

Tác Giả và Tác Phẩm

Kiệt Tấn (II)

Tiểu sử

Hiện sinh sống tại Bagnolet, Choisy-le-Roi, Pháp.

Tác phẩm

Lớp lớp phủ sa (1989), Em ơi, biết đâu tìm (1995), Tuyển tập Kiệt Tấn (2003).



tranh Nguyễn Trung (1940 -)

Mục Lục

Người em Xóm Học – 2

Hãy nằm im nghe ... – Cổ Ngự – 18

Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi – 25

Ba điều về Kiệt Tấn – Nguyễn Văn Lục – 33

Phụ đính:

**Độc Kiệt Tấn, nghĩ tới Milan Kundera - Năm nay đào lại nở
Vườn chanh miệt biển - Điềm hẹn cuối năm - Chuông ngân chạnh nhớ yêu đầu
Kiệt Tấn, từ nụ cười tre trúc đến Thương nàng bấy nhiêu
Sáng dậy nghe em khóc**

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Người em Xóm Học

*Hỡi người em xóm học
để sương thấm bờ đêm
đường anh đi
tràn ngập lệ em buồn
(Cung Trầm Tường)*

Diane quán quít. Tôi càng lúc càng khóc lớn. Mọi người trong quán quay lại ngó nhìn, ái ngại. Quán có tên đặc biệt là “Mì Dơ” nằm ở ga Lyon trong Paris đèn cũ. *Ga Lyon đèn vàng, cầm tay em muốn khóc, nói chi cũng muốn mang...* Diane đứng dậy rời khỏi ghế dài đang ngồi chung với Lộc chạy sang ngồi cạnh nắm vai tôi lắc lắc:

- Anh làm sao vậy?

Tôi tiếp tục khóc ngất. Diane rơm rớm nước mắt, đưa tôi cái khăn giấy ở bàn ăn, tôi lắc đầu. Diane đưa khăn chậm nước mắt cho tôi.

- Anh làm sao vậy?

Diane tiếp tục hỏi. Tôi nghẹn ngào đáp lời nàng giữa hai tiếng nấc:

- Tôi cô đơn... Tôi không hạnh phúc... Tôi cô đơn... Tôi muốn chết...

Diane ôm đầu tôi đặt lên vai nàng, tay vuốt tóc tôi:

- Anh nín đi, không thì tôi cũng khóc theo bây giờ.

Lộc xen vào:

- Thôi cứ để thầy kệ cho nó khóc một hồi cho đã nư. Nó thèm khóc lâu lắm rồi mới khóc được như vậy.

Quả nhiên tôi tiếp tục tỉ tê và lái nhái một chập rồi cơn buồn khóc từ từ dịu xuống. Thỉnh thoảng tôi còn hít hít hơi lên tủi thân như đứa nhỏ sau trận đòn. Ông chủ quán người Tàu mang ra chai Mai Quế Lộ rót vào cái tách nhỏ đưa cho tôi, xuề xòa thông cảm:

- Tuổi chẻ nhiều lúc lỗi cơn như dậy ló. Thôi mời cậu uống ly rượu lày dôi xẽ quên hết. Khóc lược là sướng lắm, ngộ piết mà!...

Tôi ực ly rượu cay xè mà hậu vị còn dịu ngọt trên lưỡi. Tôi uống cạn thêm ly nữa nhưng cô đơn vẫn còn đầy ắp trong tim. Tôi sợ mình lại sắp chảy nước mắt lai láng.

Có hai điều tôi sợ nhất trên đời là bệnh tật và cô đơn. Mỗi lần đến một thành phố lạ nào việc đầu tiên của tôi là đi tìm đàn bà – bất cứ người đàn bà nào cũng được. Không phải để giải quyết sinh lý. Tôi cần có sự hiện diện, mà sự hiện diện đó phải là của một người đàn bà. Không có nàng, tôi thấy đời sống trống rỗng, mênh mông, hoang vu để sợ. Tưởng có thể ngã ra chết được. Tôi ghiền đàn bà như ghiền ma túy. Tôi sẽ chết vì ma túy, không có gì ngạc nhiên. Trái ngược lại với bọn con trai vì yêu đương mà xao lãng đèn sách, khi có con gái bên cạnh tôi học càng được. Tôi vừa đánh đàn vừa học bài, thỉnh thoảng hôn lên má nàng một cái, vậy mà học tiến bộ ngó thấy. Không có nàng, tôi lằng xằng tìm kiếm, không học hành gì được hết. Tìm không ra, tôi tưởng phát khùng tới nơi.

Tôi đến Paris với tâm trạng khùng khùng đó vào đầu tháng Sáu, trời sắp đi vào mùa hè. Năm du học đầu tiên ở Canada, tôi sống như thầy tu, trong nhà trọ dành cho sinh viên đực rựa ở ngoại ô, tôi cũng có đi chơi với mấy cô nhưng chẳng đến đâu. Các cô tới tuổi ân ái thì chê tôi quá “lỗi”, với các cô nhỏ hơn thì tôi đụng nhằm cùng một vấn đề, nhưng đặt ngược lại. Tôi với không tới trời, chân không đạp đất, lừng lơ trong tù ngục đục tình. Tôi thèm nhớ thân thể Tuyết, người tình quán nước ở quê nhà. Tôi tương tư Ánh, người yêu học trò ở tỉnh lẻ. Mùa đông Québec thật khắc nghiệt, tôi lạnh cóng hai bàn chân, băng giá trong lòng, thèm yêu như thèm

nắng nhiệt đới. Tôi viết đơn xin thôi học. Tôi bắt cần tương lai, tôi chỉ cần đàn bà, và cần ngay bây giờ.

Lão giám đốc chương trình du học đánh máy cho tôi một lá thư dài để an ủi. Các vị lãnh đạo tinh thần xúm lại nâng đỡ tinh thần tôi. Bạn bè dắt tôi đi chơi bờ. Nhưng không có gì thay thế được sự hiện diện của người đàn bà trong đời tôi. Tôi lại nhớ ma túy. Nỗi nhớ nằm trong mạch máu và cứ tuần hoàn trở lại tim. Tôi ghiền. Ghiền quá nặng. Sau khi tôi xuất ngoại, anh tôi cũng được học bổng qua Paris học triết ở Sorbonne. Mùa hè, tôi được Công ty điện lực Pháp chấp thuận hồ sơ tu nghiệp có trợ cấp. Tôi được dịp sang thăm ông anh thân mến.

Khi đặt chân vào Viện Institut Franco-Vietnamien ở số 269 đường Saint Jacques, tôi xúng xính trong cái áo mưa xám dài chấm gót. Lộc ngó tôi cười ngất, hấn bảo tôi giống "ông cha". Khi tôi xô tiếng Tây, Lộc lại cười ngạo vì cái ắc-xăng Québécois cổ lỗ sĩ của tôi. Còn tôi, ngược lại tôi thấy hấn mập ra và mặt thì phèn phẹt như Chệt. Tuy nhiên Lộc đã làm tròn bổn phận của một người anh thương em và một hướng dẫn viên tận tụy với thiên chức. Lộc dắt tôi đi coi tháp Eiffel (chụp hình), đến Notre Dame (chụp hình), rồi ghé thăm các em ở Châtelet (không có chụp hình). Vẫn chưa quen cái màn bán người từng khúc, trả tiền tới đâu cho coi tới đó nên tôi chẳng thấy một chút gì hào hứng. Đã vậy em còn bắt tôi nằm ngửa, vì em sợ hư mái tóc mới đi tiệm gội chải và xịt keo.

Tuần lễ sau, nhân dịp hết năm học, Viện có tổ chức *bùm*. Tây có, Mít có, đầm có, rần rần. Hồi đó Mít nhảy đẹp hết xẩy, nổi tiếng ở Xóm Học (Quartier Latin). Đặc biệt có một cô đầm vóc người nhỏ nhắn thon gọn, mặt mũi xinh xắn, nhảy với Mít ăn khớp như đã có tập dượt với nhau từ trước. Cô ta nhảy với một anh đoạt giải "*bi-bốp*", nhảy với một anh khác đoạt giải "*cha-cha*". Cô ta quay hai vòng, đứng lại thật gọn gàng rồi quay một vòng ngược lại, chiếc váy màu xanh lục thắm xòe ra thấy mê luôn. Dù đoạt giải nhưng không thấy cô ta nhòe miệng cười, chỉ nhếch mép lên một chút tượng trưng. Tài nghệ của tôi xoàng xĩnh nên đêm đó phần lớn tôi chỉ ngồi coi. Anh tôi thì tánh tình xuề xòa nên cuộc vui nào cũng nhảy xô vào tham dự và ôm cô đầm nõ nhảy ra rít. Quá nửa đêm, tôi bị chứng bệnh cô đơn trở về hành hạ nên làm một loạt hết mấy chai bia rồi leo lên gác chui vào phòng đắp mền say ngủ.

Buổi sáng tôi thức dậy nghe có tiếng chim bồ câu đập cánh ngoài sân và nắng lọt vào giường ngủ. Rồi từ nhạc viện bên kia sân vọng sang tiếng dương cầm thánh thót, trong veo. Tôi nằm nướng tận hưởng hạnh phúc tình cờ đó. Mọi bận có anh tôi ngủ chung giường. Đêm qua Lộc đã đi hoang đầu mất. Đến trưa cũng không thấy về. Tôi thua buồn lấy giấy viết một trang dài đặc nói về cô đơn, đút vào túi áo. Buổi chiều tôi đang ngồi ở tiệm cà phê thì Lộc từ đâu mở cửa bước vào. Lộc trả tiền, lôi tôi ra khỏi quán để rồi lại đẩy tôi vào một cái quán khác bên kia đường Saint Jacques. Nàng đã ngồi sẵn đó, vẫn chiếc váy xếp màu lục đậm và chiếc sơ-mi màu tím nhạt.

- Đây Diane, đây là Kiệt, em tôi từ Canada qua chơi hè này.

Lộc giới thiệu, tôi bắt tay nàng, bàn tay nàng nhỏ nhắn, vừa vặn lọt trong lòng bàn tay tôi. Cũng nụ cười tượng trưng. Tóc nàng màu nâu ửng vàng óng ánh, một lọn tóc la đà trên trán, hai bên xòe ra úp lên má, trên tóc một băng vải chặn giữ cũng màu tím nhạt. Mi nàng kẻ mực đen, cuối mày đường vẽ xéch lên thách thức. Nàng không thoa son, môi hồng thắm tự nhiên. Đường nét trên mặt nàng thanh tú, gãy gọn. Một nốt ruồi đen chấm dưới mắt trái như một nốt nhạc buồn. Tôi nhìn nàng, linh cảm đời mình đang thay đổi. Tôi thẫn thờ ngồi xuống như thỏi sắt ngã xuống nam châm. Nàng gọi chuyện:

- Sao hồi hôm anh không mời tôi nhảy? Thấy anh cứ ngồi lì trên bực cửa sổ.

- Tôi có thói quen khi nhảy giờ một lượt hai căng sợ té nên không dám mời ai.

Nàng che miệng cười, đuôi mắt cong vút:

- Tôi thấy anh nhảy “cha-cha” với cô gì mập mập coi cũng được lắm chứ.
- Vậy hả? Coi được sao mà Diane vẫn đoạt giải như thường, còn tôi đeo cửa sổ làm khán giả.

Lộc đỡ lời:

- Ôi thằng này nhà quê lắm em ơi! Nó nói tiếng Tây em hiểu được là khá lắm rồi. Mà uống cái gì không? Uống đi rồi tao dẫn xuống ga Lyon ăn mì dơ. Chắc ở Québec mà thèm mì xào kiểu Chệt?

Thấy tôi buồn, Lộc rót rượu cho tôi uống liên tiếp. Mọi người coi chuyện tôi khóc thét vừa qua như một tai nạn dọc đường. Có Diane ngồi bên cạnh, tôi thấy bớt trống trải và trong lòng cũng được ấm áp. Diane trở nên thân mật hơn, cười nói tự nhiên, không che miệng, tôi để ý nàng có cái răng gãy ở cuối đường môi bên phải. Diane gợi tôi hình ảnh *Fantine* trong *Les Misérables*. Tôi không khóc nữa, nhưng cũng dần dần say khướt. Lộc và Diane kè tôi lên taxi chở về khách sạn gần Port Royal. Bước lên cầu thang, tôi bắt đầu nôn mửa, tên chủ cầu nhà, Lộc dúi cho hắn tờ 10 quan, hắn nín. Lên cầu thang, tôi lại nôn mửa. Lại cầu nhà, lại 10 quan, lại hết cầu nhà và có lời cảm ơn.

Lộc về phòng mình. Diane ở lại chăm sóc tôi. Nàng diu tôi tới chậu rửa mặt để tôi nôn mửa cho hết cơn. Miệng tôi chua đắng. Nàng hứng nước vào cái ly rửa cho tôi súc miệng. Nàng cởi áo cho tôi, đặt nằm lên giường, lấy khăn ướt đắp lên trán, hơi thở ấm của nàng tỏa ra trên mặt, thoang thoang có mùi phấn thơm dịu ngọt. Chợt với tay ôm nàng ghì xuống ngực mình cứng ngắc. Tôi lại lấm bầm:

- Tôi cô đơn... Tôi không hạnh phúc... Đừng bỏ tôi một mình... Tôi sợ cô đơn! Sợ lắm!...

Diane nằm im nhưng cũng thì thầm:

- Không được đâu anh.

Nước mắt tôi lại trào ra trên má. Như đứa nhỏ bị hất hủi. Diane nói:

- Tôi đi với Lộc, đâu thể ở lại với anh được. Thôi đừng khóc nữa, tội lắm mà, anh!

Diane gỡ tay tôi đứng dậy, bước ra khỏi buồng, tắt đèn và khép nhẹ cửa lại. Nàng đã về với anh tôi. Nằm lẻ loi trong bóng tối, tôi cần đàn bà biết chừng nào! Tôi không nhận định tình cảm mình rõ rệt. Chỉ thấy cô đơn và thèm muốn. Cơn say chợt ủa tới lôi cuốn tôi, chìm sâu vào cơn mê đen hút, lãng quên, vực thẳm.

Tôi giật mình thức giấc, bàng hoàng, chấp chới. Bên ngoài cửa sổ trời còn tối đen mù mịt. Đầu nhức nhối. Vì rượu đêm qua, có lẽ. Nhiều lúc đang đi ngoài phố bỗng bị cô đơn chụp lấy, đầu tôi tưởng nứt rạn, tim đập dồn dập, trước mắt lan dần những vòng đen, tôi muốn ngã quỵ xỉu luôn tại chỗ. Cô đơn như một ung thư đục khoét cơ thể đau nhức. Cô đơn là một cảm giác trừu tượng, nhưng sự đau nhức rất là cụ thể. Tôi muốn có một cây đinh thật dài và thật lớn đóng phủng qua màng tang để thủ tiêu nó, thủ tiêu tôi. Một ngày nào đó chắc tôi phải chấp nhận chung sống với cô đơn, bằng không nó sẽ giết tôi chết mất. Tôi rửa mặt, súc miệng qua loa và uống thật nhiều nước ở vòi cho đỡ cơn khát. Với lấy chiếc áo mà Diane đã cẩn thận máng trên lưng ghế mặc trở lại vào người. Tìm được trong hộc tủ ở bàn một cây viết và mẫu giấy con, tôi viết nguệch ngoạc mấy chữ: “Tôi đi đây. Tôi sẽ leo lên tháp Eiffel để nhìn Paris cho rõ hơn”. Tôi bước ra khỏi phòng dứt mẫu giấy vào buồng của Diane và Lộc. Xung quanh vắng lặng. Tôi xỏ giày vào chân, xuống cầu thang rồi đẩy cửa bước ra đường.

Không khí ban sáng lùa vào phổi mát mẻ. Xe cộ bắt đầu chuyển động trên đường phố như những con vật đen đúa, lằm lằm, bí mật, xì xầm. Paris đang thức giấc. Nhưng Paris có khi nào ngủ bao giờ? Tôi không có một hướng đi nào rõ rệt. Không hẳn tôi muốn đi tới tháp Eiffel (để làm gì?). Dù có muốn, tôi cũng không biết đường nào để tới. Tôi di chuyển trong Paris bằng xe điện ngầm. Trôi lên mặt đất tôi lạc hướng. Tôi đổi lẻ đường mấy lần (để làm gì?). Tôi quẹo, rồi tôi lại quẹo nữa.

Mặt ung thư chọt cựa quậy. Tôi sợ hãi thảng thốt, sắp ngã xỉu. Tôi muốn chạy về khách sạn, đập cửa buồng và nắm lấy tay Diane năn nỉ (để làm gì?). Trong thành phố này mọi người chết hết rồi sao? Thân thể tôi rạn nứt. Bên lề đường, một hiệu cà phê thấp đèn sáng, vừa mở cửa. Tôi là người khách đầu tiên. Gã *barman* nhìn tôi lo ngại:

- Ông làm sao vậy? Sao xanh mướt?

Tôi khoát tay tỏ ý không sao. Rồi tôi gọi một ly nước suối lớn, ngồi uống lặng lẽ ở quầy. Rồi quán, tôi lang thang vào một vườn cây (tên gì? ở đâu?). Tôi ngồi co ro trên băng gỗ chờ sáng. Hình như tôi chập chờn được một giấc khá lâu. Nghe tiếng chim sè kêu riu rít, tôi tỉnh ra, mở mắt. Mặt trời xuyên qua cành lá lấp lánh. Không khí ẩm dần. Tôi vươn vai ngáp dài và rời khỏi vườn cây. Lại đi quanh co rồi lại lọt vào một con phố nhộn nhịp, đại lộ Saint Germain-des-Prés. Mọi người xuôi ngược rần rần, tất tả. Nhưng tôi có cảm giác đang lặng trôi lơ òa trên một dòng nước calm nín, lạnh lẽo, và những bộ mặt lao xao quanh tôi là những bộ mặt chết trôi, khép kín, vô cảm giác. Và tôi cũng đang chết trôi. Paris là thành phố thơ mộng? Tôi chỉ thấy những khối nhà đen đúa, xám xịt, dính đầy cúrt chim. Paris là thành phố vui nhộn? Tôi không thấy vui gì hết. Tôi chỉ thấy cô đơn, lạnh lẽo và tôi sắp rã mục. Tôi vịn vào một góc tường có gân đá lớn cho khỏi khụy ngã. Muốn chết. Thèm chết. Không thể nào sống sót nổi.

Tôi trôi dạt dờ trong thành phố Paris cho tới lúc sẩm tối. Sau cùng, quá mỏi mệt và hết còn biết đi đâu, tôi trở lại quán ở đường Saint Jacques. Mở cửa bước vào, tôi lại bắt gặp Diane ngồi đó với đôi mắt lớn kẻ xéch và chiếc áo màu tím nhạt như buổi hôm đầu. Diane reo lớn:

- Kiệt! Kiệt! Anh Kiệt kìa!

Lộc vùng đứng dậy chạy ra ôm lấy tôi. Diane cũng chạy theo. Lộc riu rít:

- Mà đi đâu vậy? Làm tao lo muốn chết. Tao đã định đi cơ bót.

Diane níu lấy cánh tay tôi vuốt ve:

- Tụi này sợ anh leo lên tháp Eiffel nhảy xuống bắt tử. Trước đó ở quán anh đã khóc ngất.

Diane rơm rớm nước mắt. Tôi xúc động mạnh. Thiết tôi điên quá đi mất! Tôi được dìu ngồi xuống băng dài bọc nệm dựa tường. Lộc và Diane mỗi người kẹp một bên như sợ tôi vùng đứng dậy bỏ chạy bất thần. Tôi xin lỗi cả hai vì cơn bốc đồng của mình. Diane hỏi tôi có giận gì không, tôi nói tôi chỉ buồn bã quá thôi chứ tôi không giận gì ai hết. Diane ấn cằm tôi hướng về mặt nàng, nhìn thẳng vào mắt tôi một chập rồi hỏi:

- Anh còn cô đơn không?

- Còn!

Tôi đáp gọn lỏn, không do dự. Diane cúi xuống nhìn mặt bàn. Tôi thấy tóc nàng đẹp mướt, muốn hôn lên đó. Tôi không may nghĩ Lộc là một tình địch. Diane đứng dậy đến bên máy hát bỏ xu vào ấn nút. Người ca sĩ buông tiếng ca khàn đục "*I found my dream... on Blueberry hills*". Nàng rất thích Louis Amstronng, mặt nàng lộ vẻ say sưa mê mẩn khi người ca sĩ da đen này cất tiếng. Người ca sĩ hát tiếp bản khác: "*Hello! Darling... It's Louis darling!...*", Diane cao hứng búng nhịp, tôi bị lôi cuốn cũng búng tay theo lóc cóc. Mọi người lại như quên hết phiền muộn. Lộc đứng dậy bước đến bàn chơi đánh banh điện. Tôi choàng tay qua vai Diane kéo xiết, lòng thấy ấm áp, mặt ung thư dịu đau. Chúng tôi lại kéo nhau đi ăn mì dơ. Ông Chệt nhận ra khách quen, cười toe toét thân mật:

- Xao pữa lay cậu hết puồng chưa?

Ăn xong chia tay. Lộc đi với Diane, tôi về Viện một mình, lại bắt đầu sợ hãi. Tôi mở mắt trao tráo nhìn bóng tối, thấy bóng cô đơn lù lù ngồi đợi. Tôi trần trọc, lăn trờ, dầy vò, ngán ngẫm. Trong đêm đen mịt mù, từ phòng bên cạnh vẳng sang giọng ca buồn buồn thể thiết của Gilbert Bécaud... "*Et maintenant... que vais-je faire?... Tu m'as laissé la terre entière, mais la terre sans toi, c'est petit!... Et maintenant... que vais-je faire?... Vers quel néant... glissera ma vie?...*" Tôi ước có một cây đinh thật dài...

Buổi tối hôm sau, tôi ra quán ngồi ăn một mình. Nuốt cái xăng-uych không trôi. Tôi thả bộ xuống Saint Michel, lơ đãng không chủ hướng. Bỗng tôi thấy bên kia đường một dáng quen đi sát bên một vách tường đen lớn phản chiếu ánh sáng mờ mờ.

Tôi hét lên một tiếng thất thanh “Diane!”, rồi mừng rỡ chạy băng qua đường bất chấp xe cộ. Người con gái khựng lại, đúng là Diane. Nàng mặc váy xám và áo len đen tay dài khỏi khuỷu một chút. Diane cũng mừng rỡ thốt kêu “Anh Kiệt!” Hai đứa nắm tay nhau, tôi vô cùng sung sướng. Tôi hỏi:

- Lọc đâu? Sao bỏ em đi có một mình vậy?

- Ban này có mấy người bạn Lọc tới kéo đi chơi, em không thích nên để Lọc đi riêng với bạn bè. Còn anh sao? Hôm nay đỡ chưa? Đi đâu lang thang vậy?

- Thì cũng lang thang vậy thôi. Cùng lắm là nhảy xuống sông Seine... cho mát. Tình cờ gặp em đây, hay là chúng ta vào quán uống cà phê nghe nhạc chơi?

Diane ngẫm nghĩ hồi lâu, tôi sợ nàng từ chối. Nàng nói:

- Nếu anh thích nghe nhạc thì để em dẫn anh tới chỗ này, nghe nhạc *jazz* dễ thương lắm.

Tôi theo nàng đi quanh co trong Xóm Học, qua mấy con đường nhỏ tăm tối có *clochards* nằm ngủ lán bên lề. Chúng tôi đẩy cửa bước vào một tiệm nhỏ ở đường Huchettes, bước theo những bậc thang đá gồ ghề dẫn xuống hầm. Hầm thấp đèn lù mù ám cúng, có băng ghế đặt dựa sát theo vách đá. Rải rác trong hầm vài cặp tình nhân và đôi ba người khách lẻ loi. Tiếng nhạc *blues* tha thiết tỏa ra từ một máy hát đặt ở nơi nào không ngó thấy. Chúng tôi chọn một góc tối và gọi hai ly *whisky*. Tôi đốt chung cho hai đứa một điếu thuốc. Diane tựa đầu vào vai, tôi hôn lên mái tóc thềm muốn tự buổi đầu. Một hơi ma túy nồng nàn trong phổi sa mạc khô nứt. Diane hỏi:

- Anh sợ cô đơn lắm phải không?

- Sợ đến chết được. Nó là kẻ tử thù của anh. Anh lúc nào cũng cần có người đàn bà hiện diện trong đời sống, lúc nào cũng thèm khát yêu đương. Còn em, em có yêu Lọc không?

Diane cầm tay tôi đưa lên môi hít một hơi thuốc rồi nói chậm rãi:

- Yêu đương đâu phải dễ vậy anh. Em đang trải qua một cơn khủng hoảng. Cũng như anh, em rất khiếp sợ cô đơn. Thành thử hôm anh khóc ở quán em rất xúc động. Em hiểu lắm. Em đã có lần suýt tự tử vì cô đơn. Lúc thay áo cho anh ở khách sạn em có nhặt mảnh giấy ở trong túi anh. Em đọc nhiều lần càng thấy thấm thía điều anh viết, và càng thêm sợ anh leo lên Tour Eiffel nhảy xuống tự vận. Em có viết một trang đáp lại nhưng chưa đưa anh đọc.

- Có lẽ em chỉ có cảm tình với anh, một chút cảm tình gần với sự thương hại.

- Sao anh nói kỳ vậy? Em rất ghét sự thương hại. Em không chấp nhận sự thương hại của ai hết. Còn anh thì sao? Anh có... anh có... yêu em không?

Tim tôi chùn một nhịp. Tôi chưa biết phải trả lời sao thì Diane đã bá lấy cổ kéo mặt tôi xuống gần đặt môi nàng lên môi tôi ghi siết. Lưỡi nàng tìm kiếm sục sạo rất sâu trong miệng tôi, hương vị ngọt lẫn mùi thơm thuốc lá, lưỡi tôi cũng hưởng ứng quấn quít lưỡi nàng. Lần đầu tiên trong đời tôi thường thức nụ hôn tuyệt vời theo lối Pháp, từ một cô gái Pháp. Nụ *french kiss* dài bất tận... Nhạc *blues* vẫn dặt diu tha thiết trong căn hầm ảo khói. Tôi sung sướng quá thể! Chúng tôi ôm nhau, tiếp tục hôn nhau da diết, không cần nói, không nói thêm gì ngoài những lời tình tự ngắn nhỏ thì thầm. Tôi luồn tay dưới áo len nàng, áo len có những thớ nhám, da thịt Diane mịn màng, sinh động, hô hấp, ấm áp, nồng nàn đốt cháy nỗi cô đơn đang khát máu tôi. Bàn tay tôi dò dẫm tìm ngực nàng. Trên trần gian này không ai có thể hạnh phúc hơn tôi lúc đó. Chúng tôi trở về khách sạn gần nửa đêm. Tôi lấy một phòng cùng tầng với Lọc. Tối nay tôi không về ngủ Viện. Chia khóa của Lọc không có trên giá treo, chắc Lọc đã về phòng rồi. Tôi và Diane rón rén lên lầu. Tới cửa phòng mình, tôi ôm Diane vào lòng, hôn lên tai nàng và nói nhỏ:

- Thôi em về với Lọc đi, và hãy ngủ cho ngon.

Diane xô tôi ra, nhìn tôi rưng rưng nước mắt:

- Bộ anh không hiểu gì hết sao? Anh đành bụng nào biểu em về ngủ với Lọc?

Sợ nàng òa khóc lớn, tôi mở cửa kéo nàng vào phòng mình. Hai đứa để nguyên quần áo ôm nhau lán trên giường. Ánh đèn điện ngoài đường dội vào cửa sổ hiu hắt. Tôi lần mò cởi quần

áo Diane. Tôi đê mê bắt gặp lại người đàn bà nguồn sống muôn thuở đã vắng mặt trong đời tôi quá lâu. Tôi không dành một phút nào nhìn ngắm thân thể nàng. Hai đứa say sưa trong cuộc tình hưng hực. Rồi mệt ngủ.

Khi tỉnh giấc thấy Diane nằm trần truồng trong tay, tôi biết nàng đã lọt vào đời tôi kể từ đêm nay. Tôi vuốt ve vai nàng, lưng nàng và hôn nhẹ lên má nàng. Nàng cũng trở giấc. Tôi dành thời giờ nhiều hơn để thưởng thức thân thể nàng. Nàng ôm tôi âu yếm. Cơ dục tình lại kéo về đấm đui, cuồng nhiệt, mê tơi. Sau cơn ân ái, Diane chột khóc, vai run run, không biết vì buồn khổ hay hạnh phúc. Tôi không vặn hỏi, không muốn biết. Và tôi thiếp ngủ trở lại, không còn sợ hãi.

Lộc đón nhận sự thay đổi của Diane một cách can đảm và hào hiệp. Còn tôi thật vô tâm. Tôi nghĩ, như để tự bào chữa, dù sao con đường trở lại của Diane đã bế tắc. Ba đứa tôi vẫn gặp nhau, đi uống cà phê và đánh banh điện. Và nghe *Louis Armstrong* hát, dĩ nhiên. Đó là thú vui của Diane. Nàng có thể nhịn ăn để hưởng thú vui giản dị đó. Khi gò một đường banh, miệng nàng lệch méo qua một bên đầy vẻ chăm chú. Tôi tức cười, cũng thấy rộn rã vui lây. Paris biểu lộ dưới đường nét nên thơ cổ hữu, với những khối nhà đen xám, mái lợp bằng đá báng, cửa sổ rộng lớn mở ra bao lơn viền sắt đen uốn bẻ vân vi, và chim bồ câu vỗ cánh xập xòe trong nắng bay lên đậu. Người ngoài phố cũng trở nên thân mật với tôi hơn. Bằng thân trần mềm, bằng ngực no nề, bằng tình ái điên rồ, Diane đã giải thoát tôi khỏi cô đơn đĩa đói và đem tôi về đoàn tụ với loài người. Nàng hòa giải tôi với đời sống. Tôi thay xiêm đổi áo, đính hôn với mùa hè, với nắng nóng, với mặt trời, với cỏ cây, với chim chóc.

Tôi đưa Diane về nhà một người bạn gái gần nhà thờ Pantin để nàng lấy quần áo gửi tạm nơi đó. Tôi đứng chờ nàng trong vườn cây. Ngó những người chơi banh sắt nhi nhỏ cười giỡn lao xao, tôi bỗng thấy yêu đời vô kể, một cảm giác mà tôi tưởng chừng đã mất biệt luôn trong đời mình. Chập sau Diane từ trong nắng đi tới. Con đường nắng lổ chỗ, nàng cầm trong tay một cái va-li nhỏ. Nàng nói đây là tất cả gia tài của em. Tôi xúc động thương mến và rạt rào hạnh phúc. Tôi thấy đời sống sao mà dễ ợt, như một cái bánh ngọt. Tôi dẫn nàng đi trên hè phố với cái va-li nhỏ tròn ten trên tay như một cô dâu. Nàng ghé tiệm giày mua đôi hài nhẹ, loại *ballerines*, nàng nói hài nhỏ nàng cũng có học vũ cổ điển, nhưng nhảy không hay vì hông hơi lớn, quay không gọn. Tôi vỗ đít nàng nói hông như vậy mới là tuyệt, rồi hai đứa phá lên cười. Nàng dừng lại trước tủ kiếng của hiệu bánh ngọt rất lâu, ngắm nghía thèm thòng. Tôi định bước vào mua nhưng nàng hoảng hốt nắm tay tôi kéo đi. Nàng sợ dày thêm ở hông, có lẽ.

Bạn bè tập sự cùng khóa thấy tôi trở nên vui tính liến thoắng. Trong đám, tôi trẻ nhất. Cuối tuần có tổ chức cho các tập viên đi thăm dân cho biết sự tình ở nước Pháp. Một bạn ghé thăm ngôi nhà thờ nổi tiếng ở Reims, tôi thấp một ngọn nến, quì gối làm dấu thánh giá. Cô hương dẫn viên tò mò hỏi:

- Ông là người Công Giáo?

- Không, tôi là người Việt Nam.

Cô ta chỉnh lại câu hỏi cho chính xác hơn:

- Tôi muốn hỏi ông tôn thờ gì?

- Tôi tôn thờ đàn bà!

Ai nấy cười ngặt nghẽo. Cô ta cũng lắc đầu cười theo. Trên đường chúng tôi ghé Reims được đãi một chiều sâm-banh bản xứ, cả bọn tập sự chệnh choáng. Tôi và một anh Ba Tây, một Chí Lợi, một Mễ Tây Cơ rút ra đằng sau xe *car* hòa ca nhạc Nam Mỹ âm ỉ. Vui như Tết.

Nhưng tôi thích đi chơi cuối tuần với Diane ở các khu rừng miệt ngoại ô Paris hơn. Trong rừng Chantilly, chúng tôi tìm một khoảng cỏ khuất vắng trải khăn nằm nói chuyện trời trăng mây nước. Diane sợ nhàu áo, tôi cởi áo cho nàng mặc. Diane tháo bỏ xú-chen, buộc hai vạt áo lại ở rún, không cài nút trên, để phơi đôi vú xinh xắn, tròn trĩnh, đầu vú ửng hồng. Tôi áp môi diu nàng nằm xuống. Dục tình bùng bùng trên đầu gối mềm ấm. Tôi muốn làm tình nhưng Diane đẩy tôi ra: "Không được đâu anh! Lỡ có người qua lại..." Tôi nhức nhối, nhăn nhó. Nàng mỉm cười lém lỉnh bảo trời có nắng, tôi chụp cho nàng vài tấm hình. Nàng chỗi dậy, nằm sấp, rồi

nằm ngửa, tôi thu hình nàng với đôi vú tròn nõn nà, mồi mọc. Không cảm lòng được, tôi vút máy nhào tới đề lên người nàng. Tôi hôn mạnh, để lại vết bầm xanh nhỏ trên ngực, phía bên trái tim. Nàng mỉm cười ngó tôi âu yếm:

- Vết bầm này dấu vết riêng của anh đó. Suốt mùa hè sẽ không phai.

Câu nói của nàng lôi tôi về thực tế. Suốt mùa hè, phải. Nhưng hết mùa hè tôi với nàng sẽ ra sao? Tôi sẽ trở về Québec, bỏ Diane ở lại Paris. Chấm dứt! Hết? Tôi rùng mình. Để đuổi xua ý nghĩ đó, tôi ngó ý với Diane:

- Hết hè anh sẽ ở lại luôn với em, không về Canada nữa đâu.

Diane xô tôi ra nhồm dậy, cài lại áo:

- Anh đừng nói đùa. Còn tương lai anh? Anh phải học xong đã rồi mới tính chuyện khác được. Anh ở lại đây rồi sẽ ra sao? Định làm gì để sống?

Tôi thoáng giận, tiu nghỉu. Có lẽ thấy tội nghiệp, nàng lại ôm tôi nằm xuống, hôn lên trán bảo anh đừng buồn, em nói vậy là vì anh đó. Hai đứa nằm nghiêng, tay chân quấn quýt, lười tìm lười ấm. Nàng hỏi:

- Anh yêu em nhiều không?

- Yêu nhiều lắm.

- Anh thề yêu em suốt đời đi.

Thấy câu nói có vẻ cải lương nên tôi ngần ngừ. Nàng thúc giục, tôi đáp:

- Anh nói vậy sợ nói láo.

- Nói láo cũng được, miễn là anh thành thật lúc nói.

Tôi ngượng miệng quá nên cứ nín thinh. Nàng rơm rớm nước mắt:

- Anh không nói thì em ở lại trong rừng này luôn, anh về một mình đi.

Rồi Diane phụng phịu quay mặt bên kia. Tôi đành vuốt tóc nàng và xuống vọng cổ:

- Anh thề yêu em suốt đời, chịu chưa?

Nàng quay lại cười khoái trá như con nít được quà. Thấy thương hết sức. Tôi lặp lại câu đó và cảm thấy mình thành thực. Tôi lại hôn nàng. Tôi mê mê nhìn ngắm thiên đường của mình rất lâu. Nàng rên khẽ.

Trời đã xế chiều. Chúng tôi ra đường đón xe quá giang về Paris. Vừa đặt chân vào buồng, tôi giựt áo nàng dứt tung nút. Tôi làm tình điên cuồng, như thể hiếp dâm. Như buổi ban đầu. Như chưa quen biết sự trần trụi của người yêu. Nàng rên rỉ suốt cuộc tình. Hai đứa ngã ra chết giấc...

Thật vậy, tôi chưa hề biết thân thể Diane. Lần nào tôi cũng tò mò nghịch phá. Như hai con chó non tới mùa, rượt người, giỡn hớt, chờn vờn. Rồi bốc đồng đấm đuổi. Một buổi sáng muộn, chúng tôi thay quần áo định đi xuống phố ăn chút gì rồi chui vào xi-nê. Tôi chưa mang giày vội vì còn chờ Diane trang điểm xong. Nàng thay bộ *tailleur* xanh da trời vừa lấy từ tiệm giặt ủi về. Tóc nàng quấn băng xanh nhạt hợp màu với đôi bông tai tròn màu xanh biêng biếc. Nàng ngồi bên cửa sổ kẻ mắt, hát khe khẽ: "*Je ne sais comment... comment briser tous ces barreaux?...*" Hình ảnh ngây thơ mà trĩu nặng nữ tính, quyến rũ lạ lùng. Có lẽ linh tính điều gì, nàng chợt quay lại nhìn tôi, đôi mắt vừa kẻ xong sâu thẳm. Mặt nàng thoa nhẹ một lớp phấn mỏng liền lạt màu da, môi chưa tô son, đôi mắt thẳm sâu càng thêm hun hút gọi tình – hai vết chim bay trên nền mây trắng nhẹ hẫng. Tôi tiến đến gần nàng, hôn lên đôi mắt đó, rồi bàn tay từ gáy, từ cổ lần mò tìm xuống. Nàng linh cảm sự thèm muốn của tôi nên thì thầm: "Để em thay bộ đồ mới ra, kéo anh làm nhàu hết..." Tôi với tay khép màn cửa sổ. Hôm đó chúng tôi nằm mùi mẫn với nhau cả ngày, không bước ra ngoài một bước. Đến khuya hai đứa đều đối meo. Vừa than đối vừa cười rúc rích.

Chúng tôi từ Xóm Học dời gần về métro Pasteur. Lộ theo "*xem*" hai trẻ yêu nhau một cách rất hiền triết. Mùa hè đã tới thực sự, tháng Bảy Paris trời nóng chảy nhựa đường. Chúng tôi dắt nhau đi mua áo, Lộ một cái áo vàng chạy chỉ đen, tôi một cái áo có gân, màu đỏ, cổ lớn, còn Diane không mua gì hết. Tôi mua sơn được một cái áo khỉ mườn quan và một cặp kính đen xéch năm quan, mang vào trông như dư đảng mafia. Diane để mặc kệ hai anh em đùa nghịch

với nhau. Buổi chiều lại đi ăn mì dơ. Xong ra uống cà phê ở ga Lyon. Đang tán gẫu chợt Diane ngó ra ngoài cửa tiệm biến sắc. Nàng đứng dậy đi ra phía đó. Ở cửa, một anh da vàng và một cô da trắng mang bụng chửa. Diane nói chuyện với họ khá lâu. Tôi nghe loáng thoáng gã da vàng la lớn khi hai người sắp bỏ đi: “Tao sẽ giết nó!... Tao thề sẽ giết nó!” Diane trở lại bàn, mặt mũi càng nhợt nhạt. Tôi suốt ruột hỏi:

- Có việc gì vậy?

Nàng cúi mặt im lìm. Tôi hỏi tiếp:

- Em vừa nói chuyện với ai đó?

Im lặng. Chập sau nàng trả lời:

- Đó là bạn của Đức.

Lộc tò mò:

- Đức! Đức nào? Có phải Đức?...

Diane ôm hai tay lên trán gật đầu. Lộc nhìn tôi ái ngại, định nói gì đó, nhưng Diane đã lên tiếng trước:

- Đức là người đã chung sống với em. (Tôi choáng váng). Anh đã biết rồi, nhưng để em nói cho Kiệt rõ. Hồi em ở Corse lên Paris kiếm việc làm, em gặp Đức và Đức đã tận tình giúp đỡ em. Em sống với Đức hơn năm. Anh hiền lành bao nhiêu thì Đức hung hăng bấy nhiêu. Đức đã đánh em gãy răng, như anh thấy đó...

Nàng ôm mặt khóc. Tôi vừa tội nghiệp Diane, vừa ghen tức. Nàng nhìn tôi mắt còn ngấn lệ long lanh:

- Đức hiện giờ đang ở tù vì liên can tới một chuyện làm ăn lem nhem sao đó.

Tôi không buông tha:

- Em đừng Mít lựu đạn rồi chưa chán Mít sao?

Nàng thành thật:

- Anh làm sao hiểu được. Đã lỡ dính người Việt các anh rồi là không bỏ được nữa. Lẩn quẩn lại tìm một người Việt khác.

Tôi suýt buông ra một câu nói độc ác, nhưng giữ lại kịp. Tôi thương nàng nhưng lửa ghen phụt cháy ngùn ngụt trong lòng quá dữ. Lộc nói mấy câu hòa giải, nhưng không thấy ai nghe nên thua buồn nín thinh. Chúng tôi lấy taxi ra về. Diane ngồi giữa. Lộc đưa Diane lên buồng. Tôi còn hậm hực chui vào một cái bar ở gần métro *Pasteur* uống *whisky* không chịu lên theo. Một lát Lộc trở lại ngồi uống rượu với tôi. Thấy mặt tôi vẫn hầm hầm, Lộc nói:

- Mà làm khổ tao rồi còn định làm khổ Diane nữa phải không?

- Tôi làm khổ anh?

Lộc chỉ mỉm cười, không vui. Tôi chợt thấy mình ló bịch. Nếu sự thành thực có thể khiến cho mình được người khác tha thứ! Tôi xấu hổ:

- Thiệt em quá vô tâm. Em như hồi nhỏ nắm râu con đé quay mòng mòng còn bắt nó vẫn phải gáy. Chắc anh phiền giận lắm. Em đã phản bội anh. Diane đã phản bội anh...

- Không! Diane không phản bội tao!

Lộc ngắt lời, không hề nói tới tôi. Lộc tiếp:

- Diane đã nói với tao là “chính anh đã *tự ý* xô em vào tay đứa em ruột của anh”. Sáng hôm sau mày viết mấy chữ bỏ đi, tao và Diane gây lộn. Diane đã la lên: “Kiệt biết đăm mê! Kiệt biết yêu! Anh không biết đăm mê! Anh không biết yêu!” Rồi Diane đã đóng ập cửa vào mặt tao.

Lộc nâng ly uống một hơi cạn:

- Phải tao không biết đăm mê, nhưng chắc tao cũng biết yêu chứ. Có điều lúc đó tao thấy mày có thể tự tử, có thể quy chết tới nơi nên tao có biểu Diane theo săn sóc mày. Mày cần tình yêu, mày cần đàn bà. Mày! Thằng ngốc tử! Bây giờ mày định làm gì Diane đây? (Lộc thộp ngực áo tôi kéo tới).

Ít khi nào tôi thấy Lộc nổi giận. Nhưng đêm nay Lộc đã nổi giận xô ghế bỏ ra về. Tôi ngồi lại một mình với cơn bối rối. Tội cùng bối rối. Tôi ân hận. Lộc không sao, nhưng tôi chợt thấy thương Diane hết sức. Tôi trả tiền và xin đóa hoa hồng đỏ thắm cắm trên chậu bông trên quầy đem theo. Tôi lên phòng mở cửa thấy Diane nằm nghiêng, vai trần lộ trên chăn thiếp ngủ, son phấn

đã bồi nhặt nhưng mắt vẫn còn kẻ mực đen chưa rửa. Tôi quì bên cạnh giường nhìn nàng thật lâu. Tôi hôn lên vai nàng rồi đặt cành hoa hồng lên cánh tay trần của người yêu. Diane thốt giật cánh tay hất đóa hồng rơi xuống đất. Tôi giận dữ đứng dậy bước ra cửa. Khi đó Diane mở mắt thốt kêu: “*Anh Kiệt!*”. Nàng choàng dậy tung chăn, nàng trần truồng. Tôi mở cửa bước ra ngoài còn nghe tiếng nàng kêu thất thanh “*Kiệt! Kiệt!*” Tôi đóng ập cửa lại chạy vội vã xuống đường, không còn muốn nghe ai réo gọi. Tôi chạy trốn...

Tôi vụt nhớ đêm mưa ướt xanh ngồi trên băng gỗ chờ sáng. Thoắt sợ hãi kinh hoàng. Tôi bỏ chạy cuống cuống. Hồi lâu mệt lả, nằm lẩn trên một băng đá vệ đường thờ dốc. Ngọn đèn đường ngất cao trên đầu tỏa ánh sáng lù mù, phủ từng đợt vàng mờ ảo chung quanh. Tôi cố gắng định thần. Trí óc tôi lú lẫn. Tôi yêu. Tôi sợ. Tôi mê. Tôi ghen. Tôi, tôi, tôi... Chiếc xe taxi chở thân lịm ngất về Port Royal. Tôi ngã vật trên giường, đôi giày còn dính cặn. Trần nhà trên cao chập chờn như cơn sóng nhồi, hạ thấp, lên cao, rồi hạ thật thấp, chìm tôi vào vực thẳm đen ngòm, không còn thấy gì nữa hết, không còn biết gì nữa hết. Tôi đã chết. *Diane! Diane! Cứu anh với!...*

Dậy!dậy!dậy đi! Mùa hè đưa tay nắng gõ lên cửa sổ. Tôi mở mắt rồi nhắm lại. Mặt trời phà hơi ấm vào phòng giục gọi. *Dậy đi!* Tôi chầm điếu *gitane* nằm nướng trên giường nhà khói. Tôi rửa mặt rồi uể oải xuống ngồi ở hiệu cà phê bên kia đường, chỗ Lộc, Diane và tôi thường ra chơi ban đêm nghe nhạc. Tôi bỏ xu vào máy bấm nút: “*I found my dream!... on Blueberry hills...*” Tôi nhớ Diane quá thể “*When I found you... my dream comes true...*” Ngoài đường từ xa đi lại một cô gái mặc áo sơ mi màu tím nhạt. Đúng là Diane! Nàng đi ngược về phía tôi hướng mắt. Tôi ngồi bất động. Nàng không nhìn thấy tôi. Nàng đi qua rồi tiếp tục đi thẳng về phía Viện. Có lẽ nàng lại đến cầu cứu Lộc. Tôi đứng dậy rời quán. Ra đến cửa, tôi dự định quay lại ngồi chỗ cũ, gọi thêm cốc cà phê, vặn lại đĩa hát cũ “*... the moon so still... on Blueberry hills...*” Chập sau, quả nhiên Lộc và Diane lọt vào tầm mắt tôi. Lộc mặc áo màu vàng chỉ đen, Diane mang đôi giày màu *beige*. Hai người múa máy tay chân như đang phân bua, không rõ điều gì. Có lẽ lại bàn tán về việc tôi mất tích. Tôi vẫn ngồi bất động. Sao không ai xô cửa bước vào kiểm tôi?

Cả hai đi khuất hồi lâu, tôi rời quán thả bộ lang thang xuống vườn *Luxembourg*. Đầu vườn là tượng tạc bầy ngựa dũng mãnh đóng rêu xanh từ hồ nước nhảy chồm ra theo vòi nước phun. Tượng thật đẹp. Bụi nước rơi trên mặt tôi mát mẻ. Đứng ngó một hồi lâu tưởng chừng con ngựa bồm dừng sắp nhảy vọt tới đập lên mình. Tiếp tục đi dọc theo rặng cây, hết bãi cỏ dài, đến ngồi bên hồ nước giữa vườn. Trên bãi cỏ bầy chim câu, lũ se sẻ, và hai con quạ đen đang tranh nhau mấy mẩu bánh mì. Có con bò câu nằm ngửa chống cằm phơi nắng thật thành thoi, hạnh phúc. Tôi tự nghĩ mình quá ngu. Cuối tháng bảy, dân Paris tản cư mất hết, bỏ thành phố lại cho du khách. Mấy thằng bạn tập sự chung với tôi cũng đã trở về nước hết hồi giữa tháng bảy, khi chấm dứt khóa. Tôi lượm hòn sỏi nhỏ ném xuống hồ.

Cả ngày hôm đó tôi bị giằng co giữa ý muốn đi luôn và trở về với Diane. Tôi lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm. Tôi khám phá Paris có rất nhiều tượng đồng và tượng đá mà vì bận rộn đâu đâu tôi không để ý. Tôi thật vô lý. Diane đâu biết tôi đến Paris mùa hè này để nàng lọt vào đời tôi mà chờ đợi? Mà chờ đợi hoài thì lấy thời giờ đâu để sống? Nhưng tôi vẫn nổi giận vì đã không được chờ đợi. Tôi quay ra giận tôi. Như con rắn tự mổ nhằm đuôi mình, tôi nhiễm độc. Tối hôm đó, tôi lại rã rời đôi chân mình ở Port Royal. Và để Diane ngủ một mình ở khách sạn thêm một đêm nữa.

Chiều hôm sau, nhớ Diane hết chịu nổi, tôi lò dò trở về với nàng. Tôi len lén leo lên lầu (tại sao phải len lén?) Nắm khóa cửa vặn nhẹ, cửa không khóa. Bước vào. Diane đang ngồi ở bàn gặm mẩu bánh mì với phô-mát. Nàng mừng rỡ vút hết bánh mì lẫn phô-mát xuống sàn nhà, chạy ra ôm chầm lấy tôi, mếu máo không nói được lời nào. Tôi ngồi xuống ghế, đặt nàng ngồi trên đùi, vỗ vỗ lưng nàng như dỗ con nít. Diane quệt nước mắt ngó tôi rồi lại mếu máo khóc tiếp, trông vừa tội nghiệp vừa tức cười. Khi cơn khóc đã dịu, nàng hỏi:

- Sao khi không anh bỏ đi mất biệt vậy? Ngày hôm qua em và Lộc đi kiếm anh, em lội bộ lũng hết đôi giày rồi kia kìa.

Nàng lấy ngón tay chỉ đôi giày *beige* lẩn lóc trên sàn, một chiếc thủng lỗ tròn ở mặt dưới. Nàng lại mếu máo:

- Cả ngày hôm nay em không dám đi đâu, sợ anh về bắt tử không có em anh lại bỏ đi nữa. Nhịn ăn hai ngày đói quá em mới gặm đỡ bánh mì. Sao anh bỏ đi vậy, bộ giận em hả?

Tôi ngần ngừ:

- Tại em vứt bông hồng anh mang về tặng em.

Nàng trở mắt ngạc nhiên:

- Trời ơi! Nhánh bông hồng còn gai không mà anh đem đặt lên cánh tay trần của người ta! Em bị gai chích đau nên mới giựt mình rút tay lại, bông hồng mới rớt xuống đất đó chứ em đâu có vứt. Bông vẫn còn kia kìa.

Trên bàn, một ly nước trong lớn, bên trên nổi lên bên một bông hồng đỏ thắm đã nở rộng.

Tôi hôn lên má nàng:

- Cho anh xin lỗi.

Tôi luồn tay dưới áo nàng mân mê. Nàng ngoáy đầu lại ngó vào mắt tôi, có vẻ ngờ vực:

- Anh đừng bỏ đi nữa nghe. Em sợ...

Hai đứa hôn nhau làm lành. Xí xóa hết. Như không có chuyện xảy ra. Diane tin thiệt là tôi yêu nàng suốt đời, có lẽ.

Năm đó mùa hè nóng hừng hực. Nhựa đường chảy, bước đi dính nhẹ dưới chân. Paris như lò lửa kín mít không ngớt có củi khô châm vào. Chúng tôi bàn nhau đi biển chơi, miệt *Côte d'Azur* chẳng hạn. Nhưng đào đâu ra tiền? Một hôm tôi vác máy ảnh lò dò xuống Công Ty Điện Lực, tình cờ gặp lão Giám Đốc ở hành lang. Ông vui vẻ bắt tay tôi hỏi:

- Ủa, anh chưa về Canada sao? Mang máy ảnh đi đâu đây?

Tôi ấp úng:

- Dạ... tôi định xem có ai ở đây muốn mua tôi bán lại, giá rẻ đặc biệt.

Ông ta cười:

- Anh cần tiền phải không?

Tôi ngay tình gật đầu. Ông ta ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo tôi theo ông xuống lầu dưới. Đến phòng kế toán, ông bảo nhân viên làm thủ tục cho tôi lãnh thêm một tháng trợ cấp... gia hạn tập sự. Phát liền tiền mặt. *Cash!* Tôi bối rối nhưng cũng mừng rơn, rút tiền vào túi, siết tay ông già từ vừa cảm ơn rồi rút. Ông vỗ vai tôi thân mật:

- Úi chà tuổi trẻ! Tôi thèm được như anh. *Allez!* Thôi đi chơi cho vui nghe!

Ra đến cửa tôi còn quay lại vẫy tay chào lia lịa và cười cầu tài một phát. Ông ta lắc đầu cười như để đáp lại cái bông bột của tôi. Tôi và Diane đi tìm Lộc để thảo kế hoạch. Diane đề nghị cả ba kéo xuống *Menton* chơi một tuần, tôi tán thành, Lộc từ chối không chịu đi theo. Diane níu tay Lộc năn nỉ, nhàng nhàng. Hấn xiêu lòng, quyết định chung cuối cùng: xuống *Nice* chơi mười ngày. Đi cả ba. Tôi và Diane xuống trước ba hôm. Lộc xuống sau. Lấy vé khứ hồi trước cho chắc trở lại được Paris. Còn chút tiền dư bỏ vào vạt áo mưa khâu lại mặc vào người cho chắc ăn. Mất là đối cả đám.

Đứng trên xe lửa chạy xuyên nước Pháp từ Bắc xuống tới Địa trung hải, lần đầu tiên tôi khám phá quang cảnh thiên nhiên phong phú của đất nước này. Nào rừng, nào sông, nào núi đồi xanh mượt, nào ruộng lúa mì, đồng cỏ bát ngát, từng đàn bò nhơi gặm thành thoi, hoa dại vàng trắng xanh đỏ vượn cao chi chít trên nền cỏ xanh mát mắt màu lục non kéo dài. Tôi thấy yêu đời vô cùng. Tôi thấy yêu Diane hết sức. Hai đứa ôm nhau ngủ ngời sật sừ. Sáng mở mắt ra đã tới *Nice*. Bước ra khỏi nhà ga, chúng tôi gặp một bà đề nghị cho mượn một căn phòng nhỏ cách đó không xa, trong *Le Vieux Nice*. Tôi bảo sẽ có thêm một người nữa. Bà nói sẽ cho mượn ghế bố nhỏ kê vào, chỉ trả thêm chút ít tượng trưng. Chúng tôi đồng ý theo bà về nhà trọ. Căn phòng trên gác, nhỏ nhắn, sáng lờ mờ, có cửa sổ lớn ngó ra mặt đường, tương đối tươm tăt sạch sẽ. Sát tường kê một chiếc giường nệm nhỏ, ngủ hai người chớ nên lăn trở nhiều – tôi nghĩ bụng càng tốt. Diane ưng ý, tôi gật đầu, kể như xong.

Chúng ôi ngả lưng lên giường ngủ thiếp một giấc cho giãn gân cốt. Buổi trưa thay quần áo đi bộ xuống bãi. Trời xanh ngắt, nước trong vắt, có chỗ màu xanh thắm như rong, có chỗ màu ngọc bích tươi thắm rất ngoạn mục. Tiếc là bãi chỉ toàn là đá vụn, đi đau chân, nằm đau lưng.

Nhưng tôi bằng lòng lắm. Tôi kéo Diane nhảy ùm xuống nước. Từ ngày rời quê hương, lần đầu tiên tôi được tắm biển. Trời nóng nước ấm làm nhớ Vũng Tàu, nhưng lần Lộc và tôi đi trên vespa đi biển, ăn ở bãi, ngủ ở bãi, và chưa biết đàn bà. Trời có gió lớn, *Baie des Anges*, *Bãi Thiên Thần*, sóng nhồi rất thích. Tôi bị hai đợt sóng lớn vỗ vập liên tiếp nhận chìm, không kịp thở, đất trời đảo lộn, uống mấy ngụm nước mặn chát ngắt ngạt. Nhân viên tiếp cứu ôm phao nổi nhào xuống định vớt gấp, nhưng may mắn tôi đã trôi lên được. Lên bờ nằm sải tay, thở phì phò. Diane hỏi tôi có sao không? Tôi lắc đầu. Nàng đốt cho tôi điều thuốc và xoa dầu chống nắng lên khắp thân thể tôi. Tôi cũng xoa lại người nàng và lợi dụng bóp nắn chọc phá Diane. Nàng la tôi đừng nghịch. Nàng nằm sát bên tôi, cúi xuống hôn:

- Em cảm ơn anh. Từ ba năm nay em không được nghỉ hè. Anh không biết em sung sướng đến ngần nào!

Chúng tôi ăn hai bánh *pan bania* (một loại bánh mì tròn kẹp cá thu, trứng xắt lát, mắm, cà, ô-liu), uống nước máy ở vòi ngắn trên bãi, thấy hạnh phúc. Xế chiều, Diane bảo đi tắm nước ngọt công cộng trước khi về nhà trọ. Tôi nói cứ để nguyên như vậy cho da thịt thơm mùi biển. Chúng tôi nắm tay nhau đi dạo lòng vòng trong *Le Vieux Nice*. Phố cũ, nhà cửa không thẳng hàng, tường vách sơn nhiều màu sắc sỡ, âm khói, phảng phất vẻ nền thơ vui sống thuở xa xưa hiền hòa, thơ mộng, *le bon vieux temps...* Nhiều sạp hàng bán mì sợi xanh vàng đỏ, treo thịt khô, giò mặn, xúc xích ngỗng ngang trông ngon lành khoái mắt muốn ăn. Sẩm tối đã mời chân, hai đứa dung dăng dung dề quay về nhà trọ.

Về đến buồng Diane lại ôm tôi hôn và cảm ơn ngày nghỉ hè. Tôi ghì nàng trong tay, cơn dục tình lại dấy lên trong mạch máu. Căn gác tối lù mù, chúng tôi để nguyên cửa sổ mở. Da thịt Diane ăn nắng hâm hấp nóng và thơm mùi biển, như rong, mặn mòi. Muối đọng trên mắt, trên môi, trên tai, trên cổ, trên đầu vú, trên bụng, trên tóc, trên gò tình. Diane thì thầm những cảm giác thơm mặn tương tự trên da thịt tôi. Mặt trời và nước biển tăng độ nồng say cho cuồng dục. Chúng tôi làm tình trong bóng hoàng hôn chập choạng. Diane rên khe, rồi lớn dần, như nấc khóc, móng tay cào bầu thịt da tôi rướm máu. Chân tay hai đứa quẩn quýt chẳng chịt rồi ben tưng không thể nào tháo rời được nữa. Rên rỉ, năn nỉ, xô ra, quẩn vào, cuồng nhiệt, mê toi, cực điểm, chết ngắt...

Con thú cái no tình ngủ say trên cánh tay thú đực. Tôi cũng lơ mơ đất trời hồi lâu. Cố gắng thở đều cho tim nhịp chậm lại. Bên ngoài khung cửa bây giờ đã tối đen chợt vọng lại tiếng tây ban cầm tha thiết, diu dặt "*lá lá lá lá... la là là*" điệu *Jeux Interdits* trong âm tuyệt vời. Ai đánh đàn? Có tâm sự gì mà ngón đàn sao quá thiết tha buồn bã. Tôi xúc động, mình nổi da gà ran ran. Một nỗi lo âu không rõ mặt lẩn chiếm trong hồn, tôi cúi xuống hôn mái tóc Diane như muốn ẩn nấp. Phải chăng mùa hè đang đi vào giai đoạn cuối? Bên khung cửa sổ khuất, lời tây ban cầm tự tình lặp đi lặp lại khúc *Jeux Interdits* hoài hoài, như không muốn dứt.

Ba ngày sau, Lộc xuống, mặc áo vàng chỉ đen. Tôi áo đỏ, Diane áo tím nhạt ra đón ở nhà ga. Lộc xem cũng hài lòng vì lần đầu tiên biết *Nice*. Chúng tôi băng qua đường, chui vào hiệu cà phê đối diện nhà ga. Suốt thời gian ở biển ba đứa thường la cà ở hiệu cà phê này vào buổi trưa. Ở đây đặc biệt có đặt *juke-box* trang bị màn ảnh màu và nhiều đĩa nhạc trẻ trung nên bọn choai choai thường tụ tập uống nước đầu láo ồn ào, nhộn nhịp. Một bài hát được nhiều người chiếu cố là "*Faut rigoler*", khi ca *Henri Salvador* cười bỏ lăn cù dưới đất. Để thích ứng với ngân quỹ eo hẹp, chúng tôi biểu quyết chấp thuận một thực đơn khắc khổ: ngày đầu, mỗi đứa trưa một *pan bania*, chiều một *pan bania*. Ngày kế, trưa một *pan bania*, chiều một con gà rô-ti quay sẵn cho ba đứa. Rồi trở lại như ngày đầu, cứ thế tuần tự. Ngày nào có gà rô-ti, Lộc và tôi gặm kỹ tới nước chó chực xương ngó thấy cũng phải phát khóc. Diane thường ăn độn bánh mì, nhường hai cái đùi cho hai ông Tây vàng. Ghé bố xếp loại nhà binh bà chủ cho mượn được kê ra trong phòng bây giờ đã trở nên chật chội, chỉ dành để ngủ.

Tắm biển liên tiếp ba ngày đã đời, ngày thứ tư Lộc đề nghị đi *Monaco* chơi, tôi ô-kê. Diane không đi theo vì đã biết du cảnh nơi đây rồi. Chúng tôi giao tiền cho Diane mua gà quay chiều về ăn. Giã từ nàng, chúng tôi lấy xe lửa lên đường. Xe chạy qua những triền núi cao ngó xuống

vách đá thẳng đứng cheo leo, những bụi cây xanh chia bông đỏ rực rỡ trên nền nước thăm biếc thật đẹp. Chúng tôi ghé dọc đường tắm biển, chụp hình, rồi lại lên đường viếng cảnh chụp hình (thú vui của Lộc). Cà rịch cà tang tới chạng vạng mới về đến nhà trọ. Một điều ngạc nhiên: Diane mặc cái *robe* mới sọc to bản sặc sỡ lên tới hơn đỉnh vú một chút, vai trần có một băng vải vắt ngang cho áo khỏi tuột. Trông nàng như sơn nữ miền thượng. Đôi vai trần rám nắng ngời bóng chạy xuôi xuống hai cánh tay trần tròn lẳn coi cũng hấp dẫn muốn sờ. Diane nói ngày mai là lễ rước cộ hoa nên nàng tự động may lấy cho mình một cái áo để mặc chơi ngày lễ. Về mặt lý thuyết nghe cũng lọt lỗ tai. Nhưng trên bình diện thực tế thì ôi thôi, nàng đã dùng tiền gà quay mà mua một khúc vải bán sôn và kim chỉ, rồi ngồi nhà cả ngày tự may lấy áo, say sưa bỏ cả ăn uống. Thế là con gà rô-ti đã chấp cánh bay mất: *ô-voa! bá-bai!* Phần đối bụng, phần tiếc con gà mấy khi mới có, tôi là Diane. Nàng phụng phịu rơm rớm nước mắt. Nàng nói nàng mặc áo mới cho tôi vui mà tôi nữ nào la nàng. Tôi vẫn tiếp tục cựa nự. Lộc can thiệp kéo tôi ra đầu phố mua ổ bánh mì không, xị chút xì dầu hai đĩa gặm.

Buổi tối, để làm lành, tôi gạ gẫm làm tình với nàng. Nàng chấp nhận thiện chí của tôi nhưng dặn nhỏ đừng gây tiếng động kéo Lộc nghe được sinh lòng đau khổ. Nhưng rồi chính nàng đã thờ hỏn hển và rên rỉ bên tai nghe rõ mồn một, không biết có lọt ra bên ngoài. Trong đêm Lộc trở mình trên ghế bố sột soạt. Tôi thật quá vô tâm.

Ngày hôm sau chúng tôi tham dự đoàn người rước cộ hoa tưng bừng huyền ảo. Các cô gái mỹ miều mặc áo trắng đẹp đẽ như áo cưới, đứng trên xe phủ đầy hoa, các cô cười tình và ném hoa xuống quần chúng, nhắm vào bọn con trai. Tôi chụp được một bông cẩm chướng. Lộc một bông hồng, đưa cho Diane. *Confetti* được tung ném tưng bừng, tóc Diane dính đầy. Trông nàng hơn hở hạnh phúc mà cảm động. Tối đến chúng tôi kéo nhau ra công viên lễ hội, có dàn nhạc công cộng, dân chúng bu quanh rần rần. Chúng tôi nhảy nhót tới tàn cuộc khuya lác khuya lơ mới ra về, chân cẳng rã rời, còn nghe sau lưng mình sóng vỗ trên bãi đá vụn xào xạc...

Kể từ hôm đó, Diane không rời chiếc áo sọc nàng đã may lấy. Buổi tối nàng giặt áo trong chậu rửa mặt rồi treo lên phơi. Sáng khô lại mặc vào, trông nàng hí hửng, tíu tít. Thấy mông nàng cứ dều dều phía sau, tôi đặt cho nàng cái tên Việt mỹ miều là "*Ngọc Ēnh*". Nàng phát âm theo kiểu Tây là "*Nock Ēng*" và lấy làm hãnh diện về cái tên do người tình đặt cho lắm. Những ngày ở *Nice*, đêm nào tiếng đàn tây ban cầm tự tình vẳng ra từ khung cửa khuất bên kia đường cũng lọt vào phòng chúng tôi nhắc nhở mùa hè đã muộn. Ngày cuối ở *Nice*, chúng tôi tắm biển đến xế chiều mới rời bãi. Trên đường về, Diane chợt nhớ chiếc khăn lông nàng bỏ quên. Tôi chạy trở lại kiếm, biệt tăm dấu vết. Có lẽ gió đã cuốn bay ra biển, xa thật xa, trời mất. Không còn bao giờ tìm thấy nữa, chiếc khăn choàng đã bỏ quên trên bãi muộn *Thiên Thần*. Những con ruồi say nắng chiều nay rụng cánh nằm chết trên bàn tay ấm áp của mùa hè đang già biệt. Trong đêm tối, tiếng tây ban cầm mất hút trong tiếng rập rình của toa xe lửa đen ngòm mang chúng tôi trở về Paris.

Tôi và Diane dọn trở lại Xóm Học, đường *Soufflot*, gần *Panthéon*. Tiền túi đã cạn. Diane đưa tôi cái áo da hoẵng của nàng bảo cầm thế xài đỡ. Tôi về Viện tìm Lộc. Hắn gạ bán được áo cho một cô sinh viên từ Sài Gòn mới qua, thích áo da hoẵng. Chúng tôi lại dắt nhau đi ăn mì dợ. Sau đó Diane tìm được một chân giữ két cho một tiệm cà-phê ở ngoại ô Paris. Mỗi buổi chiều tối, tôi ra đón nàng ở *métro Saint Michel*, gặp nhau ôm cứng, mừng ghê. Hai đứa dắt nhau đi dọc theo bờ sông Seine, mỗi đứa cầm trong tay một cái xăng-uyt, thơ mộng ra phết. Chúng tôi ngồi ở băng đá bờ sông ngó qua bên kia nhà thờ *Notre Dame*. Gió trên sông Seine thổi hiu hiu, đêm xuống mát lạnh. Tôi rùng mình: tháng chín, đã cuối mùa hè. Chắc tôi sẽ chết trong mùa đông ở Québec, như cành cây khô héo. Tuyết dày lên một thước, không cần ai chôn tôi, thân thể đông cứng, mắt mở trừng trừng. Tôi choàng vai Diane xoa nắn. Tôi dạy nàng bài hát "*Tiến em*" thơ Cung Trầm Tưởng, Phạm Duy phổ nhạc.

"*Lên xe tiến em đi, chưa bao giờ buồn thế, trời mùa đông Paris, suốt đời làm chia ly...*" Diane cố gắng phát âm tiếng Việt. Hát đi hát lại, nàng dần dần thuộc lòng. Tuy nhiên, có đoạn không được như ý: "*Xao zoi zót zùng... vai em uốc mầm, em ơi kót đi em! Kót đi em! Kót đi em...*"

Nghe đứt ruột, tiếng ca của màn non Ngọc Ęnh! Tôi hôn nàng khuyến khích. Ngồi trên ghế đá mân mê nhau thú vị kỳ lạ hơn ở trong buồng. Nàng xúi tôi nên viết văn vì nghe Lộc nói tôi ưa viết lách, làm thơ. Tôi lấy viết *bic* vẽ lên năm đầu ngón tay mình năm chữ D.I.A.N.E. Nàng cũng vẽ lên năm đầu ngón tay nàng bốn chữ K.I.E.T. và một trái tim. Chúng tôi áp tay vào nhau cười rút rít. Chúng tôi nói chuyện rất lảm cẩm, không hề nói về ngày chia tay sắp tới, hay hứa hẹn tương lai gì hết.

Cuối tuần nàng được ứng trước chút đỉnh tiền. Tôi dự định sẽ đi ăn một miếng sườn heo chiên đã thềm quá lâu. Nàng dắt tôi đi coi phim "*Mystère de L'Araignée Verte*", một cây nhện nhện xanh dờn. Trong phim có nhiều bài ca hay hết chỗ chê. Nhứt là bài "*Comme au premier jour*" do *Jacqueline Boyer* hát. Văn hát, còn chút tiền lẻ nàng mua cho hai đũa hai cây cà-rem sô-cô-la hạt dẻ, xong chui vào hiệu cà phê nghe *Louis Armstrong* ca giọng khàn, đánh banh điện một chút sạch trơn. Lúc đó tôi mới biết hết tiền. Ô-voa cái sườn heo, cũng như đã *bái-bai* con gà rô-ti ở biển. Tôi đói bụng quá nên cần nhần. Nàng nói tôi sao tối ngày chỉ nghĩ tới chuyện ăn. Tôi tức quá đứng lại hét lên giữa phố *Saint Michel*: "Phải! tôi ham ăn đó! Rồi ai làm gì tôi?" Người đi đường quay lại ngó. Nàng kéo tay tôi đi, tôi dùng dằng, xô nàng chúi nhủi. Nàng tựa vào tường khóc thút thít. Nàng nói:

- Em có chút tiền dắt anh đi chơi mà anh cũng không bằng lòng...

Tôi nắm tay Diane lôi đi, nàng tri lại. Tôi dọa đánh đòn, nàng mới chịu quệt nước mắt theo tôi. Về tới khách sạn, tôi vẫn còn hằm hằm. Đèn trong hành lang vụt tắt tối đen. Diane đấm ngực tôi thùm thụp, thét khóc rồi ngã quỵ ở cầu thang. Tôi đỡ nàng dậy, hai đũa ngồi ở bực cầu thang, nàng vẫn sướt mướt, xung quanh tối thui. Tôi ôm đầu nàng hôn lên tóc, lòng hối hận vô cùng. Tôi lằm thằm xin lỗi, nàng vẫn còn thút thít. Tôi diu nàng lên cầu thang. Nàng để nguyên quần áo chui lên giường. Tôi kéo chăn đắp cho nàng rồi ra cửa sổ ngồi hút thuốc. Đường phố bên dưới đã thưa người, thỉnh thoảng đôi cặp tình nhân qua lại. Họ có phải sắp xa nhau ngàn trùng như tôi và Diane? Nàng sẽ ra sao? Nàng sẽ chết vì quá yêu? Hay nàng sẽ trở lại với Đức, hoặc Lộc? Hay nàng sẽ rời bỏ Paris? Nàng sẽ làm gì để sống? Hay tôi sẽ rước nàng sang Canada khi học xong? Chỉ là những có thể và có thể. Nàng thờ đều, có lẽ đã ngủ say. Sợ đánh thức nàng, tôi để nguyên quần áo nằm xuống sàn nhà cạnh chân giường.

Nửa khuya, tôi chợt cảm thấy nghệt thờ. Tỉnh ra thấy Diane đang nằm trên ngực tôi, lưng trần, da ẩm mướt mịn. Tôi vuốt ve gáy nàng, nàng rừ rừ như con mèo hạnh phúc. Tôi kéo mặt nàng lên gần mặt tôi, nàng hôn tôi, đầu lưỡi dút sâu trong miệng sục sạo như đêm đầu ở hầm nghe nhạc *blues*. Tôi lằm thằm xuồng mông nàng tròn trĩnh êm mướt như nhung. Tôi ấn mạnh cho hai phần nóng sốt được gần gũi. Tôi tự giải thoát bên dưới. Mềm ẩm nhưng ướt. Diane đã dính với tôi làm một, nàng rên khê "*em yêu anh... chết em... thôi anh...*" tôi ghì siết hai ngực dưới của nàng, nàng cử động trên thân thể người tình, mê sáng, nói nói...

Tôi đánh điện cho thẳng bạn ở Canada; "Nếu còn muốn thấy mặt tao, gửi ngay 150 đô la". Tôi nhận được tiền ba ngày sau, đủ để mua vé tàu thủy từ Le Havre trở về Québec trong tuần tới và sẽ nhập học trễ một tuần, cuối tháng Chín. Thấy tôi thích áo len đen có lông xoắn nàng mặc đêm hôn nhau lần đầu ở Xóm Học, Diane mặc áo đó luôn trong tuần lễ cuối. Nàng nói như vậy anh sẽ nhớ hơi em khi mặc áo ở Québec mùa đông tới. Tôi đề nàng xuồng tụt quần lót để giữ làm kỷ niệm, nàng dấy nẩy không chịu, nói "dơ" lắm. Nàng bù vào đó bằng cái *Jupon* tơ óng màu trắng ngà, bên dưới có kết ren. Tôi ngỏ ý xin nàng một lọn tóc nâu. Diane chỉnh là tóc nàng màu *auburn* chớ không phải màu nâu, cũng không phải màu vàng. Tuy nhiên nàng cũng chịu ngồi yên cho tôi lấy kéo cắt một lọn tóc. Nàng lấy sợi chỉ buộc lại, bỏ vào hộp kẹo mùi *anis* màu xanh bạc, kẹo đã ăn hết.

Ngẫm nghĩ một hồi, bỗng nhiên nàng tháo váy, cởi quần lót ra, tôi tưởng nàng đã đổi ý muốn tôi giữ mùi hương thầm kín của nàng. Nhưng không, nàng cầm kéo quay mặt vào tường lúi húi. Nàng cắt tặng tôi một cụm cỏ ở gò tình, cũng màu *auburn* nhưng nhạt hơn và xoắn tít như lông cừu. Nàng bảo tôi nhỏ cho nàng sợi tóc, nàng buộc cụm cỏ, bỏ vào hộp thiếc đập nắp lại. Tôi cảm động thấy thương nàng hết sức. Tôi cúi mặt hôn lên gò tình của nàng, còn nghe dư hương

của mùa hè đã hết . Sao tôi không là con ruồi say nắng rụng cánh nằm chết ở bãi *Thiên Thần*?
Chết đi! Mày chết đi!

Còn bốn ngày nữa tôi già từ Paris, nàng xin nghỉ việc để ở nhà chơi với tôi. Ngày thôi việc nàng bảo tôi đừng đi đón vì nàng sẽ về muộn, hoặc sớm hơn không biết chừng, nhưng dặn tôi phải ở khách sạn chờ nàng suốt buổi chiều. Tôi ngoan ngoãn nghe theo, nằm trong buồng đọc báo lẳng nhẳng chờ đợi. Khoảng năm giờ cửa phòng sịt mở, Diane đã về! Nhưng không phải Diane tôi thấy thường ngày. Nàng rục rờ, mê man. Tóc nàng chải phồng ra hai bên và phía sau thật xinh xắn. Mắt nàng sâu thẳm đa tình, môi nàng tô son màu cam nhạt như cong cớn mời hôn. Nàng rất đàn bà. Cả người nàng toát ra chất đàn bà. Thấy tôi dựa lưng trên giường ngó chết trân, nàng đến ngồi cạnh tôi hôn lên trán, người nàng thơm phức, nói hôm nay em đi tiệm chải tóc làm đẹp cho anh... yêu đó. Tôi chỉ muốn vật nàng xuống hôn lên đôi môi mời mọc đó và gặm nhấm mình mấy thơm tho của nàng cho đã thèm, nhưng sợ làm hư mất dung nhan, nhoe son nhạt. Nàng bảo tôi tắm cho nàng, vì trong buồng chẳng có bồn tắm lẫn vòi nước phun. Tôi âu yếm cởi quần áo cho nàng, chưa bao giờ tôi nghiêm chỉnh như vậy. Tôi có cảm tưởng nếu làm mạnh tay nàng sẽ tan vỡ như pha lê, nhan sắc biến mất như mây khói, và tôi sẽ ăn năn một đời. Tôi yêu, tôi quý, tôi thương... không! phải nói là tôi cứng. Tôi cứng nàng. Tôi muốn chịu chuộng nàng đủ mọi thứ, nàng muốn gì tôi cũng cho hết, ngay cả hơi thở, ngay cả mạng sống của mình.

Tôi đưa tay cho nàng vịn bước lên đứng trên *bidet*, chậu rửa dành riêng cho đàn bà, biểu tượng sự tế nhị của nền văn minh *rất Pháp*. Một tay nàng che ngực, một tay nàng che gò tình, cử chỉ muôn đời của Vệ Nữ từ thuở hồng hoang nàng bước xuống trần, để cho bụi hồng vương gót son, và đàn ông vì nàng mà mê mệt, họa sĩ vì nàng mà vẽ tranh, thi sĩ vì nàng mà làm thơ, văn sĩ vì nàng mà viết chuyện tình không bao giờ kết thúc nổi. Tôi hứng nước trong ly mú ở chậu rửa mặt xối lên người nàng. Nàng rung mình ngửa mặt ra sau, động tác gợi tình tuyệt vời của con thú cái. Tôi kỳ cọ cho nàng, nàng xuôi tay đón nhận sự mờ mắt vuốt ve mơn trớn. Hương nắng còn đọng trên da lụa, tay khua tưởng đánh thức mặt trời, dục lên sóng biển và điệu tây ban cầm sẽ phả ra từ khung cửa sổ khuất kín của nàng. Dấu cỏ mắt còn đó. Dấu bầm trên vú trái còn đó. Lời thề yêu em suốt đời còn đó. Tôi nựng nịu gò tình. Hôn lên ẩm ướt. Yêu. Yêu. Diane rung mình. Sợ nàng lạnh, tôi lấy khăn choàng lên ủ cho nàng. Anh cứng em, có thể vì em mà chết được, biết không Diane?

Tôi đặt nàng nằm sấp trên giường, không muốn làm hư mái tóc mới chải. Tôi lau khô nàng. Mặt nàng nghiêng về phía tôi, hai tay soài tới trước, một bên vú bị cán vun ra, làn da dưới nách nhũn mềm quyến rũ. Vai trái nàng còn hằn vết dây vải áo ở biển, vết trắng mờ không ăn nắng. Tôi hôn lên gáy nàng, môi lần xuống thung lũng giữa hai vai mềm nhô lên, thung lũng đổ thành lòng suối giữa hai bờ lưng nhỏ, lòng suối trũng sâu thành hồ khuyết dưới đôi mắt. Lưỡi thả lênh đênh trên dòng suối đa tình...

Hơi thở nồng nàn chụp phả nắng ấm hơi sườn đồi xuân, trên đỉnh đồi còn in dấu tam giác trắng tinh khuất nắng. Hai dốc đồi hun hút đổ xuống một khe thung lũng thẳm sâu, chân nàng khép hờ, cổ óng vàng bắt đầu xuất hiện lơ thơ e dè dưới đáy lưng. Áp má dưới chân đồi, mắt thôi miên bởi bông hoa thắm kín. Làn trở lên đồi, môi hôn di chuyển ngược cuộc hành trình dọc theo lòng suối trở lại lòng vai, nơi vùng lông măng mịn màng tiếp nối tóc mai sợi nhỏ từ gáy thả xuống. Tôi nằm phủ lên người Diane, gối tí giữa hai đùi tươi chắc, hai tay luồn dưới nách vòng lên kìm giữ đôi vai thon nhỏ, môi áp lên gáy nàng, động tác tự nhiên của con thú đực cắn giữa da cổ thú cái khi làm tình. Nàng ưỡn đồi lên, bông hoa dưới lưng kín đón nhận trận mưa tình. "*Thôi anh... chết em... đừng... đừng...*" lời xô đẩy trở thành tiếng réo gọi mời mọc cuốn hút không thể kham hãm dừng lại gọi về. "*Nữ... nữ đi... chết em...*" đăm đuổi mê ngất. Đất trời lẳng đặng. Sao vỡ trong lòng ngân hà. Lũng yêu khơi dòng suối trắng, nơi đời sống bắt đầu...

Diane nằm tựa má lên ngực tôi, ngón tay mơn trớn đầu vú dịu dàng tình nghịch. Tôi châm điếu thuốc mơ màng nhìn ra cửa sổ sau làn khói xanh uốn éo. Chỉ còn một tuần nữa là hết mùa hè, trời tối nhanh hơn mọi bận. Dân Paris đã dần dần hồi cư về thành phố của mình, tiếng động cơ

xì xầm nhiều hơn mọi chiều. Tôi bỏ đi đành sao? Không lúc nào tôi và nàng nói về cuộc chia tay sắp tới. Không có gì để nói? Hay vì khiếp sợ? Chúng tôi không phải là cặp tình nhân đầu tiên bị chia cách, cũng không phải là cặp tình nhân cuối cùng. Nhưng vẫn khiếp sợ. Diane ru se sẽ điệu Tiễn Em “*Hôn nhau phút này, chia tay tức thì, em ơi! khóc đi em... khóc đi em... khóc đi em...*” Biết bao giờ còn được ngồi bên sông Seine dạy cho nàng hát? Có lẽ nàng đang nghe tim tôi đập mạnh.

Bỗng Diane ngồi dậy bật ngọn đèn vàng ở đầu nằm, bước xuống giường đến mở tủ lòi ra chiếc váy lót bằng lụa trắng mỏng có kết ren mặc vào che phần dưới, ngực nàng vẫn để trần. Đoạn nàng lấy đôi *ballerines* mua hôm ở Pantin xỏ vào chân buộc lại. Nàng nhón chân ướm thử, sửa lại cho vừa rồi bắt đầu đi mấy bước. Hai tay nàng vòng cao trên đỉnh đầu, những ngón tay cong uốn, nàng xoay vòng vòng trên đầu ngón chân. Nàng hát nhỏ: “*Comme au premier jour, toujours toujours, le printemps fleurit, quand tu souris, et me donnes la joie...*” Nàng xoay chiều này rồi xoay ngược trở lại, váy lụa mỏng xòe ra, mong manh sương khói, mắt nàng say sưa tha thiết đa tình “... *Comme au premier jour, toujours toujours, nous irons tous les deux, heureux heureux ...*” thỉnh thoảng nàng dừng lại, nghiêng vòng tay sang phải rồi nghiêng sang trái, chân giở cao trong không khí, nhẹ nhàng để xuống, lụa trắng phơi phơi, tưởng chừng một cơn gió lớn bất chợt thổi tới sẽ cuốn nàng bổng lên không trung bay mất. Anh sắp mất em rồi đó Diane ơi! Em có biết?

Nhưng chậm thế nào rồi cũng phải chia tay... Câu thơ ai đó đã viết. Tôi còn nợ khách sạn một tuần chưa trả. Tuy vậy tôi vẫn hỏi Diane có cần gì không? Nàng nói không, chỉ cần hai vé métro, một để ra về sau khi tiễn tôi ở sân ga, một để di chuyển sau đó (đi đâu?). Sau này, lúc nhập học ở Québec, thư Lộc cho biết khi bán được máy ảnh, Lộc trở lại tìm Diane ở đường *Soufflot*. Nàng đã rời khách sạn ngay bữa tối già từ Paris, còn gửi một va-li nhỏ hẹn trở lại lấy và thanh toán, nhưng đã ba hôm rồi không thấy bóng dáng. Lộc trả tiền khách sạn, nhận va-li về mở ra thấy một ít sách báo cũ, một ít quần áo chưa kịp giặt của tôi và Diane, và bức chân dung nàng vẽ tôi bằng bút chì hồi ở biển. Dấu Diane biệt mù.

Tôi lấy xe lửa từ ga Saint Lazare ra hải cảng Le Havre rồi từ đó lên tàu thủy vượt Đại Tây Dương về Québec, xứ tuyết. Tôi rời Paris vào xế trưa, mùa hè đã hết dù trời còn nóng hổi và nắng tươi tốt. Chúng tôi lấy taxi ra nhà ga. Lộc một bên, Diane một bên, tôi ngồi giữa như một tội nhân người ta đang áp tải đi lưu đầy. Lòng rã rời mệt mỏi. Xe băng qua sông Seine rồi chạy quanh co trong thành phố, vượt qua những bức tường nắng chói chang, những cửa sổ dài mở rộng, những bao lơn sắt đen vân vi, và chim bồ câu vỗ cánh xập xòe. Nghĩ thầm đây là lần cuối qua con phố này. Đây là lần cuối nhìn thấy Paris. Đành vậy sao? Xe ngừng, rồi vọt chạy, rồi lại ngừng, rồi lại vọt chạy. Từ xa, chớp màu xanh rêu của mái *Opera* đã thấy xuất hiện, tới gần, vượt qua rồi xa khuất. Xuống xe ở nhà ga, Lộc xách va-li lớn, tôi đeo túi da nhỏ đi theo mọi người, cái xác không hồn buông trôi dật dờ theo dòng người lũ ra từ bốn phía. Tôi khựng lại, rồi bị kéo đi, như đứa nhỏ trong ngày tựu trường.

“*Ga Lyon đèn vàng, cầm tay em muốn khóc, nói chi cũng muốn mang...*” Ga Saint Lazare cũng đèn vàng, nhưng tôi không khóc, Diane cũng không khóc. Tìm chỗ ngồi và chất hành lý xong, tôi trở xuống ga đứng cạnh Diane. Sực nhớ tôi bảo Lộc đưa cho nàng hai vé métro. Lộc không còn một cắc. Tôi đứng lớ ngớ bên nàng không nói gì, cũng không nắm tay, không hôn hít, không ôm ấp, cũng không dám nói nhau, chỉ sợ... (sợ gì?). Tôi muốn bỏ chạy, chạy về Xóm Học. Và tất cả sẽ lại bắt đầu: khiêu vũ, yêu đương, đi biển, làm tình... rồi trở lại nhà ga, rồi tôi lại bỏ chạy... Trong người choáng váng uể oải. Chợt xe lửa hú còi. Tôi ôm Diane rồi buông lẹ ra, người nàng lạnh ngắt. Không dám bịn rịn. Đôi mắt nàng kẻ mực tàu đen mở to, nhìn trân trân khoảng trống, ráo hoảnh, không có nước mắt.

Tôi leo lên xe lửa, ra bên cửa sổ thò đầu ra. Tôi để ý bữa nay Diane mặc váy lục thẫm và áo tím nhạt như thuở ban đầu. Trên sân ga, Diane vội bước tới đưa tay cho tôi nắm. Một người

đàn bà chột đi ngang, Diane hệt tay lùi lại. Xe chuyển bánh, Diane bước theo, tôi nhào người ra vói, không đụng tay Diane, nàng thoát dừng lại, mặt tái nhợt, môi xám ngoẹt, rồi nàng lùi dần... lùi dần... Hình ảnh Diane với quần áo màu sắc ngày đầu nhỏ lại trên sân ga dài tít mù rồi chột biến mất lúc xe lửa uốn mình qua một khúc quanh. Tôi hoảng hốt. Mắt nàng thật rồi sao?

Tới *Le Havre*, tôi một mình xách va-li, đeo túi nhỏ leo cầu thang dẫn lên tàu. Tôi đứng trên boong tàu ngó dáo dác xuống đám người tiễn đưa lảo nháo dưới bờ, tưởng chừng sẽ bắt gặp màu áo tím nhạt và đôi mắt kẻ đen xếch lên ở đuôi. Tôi gọi thì thầm *Diane! Diane...* Nhiều bàn tay vẫy dưới kia. Tàu xúp-lê một. Tôi chết điếng. Phóng nhìn xa hơn, tôi cũng không rõ Paris nằm ở hướng nào. Trước mặt? Hay bên phải? Bên trái? *Tháp Eiffel* không đủ cao cho tôi ngó thấy. Tàu xúp-lê hai. Tôi hoảng hốt đứng nhòm dây định quăng va-li, liệng túi da xuống biển và ù chạy xuống đất liền. *Diane!* Anh muốn ở lại với em! Thủy thủ đang rút cầu dẫn hành khách lên tàu. Hết! Xúp-lê ba, tàu từ từ rời bến. *Hết thật rồi!* Tôi ngồi bệt xuống va-li, ôm mặt khóc ngất, khóc ồ ạt. Tôi thấy mình hèn. Hai tay nắm thanh sắt tròn gục mặt trên lan can. Hồi lâu, bỗng có ai vỗ vai. Tôi ngó lên. Người sĩ quan hàng hải thấy tôi nước mắt ràn rụa, vội vàng xin lỗi và quay gót. Ruột tôi quặn thắt, đốn đau như bị vộp bẻ. *Xin giã từ em! Xin giã từ xứ Pháp!*

Tối hôm đó tôi nằm lì trong *ca bin*, nhớ Diane quá sức. Tôi nằm úp mặt thõ trên cánh tay mình, hơi thở dội lại làm nhớ những lần tôi hô hấp trên người nàng, trên ngực, trên hông, trên gò tình... Nhớ chết được! Áo len đen nàng cho, tôi mặc dính trên người còn đầy hơi hương, tưởng chừng nàng đang gối đầu dưới nách.

Tôi cố hình dung nàng đang làm gì giờ này ở Xóm Học. Nàng đang ngồi ở hiệu cà phê nghe nhạc, hay đang nằm khóc lặng lẽ một mình trong khách sạn? Nhớ nốt ruồi dưới mắt em như một nốt nhạc buồn. Đầu óc đặc cứng, tôi không nghĩ được gì khác hơn nữa. Tàu bắt đầu đi ra biển.

Phải mất sáu ngày sáu đêm liền mới vượt hết Đại Tây Dương. Tàu chạy vòng lên mạn Bắc Cực. Có hôm nhìn thấy những khối băng tảng khổng lồ trôi lơ lờ phía xa, có hôm gặp đàn cá voi phun nước giữa biển. Mọi người reo hò thích thú. Tôi như người đã chết, chẳng còn tha thiết gì nữa. Đêm nào tôi cũng la cà ở *bar* hoặc phòng khiêu vũ dành cho hành khách chơi khuya. Một đêm, hai đêm, rồi ba đêm, đêm nào tôi cũng say khướt. "*Ồ say thương nhớ vô cùng, rượu hay lệ ướt khăn hồng chị cho...*" Đêm thứ ba ngồi ở phòng khiêu vũ, tôi lại say khướt. Nhảy điệu gì tôi cũng nhớ Diane, nhảy *slow* tôi lại càng nhớ Diane ác hơn nữa. Tôi chết mất. Tôi mở cửa rời phòng khiêu vũ bước ra ngoài boong tàu, người loạng choạng. Trời sáng trắng, đằng xa tít ẩn hiện khối trắng đồ sộ của băng tảng. Tôi ra sau đuôi tàu ngó xuống biển sủi ùn ụt ở chân vịt, bọt nước trắng xóa kéo thành vệt dài khuất chìm ngoài xa tối. Tôi hết muốn sống. Tôi sẽ nhảy xuống đại dương.

Tôi gọi thầm tên Diane rồi choàng một chân qua lan can tàu. Một tiếng nước vỡ! Mặn cứng. Tôi chỉ nghe một tiếng nước vỡ chát chúa bên tai, rồi mặt biển khép kín lại, hòn sỏi chìm xuống đại dương, không ai biết, không còn ai nhắc nhở, không còn ai nói tới... Chợt một cơn gió băng giá từ Bắc Cực ào xuống. Tôi lạnh cóng rùng mình, cơn say loạng đi trong buốt giá. Tôi khựng lại. *Diane! Anh còn muốn gặp em!* Tôi rút chân về. Trời lạnh buốt. Tôi chạy trở lại chui vào phòng khiêu vũ. Ngồi vào chỗ cũ, run cầm cập, tôi ực ly rượu còn sót lại trên bàn cho bớt lạnh. Đàn nhạc chơi những bản nhạc quen. Tôi ngỡ thấy Diane đang nhón người trên các đầu ngón chân khiêu vũ giữa sàn nhảy, nàng xoay vòng, váy lụa trắng xòe ra như giấc mơ chưa tan loạng. Nụ cười với chiếc răng gãy tội nghiệp như *Fantine*. Ngực trần trắng muốt, cánh tay uốn éo trên đầu, những ngón tay mềm mại ẻo lả. *Comme au premier jour, toujours toujours, je revois le matin où le destin t'a mise sur mon chemin...* Ôi biết bao giờ! Mai kia một nọ một mình tôi đương cự với mùa đông tuyết phủ kín trời. Nụ cười Diane lùi khuất xa dần trong bóng tối. Và trong bóng tối con quái vật cô đơn đã lù lù ngồi đó đợi tôi tự bao giờ, như một kẻ thù thân mật. Người con gái ngồi bên cạnh bước ra sàn nhảy. Tôi ôm mặt khóc.

Hãy nằm im và lắng nghe những vũng nước xanh lơ xôn xao trong đầu Cổ Ngư

Tôi không nhớ rõ đã liên lạc với nhà văn Kiệt Tấn từ lúc nào, nhân chuyện gì. Hình như bắt đầu bằng điện thoại. Ông gọi cho tôi trước, hay ngược lại, cũng quên tuốt luốt! Chắc vì cái mốc khởi đầu ấy, với tôi, không phải là một sự kiện cực kỳ quan trọng, bắt người ta phải ghi nhớ, để sau đó một năm, năm năm, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, một trăm năm sau, lại lôi ra làm sinh nhật, tưởng niệm, dựng bia, đặt tượng, vỗ tay hay nhỏ lệ. Tôi kinh ngạc, rồi quen dần với cách nói chuyện qua điện thoại của ông, giọng miền Nam lè nhè, lâu lâu lại bị ngắt quãng rồi được tiếp tục bằng một tiếng *toóc* rất ư gợi cảm! Ông vừa gọi *phone*, vừa uống, vừa say. Và tôi ngồi ở đầu dây bên này, loay hoay tìm cách giải mã những điều ông đang nói. Nói chuyện điện thoại đầu đôi ba lần, rồi cũng được dịp gặp mặt. Nhìn dáng ông xách cái túi nhựa của siêu thị Tang Frères đứng xơ rớ chờ vợ đi chợ trong khu tam giác vàng Chinatown của quận 13 Paris hay hì hụi kéo một xe đẩy sách lên cho Thư viện Diên Hồng, tôi không nghĩ đó là một Kiệt điển vì mê, cuồng vì yêu từ thời "Bến đò trao thơ", "Đêm cỏ tuyết", qua "Người em xóm học", "Yêu em xứ tuyết" cho đến "Sáng dậy nghe em khóc", một chàng *playboy* bảnh toàng chạy quanh nhiều cuộc tình với những Hoa, Tuyết, Ánh, Diane, Louise, Danyèle, Hường... Tôi hình dung ra một Út Kiệt với bộ bà ba trắng lụa lèo thông dong giữa ruộng vườn bát ngát miền nam. Vĩnh Long, Bạc Liêu, Mỹ Tho, có phải là những nơi ấy không? Vậy mà ông đứng đó, cũng như tôi, với chiếc *parka* dày sụ, cổ quần mấy vòng khăn quàng, rồi nón, rồi găng, giữa gió lạnh đất Pháp. Mấy chục năm sống nơi xứ người, từ thời du học cho đến ngày "xin nhận nơi này làm quê hương bất đắc dĩ", với vóc đậm, mặt vuông, Kiệt Tấn vẫn giữ nguyên cho mình dáng vẻ chân chất của người đồng bằng sông Tiền sông Hậu, dường như lúc nào cũng sẵn sàng ngả ra mời: *dzô* một ly, rồi *xuống* sáu câu vọng cổ thiệt mùi. Vậy mà...

Thuở nhỏ, tôi có dịp sống khoảng bốn năm ở Thủ Đức. Cho đến bây giờ, tôi biết, đó vẫn là những tháng năm tôi được gần gũi nhất với thiên nhiên, dù cái khoảng thiên nhiên thời thơ bé đó chỉ gồm một vuông sân trước với ba tầng trứng cá, một hàng rào dâm bụt đơn đỏ hồng, một dãy dâm bụt kép đủ màu, vài cây sứ cùi, và một mảnh vườn sau đủ rộng để có chuồng gà chuồng vịt, ao thả rau muống và cá rô, một cây ổi, một cây mít, một cây chanh, một cây phượng, bụi xả, bụi chuối, mấy thân đu đủ khổng khi đeo nặng trái. Nhưng cho một đứa trẻ ở những năm đầu tiểu học, đó đã là khoảng sân chơi khổng lồ, với cả một *microcosmos* - vũ trụ vi mô - phát phới nhiều cánh bướm muôn màu, chuồn chuồn hổ, chuồn ớt, chuồn kim, chuồn voi, lúc nhúc nào dế than, dế lửa, dế còm, dế trũi, cào cào, châu chấu, sè sành, bọ ngựa, bọ cam, bọ sít, ốc sên, ốc ma, sâu róm, kiến đen, kiến lửa, nòng nọc, thằn lằn, kỳ nhông, đôi khi lạc loài cả một trạ cóc xù xì hay vệt nhái bén xanh mướt vút xuống ao. Cùng với những đứa bạn đồng lứa, chúng tôi chơi trong thiên nhiên, chơi cùng thiên nhiên. Thấm nước miếng vào trái đậu nổ, quơ gót chân trên đám lá mắc cỡ, xách thùng đồ nước đầy hang dế còm, hay để một chàng kiến tướng đen trũi banh ngàm đọ sức với gã kiến lửa có cái đầu to bằng hạt mè, bóng láng, đồ lụng, nhìn phát nể! Thiên nhiên thơm mẽ cá rô chiên dòn rụm, hăng mùi lá chanh non mới hái hay nồng nàn khắp vườn ngày mít căng, da nứt. Thiên nhiên chiêm chiếp mở tròn con mắt nhìn đời sau cú khẻ mỏ quyết định của từng lứa gà, lứa vịt hay nhón nhòn ngon lành cùng chiếc răng thỏ cắn ngập vào thân xanh càng cua tròn mướt... Đùng một cái, gia đình dọn về Sài Gòn, còn tôi ngỡ ngác như *đàn bò vào thành phố*^[1]. Khu Đakao. Cầu Bông, cầu Sắt với con kinh đen kịt bùn. Ngôi chợ ồn ào quà bánh. Căn nhà thiếu ánh sáng, không cửa sổ, chỉ có những khoảng trống phía trước phía sau, vừa đủ để hứng khí trời, để thấy một khoảng xanh trên cao và mái ngói đỏ xỉn màu rêu của nhà hàng xóm. Phía trước cũng có sân. Tráng đặc xi-măng. Phía trước cũng có cây. Thân bông giấy leo, gai tua tua, cứng ngắc. Tôi mất thiên nhiên. Vùng vàng đi tìm. Con gà nhép, con vịt lụa nuôi trong lồng chúc mỏ vào ăn trong lòng bàn tay tôi, rồi

cũng chết vì thiếu hơi mẹ. Con nhen mua ở Chợ Cũ, loài sóc nhỏ có vằn đen trắng dọc sống lưng, nâng lát chuối cắt bằng hai tay nhỏ xíu, rồi cũng chết trong lồng vì nhớ rừng. Thành phố, căn nhà cùng với nhựa đường, xi măng, gạch ngói chung quanh đã biến thành chiếc chuồng khổng lồ, nhốt tôi trong đó, rồi vô tình, tôi lại bắt chước người lớn, nhốt những con vật đáng thương vào chiếc lồng nhỏ hơn. Và chúng chết. Nhưng chỉ thêm vài năm sau nữa thôi, là đến 1975. Tháng tư. Cùng với những tan loạn, đau thương của người lớn, thêm một lần nữa, tôi mất: tuổi thơ.

Không thể nào tìm lại được tuổi thơ trong thời khốn khó, tôi cố vớt vát thiên nhiên bằng cách thỉnh thoảng chui vào sở thú, lang thang trong vườn Tao Đàn hay ngồi hàng giờ bên thành hồ ngôi chùa Tàu thờ Ngọc Hoàng ở gần nhà, nhìn vài đầu rùa nhấp nhô chìm nổi trên mặt nước sóng sánh những đốm nắng hiem hơi lọt được qua mấy tầng cây vú sữa rậm lá. Tôi đi tìm lại cái *microcosmos* của mình qua bước chân phiêu lưu của chàng đế mèn trong truyện Tô Hoài. Tôi mơ về một thiên nhiên hoang dã còn vắng bóng người với "Hương rừng Cà Mau" của Sơn Nam. Rồi khi qua đến Pháp, tôi gặp Kiệt Tấn. Và tôi thấy mình gần với ông hơn so với Tô Hoài hay Sơn Nam. Ngồi trong *métro*, tôi chảy nước mắt khi đọc:

... Bên bờ giếng, tôi dành một khoảng đất nhỏ để chôn cất mấy con vật đã cùng tôi bầu bạn một thời: chim sáo, cá lia thia, dế than, trâu đất, cu cườm... Tôi không chơi đá cá đá dế. Cá và dế của mấy thằng lỏi trong xóm cho đá với nhau tới lúc trầy vi tróc vẩy, sứt càn gãy gọng ngắt ngự hết mới chịu quăng ra. Tôi lượm về rón lấy nước muối và đất sét chập chộ cho tỉnh hồn. Mấy thương binh gượng sống ngắc ngoải thêm được ít bữa mới chịu nhắm mắt lia đời. Tôi khóc lóc và đem đi chôn ở nghĩa địa riêng của mình bên kia bờ giếng. ^[2]

Thằng bé-tôi lúc sáu tuổi không có được cái tâm bồ tát như thằng bé Kiệt lúc sáu tuổi, và những con nhen, con gà nhép, con vịt lùa chết trong lồng bị vứt vào thùng rác, đổ đi. Mảnh sân thành phố đặc cứng xi măng, làm gì có đất để đào mà chôn với cát, mặc dù con vịt lùa tôi nuôi có khác gì lắm so với em vịt vàng của Út Kiệt:

... Lép lép! Lép lép! Con vịt con thò chiếc mỏ vàng nhỏ xinh xắn rĩa mấy hạt cơm tôi vừa mớm ra cho nó ở miệng. Nó ngược lên nuốt mấy hạt cơm, chiếc cổ nhỏ xíu ngừng lên trời ngửa ra sau, xong nó giương đôi mắt khờ khờ ngó tôi kêu lép lép chờ đợi. Tôi đưa vịt con cạ cạ lông nhung mịn của nó lên má mình, lòng rạt rào sung sướng, thương quá là thương! Tôi sáu tuổi, con vịt con vừa nở được năm ngày. Nó đưa chiếc mỏ rĩa trong vành tai tôi nhột nhột khiến tôi rụt đầu ngoẻo cổ qua một bên. Vay mà đã ghê. Vịt con thủ thỉ chuyện trò với tôi, lép lép! lép lép!... Chỉ có một mình tôi hiểu được em tôi muốn nói gì.

Tôi mở tay ra. Con vịt nhỏ nằm gọn lỏn trong hai bàn tay tôi, ngoan ngoãn, lép lép! lép lép! Toàn thân con vịt màu vàng, lông tơ mịn màng non nớt thơm tho, mỏ và chân hơi ửng màu cam, trên mỏ có chấm hai lỗ thờ nhỏ xíu, mắt tròn vo đen lay láy, ngây thơ ngờ ngạc. Lép lép! Lép lép! Tôi lại mớm cho nó mấy hạt cơm. Tôi dặn nó kêu nho nhỏ, sợ má nó nghe được chạy tới đòi lại...

Cái tình của tôi đối với những con vật nuôi chỉ dừng lại ở những giọt nước mắt tuổi thơ, ở cái bản thân suốt tuần, ở việc bỏ cơm một buổi, nhưng với Kiệt thì khác, cái đau xé lòng hơn nhiều:

... Chiếc xe cam nhông thứ hai lần tới áng khuất, cụm lông vàng mịn không còn ngó thấy đâu nữa, tôi chỉ kịp nghe một tiếng "chép" thảm thương bên tai, thôi rồi! Chết em tôi rồi, tôi ngã quy xuống lề đường, đầu gối đập lên đá cục mà không cảm thấy đau đớn gì hết!... Đoàn xe tiếp tục lần qua chậm chạp, từ từ, nhưng tiếng động cơ phát ra xầm xì không hề át được tiếng "chép! chép!" thảm thương nhỏ nhít của em tôi còn đang chấn động từng chập trong cùng tận ruột gan

minh. Tôi gầy quặp người tới trước, hai tay cấu lấy bụi cỏ lông gà, ghệt kéo để cổ dần tiếng nấc đang cướp mất hơi thở mình... Bụi cỏ tróc gốc, tôi lại té ngửa ra sau, một chân lộn xuống mương nước, tôi nấc tiếp liền mấy tiếng bút ngang hô hấp, miệng không thể nào khép lại được nữa, tôi nhăn hàm răng xiết ăn ngó trời, lệ tuôn đầm đìa lai láng, trời mây trên cao tan loãng thành vũng nước mắt không còn hình thù gì nữa, tất cả mờ run mịt mùng, lung linh nhòe nhoẹt. Hết rồi! Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi! Em đã chết, bỏ tôi thiệt rồi!...

Em vịt vàng chết vào những ngày giáp Tết, nên chú bé Kiệt, dù giờ đây đã thành ông nội, ông ngoại, vẫn rưng rưng nhớ về mỗi khi xuân đến:

... Nơi tôi ở bây giờ, ngoại ô Paris, không có mai vàng. Chỉ có anh đào trở một màu hường phơn phớt lợt mọc trên dốc đồi thoải bên những cội lệ liễu xoắn dịu dàng.

Và năm nay đào lại nở!

Phải, năm nào mà đào lại chẳng nở. Đào lại nở, tôi lại nhớ em tôi, em vịt vàng nhỏ xinh xắn tội nghiệp. Mỗi năm, khi vừa chớm đông, từng bầy vịt hoang và ngỗng trời từ Bắc Âu vỗ cánh bay ngang Paris, rồi di chuyển về miền Nam để trốn lạnh, sang đến tận Châu Phi.

Khi ngó lên trùng trùng chấm đen lướt qua cao vút trên đầu, lần nào tôi cũng tự hỏi không biết có em vịt vàng nhỏ của tôi trong bầy chim hoang đó hay không, và lần nào tôi cũng thầm lo ngại không biết em tôi có được đủ ấm như một thuở xa xưa nào khi Tết gần đến, tôi đã từng ôm em úm trong lòng để mớm cơm cho em ăn và chuyện trò cùng em thủ thỉ. Nhưng tôi lại tự nhủ chắc là em không có mặt trong bầy vịt đang bay trên cao tít, bởi lẽ quê hương của em, quê hương của tôi, quê hương của anh em mình không phải ở đây. Tôi hình dung giờ này chắc em đang tung tăng bơi lội trong một vùng nước mặn ấm áp quanh năm trước mương lộ của nhà tại mình ở Xóm Mới, miệt Hậu Giang phù sa mận mòi, đồng ruộng phì nhiêu quán quít sông ngòi đặc ngừ tôm cá...

Rồi cũng có dịp đến thăm nơi tôi ở bây giờ, ngoại ô Paris, không có mai vàng, chỉ có anh đào trở một màu hường phơn phớt lợt. Căn appartement chệnh vênh nơi từng mười lăm một cao ốc. Có cả em vịt vàng ở đó nữa. Nhưng chỉ là một mẫu vịt nhồi bông đứng cứng đờ tội nghiệp bên một hàng gáy sách. Nhà của một người viết văn có nhiều sách. Dĩ nhiên, sách xếp dài trên kệ, ngăn nắp. Nhưng bên cạnh, còn rất nhiều cây, lá xanh tươi, mướt bóng. Một chút không gian nhiệt đới? Một chút không gian đồng bằng sông Cửu Long? Ai mà chẳng thèm, cái một-chút-mà-thật-khó-tìm ở nơi chốn này, phải không? Trong khi người lớn bắt đầu ăn uống, bắt đầu nói chuyện văn chương, chuyện nắng mưa, chuyện trên trời dưới đất, thằng con hai tuổi rưỡi của tôi, đưa con nít duy nhất trong buổi gặp mặt, lần thần chơi một mình. Như con chó nhỏ đi đánh hơi từng góc kẹt căn phòng lạ, thằng bé lang thang chỗ này chỗ kia, cầm lên đặt xuống những con thú bắt gặp đây đó trên con đường khám phá. Lâu lâu, thằng bé chạy lại há mồm xin miếng cơm, rồi trở về góc của nó. Có lúc, khi xin cơm, nó cầm theo một con vật, giọng cao hỏi chúng tôi: "Con gì đây bố? Con gì đây mẹ?". Tôi phải đe trước: "Con đừng làm hư mấy con thú nhe, coi chừng ông rầy!", rồi mới trả lời nó, này là con trâu, kia là đàn heo, nọ là gà trống, gà mái, gà con. Ở cái tuổi nhỏ xíu của nó, thằng bé cũng đã thấy voi và hươu cao cổ trong sở thú, thấy vịt gà ngan ngỗng, bò dê lừa ngựa, heo cừu thỏ... chuột ở trang trại gần nhà, nhưng tại những nơi đó, nó chỉ được đứng xa xa để ngó qua chấn song chuồng, chứ làm gì được đưa tay sờ mó như ở nhà ông Kiệt! Tôi nhìn quanh, và chợt hiểu, người đàn ông ngồi trước mặt cũng đang rất thiếu thiên nhiên, đang rất thèm thiên nhiên. Ông đang bị nhốt trong một chiếc lồng chật hẹp, và có phải luôn vùng vằng muốn tìm cách thoát ra, bằng thật nhiều những chậu cây xanh lá, bằng thật nhiều những con thú ẩn hiện góc này góc nọ quanh nhà? Con trâu bằng đất nung phủ verni bóng loáng kia, có phải đã gợi lại một hình ảnh cũ:

... Nhà ông Dương có được cặp trâu cổ khoẻ mạnh, mình mẩy phình lớn đen xám, lông thưa đều cứng mượt, cặp sừng cong dài quót ra hai bên cách nhau ngót một thước bề rộng, dọc trên thân sừng có nhiều ngắn dợn hững. Dáng trâu bậm trợn hùng dũng như vậy mà cặp mắt trâu, trái lại, hiền lành ưu ái vô cùng, lông mi trên mí mắt mọc đan khít nhau càng tô điểm cho ánh nhìn của mắt trâu thêm dịu dàng. Theo truyền thuyết, trâu là hiện thân của một vị Bồ tát hạ thế để tế độ cho nhân gian có lúa gạo mà ăn. Cây cày vốn việc nông gia, ta đây trâu đó ai mà quản công. Bao giờ ngọn lúa còn bông, thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

Đại để tánh trâu rất hiền lành chậm chạp, tuy nhiên thỉnh thoảng cũng có lúc trâu nổi máu hung hăng và cụng húc nhau ầm ĩ. Những lúc đó, không một ai can nỏi, lạng quạng có thể bị sừng trâu vít lòi ruột như chơi. Vì vậy, chú Tám dặn hai đứa cháu mình một mẹo nhỏ là lúc nào đi chăn trâu cũng nên thủ sẵn trong người một khúc sừng trâu gãy. Khi nào trâu cụng nhau hăng quá thì liệng khúc sừng đó vào giữa hai đối thủ. Trâu nọ ngó trâu kia, thấy cặp sừng còn nguyên vẹn, tưởng đâu sừng gãy nằm dưới đất là của mình, bèn bỏ chạy. Cuộc đấu sức độ sừng chấm dứt.

Xóm gà vịt lít nhít nọ, có phải đã gây hứng để ông nhớ về những hình ảnh sống động độc nhất vô nhị của một gã vịt cuồng dâm:

Cùng lứa với con Mẩu Hậu là con vịt xiêm đực, hỗn danh Đại Bàng, tên này cũng do ba tôi đặt. Con Đại Bàng mắc chứng cuồng dâm nên vịt xiêm, vịt ta, vịt lớn hay vịt nhỏ gì đều cũng bị nó đập mái ráo trời. Cả gà ngỗng cũng bị nó hiếp dâm luôn. Gà mái bị đã đành, gà trống cũng bị như thường. Gặp nhằm gà nòi đá độ, anh chàng bị phang cho máu cựa đổ máu dạt ra, mà rồi cũng không tổn. Ngay cả con heo thiến má tôi nuôi trong chuồng cũng bị Đại Bàng đập đại lên lưng mổ cắn tri kéo lỗ tai heo và vện vẹo cái đuôi vịt, không biết ý gì. Bận khác, bà chủ nhà của tôi ra ngồi ở bãi cỏ khuất mà giải thủy, tưởng đã yên chí, ai dè Đại Bàng nằm vùng ở đó tự lúc nào bèn đưa mỏ cứng ướm thử cái bàn ngồi của bà chủ một phát. Bà la chói lói và chạy vô mắng vốn má tôi: bà bị con vịt phải gió của nhà tôi nó rĩa. Ba tôi che miệng cười khúc khích nói nhỏ với anh Hai tôi: "Gặp tao, tao cũng rĩa nữa... huống hồ là con vịt! "

Mãi về sau này, dung rũi lần nọ, khi đã tàn cuộc truy hoan trên nương lộ trước nhà, Đại Bàng còn hùng chí vỗ cánh phùng xòe bản Hành Dâm Khúc mà quên thu hồi báu kiếm. Xảy đâu có chàng cá lóc lội ngang nhác thấy, tưởng là mồi bở, trồi lên đớp mát. Thế là... tàn đời bạo chúa! Nhưng Bạo chúa không chịu băng hà, cho nên mới chết dâm lành. Vì khi bị dâm hành mà đập mái không được, Đại Bàng nổi điên vỗ cánh bay lên ngọn cây rượt theo mấy con quạ và chim tu hú mà cắn mà mổ. Rồi một chiều mưa gió nọ, Đại Bàng đã lướt gió tung mây vĩnh viễn ra đi, vịt cổ nhất khừ bắt phục phản (hay là bạo chúa đã xuống tóc đi tu?) Kể từ đó, thanh bình mới thực sự được vẫn hồi cho gà vịt heo ngỗng (và bà chủ nhà) trong Xóm Mới hiền hòa của tôi.

Un clin d'oeil, bất ngờ có thể gây bật cười với những tình huống ngộ nghĩnh, được kể lại bằng một giọng văn không kém phần dí dỏm. Loài vật như biết khóc, biết cười, biết thương, biết hận trong văn Kiệt Tấn. Đôi khi, chúng còn được ngòi bút Kiệt Tấn đẩy lên cùng với nhiều hành trạng lạ lùng, quái gở:

... Cái hiện tượng kỳ bí dị thường này cứ thỉnh thoảng lại thấy xảy ra ở đồng quê vào những đêm trăng rằm, ngoài ruộng vắng. Như thế cả lươn lẫn rắn đều say rượu trăng và bầy lươn vừa chéng choáng vừa bị thôi miên lơ đờ tự động bò lên bờ lênh nghênh để tình nguyện nộp mình cho rắn nuốt. Cũng không rõ bằng cách nào mà cả hai lũ đều biết được nơi hẹn hò để lướt tới. Đây cả một nương dài lúc nhúc toàn những rắn và lươn quấn lấy nhau vện vẹo uốn éo, thân nhót và vẩy mun lấp loáng rờn rợn dưới trăng sáng. Cả hai loài bò sát đều ngát ngưỡng truy hoan trong cuộc dạ yến kỳ quặc, trong cuộc tế lễ ma quái mà cả hai phe chịu tế lẫn phe nhận tế

đều phải trả bằng mạng sống của mình. Rắn luôn luôn nuốt lươn khởi sự bằng đầu. Rắn nhỏ hơn lươn, chỉ nuốt được phân nửa rồi cả hai đều nghẹt thở mà chết. Rạng ngày, cả mương đầy nhóc những rắn và lươn dính chùm lẫn với nhau, tàn cuộc hoan mê, không còn một mống nào sống sót.

Đôi khi thay vì lươn là rắn, cuộc dạ yến chỉ có độc toàn là những rắn và rắn tham dự. Cả tập thể rắn bẻ ngoài mới ngó vô tường chừng như hỗn độn đó mà thiệt ra bên trong lúc nào cũng chỉ gồm rặt hai loại rắn khác nhau mà thôi. Và lúc nào lũ rắn nhỏ cũng nuốt trọn lũ rắn lớn hơn mình. Để rồi cả hai bầy đều chết tiệt không còn một mống. Như một cuộc hò hẹn cùng định mạng khắc nghiệt, trói buộc bất khả phân ly bởi tử thần tự kiếp nào, không có cách gì ngăn cản nổi. Một cuộc tự sát tập thể, điên rồ, thúc bách, bất cưỡng.

Đoạn văn khiến tôi nhớ ngay đến một khúc phim tài liệu của hãng Walt Disney được xem ở Hội Việt-Mỹ, hồi nhỏ. Một loài gặm nhấm đào hang dưới đất, những con *lemmings*, mỗi năm cứ đến mùa xuân, lại lũ lượt rùng rùng kéo nhau về những triền đá ven biển rồi chen chân nhảy xuống nước để... chết chìm! Chỉ những con chuột lạc bầy hay quá nhỏ, chưa đủ sức trảy hội là còn sống sót, để tiếp tục gây dựng nòi giống, chuẩn bị cho một cuộc tự sát tập thể vào mùa xuân năm sau. Không người lớn nào trả lời nổi những câu hỏi "tại sao?" của tôi lúc đó. Khi lớn hơn một chút, tôi nghĩ, có lẽ chiến tranh cũng là một cách tự sát tập thể của loài người, để bớt nạn nhân mãi. Nhưng khác với con thú, con người xâu xé lẫn nhau, khoan khoái nhìn đồng loại đau đớn dẫy chết, trước khi đến lượt chính mình ngã gục. Khác với con thú, con người vẫn mình ngày càng rời xa nguồn cội đơn sơ của thiên nhiên, để mắc kẹt giữa chính cái màng nhện rối rắm do mình đan dệt nên, và hối hận, than trách:

... Dưới nội cỏ bệnh viện hoa vàng rực chói mắt. Không phải hoa mai. Từng cụm nhiều nhánh từ dưới đất chìa lên sai oằn bông vàng chi chít. Không thấy lá, hực hỡ chóa lòa. Từng bầy chim sà xuống, loại chim đuôi ngắn ngắn không phải chim sẻ, không phải chim sáo, cúi đầu mổ lia lia, chạy lúp xúp trong cỏ, không thấy chụm, tưởng như loài chim đồ chơi cơ động, lẩn trên hai bánh lẩn khuấy, chạy tới chạy lui ngộ nghĩnh. Tôi thèm chạy trên cỏ. Lần nào ngó chim chạy trên bãi cỏ nắng tôi cũng thấy mình ngu. Trời ơi! Sao hạnh phúc dễ ợt như vậy mà tôi không với tới! Bao nhiêu lần tôi đến ngồi trong vườn Luxembourg suốt mùa xuân suốt mùa hè để chỉ nghĩ đến chuyện thất nghiệp. Kia xem con chim bồ câu đang tắm rửa lông và kêu rù rù bên ống nước lũng có tia nước xịt ra nhỏ rức, nó đâu có phải làm đơn xin việc kèm theo phiếu lý lịch có dán hình thắt cà vạt hẳn hoi như tôi. Nọ xem con chim sẻ con đang chạy theo chim mẹ cánh xòe ra, mép vàng chưa mất dấu, há miệng chờ mồi, và mẹ nó hết sức kiên nhẫn tận tụy. Tình thương của trời đất. Đời sống sờ sờ như vậy mà tôi tự ý ngoảnh mặt làm ngơ, giam mình trong ngục tù do mình dựng ra và do mình cai quản...

Và cũng chính từ những con thiêu thân nhỏ nhít, những cánh bướm đêm dật dờ, những dáng chim mỏng manh ấy, mà đôi khi con người ngộ ra được nhiều điều thú vị:

... Con chim se sẻ lại bay lên, lại sà xuống, lại cắn lại mổ lên mẩu bánh mì. Lần nào nhìn con chim se sẻ nhảy nhót, tôi cũng không khỏi bồi hồi. Con chim đẹp để hết sức. Đẹp để không phải vì nó có bộ lông rực rỡ. Bộ lông nó hết sức giản dị, nâu xám trộn lẫn, vậy thôi. Nhưng nó đẹp tại vì tôi ngó thấy nó đẹp. Biết nhìn, thì con chim nào lại không phải là một con chim đẹp, bông hoa nào lại không phải là một bông hoa đẹp, ngọn cỏ nào lại không phải là một ngọn cỏ đẹp? Mỗi vật trong trời đất là một đẹp để, một chiêm ngưỡng, một kỳ công, một nhiệm mầu.

Con chim se sẻ lại mổ, lại ngó chừng, lại kêu chim chíp, lại mổ, lại ngó chừng, lại sợ, lại dáo dác. Nhìn con chim nhỏ thường thức mẩu bánh mì và ham sống, tôi xúc động sa nước mắt. Trời ơi! Cuộc sống đối với nó giản dị, đẹp để và đáng sống biết chừng nào!

Bị bứt rời khỏi xứ sở, xa cách cả với thiên nhiên, sống lơ lửng ở tầng lầu mười lăm, một nơi tay chưa với tới trời mà chân đã không còn chạm đất, văn Kiệt Tấn chất đầy kỷ niệm, đầy hình bóng cũ, đầy mùi hương, đầy tiếng động. Từ mùi chanh ở một kỷ niệm gần, một không gian gần, vùng biển ấm miền Nam nước Pháp:

... Gió đưa hương chanh chín mùi luồn qua màn lưới đan khít gắn ở cửa sổ. Bên kia cửa sổ, vườn chanh đang khua lá giạt rửa dưới dòng trăng, rì rào suối nguyệt. Lẫn trong hương chanh, còn có mùi biển mặn mà từ lòng vịnh dưới thấp ùa lên. Cửa sổ bằng cây tôi quên cài móc đập vào khung cửa - là lúc dây đàn tôi đứt phựt? Con mơ "Vọng Nguyệt" một lần nữa lại trở về...

Thoáng chốc, mạch hồi tưởng của người viết đã dẫn người đọc vút ngược về quá khứ xa hơn, trên cùng một nơi chốn, Le Vieux Nice, để tự tình trong đêm bên người yêu cũ, rồi vào một mạch, vượt cùng lúc cả không gian, thời gian, trở lại thuở thiếu thời với một mối tình vụng dại nơi bến đò. Miền Nam nước Pháp hay miền Nam nước Việt? Nắng râm, gió lộng, biển mở ra bát ngát, mùi trái chín, mùi thịt da... Ở đâu, cũng thấy tràn trề nỗi nhớ!

Bạc Liêu là xứ quê mùa,

Dưới sông cá chớt, trên bờ Tiều châu.

Cơn gió chiều ào ạt xoáy quanh hàng chân cầu bê tông cốt sắt, lượn uốn vi vu dưới gầm cầu rồi thốc vọng lên cơn gió mát mẻ lồng lộng. Chiều nào, hàng hàng nam thanh nữ tú cũng đưa nhau từng cặp ra Cầu quay hứng gió. Những cơn gió râm nắng đượm tẩm hương vị thịt da của Hậu giang lúa chín, đậm đà sức khỏe mặn mòi của muối biển Cà Mau. Nơi cuối điểm này của châu thổ sông Cửu Long, xứ sở truong rộng mũi phù sa hít thở không gian bát ngát của Thái bình dương mà ước mơ những chuyến viễn du có bày cá nược muối mun phóng mình lợi đưa với ghe lườn trong buổi chiều nắng quái.

Cầu quay bắc nhịp nối liền làng Vĩnh Châu vào tỉnh lỵ Bạc Liêu, một trong những kho lúa tràn trề của miền Hậu Giang với đồng ruộng cò bay thẳng cánh. Làng Vĩnh Châu dàn trải bãi bùn đen và cát mặn ra tận ranh giới của thủy triều đại dương, tạo thành biển nhãn. Gọi biển nhãn bởi lẽ hai tiếng rùng rợn không đủ sức mô tả những hàng nhãn điệp trùng chiếm cứ nhiều diện tích mênh mông mùt mắt dọc theo ven biển. Những gốc nhãn cổ thụ xen lẫn chòi non, muôn vạn vòm nhãn tỏa tròn trương xòe đọt nhãn mềm mại muối tươi nháp nhô trùng trùng đọt sóng xanh lục ùa nhau xô tràn ra biển cả như muốn lán ngược dòng thủy triều để vượt khơi, nếu không có những chum rế tua tua của rừng mắm ven biển cấm sào giữ lại. Những chum nhãn nơi đây tích tụ tinh anh ngọt thơm luyện cất từ cát bùn và gió biển, một sự huyền nhiệm mà chỉ tay tạo hóa mới trở tài làm nổi. Tới mùa nhãn chín, mùi nhãn thơm lừng lay dậy sức nức khúu quan trong đêm tối, khiến cho trọn cả một vùng lân cận bao la thao thức mất ngủ. Và mỗi năm, dòng họ nhãn lại tung ra một đờn tuyệt kỹ: Nhãn Chú Út. Những trái nhãn cuối cùng, kết thúc cuộc đời của cội nhãn sau hai mươi năm dâng hiến trái ngọt cho đời. Nhãn Chú Út lớn bằng trái chanh, hạt nhỏ bằng hạt đậu đỏ. Lớp vỏ vàng nhám bên ngoài lột đi, lớp da non mỏng trắng bên dưới bày lộ, bao bọc lấy cơm nhãn no đầy thanh khiết, cắn vào, vị ngọt lẫn hương thơm vương vấn cả một đời khó quên.

Ông yêu thiên nhiên. Và rất yêu mẹ của mình. Nên khi ông lòng hai tình yêu ấy vào cùng một khung cảnh, người đọc bắt gặp được một hình ảnh quen thuộc lắm, nhưng cũng tha thiết lắm:

... Buổi trưa, khi ngồi vá áo bên cửa sổ, bà ngó tôi cười móm trong vương nắng, tự nhiên tôi có cảm giác đang nằm dưới một gốc tre già bên bờ ao, lá tre trên cao thoảng gió rì rào, giọt nắng trộn lẫn bóng lá tre nhảy nhót trên khuôn mặt tôi mát rượi, tôi thi u thi u ngủ, giấc mơ thơ thới... Ôi! Chi xiết êm đềm "nụ cười tre trúc"! Cho dù má tôi không cười thành tiếng, tôi vẫn nghe có tiếng rì rào thanh thoát của tre trúc rộng lượng chở che. Tôi là con trâu ghé nằm trong bóng lá im buổi trưa hè nắng gắt...

Thiên nhiên luôn song hành bên cuộc đời người viết, từ ruộng vườn làng mạc quê hương, qua xứ tuyết khắc nghiệt Gia Nã Đại hay âm ào tiếng sóng bên Bãi Thiên Thần đêm Địa Trung Hải. Đôi khi, trong phút xuất thần, hai đối tượng "Tôi" và "Thiên nhiên" đột ngột hội tụ, trùng chéo, tan nhập thành một:

... Cô đơn mãnh liệt tới mức tạo cho tôi một cảm giác đau đớn vật chất, như một mũi tên nhức nhối bắn phủng qua đầu. Cô đơn muốn ngất xỉu. Chung quanh chỉ có tuyết rơi và tuyết rơi. Thình lình tôi chợt thấy mình tan trong tuyết: Tôi và vũ trụ chỉ là một. Cảm giác gây sự ngáy ngất mãnh liệt bàng hoàng. Cô đơn chợt tan biến...

Nhiều năm sau khi đọc văn Kiệt Tấn, tôi đã có dịp qua Tiền Giang đục lờ phù sa, xuôi xe ngang nhiều xóm thôn trù phú, toong teng mắc võng giữa bóng lá lao xao, nghe tiếng eo óc của gà trưa gáy xen vào giữa bài vọng cổ. Tìm được ở đâu cái cảm xúc vừa yên bình, vừa cô quạnh ấy, ngoài miền Nam nước Việt? Vậy mà, tôi không được may mắn nghe hò, lần về quê ấy. Hay những câu hò điệu lý cũng đã rơi rụng hết cả trong dĩ vãng, vì không đủ sức đương cự nổi với truyền thanh, truyền hình, đầu máy karaoke của thời đại tân kỳ? Hình ảnh cũ, âm thanh xưa, chẳng lẽ chỉ còn thoi thóp trên những trang sách, những thước phim chờ đầy hoài niệm?

... Trời đã sáng hẳn. Vùng kim ô chói rọi trên mặt nước lóa chói, chim nhạn dập diu trên nhánh nước mênh mông, gọi bầy lao nhao, cắn mổ kiếm mồi, tranh la xao xác. Những cánh trắng xòe ra chờ nắng tươi tốt đảo vòng trong không khí ẩm mát, chốc chốc vụt chúm xuống, xốt một con cá vẩy bạc óng ánh rồi vút bay lên hớn hờ rộn ràng. Ghe lớn ghe nhỏ từng đoàn túa ra dòng thủy lượng lượn cọn phù sa, chờ khẳm trong khoang hàng hóa, đồ ăn, vải vóc, trái cây, tuôn về chợ Phong Điền, chợ Cần Thơ, chợ Cái Răng cho mọi người từ thôn dã đến thị thành đua nhau mà sắm Tết. Chú Ba cảm thấy sương lầy, lơ tay khoan xới mái dầm để thường thức cái tiết xuân đang tỏa ra trên sông rộng, để ngắm nghía cái khí xuân đang bương bả trong những cánh tay vẫy chèo thúc bách. Một chiếc tam bản vượt lên dưới sức khuấy động của cô gái trẻ sung mãn, nón lá mới tinh khô ngả bóng tròn trên nách áo vãi mồ hôi khiêu khích. Chiếc tam bản qua mặt chiếc ghe cà dom chờ đưa hấu nặng khẳm, người đàn ông chống sào dài trên mũi ghe hoát cười rộng miệng, đưa tay ngoắc ngoắc cô gái rồi buông tiếng hò hoa nguyệt:

Hò ơ ơ ớ...

(Chớ) Ngó lên Châu Đốc Vàm Nao

Thấy buồm em chạy như dao cắt (ờ ờ) lòng

Hò ơ ơ ớ...

Bữa nay loan phụng hiệp bầy

Hò chơi nhơn đạo (ờ ờ)

(Chớ) Hò chơi nhơn đạo sau vậy nhơn (ờ ớ) duyên (ơ ơ)...

Nhưng, tại sao tôi cứ phải đặt quá nhiều câu hỏi? Tại sao tôi cứ phải thắc mắc với những điều, những việc đã, đang và sẽ xảy ra, lớp này chồng lên lớp kia, xô đẩy, nhấn chìm, bôi xóa? Vũ trụ có sự tuần hoàn của những chu kỳ, nảy sinh-trưởng thành-tàn lụi, xuân-hạ-thu-đông, đêm-ngày, mới-cũ, thịnh-suy... Đã cứ là như thế, từ muôn đời, nghìn kiếp. *Những con cào cào non vẫn tiếp tục bay nhảy tíu tít. Những con chim ngắn đuôi vẫn tiếp tục bay lên đập xuống tìm mồi. Đời sống vẫn tiếp diễn và đang tiếp diễn, không hề ngừng nghỉ một giây phút nào. Đời sống vẫn luôn luôn sẵn đó, vốn nó sờ sờ như vậy, từ bao giờ, tự bao giờ...* Thắc mắc làm gì, tại sao làm gì. Một lúc nào đó, hãy gạt bỏ hết mọi tất bật eo sèo của cuộc sống, nhắm mắt, tĩnh tâm, yên, để nghe: thiên nhiên quanh ta đang phập phồng sống-chết, trong cái lẽ tự nhiên, thường tình nhất của đất trời:

(Khởi viết sau giao thừa - Bagnolet - Choisy-le-Roi - 01-03.2006)

Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi

Má ơi con vịt chết chìm

Con thò tay vớt nó con cá lim kìm rửa tay

Ca dao

...*Lép lép! Lép lép!* Con vịt con thò chiếc mỏ vàng nhỏ xinh xắn rửa mấy hột cơm tôi vừa mớm ra cho nó ở miệng. Nó ngước lên nuốt mấy hột cơm, chiếc cổ nhỏ xíu ngừng lên trồi ngửa ra sau, xong nó giương đôi mắt khờ khờ ngó tôi kêu lép lép chờ đợi. Tôi đưa vịt con cạ cạ lông nhưng mịn của nó lên má mình, lòng rạt rào sung sướng, thương quá là thương! Tôi sáu tuổi, con vịt con vừa nở được năm ngày. Nó đưa chiếc mỏ rĩa trong vành tai tôi nhột nhột khiến tôi rứt đầu ngoẻo cổ qua một bên. Vậy mà đã ghê! Vịt con thủ thỉ chuyện trò với tôi, *lép lép! lép lép!*... Chỉ có một mình tôi hiểu được em tôi muốn nói gì.

Tôi mở tay ra. Con vịt nhỏ nằm gọn lỏn trong hai bàn tay tôi, ngoan ngoãn, *lép lép! lép lép!* Toàn thân con vịt màu vàng, lông tơ mịn màng non nớt thơm tho, mỏ và chân hơi ửng màu cam, trên mỏ có chấm hai lỗ thở nhỏ xíu, mắt tròn vo đen lay láy, ngây thơ ngờ ngạc. *Lép lép! Lép lép!* Tôi lại mớm cho nó mấy hột cơm. Tôi dặn nó kêu nho nhỏ, sợ má nó nghe được chạy tới đòi lại. Má nó là con vịt xiêm mái cồ đã đẻ nhiều lứa, giữ con thiệt hay nhưng cũng rất dữ tợn, ba tôi gọi con vịt mẹ này là con vịt *Mẫu Hậu*. Có lần tôi bắt con nó để giỡn chơi bị nó bay đáp lên đầu vừa quào vừa mổ chảy máu, tôi la khóc chói lói và cũng kể từ đó tôi sợ nó lắm.

Vì vậy lần này tôi lén bắt con vịt vàng nhỏ trốn ra góc hè, ngồi dựa vách lá chỗ khuất để được tha hồ mà tung tiu trửng rỡ với nó. Mà nói cho ngay, con vịt vàng này là của tôi chứ không phải là con ruột của con *Mẫu Hậu*. Cách đây đâu chừng ba tuần lễ, má tôi biểu tôi ra đồng lừa vịt. Tình cờ tôi lượm được một trứng của con vịt mái nào đó đẻ rớt. Tôi đem về lấy mực làm dấu rồi lén bỏ vô ổ cho con *Mẫu Hậu* ấp chung với mấy trứng khác cùng chạng. Vịt xiêm biết ấp trứng, còn vịt ta thì không biết. Chừng nở ra mấy con vịt kia đều cùng một họ *Xiêm* lớn con màu xám có hai chấm vàng trên cánh, chỉ có trứng vịt làm dấu của tôi là nở ra con vịt nhỏ nhứt vàng lờm vô cùng xinh xắn. Nhưng con *Mẫu Hậu* không kỳ thị chủng tộc một chút nào, con nào cũng là con của nó hết, tôi rớ tới con vịt vàng là bị nó xòe cánh mổ liền. Còn giống vịt cũng ngộ lắm, khi nở ra là theo riết người mẹ mà nó ngó thấy trước tiên lúc mở mắt. Bởi vậy nên mới có cái cảnh *mẹ gà con vịt chắt chiu*, khi lũ vịt con chạy ùa xuống nước bơi lội thì mẹ gà chỉ còn nước đứng trên bờ gọi khan cả tiếng... rồi rút khăn mù-xoa ra mà lau lẹ.

Trước khi xảy ra vụ *Nhật đảo* chánh Pháp ở Đông Dương và phong trào Việt Minh nổi dậy, gia đình tôi sống tại châu thành Bạc Liêu, ba và anh Hai tôi chung sức tạo dựng được một trại mộc nhỏ. Khi giặc giã tràn tới, gió bụi nổi lên tơi bời, anh Hai và anh Ba tôi theo kháng chiến chống Tây, còn ba tôi thì đóng tam bản chờ gia đình đi tản cư. Sau hơn một năm lang bạt kỳ hồ, muỗi cắn đĩa đeo, kẻ đau gan người mang bệnh thủng, chúng tôi chịu đời không thấu nên hồi cư.

Về thành, trại mộc đã mất, ba tôi bèn biệt kinh kỳ tấp về Xóm Mới ở ngoại ô Bạc Liêu làm lại cuộc đời. Chúng tôi ở nhà mướn, ba tôi cất một trại mộc mới nhỏ hơn, cùng với anh Hai và chú Chín cầm điếu của tôi bào đục, tự lực cánh sinh. Còn má tôi thì nuôi thêm gà vịt đắp đổi. Má tôi vốn người quê mùa miệt *Cờ Đỏ* nên cũng ham nuôi heo nuôi gà nuôi vịt lắm. Tôi cũng ham không kém vì lần nào có một lứa gà hay vịt nở, má tôi đều cho tôi tự ý lựa chọn một con làm bạn riêng và tha hồ cho tôi tung tiu chăm sóc nó. Vì vậy, khi trứng bắt đầu khè mỏ, tôi cứ túc trực canh chừng bên ổ, mặc tình cho mấy con mạt gà (một loại giống như bò mạt) từ gà mẹ hay từ ổ bay ra chun vô áo mà cắn, ngứa ngứa gãi sứt cả da. Tôi gan lì ở lại giúp cho gà con

và vịt con khẻ mở gấp gấp, chun ra khỏi vỏ mau mau. Mỗi bận một con nở ra là mỗi bận tôi reo mừng thú vị hết sức.

Cùng lứa với con Mẩu Hậu là con vịt xiêm đực, hõn danh Đại Bàng, tên này cũng do ba tôi đặt. Con Đại Bàng mắc chứng cuồng dâm nên vịt xiêm, vịt ta, vịt lớn hay vịt nhỏ gì đều cũng bị nó đập mái ráo trời. Cả gà ngỗng cũng bị nó hiếp dâm luôn. Gà mái bị đã đành, gà trống cũng bị như thường. Gặp nhảm gà nòi đá đố, anh chàng bị phang cho mấy cựa đỏ máu dạt ra, mà rồi cũng không tổn. Ngay cả con heo thiến má tôi nuôi trong chuồng cũng bị Đại Bàng đập đại lên lưng mổ cắn trĩ kéo lỗ tai heo và vện vẹo cái đuôi vịt, không biết ý gì. Bận khác, bà chủ nhà của tôi ra ngồi ở bãi cỏ khuất mà giải thủy, tưởng đã yên chí. Dè đâu Đại Bàng nằm vùng ở đó tự lúc nào, bèn đưa mỏ cứng uớm thử cái bàn ngồi của bà chủ một phát. Bà la chói lói và chạy vô mắng vốn má tôi: bà bị con vịt phải gió của nhà tôi nó rĩa. Ba tôi che miệng cười khúc khích nói nhỏ với anh Hai tôi: «Gặp tao, tao cũng rĩa nữa... huống hồ là con vịt!»

Mãi về sau này, dung rui lần nọ khi đã tàn cuộc truy hoan trên nương lộ trước nhà, Đại bàng còn hứng chí vỗ cánh phùng xòe bản *Hành Dâm Khúc* mà quên thu hồi báu kiếm. Xây đâu có chàng cá lóc lội ngang nhác thấy tưởng là mối bờ, trồi lên đóp mắt. Thế là... tàn đời bạo chúa! Nhưng Bạo chúa không chịu băng hà cho nên mới chết dân lành. Vì khi bị dâm hành mà đập mái không được, Đại Bàng nổi điên vỗ cánh bay lên ngọn cây rượt theo mấy con quạ và chim tu hú mà cắn mà mổ. Rồi một chiều mưa gió nọ, Đại Bàng đã lướt gió tung mây vĩnh viễn ra đi, *vịt cổ nhất khứ bất phục phản* (hay là Bạo chúa đã xuống tóc đi tu?). Kể từ đó thanh bình mới thực sự được vãn hồi cho gà vịt heo ngỗng (và bà chủ nhà) trong Xóm Mới hiền hòa của tôi.

Nhưng đối với bà chủ nhà, tôi chỉ nể mà không ghét. Ghét là tôi ghét cái cậu em trai của bà chủ. Cậu này là bọm nhậu mút mùa, chó vàng chó vện gì mập mập mà lảng vảng trước mắt cậu là kẻ như tới số. Cậu đi tới đâu chó trong xóm hùa ra sủa vang rân tới đó. Thịnh thoảng thiếu mỗi, cậu lại ghé qua chuồng gà chuồng vịt của nhà tôi mà dòm dèm. Tuần trước cậu lại ghé nhà tôi mượn đỡ con gà, nói là để đưa ông Táo về trời trong dịp cuối năm, Tết nhứt tới rồi. Về mặt lý thuyết, tôi chẳng có gì để chống đối. Nhưng trên thực tế, ác thay cậu lại nhè chọn con gà giò mà má tôi đã cho tôi chọn bạn từ hồi mới nở, tôi chăm sóc rất kỹ, cứ ôm ấp hoài và cho ăn thêm nên nó mập bự hơn mấy con khác cùng bầy. Như vậy mới đỡ nọ. Khi cậu chỉ tay chọn con gà ruột của mình, mặt tôi vụt xanh dờn bí xị và méu khóc. Má tôi ôm tôi vào lòng và năn nỉ cậu chọn con gà khác mà cậu nhứt định không nghe, đã vậy còn lên mặt giận hăm he đòi đuổi nhà. Khi cậu thò tay ẵm con gà giò của mình, tôi lăn ra khóc sụt sướt. Má tôi cũng sụt sịt và hết sức dỗ dành tôi. Má tôi hứa khi vịt nở, má tôi sẽ đền cho tôi con khác. Tuy vậy, tôi cũng tỉ tê cả buổi trời.

Rồi buổi chiều hôm đó, tôi lén má ra sau hè nhà bà chủ lượm nắm lông tàn của con gà ruột của mình, đoạn giấu đem qua ruộng phía bên kia nương lộ mà chôn cất gần giếng nước. Bên bờ giếng, tôi giành một khoảng đất nhỏ để chôn cất mấy con vật đã cùng tôi bầu bạn một thời: chim sáo, cá lia thia, dế than, trâu đất, cu cườm... Tôi không chơi đá cá đá dế. Cá và dế của mấy thằng lỏi trong xóm cho đá với nhau tới lúc trầy vi tróc vẩy, sứt càn gãy gọn ngất ngư hết mới chịu quăng ra. Tôi lượm về rán lấy nước muối và đất sét chập chộ cho tỉnh hồn. Mấy thương binh gượng sống ngác ngoài thêm được ít bữa mới chịu nhắm mắt lìa đời. Tôi khóc lóc và đem đi chôn ở nghĩa địa riêng của mình bên kia bờ giếng.

Mà khi tôi khóc, mấy thằng lỏi trong xóm bèn xúm lại kêu ngạo tôi. Hồi đó, lúc khóc chắc là tôi xấu lắm. Lúc năm sáu tuổi, răng tôi bị xiết ăn đen xỉ rụng sát nướu, chỉ còn trơ lại hai cái răng chó ở hàm trên, cũng đã bị ăn khuyết mòn xung quanh. Hết răng thì móm, dĩ nhiên. Vì vậy, khi tôi nhăn nướu đen xiết ra khóc, tụi lỏi xúm lại nhạo tôi, «bà già móm tóm lưỡi câu, ông già râu

câu cá chốt», hoặc ác hơn «sún răng bắt cầu *chía ở*» (xin đừng nó lái mà chết cái duyên của thằng nhỏ).

Sau khi cạy mô đất nẻ và vùi chôn nắm lông tàn bên dưới, tôi lại ngồi bẹp một bên mà thút thít ngậm ngùi chứa chan lệ đẫm. *Sấm sanh nếp tử sa châu, vùi nông một nắm mặc dù cỏ hoa, trải bao thổ lặn ác tà...* Tỉ tê như vậy không biết bao lâu. Tới khi nghe tiếng má kiểng và kêu tên mình từ phía bên kia mương lộ «Kiệt ơi! Kiệt à!» tôi mới giựt mình ngo ngác. Tôi quệt nước mắt đứng dậy đi trở ra mương lộ, rồi leo qua chiếc cầu khi trở về nhà.

Trời gần Tết, gió hiu hiu lạnh...

Hai bữa sau ổ vịt xiêm nở ra được mười một con, trong đó có *Em Vịt Vàng Nhỏ* của tôi. Đối với tấm lòng thương ấu của tôi, vịt vàng là đứa con rơi, mồ côi mồ cút, con Mẩu Hậu là má nuôi của nó, còn tôi là anh ruột của nó. Vịt vàng em tôi đã tới kịp thời xoa dịu lòng đau khổ của anh mình và lấp được chỗ trống trải trong con tim ấu thời do con gà bạn thân vừa chết đi để lại. Nhưng vịt vàng còn quá nhỏ, chưa truyền được hơi ấm như những lần tôi luồn tay dưới bụng con gà giò ngày xưa mà ôm vào lòng yêu ấp. Tuy nhiên, tiếng thủ thủ *lép lép! lép lép!* ngây thơ của nó cũng chờ được vào tâm hồn đứa nhỏ sáu tuổi biết bao là hạnh phúc tuyệt vời!

Vịt vàng lại đưa chiếc mỏ chúi xúi rĩa mấy hột cốm giữa hàm răng sún của tôi. Bỗng trên thình không *Ầm!!!* một tiếng long trời lở đất, tôi giựt bắn người hết hồn, con vịt vàng cũng la *ché!* lên một tiếng thất kinh. *Ầm!!! Ầm!!!* hai tiếng nổ long trời khác tiếp theo liền, trên đầu đạn bay véo véo. Tôi còn đang chơi với thì vịt vàng đã sút khỏi tay tôi rớt xuống lăn cù rồi đứng dậy *ché!* *ché!* gọi má thất thanh, bỏ chạy. Con Mẩu Hậu nghe con kêu cứu cũng lên tiếng đáp ứng và từ xa chạy tới. Vịt vàng mừng quá nhào vô quần lầy căng má mình ần núp. Cảnh tượng trước mắt gọi lại trong trí tôi cái Tết năm ngoái trên đường tản cư, khi má tôi dừng mái chèo lại trên dòng sông Vĩnh Phước để cứu vớt ba mẹ con người đàn bà chạy giặc sắp chết đuối, xung quanh đạn lửa bùng bùng, người trúng đạn té xuống sông lòi ruột. Má tôi đã đưa tay kéo đứa nhỏ gái cho đeo cột chèo để má nó trôi lên ôm đứa con trai độ hai tuổi lội qua bên kia sông an toàn. Và đứa nhỏ gái cũng đã lên tiếng gọi má nó thất thanh như con vịt vàng nhỏ của tôi giờ đây vậy. Cũng một giọng cuống cuống, cũng một điệu thảng thốt, rất ruột. Cho tới khi má tôi trả đứa nhỏ gái lại cho má nó bên kia bờ sông và người đàn bà bỗng hai đứa con lẫn khuất trong đám người chạy giặc hỗn loạn tôi mới nghe nó kêu khóc. Chỉ mới năm ngoái thôi nên hình ảnh còn rất rõ rệt.

Thấy con Mẩu Hậu cất tiếng gọi bầy con lại và xù lông bảo vệ, mòng trên đầu và trên mặt đỏ ké dử tợn, tôi không dám nhào vô mượn đứa em ruột của mình trở lại. *Ầm! Ầm! Ầm! Ầm! ...* Tiếng còi nông thụt từ bót «Hội Đồng Điều» cách nhà tôi khoảng một trăm thước tiếp tục rền rĩ xé trời.

Sở dĩ bót mang tên như vậy là vì ngôi nhà cao cẳng của ông Hội Đồng Điều bị người Pháp trưng dụng và cất thêm lỗ cốt xung quanh để làm đồn bót chặn đường Việt Minh. Tôi ngó theo hướng đạn đang bay về miệt Trà Kha, thấy mấy ngọn cau miệt đó gãy gục, khói bốc lên ngàn ngụt. Miệt Trà Kha cây cối um tùm và rạch sinh chằng chịt, du kích quân thường ần núp trong đó, chờ đêm tối kéo ra đánh đồn phá bót rồi lại rút về đó dưỡng quân. Thành thạo Tây kéo lính, công voa và thiết giáp vô Trà Kha ruồng bố. Chiều qua đã có chạm súng đùng đùng và xe cứu thương hụ còi chạy ngang nhà tôi, nghe nói lính ở thành bị lọt phục kích chết nhiều. Có lẽ vì vậy mà giờ đây Tây thụt còi nông vô đó trả thù. Hoặc không chừng pháo kích trước để chuẩn bị hành quân càn quét. Xe díp cứ xẹt tới xẹt lui ngang Xóm Mới tôi từ sáng tới giờ. Nhiều khi mấy ống còn kéo về tận xóm tôi và núp sau mấy cái mả đá bắn phá và liệng lựu đạn qua bót

Hội Đồng Điều. Lính trong đồn xả súng liên thanh và một chệ tưới sươi vào xóm tôi, nhà nào nhà nấy đều bị lủng đạn, cháy vách bể ngói lung tung! Bởi vậy nhà nào cũng có đào hầm trú ẩn ngay bên trong, nhà tôi cũng vậy.

Khi có chạm súng, ai nấy đều sợ mất vía nên tự động nhào hết xuống hầm. Chỉ trừ có chú Chín tôi vì điếc không sợ súng nên cứ đứng sổng lưng tự nhiên mà coi đạn bay đồ trời và còn phát âm *đều đều! đều đều!* mấy tiếng trầm trồ thán phục. Can không nổi! Lúc nào bắn rát quá, kéo lá trên nóc nhà gẩy tuôn hết xuống ào ào, má tôi niệm Phật lia lịa, còn chị Tư tôi thì đội cái thau nhôm trên đầu, răng cở đánh bò cạp lốc cốc và đá luôn trong quần hồi nào không hay. Còn tôi thì cứ đau bụng mắc ỉa thúc tới, căng churen lạnh ngắt, miệng mở khô queo.

Cuộc pháo kích còn đang tiếp diễn đình tai nhức óc thì ba tôi từ trong trại mộc bước ra sân ngó lên trời chưởi đồng :

- Đ.m! Năm nào cũng vậy, hể Tết nhứt tới là có sanh giặc. Thiệt tình! Hồng có năm nào bà con được yên ổn ăn Tết một lần thử coi.

Đoạn day qua thấy tôi đang đứng xớ rớ ở xó hè, ba tôi lên tiếng :

- Thôi mày với thằng Lộc sửa soạn tao dắt đi chợ Tết. Bữa nay hăm chín, chiều nay là hết họp chợ rồi. Đi cho kịp trưa nay mua chút đỉnh đồ với thịt heo ba rọi về tao kho để dành Tết ăn.

Tôi nghe nói mừng lắm. Thế nào cũng có thèo lèo cứt chuột, hột dưa, tôm khô củ kiệu, mứt dưa, mứt bí. Hơn nữa, gì chớ ba tôi mà kho thịt heo với cá bóng kèo kiểu Bạc Liêu là số dách. Cá ông chỉ rửa sơ, không cạo nhớt, rồi để cá sống nhăn nguyên con như vậy mà đổ vô nước sôi đậy nắp lại, cá bóng còn nháy soi soi trong nồi lụp bụp. Chập sau, ông giở nắp ra vớt cho tới khi hết bọt rồi mới rót nước mắm ngon vào mà nêm nếm. Khi chín, con cá mềm sùi và còn nguyên chất ngọt. Phần bụng và đầu nhần nhần để cho người lớn, tôi thì hầu xực cái đuôi. Còn kho thịt, ba tôi lựa mua thịt heo ba rọi có mỡ nhiều, cắt cục vuông thiệt lớn, lấy cọng lát buộc chéo ngang. Xong ông đốt lửa riu riu, kho thiệt lạt và kho thiệt nhiều bận lửa. Chừng đem ra ăn, mỡ đã rệu, chỉ cần mó đũa vào là mỡ phao ra, dưa vào miệng là chỉ có nuốt cái hương vị béo bùi, thả bánh tét vào mà nhâm nhi là hết xẩy. Ăn từ mừng một tới mừng ba vẫn không biết ngán, vì càng nhiều lửa, thịt càng mềm mỡ càng rệu. Hể tới Tết là ba tôi giành để chính tay mình kho thịt. Má tôi kho ông chề nạc nhiều, thịt cứng và mặn. Má tôi thì làm những món khác như hủ qua hầm, gà rô ti, vịt cà ri, bánh tét, cải món, dưa cải, dưa giá... cũng ly kỳ lắm. Hồi nhỏ tôi ăn cái gì cũng thấy ngon và sượng ran, khoái tí. Nhà nghèo nên cũng ít khi được ăn nhiều món như trong dịp Tết. Quần áo má tôi xỏ kim may lấy cho tôi và Lộc - không biết bà học may ở đâu. Bận vô, bầu vè bẹt ra, túi thẳng hai cái hai bên coi cũng le lói như ai.

Gần trưa, khi tôi và Lộc theo ba đi ngang qua bót Hội Đồng Điều, đã thấy lính ta lính Tây lính Thổ láo nháo đứng trước bót nhậu nhẹt, ăn uống, hút thuốc, chưởi thề, cưởi giỡn rậm rật. Sáu bảy chiếc cam không nhà binh đã đậu sẵn ở đó, vài chiếc khác từ Bạc Liêu chạy ra cũng đang từ từ tấp vô xếp hàng thành công-voa. Một anh lính quăng cho tôi và Lộc mấy cục kẹo. Hai đứa lượm bỏ túi.

Ra tới thành phố, ba tôi ghé vào một tiệm Chà Và bán vải để mua cho má tôi cái khăn. Nhận tiền thối xong, Lộc cầm gói khăn, ba tôi nắm tay hai đứa băng qua lộ để vô chợ nhà lồng mua thịt. Tới bên kia đường, ba tôi đứng lại để kiểm tiền thối khi nãy nhưng vì vội vàng chưa kịp đếm, thấy có tờ giấy hai chục đồng rách mướp, rõ là tiền heo gạo khó xài, ba tôi dắt hai đứa băng trở lại đường bước vô tiệm Chà Và đổi lại tờ khác. Xong xuôi trở ra cửa tính băng qua bên kia đường lần nữa để thực sự bước vô chợ. Vừa dợm bước thì...

Một tiếng nổ vang rền chát chúa từ chợ nhà lồng dội ra ran cả ngực, đồng thời lửa vàng cam chói lóa lóe lên. *Lựu đạn!* Một trái lựu đạn vừa được kháng chiến liệng vào chợ nhà lồng để khủng bố - đây cũng không phải là lần đầu. Ba cha con tôi kinh hãi thối lui. Cảnh vật như chết đứng im lìm trong một hai giây ngắn ngủi. Rồi vụt bùng sống trở lại với tiếng rên thét la khóc vang dậy trong nhà lồng chợ. Sau đó là tiếng chân chạy rần rật, người lóp lóp từ trong chợ túa ra, kẻ lạnh lặn, người đẫm máu, lính tráng giữ trật tự ủa tới chen lấn cực kỳ hỗn loạn, rào chợ được kéo lại, người trong không thể thoát ra người ngoài không thể ào vô, còi xe cứu thương đầu đó rú lên cuống quít.

Gần nửa giờ sau cuộc tàn thương mới được cho phép. Người khiêng ra lóp chết, lóp bị thương nặng, lóp bị thương nhẹ, máu me kinh hồn, ruột gan lòng thông, rên la khóc kể ghê rợn nhầy nhựa tanh tưởi. Máu! Máu! Đây những máu! Máu tùm lum, máu khắp nơi. Trong đám tàn thương, tôi bỗng thấy thằng Lý bám trên một bà già khiêng trên băng ca mình ướt đẫm máu me nằm bất tỉnh nhân sự, nó vừa khóc vừa lải nhải «Ngoại ơi là ngoại! Ngoại ơi ngoại! Hu hu hu». Thằng Lý là con riêng của bà chủ nhà, tuổi chừng mười ba mười bốn, đã trốn vô bụng từ mấy tháng nay. Sau này ba tôi nói lại, tôi mới biết là chính thằng Lý đã lảnh lựu đạn đem về thành liệng vô nhà lồng chợ rồi giả bộ khóc lóc đeo theo bà già xấu số nọ để qua mặt lính kiểm soát mà trốn khỏi vòng vây. Thiệt hết cỡ nói! Vậy mà tôi đâu có dè.

Khi cuộc tàn thương đã chấm dứt và rào chợ được mở ra, ba tôi biểu Lộc dẫn tôi về nhà trước, còn ông thì qua chợ nhà lồng để mua sắm đồ ăn Tết - ông nói bây giờ người ta bỏ chạy hết rồi, chắc là thịt thà, trái cây, dưa hấu, kẹo mứt phải bán rẻ! Cũng lý luận y chang như hồi tản cư tới Vĩnh Phước vào cuối năm ngoái, bà con đang họp chợ Tết thì Tây Thổ nổ súng lóp bốp, mạnh ai nấy chạy bỏ chợ lộ thiên còn ba tôi thì trái lại vác gươm nhảy lên khỏi ghe tam bản chạy xấn ngược ra chợ để mua thịt heo bán rẻ, làm cho má tôi phải neo ghe chờ sợ xanh máu mặt. Thiệt là ông già lựu đạn mứt mùa!

Lộc và tôi về tới nửa đường thì gặp má tôi đang tất tả chạy cẳng không từ đằng xa trờ tới - bà nghe nói có lựu đạn quăng ở chợ Tết rất nhiều người chết nên sợ thất thanh hồn vía đi kiếm chồng kiếm con. Vừa ngó thấy hai đứa tôi bà đã hoảng vía hào hển la lên :

- Chèn ơi!... còn ba tụi bây đâu ?... bộ ông... bộ ông bị trúng lựu đạn... lựu đạn... chớ vô nhà thương... chớ đi... chớ đi nhà thương rồi hả?...

Bà nói không ra hơi, tiếng còn tiếng mất. Lộc lên tiếng :

- Hồng có. Ba hồng có sao hết. Ông đương đi chợ...

- Chèn ơi! (má tôi ôm cứng hai đứa con mình bật khóc)... hai đứa tụi bây hồng có sao hả? (bà méo máo)... nam mô a di đà Phật! Trời Phật phù hộ con tui! (bà sịt mũi)... còn cái ông già mắc dịch bộ chưa tởn lựu đạn hay sao mà còn ở đó đi chợ đi búa.

Má tôi vội vã dắt tụi tôi về nhà. Ngang qua bót thấy lính tráng rần rật bắt đầu leo lên xe nhà binh bây giờ đã có hơn cả chục chiếc, một chiếc xe díp từ trong bót phóng vèo ra chạy ngược về tỉnh. Hồi sau khá lâu mới thấy ba tôi đi xe lôi về, chở theo nào dưa hấu, cam bưởi, kẹo mứt, trà bánh... tay xách một đùm thịt heo ba rọi bự tổ chẳng. Má tôi la ông. Ông nói mua rẻ mạt còn ức hiếp gì nữa mà la. Lộc và tôi phụ ôm đồ vô nhà, trong bụng tuy còn sợ nhưng cũng khoái chí tử. Má tôi xuống bếp nấu lửa hâm đồ ăn dọn mâm cúng để rước ông bà cuối năm về ăn Tết. Bà biểu Lộc và tôi đi lừa gà lừa vịt về nhốt lại sớm sớm. Tết nhứt tới rồi để mắt hồng nên. Lộc ra mé sau, tôi đi vòng ra mé trước.

Trước nhà tôi có cái mương nhỏ lưa thưa cỏ lát mọc và bèo nổi. Kế mương là bờ đất cỏ dại, giáp ranh đường lộ lờm chờm đá xanh loang lổ. Một bờ đất khác tiếp nối dốc xuống mương lộ rộng chừng ba thước có cầu khỉ bắc ngang, bên kia là ruộng lúa với giếng đào chứa nước mưa ngọt và cái nghĩa địa của tôi nằm cạnh bờ giếng. Tôi bước ra trước nhà ngó thấy cách đó không xa con Mẫu Hậu đang dất bầy con kiếm ăn ở mương nước, lũ vịt con vừa kêu lép lép vừa chia mỏ rĩa vào bèo nổi, con vịt vàng nhỏ của tôi tách rời với hai con vịt xám khác, cách vịt mẹ đâu chừng một thước. Tôi đi về phía đó tính lừa vịt về chuồng ở sau nhà nốt lại.

Chợt từ phía bót Hội Đồng Điều vọng lại tiếng động cơ ồn ào, mỗi lúc một lớn hơn, mỗi lúc một gần hơn. Có lẽ đoàn công-voa đang bắt đầu chuyển dịch. Rồi từ phía xa, một chiếc xe heo nọc trờ tới, mỗi lúc một rõ dần, chiếc xe bọc thép mở đường có gắn súng lớn xung quanh, mũi xe đeo ống dây cáp sắt để trục xe sa lầy, hai bánh trước chạy bằng cao su thường, hai bánh sau chạy trên xích sắt, khi di chuyển dây xích nghiền nát đá đường chát chúa điếc tai, mặt đất rung rinh chấn động. Khi xe thiết giáp dẫn đầu còn cách bầy vịt độ năm thước, bỗng dừng con Mẫu Hậu ngừng đầu lên rồi chợt giựt mình nhảy phóc ra khỏi mương vọt chạy băng qua phía bên kia lộ, dất theo tám con vịt xám nhỏ - tôi không kịp phản ứng gì hết. Vịt mẹ dừng lại bên kia đường cất tiếng kêu réo đám con còn kẹt lại ở mương nhỏ bên này.

Vừa khi đó chiếc xe bọc thép mở đường cũng đúng nhịp trờ tới lướt qua mặt tôi, trục chỉ Trà Kha, xích sắt rần rật lay chuyển mặt đất dưới chun chỗ tôi đang đứng. Chiếc xe cam nhông chở lính đầu tiên từ từ tiến tới, chậm rãi nối đuôi theo xe thiết giáp. Từ từ, từ từ... Bên kia đường vịt mẹ vẫn tiếp tục gọi con, giọng kêu hoảng hốt, lo lắng. Ba con vịt nhỏ còn kẹt lại vọt nhảy lên mương, vọt băng qua phía bên kia đường, tôi dang tay ra cản ngăn không được. Chiếc cam nhông trờ tới... Hai con vịt xám lẹ chun chun tọt dưới lườn xe biến mất, con vịt vàng nhỏ của tôi cũng vọt theo, tôi cũng vọt theo. Bỗng em tôi vấp bánh sau của xe cam nhông dội lại, tôi cũng dội lại, đuôi xe kinh càng lướt qua sát rạt bên mũi, mấy người lính lê dương râu ria xòm xàm ngồi trên xe chồm ra la ó vang rân và khoát tay đuôi tôi trở lộn vô bờ lẽ. Chiếc xe cam nhông thứ hai từ từ tiến tới, động cơ rừ rì, bí mật, lạnh lùng, vô giác. Từ từ, từ từ... bánh xe cao su từ từ lăn tới...

Con Mẫu Hậu vẫn tiếp tục gọi con thảng thốt. Hai con vịt xám nhỏ đã qua được bên kia đường an toàn và nhập bầy. Chỉ còn lại bên này đường có mỗi con vịt vàng nhỏ của tôi đang chạy lằng xằng cuống cuống và tôi cũng đang cuống cuống rượt theo. Tôi cúi xuống chụp nó mấy lần, nhưng chụp hụt. Má nó lại cất tiếng réo gọi. Con vịt vàng ngừng cổ nghe ngóng rồi lại vọt phóng trở ra giữa lộ thần tốc. Chiếc xe cam nhông thứ hai lần tới áng khuất, cụm lông vàng mịn không còn ngó thấy đâu nữa, tôi chỉ kịp nghe một tiếng «*Chét*» thảm thương bên tai, thôi rồi! *chết em tôi rồi*, tôi ngã quy xuống lề đường, đầu gối đập lên đá cục mà không cảm thấy đau đớn gì hết!... *Chết em tôi rồi!* Nhúm lông vàng dính trên bánh xe sau ghép đôi cuốn theo đoàn lính lăn đi, để lại vết máu đỏ tươi bằng bàn tay thấm ướt trên mặt lộ. Mình mảy tôi vụt lạnh ngắt, *chết em tôi rồi!* Tôi hét lên một tiếng thất thanh ngã lật ra sau té trên bờ cỏ, nước mắt vọt ra xối xả, ruột gan nát ngườu như xác vịt con bầy nhảy giữa đường, tim gan rạn nứt bể vụn... Hết rồi! Thôi hết rồi! Chẳng còn gì nữa em vịt vàng nhỏ của tôi! Vĩnh biệt! Vĩnh biệt! *Em ơi vĩnh biệt!*

Tôi nằm lộn lẩy dựa trên bờ cỏ, cổ họng thắt gút tắc nghẽn, không bật khóc được thành tiếng, chỉ còn biết hả miệng để kịp lấy hơi thở và để cho tiếng nấc tràn ra ngoài, trờ dất xung quanh nhạt nhòa, cổ họng ngát ngát muốn bể tét. Mặt đất dưới lưng tôi tiếp tục chấn động dưới lớp cao su ghép đôi của đoàn xe cam nhông mưòi bánh rầm rộ, tiếng động cơ vẫn tiếp tục xầm xì dừng dừng lướt qua xịt phun xuống mặt đường mùi xăng khét nghệt trộn lẫn bụi đường và khói xám xanh mù mịt. Rừ rừ rừ rừ rừ... chiếc thứ ba... rừ rừ rừ... chiếc thứ tư... rừ rừ rừ rừ...

chiếc thứ năm rồi chiếc thứ sáu... Mỗi lần xe lướt qua tôi lại nghe vang động trong đầu tiếng «*chét*» tuyệt mạng của em tôi. Rừ rừ rừ rừ... *Chét!* Rừ rừ rừ rừ *chét!*... Tôi úp hai bàn tay nhỏ của mình lên lỗ tai lẫn người ngóc dậy, đầu gối quì trên lè cỏ, ngược đầu ngó ra giữa lộ.

Trên mặt đường không còn phân biệt được dấu máu và vết lông vàng của em tôi nữa. Hết rồi! Em tôi đã hoàn toàn biến mất trên thế gian này. Đoàn xe tiếp tục lăn qua chậm chạp, từ từ, nhưng tiếng động cơ phát ra xầm xì không hề át được tiếng «*chét! chét!*» thảm thương nhỏ nhít của em tôi còn đang chấn động từng chấp trong cùng tận ruột gan mình. Tôi gầy quặp người tới trước, hai tay cầu lấy bụi cỏ lông gà ghịt kéo để cổ dẫn tiếng nấc đang cướp mất hơi thở mình... Bụi cỏ tróc gốc, tôi lại té ngửa ra sau, một chân lọt xuống mương nước, tôi nấc tiếp liền mấy tiếng bút ngang hô hấp, miệng không thể nào khép lại được nữa, tôi nhăn hàm răng xiết ăn ngó trời, lệ tuôn đầm đìa lai láng, trời mây trên cao tan loãng thành vũng nước mắt không còn hình thù gì nữa, tất cả mờ run mịt mùng, lung linh nhòe nhoẹt. Hết rồi! Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi! Em đã chết bỏ tôi thiệt rồi!...

Khi nghe tiếng xích sắt chát chúa của chiếc xe thiết giáp bọc hậu cuối cùng chấn động trên mặt đất, tôi biết là đoàn công-voa đã đi qua hết. Tôi ủ rũ bò dậy quì gối ngó ra mặt đường. Chẳng còn gì nữa dấu vết em vịt vàng nhỏ của tôi, chẳng còn dấu lông vàng, chẳng còn vết máu đỏ. Em của tôi đã vỗ đôi cánh nhỏ bay về trời mất tích! Tôi òa khóc thành tiếng... Tôi quặp người ghịt lấy bụi cỏ bật khóc ngất ngất, khóc ò ạt, khóc quằn quại, khóc vật vã. Nếu rùi thời má tôi ngã ra chết lúc đó, có lẽ tôi cũng khóc nhiều đến như vậy là cùng. Tấm lòng thơ dại tan nát! Con tim ấu thơ đã đập bẻ trên mặt lộ đá xanh lờm chớm! Hết rồi! Em ơi, hết rồi! Em đã bỏ tôi thiệt rồi! Tôi hét lên «*trời ơi!*» một tiếng xé ruột rời rữ người nghiêng qua một bên, từ từ sụm trên mặt cỏ còn nồng nặc mùi xăng khói...

Tôi nằm co quắp bên lè đường, tay bấu lấy bờ cỏ khóc la thảm thiết như vậy không biết bao lâu. Như mê sảng. Tôi muốn mình mê sảng. Khi gặp chuyện quá dữ dằn, tôi ước rằng đó là một cơn ác mộng, một cơn mơ dữ. Tôi cắn vào đầu lưỡi. Tôi không nằm mơ. Tôi tỉnh táo. Không phải chiêm bao. Chuyện thiệt. Rõ ràng chuyện thiệt. Em vịt vàng nhỏ của tôi đã chết thiệt rồi! Em vịt vàng nhỏ của tôi không còn ở trên dương thế này nữa! Tiếng khóc quằn quại của tôi bật tràn ra cổ họng như thác lũ, rồi mòn mỏi theo đường suối đi nhỏ dần, dợn uốn nao nao và từ từ tắt.

Tôi ngồi dậy hỉ mũi chùi xuống cỏ. Tôi đưa sống tay dụi lên đôi mắt ướt nhẹp và thờ dài đứng dậy. Đầu gối chột buốt nhói muốn té sụm. Tôi cúi xuống phủi mấy vụn đá nhỏ còn dính trên đầu gối, da rách sưng chảy máu rát nhức. Tôi bước cà nhắc xiềng niềng ra lộ đá lượm xác em tôi đem qua bên kia bờ giếng chôn cất. Nhưng trên mặt đường những vụn thịt, những vụn lông vàng non dại, những vụn đất đá trộn lẫn li chi không còn phân biệt được gì nữa hết. Tôi mếu máo bước trở vô lè đường lượm miếng giấy nhựt trình sùi rách dính phất phơ trên ngọn cỏ. Tôi phủi sạch rồi bẻ một nhánh cây bình bát mọc ven mương lộ tước hết lá. Tôi trở ra lộ ngồi chòm hóm cạy gỡ những mảnh vụn mà tôi nghĩ là của em tôi còn để lại trên cõi đời này, đưa vào miếng giấy nhựt trình gói thành gói nhỏ. Tôi đi ra mương lộ, dợm bước lên cầu khỉ để qua bên kia bờ giếng.

Dưới mương lộ, con Mẫ Hậu thản nhiên tiếp tục dẫn đàn con mườì đũa còn lại tung tăng trên mặt nước rĩa rói quanh đám cỏ lác và bèo dại kiếm ăn. Đám vịt con xám bụng tiếng kêu *lép lép! lép lép!* Tim tôi vụt se thắt. Tôi ngồi thụp xuống đầu cầu khỉ, ôm cứng gói nhựt trình nhỏ vào lòng và bật khóc trở lại sưng sưng. Lòng đau đớn quá đỗi. Nước mắt nước mũi ràn rụa. Tôi không oán hận gì hết. Chỉ thấy đau đớn. Quá đỗi đau đớn. Tôi thương quá chừng em vịt vàng nhỏ của tôi. Bây giờ nó đã chết rồi. Em tôi đã chết rồi. Tôi không oán hận chiến tranh. Ở tuổi thơ đó lòng tôi không biết oán hận. Tôi không oán hận chiếc xe cam nhông đã nghiền nát em vịt

vàng nhỏ của tôi. Tôi không oán hận người tài xế đã lái chiếc cam nhông cán em tôi bấy nhay. Tôi không oán hận đoàn lính Lê Dương ngồi trên chiếc cam nhông đó. Dù sao chiếc cam nhông cũng đã đi mất, đoàn công-voa cũng đã đi mất, người tài xế cũng đã đi mất, đoàn lính Lê Dương cũng đã đi mất. Có thể tới nay khi trở về có người đã chết, đứng vào đêm giao thừa. Tôi hít nhẹ tử thân, tấm tức. Và bật khóc trở lại lần nữa, lần nữa...

Dù thâm tâm mình không mấy may thù oán, trong đầu óc non nớt của tôi bỗng phụt lên cơn giận dữ - cơn giận dữ dính liền với cái chết, nỗi tang thương và sự khổ đau. Tôi giận con vịt Mầu Hậu! Trong đầu óc khờ khạo của mình, tôi nghĩ tại vì nó đã ngốc nghếch cất tiếng réo gọi con mình cho nên em vịt vàng nhỏ của tôi mới băng qua đường cho xe cán chết thảm. Tôi lượm cục đất ở đầu cầu nhắm con vịt mẹ liệng tới. Cơn giận bay ra nửa chừng mẫn hơi rút ùm xuống nước. Con Mầu Hậu giật mình thốt kêu mấy tiếng rồi dắt đàn con lội đi nơi khác. Bỏ lại tôi ngồi chong góc một mình ở đầu cầu khi tiếp tục khóc thút thít, khóc nghẹn ngào, khóc lẻ loi...

«Kiệt ơi! Kiệt à! Kiệt!», tiếng má tôi từ hiên nhà bên kia đường vọng qua. Má tôi kêu tôi về lạy mâm cơm cúng để rước ông bà về cùng gia đình chúng tôi chung vui ba ngày Tết. Đầu xóm ai đó đốt pháo đợi giao thừa, mừng Tết đến. Cái Tết thiêng liêng háo hức trong huyết quản mọi người. Cái Tết ấu thơ nhỏ theo giọt lệ hồng của tôi sùi sụt. Nào ai có biết trong ruột gan đứa nhỏ sáu tuổi, một nửa cái Tết thơ ấu đó đã nát vụn theo con vịt vàng nhỏ em tôi giờ đây nằm trong gói giấy nhứt trình tôi đang ôm cứng trên bụng bên bờ mương nước mặn. Và một nửa cái Tết kia đã theo nhúm lông tàn của con gà bạn tôi mà vùi dập tự bao giờ bên kia bờ giếng nước ngọt, khi những nụ mai vàng theo gió Xuân mướt xanh vừa chớm nở.

Một cái Tết thơ ấu đã nát vụn và vùi dập bên hai dòng nước mặn ngọt trong xóm nhỏ của tôi tự bao giờ...

Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi! Từ ngày em bị chiếc xe nhà binh mưòi bánh và chiếc xe tăng nghiền nát, cuộc chiến tranh không ngừng tiếp diễn khốc liệt ở quê hương hai anh em mình, đằng đằng ba chục năm không hề ngừng nghỉ. Cuốn chìm phăng phăng trong dòng lửa sắt bất cưỡng, tôi may mắn và tình cờ còn sống sót. Và từ Xóm Mới ám áp phương Đông mình, tôi đạt trôi tới phương trời Tây lạnh lẽo xa lạ.

Nơi tôi ở bây giờ, ngoại ô Paris, không có mai vàng. Chỉ có anh đào trở một màu hường phơn phớt lợt mọc trên dốc đồi thoải thoải bên những cội lệ liễu xòa tóc dịu dàng.

Và năm nay đào lại nở!

Phải, năm nào mà đào lại chẳng nở. Đào lại nở, tôi lại nhớ em tôi, em vịt vàng nhỏ xinh xắn tội nghiệp. Mỗi năm, khi vừa chớm đông, từng bầy vịt hoang và ngỗng trời từ Bắc Âu vỗ cánh bay ngang Paris, rồi di chuyển về miền Nam để trốn lạnh, sang đến tận Châu Phi.

Khi ngó lên trùng trùng chấm đen lướt qua cao vút trên đầu, lần nào tôi cũng tự hỏi không biết có em vịt vàng nhỏ của tôi trong bầy chim hoang đó hay không, và lần nào tôi cũng thầm lo ngại không biết em tôi có được đủ ấm như một thuở xa xưa nào khi Tết gần đến, tôi đã từng ôm em úm trong lòng để mớm cơm cho em ăn và chuyện trò cùng em thủ thủ. Nhưng tôi lại tự nhủ chắc là em không có mặt trong bầy vịt đang bay trên cao tít, bởi lẽ quê hương của em, quê hương của tôi, quê hương của anh em mình không phải ở đây. Tôi hình dung giờ này chắc em đang tung tăng bơi lội trong một vùng nước mặn ám áp quanh năm trước mương lộ của nhà tụi mình

ở Xóm Mới, miệt Hậu Giang phù sa mận mòi, đồng ruộng phì nhiêu quần quít sông ngòi đặc ngữ tôm cá.

Và em đang thò chiếc mỏ vàng xinh xắn rửa vào đám bèo nổi kiếm ăn, buông tiếng kêu lép lép nhỏ nhít. Em đang gọi tôi cùng đến để chia sẻ nỗi vui mừng rất trẻ con của em.

Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi! Cũng như mọi sinh vật trên đời, em đã từng có một tuổi nhỏ thơ dại và một trái tim thơ dại ẩn chứa trong lớp lông tơ vàng mịn êm dềm. Trái tim thơ dại đó đã truyền vào con tim ấu thơ của tôi biết bao là thương mến, muôn ngàn thương mến, biết bao là cảm xúc, vô vàn cảm xúc, biết bao là hoan lạc, vô vàn hoan lạc, và cũng biết bao là đau đớn, đau đớn tưởng chừng có thể xé đứt ruột gan mình mà ngã ra chết được. Em đã cho tôi con tim thơ dại, tôi đã cho em tuổi ấu thơ. Dù vẫn còn phờng phất ở Xóm Mới mỗi độ Xuân về, con tim thơ dại và tuổi ấu thơ đó đã có lần vỗ cánh thơ ngây bay tìm mùa Xuân trong trắng ở một vùng trời tuyết nhiên không nhuộm một dấu vết hận thù. Rồi đã vĩnh viễn cư ngụ lại muôn đời luôn tại đó.

*Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi
Em vỗ cánh nhỏ bay về trời
Em tha trong mỏ em vàng nhỏ
Tấm lòng thơ nhỏ của riêng tôi*

Và năm nay đào lại nở! Giờ đây trên một cụm mây xa thiệt xa, tôi hình dung một đứa nhỏ sún răng đang ôm em vịt vàng nhỏ của mình trong lòng và hai anh em đang bồi hồi ngó xuống trần gian nhìn ngắm thiên hạ nổ pháo rộn ràng mừng đón Ông Bà và Nàng Xuân về ăn Tết...

Ba điều về Kiệt Tấn Nguyễn Văn Lược

*Cầm tay em, đi tìm lại tuổi 18.
V.D*

Tôi chỉ viết ba điều về Kiệt Tấn và tôi nghĩ thế là đủ. Ba điều ấy là: Kiệt Tấn nhà văn miệt vườn, Kiệt Tấn với những nỗi đam mê tình dục và cuối cùng Kiệt Tấn với nỗi cô đơn của chính mình. Đó là ba nét đặc trưng nhất trong thế giới văn chương Kiệt Tấn

Nhà văn miệt vườn

Trong suốt 20 năm văn học miền Nam, có thể tạm nói đến ba dòng văn học. Hay chính xác hơn, có ba sắc thái văn chương. Ba sắc thái này viết ra không có dụng tâm đặt vấn đề cao thấp, vấn đề hơn kém. Mỗi sắc thái phục vụ cho một số tầng lớp độc giả nào đó.

Có thứ văn chương dành cho giới tiểu tư sản thành thị, giới trí thức mà đại biểu là các nhà văn trong các tạp chí Sáng Tạo, Bách Khoa, Hiện Đại, Văn Hoá Ngày Nay, Gió Mới, Văn Học, Thế kỷ 20 v.v... (...)

Một sắc thái văn chương khác dành cho giới bình dân, cả thành thị lẫn thôn quê của miền Nam. Phương tiện truyền thông thường là qua các báo hằng ngày với những truyện dài của họ như các tác giả bà Tùng Long, Văn Quang, Hoàng Hải Thủy, Nguyễn Thụy Long, Chu Tử. (...)

Và cuối cùng sắc thái văn chương của các nhà văn mà ta tạm gọi là “nhà văn miệt vườn”. Một đặc sản miền Nam không đâu có. Huế có cả một truyền thống văn học cũng không có được một sắc thái văn hóa bản địa như thế. Số nhà văn này có thể đếm được trên 10 đầu ngón tay và nếu họ không có những sắc thái đặc biệt trong sách vở của họ thì đương nhiên xếp họ vào nhóm thứ nhất hoặc nhóm thứ hai. Nhưng một điều khẳng định là họ có cõi riêng của họ, không thể phủ nhận được. Họ xác lập được một chỗ đứng vững chắc không đến nỗi như lớp đàn anh của họ đã bị bỏ quên, bỏ qua. Nay thì người ta muốn khôi phục lại một mảng văn học bị bỏ quên mà Nguyễn Văn Trung gọi là mảng Văn học Lục Châu học. Ba sắc thái đó làm nên cái văn chương miền Nam. Và bất cứ ai sau này muốn tìm hiểu văn học miền Nam trong những năm từ 1954-1975 đều phải nhìn nhận 3 sắc thái này. Nói ở đây như một niềm hãnh diện cũng không phải là quá đáng. Hãnh diện vì tính đa dạng phong phú của cái văn chương ấy.

Kiệt Tấn, nhà văn miệt vườn.

Nhà văn miệt vườn để chỉ thị một lối văn đặc sản miền Nam, lối ngôn ngữ nói trở thành ngôn ngữ viết trong cách sử dụng từ, lối đối thoại. Cạnh đó là đào sâu những câu chuyện thuộc lịch sử miền đất khai hoang với sắc thái văn hóa, phong tục, tập tục, địa lý, lối suy nghĩ, lối làm ăn.

Kiệt Tấn là một trong những con số hiếm hoi những nhà văn miệt vườn ấy. Nhưng ở Kiệt Tấn, có hai nửa. Nửa miệt vườn và nửa kia nằm trong số nhà văn thành thị. Một số không nhỏ truyện ngắn ông sáng tác khi sinh sống ở trong nước hay nhất là ở hải ngoại thuộc loại này. Nó không có cái thứ ngôn ngữ miệt vườn nữa. Mặc dầu vậy, nó vẫn bàng bạc cái tâm tình, lối sống, lối suy nghĩ của một nhà văn miền Nam chính hiệu. Quê hương, đất nước, con người đi đâu thì vẫn là những hoài niệm khó quên, lãng đãng chỗ này chỗ kia được gửi gắm vào trong các truyện ngắn, truyện dài..

Văn chương miệt vườn nơi Kiệt Tấn rõ mặt nhất là trong cuốn truyện dài Lốp lốp phù sa.

Thường Kiệt Tấn có thói quen viết truyện ngắn. Và người ta nói đó là sở trường của anh. Sa đà vào truyện dài là không ổn. Phần tôi, không thấy như vậy. Tôi đã đọc một hơi truyện dài Lốp lốp Phù Sa để nghe hơi thở miền Nam sống dậy trong tôi. Cảm nhận nhiều điều và sung sướng khôn nguôi. Mỗi con chữ tác giả viết dẫn dắt tôi vào một thế giới mà tôi đã không có trong tuổi thơ. Vậy mà tôi đã cảm nhận được thế giới miền Nam thân yêu ấy. Tôi sinh ra ở miền Bắc, nhưng tôi yêu miền Nam. Đối với tôi, cuốn truyện dài Lốp lốp phù sa, ông viết kể là đạt lắm. Tôi đọc nhiều chương, nhiều đoạn, nhiều chi tiết đến cảm động và tôi bị cuốn hút vào trong câu chuyện. (...)

Kiệt Tấn trong Lốp Lốp Phù Sa. Ông mang vào đó tất tần tật. Ngôn từ rất Nam Kỳ. Nhiều quá đổi. Rồi vọng cổ, ca dao, hò miền Nam. Con người miền Nam với những mảnh đời với tên tuổi rất miền Nam như thím Ba, chú Tư, Ba Song Phi, những tay anh chị, thầy pháp, v.v... Chất miệt vườn bàng bạc trong từng trang giấy, từng nhân vật, từng cảnh đời. Ngậm ngùi có, diều cọt có. Xót xa có, thương tâm có, tình nghĩa có, rộng lượng, hào phóng có. Rộng lượng, hào phóng, tay chơi, những thứ đó đi khắp ba miền tìm mỗi cỡ cũng không có đâu. Không có là không có. Mỗi trang mở ra một thế giới con người chen lẫn dơ dáy, ty tiện, trả thù, chèn ép với những cái sống, cái chết bi thương và phần lụy, với những hẹn hò trai gái, với bản năng và lý tính. Đây là một trong những đặc sắc nhất của cuốn truyện. Nó đụng chạm đến cá tính miền Nam, đến phần sâu kín của tâm hồn người dân miệt vườn. So sánh như thế thì Sơn Nam vẫn chỉ đi vòng ngoài chú trọng tới những sắc thái địa lý, lịch sử hay tập tục của dân miệt vườn. Nhưng đào sâu tận gốc rễ những tâm tình, những khát vọng, những cõi sâu của dân miệt vườn thì có lẽ chỉ có mình Kiệt Tấn đã làm được điều ấy... Trong cái lối trả thù của Ba Song Phi trong truyện bắt tôi chọt nghĩ và so sánh với lối trả thù trong Mảnh đất lắm người nhiều ma của Nguyễn Khắc

Trường ngoài Bắc. Một đảng chơn chót, dùng sức mà so đo hơn thiệt với kẻ thù. Một đảng thâm hiểm, bày mưu kế độc đến rợn tóc gáy về mức độ tàn độc.

Cùng nhau đọc một hai trích đoạn trong Lớp lóp phù sa của Kiệt Tấn:

“Ra tới bờ kinh, bóng tôi đã nhá nhem, chạng vạng rớt xuống thiết lệ. Ngó cầu ván, ngó lục bình trôi liệu sức nước chảy, người đàn bà chạy theo dòng nước ước đoán cấp tốc. Rồi linh tính của người mẹ khiến cho thím Ba định ngay được con mình đang trôi đúng chỗ này đây, thím Ba nhẩy ùm xuống dòng phù sa đục ngầu sẫm tím. Vừa chúm đầu xuống nước, người đàn bà quơ hai tay ra phía trước đụng ngay vật gì trơn nhót, vật đó dội ra khỏi tầm tay, người đàn bà nín hơi nhào người theo, với tay níu được cườm chân của con mình. Người đàn bà kéo đứa nhỏ về phía mình rồi tay kia bợ cổ đứa nhỏ trôi lên đúng lúc vừa mẫn hơi nín, sặc sụa, ho rũ...”

Và một đoạn khác, trước khi tả một cuộc hẹn hò:

“Trăng đã lên tới đỉnh ngọn cau, tròn sáng nửa mảnh. Đêm bước từng bước thơm mùi rom rạ rón rén quay về khu làng nhỏ đang thiếp ngủ mơ màng. Gió thổi lấc lay mấy tàu lá chuối. Đêm phẳng lặng như tờ. Dưới đất nê động tình buông tiếng gọi mái... Giọng run trong thanh cao vút. Chắc là con để lửa trống mới lớn, chớ không phải để than...”

Tôi cho rằng cái văn chương miệt vườn là cái gì còn sót lại mà những kẻ kế thừa phải gìn giữ lấy. Tôi chợt nghĩ rằng sau họ sẽ là ai?

Kiệt Tấn với văn chương tình dục

Khi viết bài *Nhận diện một số nhà văn đầu thế kỷ 21* đăng trên Hợp Lưu, số 81, tôi đã hỏi ai trong số các nhà văn có tên sau đây là người đánh trống, cầm cờ mở đường cho văn chương tình dục? Trần Vũ, Trần Sa, Kiệt Tấn, Ngô Nguyên Dũng, Hồ Trường An hay Lê thị Thắm Vân? Hỏi là trả lời. Kiệt Tấn nằm trong số những nhà văn đó. Truyện văn chương tình dục hầu như là sở trường của anh, như lẽ sống còn, như cái không thể thiếu được. Cái tôi trong truyện cũng là cái tôi tác giả. Truyện như thể là thực với người thực, tên thực, câu chuyện thực, không thêm hư cấu. Ít ai có lối viết như thế và can đảm nói ra như thế, đẩy ngòi bút vào những vùng cấm không chút ngưng ngừng. Thế thì gọi nó là tự truyện hay là truyện ngắn? Ở lãnh vực tình dục, có lẽ là chỗ Kiệt Tấn xông xáo nhất như chỗ phát huy và giải toả cái sống hết mình của tác giả? Nhờ những mối liên hệ tình dục với những người phụ nữ này như chiếc cầu nối đem anh về đoàn tụ với thế giới người, hòa giải anh với đời sống. Vì thế, tất cả những người phụ nữ, đối với Kiệt Tấn như những chiếc bánh ngọt và mỗi lần chung cuộc, anh đều thắm tạ ơn những người phụ nữ ấy, bất kể họ sang giàu, ít học hay nhiều học. Đối với anh, họ đều bình đẳng và chỉ còn cái thân xác con người họ là đáng kể. Nhưng, tôi đã nhận ra một điều là trong những tuyển tập truyện của Kiệt Tấn như Nghe mưa, Thương Nàng bấy nhiêu hay Nụ cười tre trúc, các truyện tình dục đó đã bị “loãng” ra nhiều. Truyện không “mặn” nữa. Lý do là vì nhà văn đã pha chế thêm tính chất “Hài” vào trong truyện. Hài vì tác giả thoát ra ngoài truyện như người đứng ngoài, rồi chêm vào những câu ca dao, những câu vịnh cổ, những câu hát lấy từ đủ thứ nguồn. Câu truyện thay vì đạt tới cường độ gay gắt, căng cứng, ứ nghẹn trở thành truyện vui, truyện đùa. Những hẹn hò trai gái với những câu giáo đầu như thế làm người đọc có cảm tưởng tác giả chỉ coi truyện hẹn hò, yêu đương dù có rờ mó, hôn hít, dù có ẩn sâu, có đủ thứ cũng như là truyện của đàn ông, truyện một phía. Đó là những truyện ngắn như Nụ cười tre trúc, Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi, Bến Đò trao thơ, Chú tiểu Bìm bịp. Dĩ nhiên, nó có cái hay của nó. Đọc mà vui, thích thú hoà với tâm tình của tác giả.

Nhưng cạnh đó có những truyện “chất hài giảm”, nhất là khi Kiệt Tấn trưởng thành và tâm bệnh cũng gia tăng, truyện không loãng nữa mà mặn, rất mặn. Nó táo bạo mà rất người, nó biểu lộ sức sống cuồng nhiệt, thứ ham muốn không còn ranh giới, nó bứt phá với nhục cảm bạo liệt kéo ngòi bút đi vào những vùng cấm địa mà nhiều nhà văn lén lút dừng lại. Kiệt Tấn là như thế, không có chỗ nào là ranh giới, bóc trần ra hết. Đó là những truyện tôi cho là đặc sắc nhất của tác giả như *Em điên xóa tóc*, Người em xóm học. Đặc sắc bởi vì nó chính là con người tác giả. Truyện là tác giả, là cuộc đời, là hiện sinh hữu thực. *Em điên xóa tóc* cho thấy bản chất con người Kiệt Tấn với những xao xuyên nội tâm, với những dẫn vật bệnh tật, những nỗi cô đơn thân phận, những buồn chán đam mê hụt hững.

Trong những truyện này, nhiều người có thể nghĩ rằng giữa anh em Kiệt Tấn và Lộc có chia sẻ tình dục đến bệnh loạn luân? Hiểu như thế là hạn hẹp vì không hiểu những hoàn cảnh cuộc sống của anh em họ. Tôi đã nói chuyện này với Lộc và bởi vì cùng chung một đào tạo, cùng một trường. Không ít thì nhiều, chúng tôi nắm được yếu tính của một số vấn đề triết học, tâm lý học. Riêng Lộc có đôi ba năm học ở Sorbonne về tâm lý học. Lộc hiểu em mình hơn ai hết và cũng là người độc nhất chia sẻ với em mà dưới con mắt thế gian đã không hiểu được. Truyện người yêu của Lộc là Diane và sau đó chuyển tay sang cho Kiệt Tấn. Phải hiểu rằng Kiệt Tấn đã không có một cuộc sống tâm lý bình thường. Càng lớn tuổi về sau, Kiệt Tấn càng tìm thấy trong tình dục như lối giải thoát anh ra khỏi cơn điên tuyệt vọng. Không có nó, không có thân xác những người đàn bà đã đi qua đời anh thì không hiểu sự tồn tại của Kiệt Tấn trên cõi đời này còn có hay không? Và hình như cái vocation, hay việc viết văn không thể nào có được nếu không có sự hiện diện của một người đàn bà? Hình như mỗi truyện của Kiệt Tấn là bắt đầu bằng kinh nghiệm sống với một người đàn bà? Bao nhiêu phụ nữ đi qua đời anh thì có bấy nhiêu truyện? Mới đây nhất, qua điện thoại, Kiệt Tấn có kể cho tôi nghe một chuyện tình ở Đà Lạt, qua đó anh đã ráp tâm viết một truyện ngắn khác?

Lộc hiểu em, hiểu tâm bệnh của em, hiểu những “lối thoát” cần thiết sống còn như lối cửa emergency của Kiệt Tấn. Lộc đã nhường em một bước trong âm thầm và chịu đựng, và không khỏi có chút cay đắng. Điều đó rất “con người” trong những tình huống khó xử như thế. Phải cùng một lúc là người anh và một người hiểu biết tâm bệnh, hiểu biết những “lối thoát triết học” trong những xao xuyên Siêu hình học như sẽ được trình bày sau này. Tất cả những công đoạn đó nhiều khi chỉ có người trong cuộc mới tỏ tường. Sự phán đoán nào từ bên ngoài đôi khi đã không thể thấy hết được những góc kín phiền muộn của cuộc sống vốn đa tạp và phiền đa khó mà giải lý hết được.

Và cuối cùng truyện tình dục của Kiệt Tấn có đậm không? Đó là câu hỏi nhiều người muốn biết? Tôi trả lời dứt khoát là không, vì đối với tôi đậm nằm trong đầu. Tout est possible. Cái gì cũng có thể và có thể hiểu được, có thể chấp nhận được. Nó chỉ là thế này như lời giải thích của Kiệt Tấn: “*Nếu em biết yêu người khác như Ánh (vợ Kiệt Tấn) biết yêu chồng con thì chắc chắn em sẽ không bao giờ có ý định quyền sinh hắc ám như vậy. Khốn nạn thay, em có trái tim tật nguyên. Đối với đàn bà, em chỉ biết si tình và đam mê thôi chứ em không biết yêu. Em muốn nói yêu theo cái nghĩa yêu bằng một tấm chân tình đằm thắm và thiết tha như các nàng yêu em vậy. Tuy có lúc em muốn quyền sinh vì các nàng, nhưng nghĩ cho cùng, em cũng vẫn cảm thấy mình đã gian lận trong tình yêu*”. (Trích thư gửi cho anh Lê Tấn Lộc).

Và theo Kiệt Tấn, viết về tình dục cũng có trăm ngàn cách viết – tài hoa mỗi người là ở chỗ đó? Nhưng mọi quá trớn cũng đều hồng hết? (...)

Đọc truyện của Kiệt Tấn, những cuộc làm tình nhất là với Diane, tôi chỉ thấy ở đó như một giải thoát cho chính anh, như tìm kiếm lại những kỷ niệm tàn phai về cuộc đời, về con người. Tình dục là lý lẽ của đời anh. Cái raison d’être để anh tiếp tục sống làm người. Để sống hết mình và để viết hết mình. Lúc nào không sống hết mình được nữa là lúc anh không viết được nữa. Cứ

ngồi chờ mà xem. Và thực sự, đối với riêng bản thân tôi, tôi cũng chỉ có một mong muốn như vậy.

Kiệt Tấn với nỗi cô đơn làm người

Trước khi viết bài này, tôi có dịp nói chuyện với Lê Tấn Lộc, người anh mà cũng có thể gọi là copain của Kiệt Tấn. Lộc có cho tôi biết, Kiệt Tấn ngay từ lúc trẻ, 17, 18 đã có vấn đề. Có cái gì đó không ổn. Những lúc một mình ngồi nhìn băng quơ, buồn thiu, không định hướng. Những lúc có dấu hiệu của chán nản. Trước khi là nhà văn, Kiệt Tấn đã mang cái căn bệnh của nhà văn tiền kiếp rồi. Thật cũng dễ hiểu. Trong trăm, ngàn vạn, hàng ức triệu những dây nhợ chằng chịt trong con người, chỉ cần hai ba sợi ấy lắt lẻo, sai nhịp, giăng mắc không đúng chỗ đủ làm khó con người rồi. Sẽ có những sợi dây oan nghiệt, sợi trói buộc, sợi làm phiền và nhất là sợi làm cho Kiệt Tấn cô đơn. Tôi không phải bác sĩ, nhà khoa học. Nhưng tôi biết chắc rằng có cái sợi đó. Sợi oan nghiệt. Kiệt Tấn từ chỗ đó mà khởi đầu nghiệp văn? Văn chương chỉ để chuyên chờ hay giải thoát anh ra khỏi những trống vắng vô nghĩa, những cô đơn đủ loại và rồi, thân xác người phụ nữ đủ loại cũng chỉ là cách thế cân bằng đời sống thể xác cũng như tinh thần?

Ở một chỗ khác, Kiệt Tấn viết: *“Trong những ngày rộn vui như vậy mà tôi lo sợ mình nổi điên, cảm thấy con điên đang rình rập mình đâu đó... Tôi viết đời sống thành phương trình mà hằng trăm ẩn số chưa tìm ra được đáp số. Tôi muốn thanh toán trong một lần tất cả những vấn đề phức tạp của đời sống để sau đó trí óc mình được thanh thoi. Tôi quên rằng đời sống vốn nó là một vấn đề miên viễn. Còn sống là còn vấn đề.”* (Trích trong Em ơi biết đâu tìm, trong truyện Trang Kinh trên đời, trang 190) Đó là những nhận xét rất tinh, rất triết lý, đôi chỗ phảng phất Thiền. Có lúc như thế mà có thể có lúc không như thế. Và cũng có: *“Đã biết bao nhiêu lần tôi thêm chết vô cơ”* Người ta có thể thêm chết được không? Chết mà thêm như thêm ăn, thêm uống?

Nơi chỗ khác, Kiệt Tấn viết: *“Có những trang kinh tôi đọc rất thú vị. Ngược lại có những trang tôi đọc tới đọc lui mà vẫn không lĩnh hội được ý nghĩa. Kinh mở ra những cõi trời, những cảnh giới kỳ lạ hoàn toàn bí mật đối với tôi, tôi chưa hề đặt chân tới đó. Lòng trần của tôi còn quá nặng nề. Quanh tôi mọi côn trùng đều bừng nở để sống vội vã ba tháng hè ngắn ngủi... Chắc hẳn có con nào muốn trở thành người. Còn tôi, tôi không hề ham muốn trở lại làm người.”* (Trích trong Em ơi biết đâu tìm, trong truyện Trang Kinh trên đời, trang 190)

Kinh trong trường hợp này dễ đưa đến những mê lộ, quăng con người vào những xao xuyên siêu hình (angoisse métaphysique), tra hỏi về ý nghĩa cuộc đời, về cái hữu hạn so với cái vô hạn, một chân đứng bên này chênh vênh với một chân đứng bên kia. Đó là những nguồn nước ẩn trong cảm thức tạo ra sự trống vắng (vide), sự mù khơi của thân phận người. Từ sự bất lực trước cõi vô minh, con người cảm thức được sự yếu đuối, sự bất lực, nỗi cô đơn, sự trống vắng và rơi vào tình trạng chân không, vô vọng.

Nỗi ám ảnh cô đơn nơi Kiệt Tấn như thế bắt đầu từ tình trạng tinh thần, thể lý của chính anh? Nó không phải thứ cô đơn trong triết học vốn bắt nguồn từ suy tư?

Nỗi cô đơn như thứ “bệnh bạn”, chữ dùng của Mai Thảo, ám ảnh, theo đuổi cuộc sống của Kiệt Tấn như trong lá thư tỏ bày với anh mình: *“Quả nhiên, em đã nhiều lần trải qua dự tính tự hủy diệt. Và lần cuối cùng kéo dài liên tiếp trong bốn tháng. Trong bốn tháng rông rã không có một ngày nào mà em không nghĩ tới chuyện quyên sinh.”* Chỗ khác ông viết: *“Hủy thiêu mình thường xuyên để sống. Mau hết pile, mau hết hơi bình như anh nói”. Hay: “Em sợ một ngày nào đó, em nổi điên bất khả phục hồi.”* (Trích Nghe mưa, nxb Xuân Thu, 1989, trang 248).

Nỗi ám ảnh cô đơn, muốn quên sinh bằng bạc trong các truyện ngắn của ông: “Tôi ra sau đuôi tàu ngó xuống, biển sủi ùn ụt ở chân vịt, bọt nước trắng xóa kéo thành vệt dài khuất chìm ngoài xa tối. Tôi hết muốn sống. Tôi sẽ nhảy xuống đại dương.” Và trong dòng kết luận, Kiệt Tấn viết: “Và trong bóng tối con quái vật cô đơn đã lù lù ngồi đó đợi tôi từ bao giờ, như một kẻ thù thân mật. Người con gái ngồi bên cạnh bước ra sà nhảy. Tôi ôm mặt khóc.” (Trích Tuyển Tập, Văn Mới. Người em xóm học, trang 175)

Phần tôi nghĩ rằng, nếu người nào không hiểu được nỗi cô đơn với những trạng thái thể lý và tinh thần của Kiệt Tấn thì không hiểu được con người cũng như không hiểu được những truyện ngắn Kiệt Tấn viết, và dĩ nhiên cũng không hiểu được tại sao Kiệt Tấn đã viết như thế? Tìm hiểu những nỗi cô đơn này trong ánh sáng chiếu rọi của những suy tư triết học, siêu hình học mà bất cứ ai đã đi vào con đường ấy rồi sẽ khai mở ra tại sao Kiệt Tấn lại viết như thế và viết như thế để làm gì? Phải đặt mình vào thế giới của Kiệt Tấn mới hiểu được Kiệt Tấn.

Nếu ai đó chưa bao giờ thèm chết, chưa bao giờ có những xao xuyên phẫn người, làm sao hiểu được Kiệt Tấn tại sao đã sống như thế, và nhất là tại sao đã viết như thế? ./.

Montreal 2006

Phụ đính :



Đọc Kiệt Tấn, nghĩ tới Milan Kundera Nguyễn Xuân Hoàng

Tôi đọc thơ của Kiệt Tấn từ những năm 60 ở Sài Gòn, và mãi đến nhiều năm sau — thập niên 80 — tôi mới đọc truyện của ông ở Mỹ. Từ những bài thơ trong tập *Điệp Khúc Tình Yêu và Trái Phá* (do Sáng Tạo in năm 1966) đến tập truyện *Nụ Cười Tre Trúc* (do nxb Văn Nghệ in năm 1987), Kiệt Tấn sau 21 năm đã chuyển một bước đi khá ngoạn mục.^[1]

Nếu những bài thơ của Kiệt Tấn khi vừa chào đời cho tôi ấn tượng ông có vẻ như không phải là người miền Nam, thì truyện của Kiệt Tấn cho thấy ngay ông là nhà văn “miệt vườn” Nam Bộ, tài hoa như Vương Hồng Sển, Sơn Nam, Lê Xuyên, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Trường An... Tất nhiên là Kiệt Tấn mang một sắc thái cá biệt, rất riêng và rất độc đáo, không giống Sơn Nam cũng không giống Lê Xuyên. Ông không những viết rất có duyên, mà hơn thế, ông là người kể chuyện “phăng phăng la tu líp” cứ thế mà đi tới không sợ gì những cảm kị (?) trong thế giới chữ nghĩa mà một số (nhiều?) tác giả khác còn dè dặt... Kiệt Tấn viết như nói, lôi kéo người đọc,

người nghe đi vào thế giới của ông, cái thế giới đầy da thịt và hơi thở gấp gáp, thế giới của “yêu ma tình quái”, của “Đừng anh! Đừng anh! Thôi! Thôi anh! Thôi anh! Đừng!”. Thế giới của “Chết em! Anh! Chết em rồi! Hết nỗi rồi anh!” Thế giới của những lời nói ngược! Cái cố ý làm văn chương không có trong những trang chữ của ông, nhưng khi xếp trang sách của Kiệt Tấn lại, người đọc luôn luôn mỉm một nụ cười và biết rằng mình vừa đọc xong một truyện ngắn đặc biệt.

Viết cùng thời với Kiệt Tấn — cũng giống như ông, năm 1966 là năm nhà xuất bản Thời Mới của Võ Phiến in tập truyện ngắn đầu tay của tôi. Tuy vậy, chúng tôi dù ở cùng thành phố, nghe biết tên nhau mà ít có cơ hội đi lại với nhau. Kiệt Tấn nhắc lại hồi đó ông có đến toà soạn tờ *Nghệ Thuật* ở đường Phạm Ngũ Lão, tại đây thỉnh thoảng ông có gặp Thanh Nam, Trần Thanh Hiệp, Thanh Tâm Tuyền, Tạ Ty, Phan Lạc Phúc, Cung Trầm Tưởng, Mai Thảo và... nhưng ông nói: “Văn nghệ văn gừng không mắc mớ gì tới tôi hết”. Kiệt Tấn nói ông không thích bàn cãi hay tranh luận văn nghệ. “Tôi chủ trương ‘Viết không có chủ trương’, và viết từ bên trái sang phải, từ trên xuống dưới là ăn chắc”. Ông kể lại thời viết cho tờ *Nghệ Thuật*: “Thỉnh thoảng tôi xách một chai *Johnny Đi Bộ* tới toà soạn, rồi kéo nhau đi nhậu. Thế là xong”. Kiệt Tấn thú nhận là ông không có bạn văn nghệ, không thích bàn chuyện văn chương, “đi nhậu nhẹt và trai gái vui hơn”. Với ông, người ta sinh ra ở đời là để sống, mọi thứ khác chỉ là bày đặt. “Còn văn chương nghệ thuật?” Ông chẳng dành cho nó một vị trí đặc biệt nào cao hơn hoặc thấp hơn trong đời sống. Nó chỉ là một sinh hoạt như mọi sinh hoạt của con người. Vậy thôi. Với ông, đời sống bao trùm văn chương nghệ thuật chứ không phải văn chương nghệ thuật bao trùm đời sống. Ông nói từ lâu ông đã đi tới ý nghĩ sau đây: “Trong đời sống, cái gì cũng quan trọng. Nhưng nghĩ cho cùng, cũng chẳng có gì là quan trọng”. Nhớ Milan Kundera trong tác phẩm *Đời Nhẹ Khôn Kham*:

Mọi thứ chợt đến chợt đi trong đời sống, không hề có dấu hiệu báo trước, như người diễn viên diễn xuất một mình. Và đời sống có đáng giá gì không nếu buổi tập diễn đầu tiên cho đời sống lại chính là đời sống? Đó là lý do sao đời sống bao giờ cũng chỉ là bức phác hoạ. Không, “phác hoạ” cũng không đúng, bởi phác hoạ còn cho thấy đại cương sự vật, cho thấy nền tảng của bức tranh, trong khi bức phác hoạ đời sống hoàn toàn trống trơn, nó là một đại cương vô hình tượng. *Einmal ist keinmal...* Câu phương ngôn Đức nói cái gì xảy ra chỉ một lần tốt hơn đừng bao giờ sống.^[2]

Trong *Sự Bất Tử*:

Trong hoàn cảnh đó chúng ta có thể quyết định được một lần duy nhất, không lập lại... chúng ta không bao giờ có thể xác định được trong các quyết định của chúng ta cái nào đúng cái nào sai. Chúng ta không còn có cuộc đời thứ hai, thứ ba, thứ tư... để có khả năng đối chiếu các quyết định đã đưa ra... Các nhân vật tiểu thuyết của tôi đó là những khả năng riêng của tôi mà tôi không thực hiện được...^[4]

Trả lời phỏng vấn của Christian Salmon trên tạp san văn học *The Paris Review* năm 1983, khi người phỏng vấn nhắc lại rằng trong *Đời Nhẹ Khôn Kham*, Milan Kundera từng nói: “Tiểu thuyết không phải là lời tự thú của tác giả, nó là cuộc chiêm nghiệm đời sống con người trong cái bất thế giới này đang dần dà biến thành. Nhưng ý nghĩa của “bất” là gì?” Milan Kundera nói: “Đời sống là cái bất chúng ta vẫn luôn biết: chúng ta sinh ra đời không phải vì chúng ta yêu cầu, bị nhốt trong thân xác không phải do chúng ta lựa chọn, và cuối cùng chết.”^[3] Milan Kundera nói rõ tiểu thuyết của ông không phải là tiểu thuyết tâm lý. Nhưng cái gì nằm bên kia cái gọi là tiểu thuyết tâm lý? Milan Kundera nói rõ hơn vậy thì phương cách phi-tâm lý dùng để thấu hiểu bản ngã là phương cách gì? “Thấu hiểu bản ngã trong tiểu thuyết tôi có nghĩa là thấu triệt cái cốt lõi của bài toán hiện sinh. Thấu triệt cái ám mã hiện sinh.”^[3]

Thử đọc một đoạn trong *Đời Nhẹ Khôn Kham* của Milan Kundera:

Mỗi lần trải qua một kinh nghiệm yêu đương, ký ức anh chỉ ghi giữ con đường dốc đứng và chật hẹp của cuộc chinh phục dục tình: câu nói tấn công đầu tiên, cái ve vuốt đầu tiên, lời nói suồng sã gợi dục đầu tiên giữa hai người, những đòi hỏi dâm dăng anh ép cô ưng chịu và những đòi hỏi cô nhất định không cho...^[3]

Trong *Sự Bất Tử*:

Đối với Laura yêu một người có nghĩa là dâng tặng cơ thể mình cho người đó, như nàng đã tặng cho người chị chiếc đàn piano trắng; đem đặt cơ thể mình giữa nhà người đó: em đây, năm mươi bảy ký của em đây, thịt da em, xương cốt em đây, chúng là để cho anh, em để chúng lại nhà anh...^[4]

Đọc Kiệt Tấn, người ta thấy la liệt dục tình, ông viết về nó nhẹ nhàng như chơi, như một người kể chuyện đời mình, một thứ tự truyện. Ông tuyên bố khi trả lời phỏng vấn: “Hầu hết những truyện tôi viết đều là tự truyện”. Và như là tự truyện, Kiệt Tấn cho biết “tôi cố gắng tôn trọng sự thật tới mức có thể được”. Cái tôi trong truyện của Kiệt Tấn chính là cái tôi ngoài đời của tác giả. Thử mở tập truyện *Thương Nàng Bấy Nhiêu* (nxb Người Việt, California, 1988) của ông ra xem. Sách có tất cả 7 truyện, không có truyện nào mang tên *Thương Nàng Bấy Nhiêu*. Cái tên đó coi như là tên chung cho cả tập truyện. Cái tôi trong “Lệ Dung Sang Tề”, “Chuông Ngân Chạnh Nhớ Người Yêu Đầu”, “Đêm Cỏ Tuyết”, “Người Em Xóm Học”, “Sáng Dậy Nghe Em Khóc”, “Những Đóa Hạnh Phúc Không Ngờ”, không ai khác hơn là tác giả. Kiệt, Kiệt Tấn. Ông viết về những người đàn bà (?) của ông — những Lệ Dung, Tuyết, Diane, Hường... với những “đụng chạm xác thịt nồng nàn, dục tính, đam mê cuồng nhiệt...” Lật dở một trang (195) trong truyện “Sáng Dậy Nghe Em Khóc” của *Thương Nàng Bấy Nhiêu* sẽ thấy Kiệt Tấn viết thật đến như thế nào. Ngay ở trang kế tiếp, ông cho thấy nhân vật nữ cấu lầy lưng ông và làm thâm dứt quãng “chết em, Kiệt... anh Kiệt thôi anh, Kiệt!.. Đừng anh! Kiệt, anh Kiệt!...”. Đọc sang một đoạn trong *Đêm Cỏ Tuyết* (*Thương Nàng Bấy Nhiêu*, tr.56):

Tuyết vừa ngồi xuống là tôi đi thẳng vào nỗi ám ảnh của mình. Bàn tay tôi sục sạo tìm kiếm đoá hoa thầm kín của nàng. Mềm mại, ấm áp, trơn mượt, nhưng êm. Mê mẩn, sung sướng, hạnh phúc. Cứ gọi là hạnh phúc, dù tôi chẳng có định nghĩa nào về hạnh phúc. Lần đầu tiên tôi được tiếp xúc với đoá hoa thầm kín của đàn bà thân mật, chi tiết và trọn vẹn đến như vậy. Cả người tôi cháy thành một khối cảm giác đê mê. Tôi đã biến mất.

... Yêu? Gọi thế nào cũng được, có đặt tên cho tình cảm hay không thì nó cũng vậy thôi. Riêng tôi, tôi không quan niệm tình yêu mà không có tình dục. Tôi thường ngạo các cô tình nhân khi các nàng từ chối tình dục: “Em yêu anh bằng linh hồn còn xác thịt em để cho người khác? Nếu vậy hãy cho phần thứ hai, anh trả lại em tình yêu”.

Tôi ở đây không phải là một nhân vật hư cấu. Tôi chính là tác giả. Là Kiệt, là Kiệt Tấn, phát biểu đó có quá đáng không?

Tuy vậy, có một ngoại lệ, truyện “Cho Thiếp Theo Cùng”, trong đó cái tôi không phải là tác giả, mà chính là “bà Kiệt” của ông. Kiệt Tấn để cho “bà Kiệt” vẽ chân dung ông, bằng ngôn ngữ của chính ông. Nếu ở những truyện khác, Kiệt Tấn là người tự hoạ chân dung mình, nói lên cảm xúc của mình, nhìn người phụ nữ bằng đôi mắt của mình, yêu thương, ôm ấp, dày vò, sờ soạng... bằng tất cả giác quan của mình thì với “Cho Thiếp Theo Cùng”, Kiệt Tấn cầm tay “bà Kiệt” vẽ mắt mũi chân tay đầu óc suy nghĩ của ông, luồn lách trong tận cùng tim gan ruột già ruột non của ông, đem ông ra pháp trường. Một hình thức phản hồi tuyệt vời, một lời tự thú trước bình minh của Kiệt Tấn. Toàn bộ những “tội lỗi” của ông trước mắt “phu nhân”, tôi nghĩ đã được, sẽ được “bà Kiệt” xoá bỏ tha thứ không một hình phạt nào phải ghi sổ. Cuốn sổ bình sanh của ông không ghi công, nhưng chắc cũng không ghi tội. Kiệt Tấn với cuốn *Thương Nàng*

Bấy Nhiêu là một phạm nhân hoàn toàn được quan toà tha bổng. “Trưa hôm qua, thêm một lần nữa, đấng lang quân yêu dấu của tôi lại làm cho tôi mất mặt bầu cua: Chàng la tôi trước mặt mọi người!” Đó mới chỉ là mở đầu. Kiệt Tấn còn để cho bà vợ miêu tả ông là người có “tiếng cười vô duyên”, gọi ông là “đực rựa” yêu dấu, có lúc “ôm teo, xếp ve, ngo ngác”, “nói ra nghe kỳ chứ những lúc chàng điên điên, khùng khùng tôi mới cảm thấy chàng thuộc về tôi. Lúc nào chàng ngoác ngoài ngồi dậy được là tôi lại sợ mất chàng.” Nhưng rồi, chứng nào tật nấy, bà Kiệt bắt gặp ông nay chở cô này mai chở cô kia. Chưa đủ, khi bà lấy khẩu cung, ông khai hết không thiếu chi tiết nào đến nỗi bà chỉ khóc và “không muốn nghe nữa”. Rồi cô Nhung Bắc Kỳ, cô Louise Gia Nã Đại,... Tự mình hoạ mình chưa đủ, Kiệt Tấn để cho “bà Kiệt Tấn” vẽ chân dung ông từ một góc nhìn khác. Một Kiệt Tấn được nhìn từ nhiều góc. Ở góc nào thì ông cũng dành cho người đàn bà một chỗ đứng đặc biệt “tay chụm rồi beng, thịt da bát ngát, đôi núi chập chùng, cỏ hoa tưng bừng rậm rạp, động hang thăm thẳm”...

Nhắc Milan Kundera khi nói về Kiệt Tấn, tôi hoàn toàn không có ý so sánh, kết hợp, phân tích... Đơn giản là vì trong khi đọc Kiệt Tấn tôi nhớ Milan Kundera, nhân vật của hai ông “tôi” của Kiệt Tấn và Tomas của Milan Kundera; Diane, Hường, Tuyết... của Kiệt Tấn và Teresa, Sabina... của Milan Kundera, có một số điểm tương đồng trong chuyện làm tình, nhưng rất khác nhau trong suy nghĩ (tất nhiên!). Đọc truyện của hai ông, người ta không thấy gì thô tục, bản thủ... chỉ là — như cách nói của Thụy Khuê:

Qua cái vỏ ngoài có vẻ sống sượng, trần trụi của ngôn ngữ, bên trong ẩn ử một tình yêu dịu dàng, êm ái... Kiệt Tấn ngó đàn bà trong trạng thái nguyên thủy (không quần áo), với con mắt của một hoạ sĩ trước vẻ nữ khoả thân... Sự thèm muốn trước cái đẹp thể xác là điều tất đến như đói thì ăn, khát thì uống, không có gì xấu xa, không có gì cần phải che đậy, thật thà và hiện hữu như những nhu cầu chính yếu của con người.

“Viết về tình dục, tôi đặt nghệ thuật lên hàng đầu.” Kiệt Tấn phát biểu như vậy, và ông tiếp: “... viết về tình dục một cách nghệ thuật đòi hỏi một sự điều luyện và một bản lĩnh rất cao ở người viết. Chỉ cần sai chạy một chữ là hỏng bét...” .Tôi chia sẻ ý này của Kiệt Tấn.

Năm nay đào lại nở

*Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu...*
(Vũ Đình Liên)

- Thưa ông cho nhà cháu hỏi thăm. Còn mấy hôm nữa thì là Tết ạ?

Tiếng hỏi làm tôi giật mình ngó người đàn bà chít khăn mỏ quạ. Tôi vừa ăn xong cơm chiều, đang đứng trước sân nhà rửa răng ở trần cho mát. Tôi vội đáp :

- Thưa cụ vừa mới Tết xong ba bữa. Còn lâu lắm mới Tết nữa.

Người đàn bà có vẻ bối rối :

- Thế hở ông ? Thế mà cháu quên mất, làm phiền ông quá. Ông cho nhà cháu xin lỗi.

- Thưa cụ, có gì đâu mà xin lỗi.

Một cơn trốt thổi đến xoáy những cánh bông giấy chạy tán loạn trong sân. Bông giấy đủ màu: đỏ, cam, tím, trắng; Tết nào cũng rụng đầy, đúng hẹn với trời đất. Người đàn bà ngập ngừng:

- Phiên ông cho nhà cháu hỏi thêm: Ông có biết nhà ông Đa ở lối nào xin ông chỉ hộ cho nhà cháu.

Nữa. Lại câu hỏi đó nữa! Tôi vừa nghĩ thầm vừa nhìn vào đôi mắt hom hem của bà. Chiều nay bà không đeo kiếng mát, loại kiếng gọng nhỏ, có tròng đen tròn vo như loại kiếng đen lính cảnh sát đeo trong phim Hitchcock. Bà lại bối rối, cổ nhô miệng cười vớt vát, để lộ mấy chiếc răng nhuộm đen còn đương cựa đợc với tuổi trời.

- Dạ thưa cụ, cháu không biết nhà ông Đa ở đâu.

- Thế hở ông? Thật khổ quá! Cháu đã hỏi thăm nhiều người mà không ai biết nhà ông Đa ở đâu cả.

Bà lí nhí xin lỗi rồi quay lưng đi, chiếc lưng mà sức hút của trái đất sáu bảy chục năm qua đã bẻ cong. Bà lom khom lê đôi dép Nhựa Bồn, đôi dép đã cũ, cao su bẻ ra hai bên. Tôi chắc chắn bà sẽ lại đi lượm lon, lon sữa bò, lon thịt hộp, lon đậu hộp... Mục này nằm trong chương trình hoạt động hằng ngày của bà. Không ai biết tên bà. Má tôi quen gọi bà là "Bà Lượm Lon". Nhiều lần má tôi cho bà cái lon không đã rửa sạch, và kết chuyện với bà. Không biết hai bà già lẩm cẩm nói gì với nhau mà cười tíu tít như xuân nữ. Có bữa thấy bà lom khom sục sạo ngoài hàng rào, má tôi sực lo ngại ngại cho tương lai của chính mình.

- Tao sợ nữa già tao cũng lẫn lộn rồi đi lượm lon như bà quá! Rồi mày với thằng con mày đẩy xe bò tao trên núi.

Nói xong, bà cúi xuống hun thằng con trai của tôi bà đang bồng trên tay. Cục cưng của bà đó. Rớ tới là bà xuống đường, tuyệt thực để phản đối.

Bà Lượm Lon queo ở hông nhà tôi rồi đi ra phía đường lớn, đại lộ Bạch Đằng, xóm Hàng Xanh. Bà sẽ lạch bạch băng qua bên kia đường lớn, hỏi thăm nhà ông Đa, rồi thất vọng quay lộn trở về lề đường bên này, lại hỏi thăm nhà ông Đa, lại thất vọng, lại lạch bạch băng qua bên kia đường... Đầu mười bữa trước, tôi đang sơn lại cửa rào trước nhà thì bà tới gần hỏi tôi, vẫn giọng lễ phép cố hữu của người nhà quê miền Bắc:

- Thưa ông cho nhà cháu hỏi thăm. Còn mấy hôm nữa thì là Tết ạ?

Tôi dừng cọ sơn, mỉm cười ngó bà :

- Thưa cụ còn bốn bữa nữa thì Tết. Cháu đang sơn lại nhà để ăn Tết đây.

Bà cười tếch toác, răng đen nhánh:

- Thế hở ông? Sắp Tết rồi, vui quá nhỉ?

Bà đưa tay sửa lại chiếc khăn mỏ quạ bị gió xuân xô lệch.

- Dạ... dạ thưa ông, xin phiền ông chỉ hộ cho cháu nhà ông Đa, cháu đi tìm mãi mà... (v.v.)

Nữa. Lại nhà ông Đa nữa! Ông Đa nào? Tôi không cách gì biết được. Ông Đa là ai? Tôi mù mịt. Ông là gì của bà? Một thân nhân? Một ông chủ cũ? Một người chồng cũ? Một nhân tình cũ? Ở đâu? Hà Nội, Hải Phòng, Bùi Chu, Nam Định hay Phủ Lý? Kỷ niệm gì mà trên bước đường di cư khi đất nước chia hai đeo đuổi, đeo riết khiến bà còn nhớ hoài, nhớ mãi, cho tới bây giờ? Hai người đã yêu nhau khăng khít, sống vô số kỷ niệm đẹp, rồi dùng một cái! Xa nhau? Tôi cứ phỏng đoán lan man. Rồi cuộc vẫn là người mù đi trong bóng tối giữa đêm ba mươi.

Nhà ông Đa ở đâu, tôi không biết đã đành. Nhưng ngay chính nhà của bà ở chỗ nào tôi cũng không biết. Chỉ biết đại khái bà ở đầu xóm, vì bạn nào bà cũng từ đầu xóm đi lại, qua ngang cửa nhà tôi, quẹo trái rồi băng qua đại lộ Bạch Đằng. Rồi băng trở lại (vân vân). Tung tích: bà là người di cư. Gốc gác: nhà quê miền Bắc - dựa theo giọng nói. Tuổi tác: trên sáu mươi - dựa theo chiếc lưng còng. Dĩ vãng: ông Đa. Hoạt động: lượm lon. Hết!

Bốn mùa bà chít khăn mỏ quạ màu nâu đất đã bạc thếp. Quần dài đen, áo cánh đen tay ngắn, răng nhuộm đen, đi dép Nhựa Bồn bè bè, đeo kính đen tròn kính tròn vo. Một đời sống bình yên thuở nào bên sông Hồng, giờ chỉ còn lại có bao nhiêu đó. Thời buổi này giặc giã, hoá tiễn Nga thụt vô Sài Gòn, phản lực Mỹ xẹt ngang Gia Định, xe tăng thiết giáp rần rần rộ rộ, kéo lê những khẩu đại bác dài ngoằng băng qua xóm Hàng Xanh của tôi và Bà Lượm Lon rồi trực chỉ xa lộ Biên Hoà. Xe tăng tương đối chạy chậm, so với xe vận lương phóng ào ào, nườm nượp, súng bắn lớp lớp mở đường, lôi theo những thùng sắt khổng lồ, no ứ, xẹt tới xẹt lui không ngớt trên đại lộ Bạch Đằng.

Sau khi chứng kiến vô số tai nạn - một lần trái tim người bị cán văng ra còn đập nhẩy trên mặt đường nhựa - tôi thường ê ẩm hàm răng, tóc tai dựng đứng, nổi da gà khiếp vía khi thấy Bà Lượm Lon đi ngang qua cửa nhà tôi, quẹo trái, chấp sau có tiếng xe vận lương rầm rộ, súng nổ lớp lớp, rồi tiếng phanh xe khịt khịt, tiếng bánh xe cao su chọt đứng sững nhưng còn trớn cây xiết trên mặt đường nghe rít ruyệt. Tôi sợ rồi một ngày nào đó cái khăn mỏ quạ, đôi dép Nhựa Bồn, mấy cái lon vừa lượm được sẽ văng tung toé dưới lườn của một thùng sắt đồ sộ. Người ta sẽ thu nhặt những gì còn lại của chiếc lưng còng, của hàm răng đen, của cặp kiếng đen, của một thuở bình yên bên sông Hồng, của những tình tự một thời với ông Đa. Người ta sẽ bỏ hết những thứ đó vào một cái hòm nhỏ, đem chôn ở một nơi rất xa thành phố. Rồi mọi người sẽ dần dần quên, quên hết. Chẳng còn ai nhớ trong xóm mình đã từng có một bà người Bắc Kỳ lom khom đi lượm lon ở miền Nam - lượm lon để làm gì không biết. Sẽ không còn ai hỏi thăm nhà ông Đa. Cũng sẽ không còn ai hỏi tôi, khi mùa xuân hấy còn đó:

- Thưa ông cho nhà cháu hỏi thăm: Còn mấy hôm nữa thì là Tết ạ?

- Thưa cụ, vừa mới Tết xong. Còn lâu lắm mới Tết nữa cụ ạ!

Không rõ vì lẽ gì mà mỗi lần hoa mai nở, mỗi lần hoa đào nở, mỗi lần Tết đến là tôi lại bị ám ảnh bởi những người đàn bà già nua mà tôi đã có dịp gặp trong đời. Có lẽ tại vì tôi nhìn thấy quê hương qua những bà già đó, một quê hương vừa yêu dấu, vừa ngậm ngùi. Thương đứt từng khúc ruột. Viết tới đây tôi lại chảy nước mắt. Trời ơi: Sao tôi *cần quê hương* đến như vậy!

Những bà già đó tượng trưng cho quê hương. *Không!* Những bà già đó là *quê hương*. Những bà già có làn da nhăn thớm tho mùi đất, có nụ cười rì rào tre trúc, có bàn chân nứt nẻ phù sa, có trái tim từ bi vô lượng, trái tim đó đã bơm máu vào rún tôi từ thuở tôi trong bụng mẹ, lúc tôi còn nhỏ xíu, lớn chưa bằng đầu ngón tay. Trời ơi! Sao thương quá sức! Ai nỡ cắt ruột cho đành? Tôi thèm thương. Tôi thèm khóc. Tôi thèm quê hương. Thèm quá đỗi! Tết lại đến rồi đó...

Năm nay đào lại nở

*Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?*

Năm nay đào lại nở. Phải, năm nào mà đào lại chẳng nở? Tôi muốn la một tiếng thất thanh: “*Ôi Quê Hương!*”. Đào lại nở, tôi lại nhớ. Tôi nhớ những người muôn năm cũ, những bà già lượm lon, những bà già bán cà-rem ở trường học, những bà già bán đậu phộng ở bến xe, những bà già bán nước mía trong chai xách trên chiếc bắc Mỹ Thuận, Cần Thơ, Vàm Cống hay Rạch Miễu đưa bà con về thăm nhà trong dịp Tết. Những bà già mà mỗi lần ngó, bạn đều được tặng không một nụ cười hiền lành - hiền lành như cặp mắt của con trâu đi cày. Cũng không có gì khác để tặng bạn ngoài nụ cười đó. Rồi Tết qua, trở lại chuyến bắc, có thể bạn sẽ không còn gặp lại bà già đó nữa. Không bao giờ! Nụ cười tặng không đã mất. Cũng như quê hương.

Bà già cầm cái chuông nhỏ đưa lên lắc leng keng, ngó tôi mỉm cười. Mỉm cười vì bà đã được tôi ngó. Bà ngồi ở sân trường, giờ ra chơi. Tôi học lớp nhứt, được đâu mười tuổi. Cái nón lá rách để một bên, cái bình cà-rem để một bên, bình tròn dài sơn xanh, trên đây nắp thiếc mạ kền đã trầy ó. Bà vừa từ bên trường nữ cách đó khoảng hơn trăm thước tắt tả chạy qua, mồ hôi còn đổ hột trên trán. Bên trường nữ vừa hết giờ ra chơi là tới phiên trường nam ra chơi, trống giục liên hồi. Có lẽ bên trường nữ bà già cà-rem bán được hơn bên này. Bên này tụi nhóc khoái đồ xí ngẫu hơn là bỏ tiền ra mua cà-rem một cách lượm thiện. Được thì ăn nhiều, thua thì bơ mỏ. Nhưng hào hứng. Vì vậy mấy thằng nhỏ bán cà-rem đều thủ sẵn một cái tô và ba hột xí ngẫu. Ra chơi tụi nhóc bu lại, trong đó có tôi. Bỏ bà già ngồi ở góc sân chong ngóc một mình vì bà không có... đồ xí ngẫu.

Vì vậy khi có đứa nào ngó, bà liền đưa cái chuông nhỏ lên lắc lắc mời mọc. Như con chó hiền lành, chỉ chờ có người ngó là vẫy đuôi ngoắc. Tôi biết sự so sánh có vẻ kỳ cục, nhưng tôi không có cách nào diễn tả ánh mắt của bà hơn là ánh mắt mừng rỡ của con chó khi nhận ra được người quen. Và tiếng chuông leng keng là tiếng sữa mừng. Tôi nghĩ bà cũng quý chuông lắm vì lúc nào nó cũng được bà chùi bóng. Hồi nhỏ tôi cũng ham vui, như mấy thằng lỏi khác. Nhưng đôi khi nhìn ánh mắt mừng rỡ của bà, tiếng chuông leng keng và cái miệng móm cười không còn răng, tôi chợt thấy má tôi đang ngồi chồm hồm đó - tôi cảm lòng không đậu. Tôi bỏ ra năm cắc mua của bà cây cà-rem đậu xanh và hi sinh buổi đồ xí ngẫu. Tay bà run run giờ cái nắp bình thủy bằng mốp lựa cây cà-rem đưa cho tôi, tay run run. Tôi không quên nổi hình ảnh đó - cho tới chết không chừng. Run run không phải vì cảm xúc mà vì tuổi trời, có lẽ. Bà đã già lắm rồi, tóc bạc trắng như trang giấy học trò điểm sọc đen như những đường gạch hàng trên trang giấy. Nhưng bà lúc nào cũng tặng không một nụ cười móm khi đưa cho tôi cây cà-rem. Tôi không hề bắt gặp một chút nào đau khổ hay than trách trong ánh mắt và nụ cười đó. Ngay lúc bà ngồi suốt cả giờ ra chơi, không bán được một cây cà-rem nào.

Có bữa tôi ngó bà, bà ngó tôi đưa cái chuông lên lắc leng keng, cười móm, nhưng tôi đành ngoảnh đi vì tôi vừa đồ xí ngẫu thua sạch. Bước đi mấy bước tôi ngoảnh lại, bà lại đưa cái chuông lên lắc. Tôi vụt bỏ chạy... Có bữa tôi thấy ngón chân cái của bà sưng mọng chảy máu - bà đi chẳng không. Có lẽ vì chạy quá vội vàng trên con đường đá xanh lổm chổm từ trường nữ qua trường nam, bà vấp cục đá lớn. Tôi đã có lần bị vấp đá xanh trật móng, đau đứt ruột, nên biết. Nhưng nét mặt bà không hề lộ vẻ gì đau đớn. Chỉ chờ thằng lỏi nào ngó là bà lại đưa chuông lên, cái chuông bóng loáng, như tiếng sữa mừng, như tấm lòng của bà.

Một bữa gần bãi trường ăn Tết, tôi háo hức nhào vô đồ xí ngẫu với tụi lỏi, chợt trời mưa. Tụi tôi từ sân chơi dời vô núp mưa dưới hàng ba và tiếp tục sát phạt. Tôi cháy túi như mọi bận. Tôi còn đang đứng xớ rớ ngó ra cổng trường chợt thấy bà già cà-rem xớn xác từ ngoài cổng chạy vào, rồi tấp vào hàng ba đụt mưa. Bà giở chiếc nón lá rách ra giữ nước. Mưa lớn quá, bà ướt

mem. Bà ngồi chồm hồm dưới đất, dựa lưng vào vách lá của lớp học, mặt bà xanh xao, môi tái mét, có vẻ mệt mỏi. Bà lấy tay lau sơ cái chuông đã ố nước rồi ngó lên chờ khách hàng. Tôi ngó bà, bà ngó tôi rồi đưa chuông lên lắc leng keng, cườì móm. Tôi muốn khóc. Tôi chạy vô lớp mượn của thằng bạn năm cắc. Tôi trở ra, đến ngồi chồm hồm bên cạnh bà, *leng keng, leng keng...*

- Bà cho tui cây cà-rem đậu xanh.

Bà đặt chuông xuống đất, giở nắp thiếc mạ kền. Bà mở tiếp nắp xộp, các ngón tay run run còn đọng nước mưa.

Thùng... thùng... thùng thùng thùng... Tiếng trống chầm dứt giở ra chơi chợt gióng lên liên hồi. Cây cà-rem đậu xanh vừa lấy ra khỏi bình thủy còn run run trên tay bà. Tôi vội vã quăng năm cắc vào nắp thiếc :

- Bà cất cà-rem đó, mời tui lấy.

Bà cườì móm :

- Ờ, mời nhớ lấy nghe cháu !

Bà cầm nón lá đứng dậy, *má tôi đó*. Tay xách bình cà-rem, má tôi đứng ngó thẳng con trai của bà đang xếp hàng đi vào lớp. Khi tôi đi ngang, bà nghiêng người kề tai tôi dặn nhỏ: “Mời nhớ lấy cà-rem nghe cháu!”. Hơi thở ấm áp của bà phả vào lỗ tai tôi. Vào lớp, thầy ra hiệu cho cả lớp ngồi xuống. Tôi ngồi xuống ở bàn đầu ngó ra còn thấy má tôi đang tắt tả chạy trên con đường đá xanh lờm chớm, tay vịn nón lá sợ bay mất. Rồi bóng má tôi với cái áo vá vai mờ dần trong mưa...

Ngày hôm sau, tôi có ý chờ bà tới. Bà không tới. Hai bữa sau bãi trường. Tôi ăn hủ tiếu uống nước bạc hà, tôi ăn dưa hấu đỏ, đốt pháo chuột, và quên hết. Quên tiếng chuông leng keng, quên ngón chân sứt móng, quên cái bình cà-rem trà ố, quên con mắt vầy đuôi mừng.

Qua Tết, nhập học, chúng tôi trở lại trường. Nhưng bà già cà-rem với cái nón lá rách và cái chuông bóng lộn không bao giờ trở lại nữa. Không bao giờ...

Đã có bao nhiêu *bà-già-quê-hương* tôi đã gặp trong đời? Năm người? Mười người? Hay một trăm người? Hay nhiều hơn nữa? Có lẽ vậy. Không sao đếm hết. Nhưng bà già đó nhan nhản đầu làng cuối xóm, ở quê mình. Chỉ cần để ý một chút, bạn sẽ thấy. Họ sờ sờ đó, lúc nào cũng hiện diện, nhưng cũng đồng thời rất âm thầm. Họ không có nhiều lời nói, chỉ có cái nhìn độ lượng, ánh mắt từ bi, nụ cườì móm. Và đôi khi họ khóc. Cũng như bạn. Khi đau khổ quá, bạn khóc.

Học hết tiểu học, tôi lên trung học. Hết lớp đệ tam, tôi rời Vĩnh Long sang học trọ ở Mỹ Tho, lớp đệ nhị Nguyễn Đình Chiểu. Nhà trọ ở gần trường, sau trường là bến xe đò. Ban đêm có xe hủ tiếu, xe bán bò bía, khô mực, ổi cóc, la-de nước ngọt... đầy tới bầy bán. Tôi thức khuya học, thỉnh thoảng đói bụng chạy ra làm một tô mì hay uống nước dưa tán dóc với mấy thằng bạn cùng trọ. Lần nào tôi cũng gặp *bà-già-quê-hương* đi rảo qua các bàn ăn mời mua giùm một hai gói đậu phộng. Bà bưng cái rổ nhỏ, các gói đậu làm bằng giấy nhựt trình quấn thành hình nón dài. Bà để đầu trần, đi cẳng không, quần đen, áo trắng rách lưng đã ngả màu vàng xỉn. Đôi mắt hom hèm thụt sâu trong hố mắt, nụ cườì nhăn nhúm, móm xòm, hiền hậu.

Lần đầu tiên bà đến mời, tôi mua hai gói. Gói đầu mở ra, bẻ đậu, đậu lép. Bẻ tiếp, lại đậu lép. Lần thứ ba, có một bên lép, bên kia hạt đậu có chút xiu. Gói thứ hai, cũng đại khái như vậy. Nói chung, đậu lép rất nhiều, hầu hết. Tôi nghĩ thầm tại mình xui. Nhưng lần thứ hai tôi mua, cũng vậy nữa, lép nữa. Và những lần kế tiếp khác, lại đậu lép và đậu lép. Một bận tình cờ nói chuyện với bà chủ nhà trọ, bà cho biết tình cảnh bà-già-đậu-lép. Bà sống chung với cháu nội và con dâu ở ngoại ô Định Tường. Con trai bà đi lính đã chết. Con dâu mua bán đậu phộng, hạt chắc thì luộc đem ra chợ bán ban ngày, hạt lép thì rang sơ bỏ vào gói giấy nhứt trình giao cho bà già đi bán ban đêm – ban ngày bà ở nhà giữ cháu. Thấy bà già cả lụm cụp, người mua nhằm đậu lép chắc không ai nở nói gì. Nhưng sau đó, khi đã biết được thì không ai mua nữa. Mặc tình cho bà rảo tới rảo lui, hay bưng rổ đứng chờ rất lâu bên cạnh bàn ăn.

Tim tôi se lại, ruột quặn thắt. Trời hỡi! Sao khốn cùng tới mức phải đi bán đậu lép! Tối hôm đó, tôi ngồi uống nước dừa Bến Tre, có ý chờ bà. Bà lấm đẫm, lom khom tới bàn tôi mời, tôi mua hai gói. Khi bà run run đưa tôi gói đậu phộng, tôi thấy cánh tay bà nổi gai ốc. Trời lập đông. Tết sắp đến rồi. Bà cảm ơn tôi. Tôi thấy cổ mình nghẹn thắt. Và nhiều lần như vậy nữa. Lần nào tôi cũng mua hai gói đậu phộng bỏ vào túi, về nhà trọ bẻ ra lấy mấy hạt đậu không lép, nhâm nhi thấy bùi ngọt mà sao chua xót ngậm ngùi. Trời gần Tết, càng lúc càng lạnh.

Nhiều bữa có những chuyến xe đồ muộn ghé qua cho khách xuống hoặc đỗ xăng. Những người bán hàng rong ủa tới, đưa cao những rổ mận, những chùm mía ghim, những bọc kẹo chuối, mút chuối... ời ời réo mời hành khách. Bà-già-đậu-phộng cũng lụm cụp chạy tới, nhưng bị lấn giạt ra xa, chen vô không được với bọn đàn bà con gái. Bà đứng phía sau, cầm gói đậu phộng nhứt trình lóng nhóng đưa lên, miệng lắp bắp, lí nhí, nghe không rõ được tiếng nào. Rồi xe rồ máy nhả mùi xăng cháy và khói xanh um mịt mù, vọt chạy... Người bán rong chạy theo để lấy tiền hoặc thối tiền. Bà già bỏ gói đậu phộng lại rổ, đứng ngó theo. Tới lúc xe khuất.

Tôi có cái áo blouson cũ màu trắng, dính mực ở lưng giặt không ra. Một đêm tôi cầm cái áo ra bến xe đồ, đứng ở gốc cây me núp chờ. Tôi chờ bà-già-đậu-phộng. Một chiếc xe đồ muộn tấp vô bến, đậu lại xuống hành khách. Mấy cô bán rong ủa tới, bà già đậu phộng lụm cụp, lẻo đẻo, đứng xa giờ gói đậu phộng lên lắc lắc, lí nhí. Xe rồ máy vọt chạy. Bà đứng xớ rớ bên lề. Tôi bước tới bỏ cái áo blouson dính mực vào cái rổ của bà, không nói được lời nào. Tôi ngó bà, bắt gặp ánh mắt từ bi đang nhìn tôi. Tôi quay lưng bước lẹ như chạy trốn. Đến gần đầu đường tôi ngoái người ngó lại. Bà già đậu phộng còn đứng đó, trong bóng tối nhá nhem, tay cầm cái áo trắng đưa về phía tôi ngoắc ngoắc. Bà có nói một lời nào không, tôi không biết.

Và sẽ không bao giờ tôi biết được. Hôm sau tôi lấy chuyến xe đồ sớm về Vĩnh Long bãi trường, ăn Tết với gia đình. Tôi ăn thịt kho, ăn dưa hấu, uống la-de, đốt pháo đại, và quên hết. Quên bước chân lụm cụp, quên bà già đứng xớ rớ, quên những gói đậu phộng lép. Và cũng sẽ không bao giờ tôi được thưởng thức món đậu phộng lép của bà-già-quê-hương nữa - cái hương vị bùi ngọt mà sao chua xót khôn cùng! Trời hỡi, sao thương quá thể!

Tết qua, tôi trở lại Định Tường, đổi nhà trọ, xuống Xóm Bến Đò bên kia sông là chùa Vĩnh Tràng. Tôi gặp Hoa, người yêu đầu tiên ở đó. Nhưng không còn bao giờ tôi gặp lại bà-già-đậu-lép nữa. Bà chưa chết. Tôi *không dám nghĩ* rằng bà đã chết. Tôi năn nỉ bà đừng chết. Bà đang bưng rổ bán đậu phộng ở một bến xe đồ khác, ngoài ngã ba Trung Lương chẳng hạn. Có thể bà bị lấn ra xa, nhưng bà chưa chết. Bà đang cầm gói đậu phộng đưa lên cao, dù không ai mua. Bà đang mặc cái áo blouson trắng dính mực, coi rất kỳ cục. Nhưng bà chưa chết. Cũng như bà già cà-rem - má tôi. Bà cũng chưa chết. Bà đang ngồi chồm hồm bán cà-rem ở một trường tiểu học khác nào đó, ở Cai Lậy chẳng hạn. Chỉ chờ bạn ngó, tôi ngó, thẳng nhóc nào đó ngó là bà đưa cái chuông bóng lộn lên lắc leng keng, cười móm, mời mọc, ngọt sớt.

Có thể bà vẫn còn ngồi đó, dù không ai mua cho bà cây cà-rem đậu xanh. Có thể bà vẫn còn bụng rỗng đứng đó, dù không ai mua cho bà gói đậu phộng lép. Có thể bà vẫn còn lom khom đi lượm lon trong xóm Hàng Xanh, dù không ai chỉ cho bà nhà ông Đa. Nhưng mọi người vẫn còn đó. Những bà-già-quê-hương, những “*Mối Tình Đầu*” thiệt sự của tôi, vẫn còn đó. Cho dù bạn vô tình hay thờ ơ không ngó thấy.

*Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài giờ mưa bụi bay...*

Vườn chanh miệt biển-1

*Cõi người có bao nhiêu
Mà tình sâu vô lượng
Còn chi trong giả tưởng
Hay một vết chim bay.
(Phạm Thiên Thu)*

*“Nghẹn ngào niềm nhớ nhau
Thương xót ai trăng sầu bên mái lâu...”*

Trời ơi! Chắc người con gái đã chết. Ánh trăng còn đó mà khung cửa sổ đã tối đen. Tôi thấy, hình như tôi thấy... Mà rồi tôi không thấy gì hết.

Mái lâu cong vút, như một cung điện, hay là một gác nguyệt. Nàng ra đó chờ ai? Để cho ánh trăng đậu trên khuôn mặt liêu trai thành hai vầng nguyệt bạch, một trên mái lâu, một dưới mái lâu mà quyến rũ chết được. Sự chờ đợi quá đỗi khiến cho nhan sắc tan thành nỗi điu hiu quạnh quẽ bụi trắng mỏng hòa tan theo cơn gió lùa cuốn bay đi mất hút. Nàng đã trở về gác nguyệt trong vầng ngọc thổ từ đó nàng đã bước xuống trần một đêm trăng sáng- thời nào? thuở nào? Nàng là cung phi? Không! Nàng là cô láng giềng của tôi. Tôi còn đi học, nàng còn đi học. Tôi si tình ôm đàn đứng dưới khung cửa sổ nhà nàng mà hát. Tiếng ca nở thành những bông hoa lài thơm phức. Đêm ngày ngật.

“ Thương xót ai trăng sầu bên mái lâu...”

Nàng ra đứng ở khung cửa sổ không phải để chờ tôi. Nàng xoa tóc. Tôi si tình. Trăng đậu trên những giọt nhạc tuyệt vọng. Vậy mà tôi thương xót nàng. Vì trăng sầu? Hay vì một mái lâu tro vơ vút cong trên tóc nàng vầng nguyệt? Hình ảnh diễm kiều. Trời ơi! Chắc nàng đã chết vì quá chờ đợi. Sao nhẫn tâm đành để nàng chờ đợi? Và bây giờ nàng đã chết. Lâu trống trăng mõi.

Dây đàn chợt đứt phụt! Tôi giật mình tỉnh giấc. Nghe mùi hoa chanh thoang thoang như hương gót chân của nàng còn để lại.

“Đâu đáng huyền thắm mơ lúc tuổi xanh?”...

Gió đưa hương chanh chín mùi luồn qua màn lưới đan khít gắn ở cửa sổ. Bên kia cửa sổ, vườn chanh đang khua lá giặt rửa dưới dòng trăng, rì rào suối nguyệt. Lẩn trong hương chanh còn có mùi biển mặn mà từ lòng vịnh dưới thấp ùa lên. Cánh cửa sổ bằng cây tôi quên cài móc đập vào khung cửa - là lúc dây đàn tôi đứt phụt? Con mơ “*Vọng nguyệt*” một lần nữa lại trở về. *Ngày nào một giấc mơ, đâu những đêm trăng mờ ai ngắm chờ...*

Tôi đã mơ giấc mơ đó năm năm về trước - hay lâu hơn nữa không biết chừng. Tôi thả thuyền lá trên dòng phù sa, nhẹ lướt trên khung cửa chiếc nhà sàn. Người con gái môi hồng mặt mũi trắng tinh, chiếc áo lụa đen càng làm nổi bật chiếc cổ thanh tú của loài thiên nga tha thướt về đậu ở ô cửa. Dưới trăng một cành mai vàng rực rỡ chi chít những bông la đà rũ xuống khung cửa nơi nàng xuất hiện. Thuyền nhẹ lướt tới. Và tôi ôm đàn cất tiếng hát: “Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn dạo muôn tiếng tơ. Không gian trầm lắng như âu yếm ru ai trong giấc mơ. Mái tóc nhẹ run, trăng vờn làn sóng. Yêu ai anh nấn cung đàn đầy vơi đôi mắt xa xôi...”

Nàng chải tóc có vẻ hờ hững. Tôi hát rất lâu. Thuyền tôi trở đi trở lại. Nàng vẫn chải tóc làm thình. Bông mai vàng rụng xuống như mưa bắc mà trăng thì sáng vằng vặc. Khi tỉnh dậy tôi còn ngất ngây như say rượu. Và tôi ngã bệnh. Tôi tương tự người con gái trong giấc mơ. Con mộng đó đeo đuổi tôi cả tháng trời mới chịu buông thả. Từ ngày ở nhà thương điên ra đến giờ giấc mơ đó lại trở về, cùng với biết bao hoài niệm thương động khác. Như một người sắp lẩn lộ, chuyện gần tôi quên, chuyện xa tôi nhớ. Trong tiềm thức tôi mọc lên một vòng nguyệt bạch, một mái lầu và một người con gái trắng tinh ngồi ở cửa sổ ngắm đợi. Và tôi si tình chất ngất. Si tình ai? Ai đã ra ngồi bên cửa sổ của chiếc nhà sàn đậu trên hàng chân khẩng khiu của loài vạc ăn đêm. Tôi có một trái tim rung động, mà nàng ơi có biết? Chiếc nhà sàn! Phải rồi. *Hoa bén đờ*, người yêu đầu tiên của tôi bên dòng sông Định Tường hiền hậu, hiền hậu như đôi mắt nàng mười lăm tuổi ngờ nghệch. Nhà của Hoa thuộc loại nhà sàn nửa trên bờ nửa dưới nước. *Chê tre bện sáo cho dây, ngăn ngang sông Mỹ có ngày gặp em*. Nhưng Hoa đã đáp lại tình tôi. Còn người con gái trong mơ thì hờ hững, mối tình si chưa giải tỏa được khiến tôi còn nằm mơ thấy hoài. Thấu chăng Mị Nương?

Villefranche-sur-Mer

Chiến hạm Mỹ buông neo đậu sừng sững đồ sộ. Gigi lộn ra xa về phía đó day lại ngoắc tôi. Cánh rada hình lòng chảo quay tít trên cột cao. Dàn đại pháo nhiều cỡ loe miệng ngó trừng trừng đất liền, hòng sung bên kia trông ra biển rộng. Tôi vẫy tay. Ầm! ầm!...Mấy tiếng vụt nổ long trời lở đất. *Rừng cao su bốc cháy trong trí tôi*. Bà Gigi lặn xuống. Mấy tiếng nổ xé lòng vịnh vang dội. Thủy thủ Mỹ đang chào quốc kì trên chiến hạm. *Chiếc cờ hoa có sọc phấp phới trên tòa đại sứ đồ sộ bên đại lộ Thống Nhất, nhiều chiếc trực thăng bốc lên, lao chao người đeo*. Tôi vỗ trán. Ầm! ầm!...Người đàn bà trôi lên mặt biển. Buổi chào quốc kì của anh khổng lồ có đôi chân bằng đất sét chầm dứt. Một chiếc phản lực từ sân bay trên tàu vút ra phía biển khơi lấp lánh ánh bạc dưới mặt trời ban sáng. Chiếc phi cơ đảo một vòng, cất lên cao rồi bay về phía Saint Tropez.

Người con gái nằm phơi đôi vú nõn trên nền đá cục tròn xanh xám trên bãi biển. Vịnh Villefranche nằm giữa Nice và Cap Ferrat. Nước sâu, lòng rộng, khuất gió như vịnh Cam Ranh. Trong thời Đệ Nhị Thế Chiến, vịnh là nơi dưỡng quân và chuẩn bị hành quân cho hạm đội Mỹ. Từ đó quân đội Đồng minh đã kéo xuống đổ bộ ở Sicile, cầm chẹn lực lượng Đức, Ý để giải bớt áp lực cho cuộc đổ bộ thực sự khai diễn ở Normandie. Chewing gum, sô-cô-la, thuốc lá, coca cola, bar, gái điếm... ở đâu có lính Mỹ đều như vậy hết. Cam Ranh, Villefranche hay Đà Nẵng cũng vậy, *xêm xêm!* Những năm sáu mươi, tướng De Gaulle đã nổi xung đuổi hạm đội Mỹ đi chỗ khác chơi. Kinh tế Villefranche suy sụp, dân chúng bất mãn, thanh niên thanh nữ kéo đi chỗ khác làm ăn, Villefranche già nua, hoạt động đánh cá lèo tèo, mùa hè du khách kéo tới

bơm sức sống cho vịnh trong hai tháng Bảy và Tám. Những tên thủy thủ xâm mình và gái đi không mặc quần lót chỉ còn là một kỉ niệm. “Yankee go home” và Villefranche trở về với dân làng. Còn Cam Ranh thì lọt vào tay ngợm răng đen mã tấu.

Năm nay, năm thứ hai liên tiếp tôi trở lại Villefranche nghỉ hè theo lời mời của đôi vợ chồng già: ông Jacques và dì Gigi. Năm ngoái có tôi, vợ và hai con Phương, Thụy. Năm nay chỉ có tôi và Ánh.

Jacques và Gigi tuổi độ lục tuần, không có con cái. Hình như đã có một trai đã chết hồi nhỏ, vì lý do gì tôi không rõ, nhưng cũng không dám khêu gợi mối thương tâm. Hai vợ chồng già nua sống trong hui quạnh, hầu hết tại căn nhà ở Manaco, mùa thu thì ngụ một tháng tại biệt thự ven biển Tây Ban Nha, mùa hè thì đóng đô tại biệt thự “Nikasa” nằm trên dốc cao ngó xuống vịnh Villefranche. Biệt thự gồm một tầng trệt tôi đang chiếm ngụ, giáp ranh với một vườn chanh, đằng cuối vườn có một gốc thông già nghiêng mình ra mé biển. Bên trên là tầng lầu hai vợ chồng ở, có bao lơn tròn rộng sắt uốn vân vi, từ đó ngó xuống nhìn thấy toàn diện cả vịnh và Cap Ferrat. Chiều tà nắng quái trên cây cối um tùm ở Cap xa xa và nước biển nhiều lớp xanh xậm, xanh ngọc giao tiếp nhau lấp lánh ánh vàng, gây cảm giác xao xuyên bồi hồi, mơ ước vẩn vơ. Một cội bông giấy màu tím quẩn quýt quanh cây cột chống bao lơn bò vươn lên cao, phóng ra những nhánh cần câu trĩu nặng bông tím nhụy vàng chùm chùm chi chít, làm nhớ giàn bông giấy nhà tôi hồi ở Hàng Xanh, nơi có bà Lượm Lon thường qua lại.

Tòa biệt thự xinh xắn và khu vườn chanh được ngăn cách với hai ngôi biệt thự giáp ranh bằng hai dãy rào cây tươi, thỉnh thoảng tôi tiếp tay với ông bạn già để cắt xén. Ngôi biệt thự bên trái sơn màu trắng, ngói mới thay còn đỏ tươi, trưa trưa nghe có tiếng trẻ khóc, tiếng chó sủa, và chiều chiều thấp thoáng có dáng người tưới nước sau vườn. Ngôi biệt thự bên phải mảnh khảnh vươn lên chiều cao, sơn màu gạch nung cũ úa, có vẻ hoang phế dù bên trên cửa sổ mở toang, nhưng năm nay không thấy bóng người. Khi bắt thang lên xén rào, tôi ngó thấy bên đó cũng có khu vườn chanh nhưng đều hui xơ xác, lá rụng đầy, có cả những trái chanh chín vàng lớn nằm rải rác dưới gốc. Giữa vườn là một thân dừa kiểng vút lên cao, lá xò ra hình rẽ quạt hình như tôi đã thấy thân nhà cao và thân dừa xò lá này ở đâu rồi, hồi còn thơ ấu, hay trong một giấc mộng trẻ con nào đó. Từ lúc rời nhà thương điên tôi thường có những hoài niệm, những ảnh hiện lóe chớp rồi mất hút. Như tiếng kêu giật thót ở đầu song. Chiều tàn...

*“Ngày nào một giấc mơ
Đâu những đêm trắng mờ ai ngóng chờ
Khi ánh trăng thành thơ nhẹ gió đưa
Theo tiếng đàn thuyền mơ tim bến xưa...”*

Tôi trở lại vườn chanh đi thơ thần. Trăng nghiêng chênh chếch. Chân đạp trên lá khô mà tiếng động đâu mất. Chỉ còn lại ánh sáng xanh xao ngủ trên vũng chanh giãng ở đầu ngọn đong đưa. Khung cửa sổ vẫn mở toang như chờ đợi (đợi ai?), im ỉm, không thấy bóng người. Chợt tiếng dương cầm tuôn ra, từng giọt buồn buồn “lá la lá la lá là là là...Pour Elise...là là la la...là la la lá...” như năm ngoái (hay kiếp trước?) Nàng đã trở lại, và đánh đàn như năm ngoái, cũng bản đó, thánh thót, trong leo lèo. Tôi tưới nước ở vườn chanh ngó lên thấy mái tóc bạch kim phát phớt ở khung cửa khi tiếng đàn đã dứt, chỉ còn lại tiếng mưa rơi rào rào trên vòm lá chanh dưới cơn mưa từ tay tôi tủa ra. Nàng ngó ra hướng biển như chờ đợi (đợi ai?). Còn tôi thì ngầy ngật như sắp lên cơn sốt.

Tiếng dương cầm giờ đây như mưa xuống thân tôi ướt sũng trong vườn chanh đang trở giấc theo tiếng đàn của nương tử dực gọi... “là là la la, là là la la”...Tiếng dương cầm dứt bặt đã lâu

mà sao vẫn chưa thấy nàng trở ra khung cửa ngóng biển như năm ngoái? Trăng dần dần xế. Tôi ôm thân dừa leo lên cao, định tới tầm cửa sổ ngóng cổ ngó vào. Càng leo lên, thân dừa càng mọc dài, ngôi biệt thự màu gạch nung cũ úa cũng vươn lên biệt vụt. Trăng mờ, tay tôi rã rời. Tôi níu lấy tàu dừa thấp nhút tính đu lên. Tàu dừa tét xuống, tôi rơi vào khoảng không, nhẹ hồng lao chao như hương hoa chanh chín mùi nguyệt bạch, trong bụng còn thấy ngùi thương cho người cung nữ đời kiếp nào đó, bên lầu son điện ngọc, nhìn trăng khuya dạo khúc tỳ bà mà ước mơ ân ái. Trãi vách qué gió vàng hiu hắt, mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng...

Níu tàu dừa té xuống đất, tôi giật mình tỉnh giấc. Lơ mơ, lười biếng, tôi lăn mình quay lưng ra vườn chanh thiu thiu ngủ lại. Mái lầu cong vút ngược lên, trăng cựa mình sắp mọc. Tôi sắp mơ lại giấc mơ năm năm về trước. Tôi bàng hoàng ngồi dậy, bước xuống giường rồi sang bếp cạnh bên tìm nước uống. Tôi mở hai cánh cửa lá sách lớn xô ra, trăng ngã xuống nền sỏi dưới chân, tưới lên thân thể tôi thoảng theo cơn gió mát rượi. Mùi chanh chín sực nức đã cùng tôi thức dậy. Lá mướt trò truyện rỉ rào. Tôi bước xuống nền sỏi lạo xạo, đến ngồi ở bàn ăn ngoài hè kê dưới bao lơn từng trên. Tôi vói tay cầm bao thuốc lá rút ra một điếu định châm hút, nhưng thôi không đốt, sợ làm hư mất hương chanh. Ngoài vườn có tiếng ve kêu (hay tiếng vạc sành?) khàn đục. Con ve năm ngoái? Không lẽ, vì ve chỉ sống được có một mùa. Con ve mùa hạ trước đã hoàn tất kế ước của mình với trời đất, với mùa màng đã sinh ra nó. *Sống và ca hát, một mùa*, hồn nhiên, không tiếc thương, không ray rứt. Trong lúc chúng ta có biết bao nhiêu người bỏ cuộc dù chưa tới hạn kỳ và ân hận trong suốt thời gian đó. Thời gian ba trăm sau mười lăm ngày. Tôi muốn nghĩ là con ve hạnh phúc. Hạnh phúc ở chỗ nó không biết mình hạnh phúc. Tôi vói tay nắm cổ chai rượu *rose de Provence* còn bỏ quên trên bàn ăn tu một ngụm, hậu vị lạnh mát ngọt ngọt.

Xuyên qua vườn chanh ngó xuống vịnh, những vệt đèn đỏ dài nối đuôi nhau lặng lẽ trôi về Nice, đánh vòng uốn theo vòng cung của Bãi Thiên Thần đang ngủ thiếp bên bờ Địa Trung Hải. Tôi nhớ, không biết nhớ gì, nhớ ai. Một cặp bướm đêm lớn bằng nửa bàn tay vụt xuất hiện, bay xập xòe phát ra tiếng cánh vỗ trên rào cây sát bàn ăn, thả vòi hút mật bông, đoạn cuốn xoắn lại di chuyển sang bông khác. Có phải là giấc mơ của Trang Tử đang dạo chơi, để khuya về nằm ngủ lại mơ thấy mình hóa thành chàng thư sinh ôm đàn mà gãy dưới ánh trăng sáng? Chợt có tiếng đàn vắng từ phía bên mặt, tiếng đàn dương cầm từng giọt thánh thót, *Pour Elise*. Tưởng chừng là tiếng nhạc tỏa ra từ máy hát đầu đó. Nhưng tiếng đàn sinh động hơn nhiều, và có câu bất thần dạo lại như chưa ưng ý. Ai đó đang gõ lên phím ngà làm bật nảy điệu trữ tình dịu dặt. Tôi vói tay tắt ngọn đèn dưới dạ bao lơn và ngồi nghe tiếng dương cầm trong bóng tối. Ngoài kia trăng sáng trên vườn chanh, ve khua điệu ca trầm trầm. Khi bản nhạc dứt, tôi còn ngồi nán lại chờ nghe tiếp. Năm phút, mười phút. Bắn bật. Cơn mệt đường xa vạm dậm thắm vào người. Tôi đứng dậy vươn vai hít một hơi chanh đầy ứ rồi xô cửa bước vào nhà bỏ lại sau lưng ánh trăng ngã trên nền đá sỏi, những viên đá tròn trắng, xinh nhỏ như những viên kẹo tuổi thơ. *Bóng trăng trắng ngà, có cây đa to, có thằng cuội già, ôm một mối mơ...*

Buổi sáng dậy muộn, chúng tôi đang ngồi uống cà phê ở bàn ăn ngoài hè thì Jacques từ trên bao lơn bước theo những nấc đá xanh đi xuống. Ông bắt tay tôi, chào hết mọi người và xin lỗi vì buổi chiều hôm qua không có mặt khi chúng tôi đến. Tóc ông bạc trắng, hai vai rút lên, lưng hơi gù. Ông nói dì Gigi đã xuống biển từ sớm, ngày nào cũng vậy. Jacques có vẻ hấp tấp, nói mình đi sang Monaco có chút việc rồi kiếu từ, chúc chúng tôi ngày nay chơi vui, và dặn chúng tôi khóa cổng trước khi ra biển. Ông leo trở lên những bậc đá xanh, chập sau tôi nghe thấy tiếng máy xe nổ, bánh xe lăn rào rào trên đá vụn rồi tiếng động cơ từ từ vắng xa. Mặt trời rực rỡ, báo hiệu một ngày nắng nóng.

Chúng tôi xuống bãi quả nhiên thấy dì Gigi đang ngồi bẹp trên lớp đá cục xanh xám tán gẫu với mấy bà bạn. Dì giới thiệu chúng tôi với mọi người. Tôi rủ dì xuống biển, dì nói đã bơi lội xong từ

sáng sớm. Sáng nào cũng lội khoảng năm cây số trong vịnh, thành thử người đi không có chút mỡ. Dĩ nhiên chuyện thẳng thắn. Không điệu điệu quanh co như mấy bà đầm già khác. Tôi cho biết ông Jacques có xuồng chèo chúng tôi và đã lái xe đi Monaco có chút việc. Dĩ nhiên: - Việc gì mà việc! Ông lại qua nhà bên đó sụp màn nằm trong bóng tối để rầu rĩ. Nằm bên này chán lại qua bên kia nằm, hết năm này đến năm nọ.

Tôi nghe thấy làm lạ, nhưng không tiện hỏi thêm. Tôi nhào xuồng bơi lội bì bõm. Nước tương đối ấm, dù không ấm bằng nước Vũng Tàu, nhưng ấm hơn ở La Baule, bãi biển cát mịn bên bờ Đại Tây Dương. Lần nào trở lại Côte d'Azur tôi đều liên tưởng tới Diane, Người em xóm học và Lộc anh tôi, giờ đã định cư tại Canada. Con gà quay xé chia cho ba đứa. Diane mút xương, bánh *pan bania* kẹp cá thu xà lách và nước ngọt uống ở vòi gương sen khi gội xả muối trên người. Một eo biển nào đó mà tôi và Diane đã trầm mình không nhớ rõ, ngót hai mươi năm về trước. Giờ trong ba đứa chỉ có mình tôi trở lại miệt biển này.

Thụy mang mặt nạ kiếng xách chìa đi săn cá. Phương nằm phơi cá trên khăn lông trải rộng. Tôi lội xong lên ngồi ở mé nước vọc mấy hòn sỏi, lựa những hòn sỏi vân nhiều màu chất thành đồng nhỏ. Sóng biển đập vào nửa người tôi rồi rút ra, tiếp theo đợt sóng khác. Ánh ngời đó tán gẫu với Gigi. Dĩ nhiên than thở về tình trạng ông Jacques. Mười mấy năm ông không hề xuống biển. Mười mấy năm nay ông sụp màn xuồng trốn nắng, nằm ngó trần nhà mà nhời đi nhời lại những chuyện khổ đau cũ rích của mình. Chuyện gì tôi không rõ. Sự khủng hoảng kinh niên của ông Jacques dần dần lây sang Gigi, dĩ nhiên phải uống thuốc an thần từ nhiều năm nay để ngủ và để quên tình trạng lây lất của chồng mình. Dĩ nhiên bị những cơn chóng mặt xấp xỉ bất chợt vì thuốc an thần. Những giây phút đi xuống biển bơi lội buổi sáng là những giây phút xả hơi duy nhất để lấy lại nghị lực hầu trở về bên cạnh người chồng buồn thảm. Tôi rùng mình nhớ lại thời kỳ tôi nằm ngó trần nhà ở đường Pyrénées lúc thất nghiệp. Tôi nhặt hòn đá xanh lớn ném úm xuống biển rồi phóng người theo, lặn trốn những ánh hiện nhức nhối.

Buổi chiều Jacques mời chúng tôi lên bao lơn uống rượu khai vị nói chuyện chơi. Jacques có vẻ tươi tỉnh, niềm nở. lịch sự. Đàn bà con nít uống nước cam, Jacques uống *martini*, còn tôi cầm ly *pastis* đục ngầu mùi *anis* của vùng *Midi* mà trong lòng ham sống háo hức. Tôi nhìn sang Jacques tò mò - sống ở vùng này mà buồn thảm được sao? - rồi ngó xuống vịnh dàn trải bên dưới. Sau một ngày nắng chói, hơi nước buổi chiều bốc lên mờ mờ như sương mù. Tôi đưa mắt sang ô cửa từ đó phát ra tiếng dương cầm thánh thót đêm qua, thấy thấp thoáng một mái tóc bạch kim, hình như là...

Kiệt này! Bạn có muốn lấy thêm đá không?

Tiếng Jacques hỏi làm tôi giật mình. Ông gọi tôi lúc chuyện trò là "*mon cher ami*" hoặc "*mon vieux*". Tôi đưa ly hứng cục nước đá vuông từ chiếc muỗng lớn trong tay ông bạn già. Jacques nói:

Tôi hay nằm ngửa trong bóng tối vì khi ngồi ngó ra nắng một hồi tôi hay bị chóa lòa nỏ đom đóm, lổ tai lũng bùng như sắp ngất xỉu. Nhưng đó là chuyện riêng của tôi, bạn chớ khá bạn tâm mà mất vui trong lúc nghỉ hè. Bạn và Anne (Ánh) rất xứng đáng được ngơi nghỉ. Tôi nói thiệt, bạn chớ bận tâm.

Tôi nâng ly

Cám ơn bạn... (Tôi dừng lại trầm ngâm), bạn có bao giờ thử ngồi tham thiền chưa? Tôi nghe nói tham thiền có thể trị được chóng mặt chờ định tâm.

- Ở tôi cũng nghe nói qua loa về hiệu quả của tham thiền và triết lý thâm sâu của *thiền* mà chưa có dịp tìm hiểu. Nhưng tôi e với đầu óc hình thành kiểu Tây phương, tôi khó lòng mà thấu đáo

được cái tinh túy của Đông phương. Bạn có thể giải thích sơ qua Thiên là gì cho tôi nghe được không?

Tôi mỉm cười hóp một ngum pastis thơm tho. Tôi chỉ tay về phía vịnh bên dưới hỏi Jacques có nhìn thấy gì không. Ông bạn già ngó một hồi:

- Tôi không thấy gì lạ.
- Bạn hãy ngó kĩ lại coi.

Jacques nhìn theo hướng ngón tay tôi chỉ

- À... tôi nhìn thấy một vùng bông đỏ trên Cap Ferrat.
- Tôi cũng thấy như bạn vậy. Tôi đâu có giỏi gì hơn bạn.

Jacques ngần ngừ:

- Người Á Đông các bạn hay có lối nói úp mở thật khó hiểu.
- Bạn tưởng nó khó hiểu thành ra không hiểu được, chớ thật ra có gì đâu để mà hiểu. Tất cả đều sờ sờ ra đó, chỉ cần bạn hãy chú ý. Nếu bạn chú ý, bạn sẽ thấy và cảm nhận được.

Tôi xèo bàn tay khoa bao quát lên vườn chanh dưới bao lơn:

- Bạn có ngửi thấy mùi gì không?

Ông bạn già hình hình mũi:

- Tôi ngửi thấy mùi chanh.
- Đó! Bạn thấy tôi có giấu bạn gì đâu mà lại hỏi tôi Thiên là gì?

Tôi mượn lời nói của một thiền sư khi đức vua đến hỏi sư “Thiên là gì?” và sư dắt vua đi dạo một vườn cam hoa đang nở rộ. Jacques mỉm cười:

- Người Á Châu các bạn thật bí hiểm!
- Ấy! bạn lại muốn hiểu (Tôi cười xòa). Ngày mai tôi sẽ cho bạn mượn quyển sách tôi có đem theo tựa đề “*Con Đường Đoạn Luyến*” Trong tinh thần Phật Giáo. Bạn nên đọc chơi vậy thôi chớ đừng cố gắng hiểu nếu bạn không hiểu. Vì tất cả đều có sẵn ở bạn, chẳng qua tại bạn không để ý nên không thấy đó thôi.

Chia tay nhau, chúng tôi trở xuống nhà dưới. Ánh làm cơm xong thì trời đã chạng vạng.

Phương, Thụy dọn ra bàn ăn ngoài hè, tôi bật đèn, loài côn trùng có cánh bu tới. Mấy con thằn lằn cũng bò ra khỏi chỗ ẩn nấp và đeo dưới dạ bao lơn rình mò. Có cả một con cắc kè nhỏ có đốm nâu, xám, xanh, e dè đeo ở xa xa. Từ ngày qua Pháp tới giờ, tôi mới được thấy thằn lằn. Trông tụi nó thật ngờ ngạc nhiên và hiền hậu. Vậy mà tụi nó có bà con xa gần với loài khủng long thời khủng khiếp dài cả hai ba chục thước mới kì lạ chớ!

Ăn uống dọn dẹp xong. Ánh và hai đứa nhỏ lui về phòng đọc sách. Mình tôi ngồi lại ngoài hè hóng mát và nghĩ ngợi vẩn vơ. Tôi lại thấy lòng mình bận bịu vì Jacques và Gigi- có cái gì không ổn sao đó, một nguồn cội thầm kín u uẩn sau nỗi buồn thảm của đôi vợ chồng già mà tôi chưa biết được. Con bướm Trang Tử lại xập xòe xuất hiện, nhưng chỉ có một mình. Phần bướm bay ra làm tôi ho sặc. Tôi vói tay tắt ngọn đèn cho bướm bay đi nơi khác. Ngồi lại một mình trong bóng tối ngó ra vườn trắng đang rải bụi sáng xuống các ngọn chanh, tôi có ý chờ tiếng dương cầm tỏa ra từ khung cửa khuất tối bên kia rào dậu. Nhưng chỉ có những cơn gió hát hiu lượn tay chải gỡ lòa xào giữa tóc chanh rối lá và những cơn chớp xa xa lóe lại từ Cap Ferrat kèm theo giọng gầm gừ vắng nhỏ. Từng cụm mây đen mỏng vội vàng lướt qua trắng khiến cho vườn chanh chợt tối chợt sáng chập chờn.

Tôi mở băng nhạc Việt vắn nhỏ để bầu bạn với mình cho bớt lẻ loi. Một bài, hai bài rồi một nhịp, *tango* chợt đánh lên dạo nhạc, người nữ ca sĩ cất tiếng hát bài *Mưa rơi* của Ưng Lang - hình như Ưng Lang chỉ viết mỗi một bài nhạc này... “*Mưa rơi! Đìu hiu dưới trời, đêm dài vắng ai, thương nhớ ai nào nguôi!..*” dứt tiếng hát, đàn phong cầm dạo lại đoạn đầu rồi tiếp theo là đàn măng-đô-lin run khua ròn rã. Tim tôi chợt xúc động mãnh liệt, nước mắt tôi ứa ra. *Trời ơi! Tiếng đàn thơ dại của tôi đây mà!* Tôi mười một tuổi, tập đánh Măng-đô-lin, đêm tối tôi ra ngồi

trên bực cửa sổ của căn gác lót ván và run miếng vẩy đòi mồi trê-ma-lô lẳng tẳng trên dây đờn sợi kếp. Bên dưới, nhà cô lảng giềng cách đó một căn đóng cửa im ỉm. Tay đàn tôi vụng về mà lòng tôi thuở đó ôi thành thật xiết bao! Thành thật như ánh trăng trần trường, múm míu vụng dại nằm ngậy thơ trên mái ngói nâu đỏ ấm áp khít bên cửa sổ chỗ tôi ngồi. Nước mắt tôi lăn rờn rờn xuống má.

*Mưa rơi! Chiều nay vắng người
Bên thềm lá rơi, mơ bóng ngàn khơi...*

Ngón đàn khờ khạo của tôi chợt nhận ra thì cũng chợt tan tành như chén ngọc gọt từ trái tim của chàng đa tình bạc phước. Cửa nhà hàng vẫn đóng im ỉm. Ánh trăng còn đó mà con tim ấu thơ tự lúc nào đã vỗ cánh và bay đi biệt tích. Có phải tiếng đàn măng-đô-lin vụng khờ mười một tuổi thuở đó đã hòa tan vào tiềm thức tôi thành giấc mơ *Vọng Nguyệt* bây giờ. Trời chớp, sét nổ.

Mưa bắt đầu lác rác rơi từng chấm mịn nhỏ xuống vườn chanh. Ngón đàn khờ khạo của tôi đã mất thiết rồi! Tiếng dương cầm cũng im bần bật bên kia rào dậu. Đêm nay chỉ còn có mưa cường toan soi lũng trí nhớ đột lên phím ngà hiu quạnh. Và có tôi lẻ loi ngồi khóc ngậm nghùi tuổi ấu thơ của mình bên vườn chanh miệt biển.

*Mưa rơi!
Màn đêm xuống rồi.
Bên thềm lá rơi...*

Buổi chiều mát mẻ. Một buổi chiều ở biển, sau khi lặn hụp cả ngày trong nước mặn, nắng rát, da căng đỏ. Buổi chiều hiu hiu mát như muốn lãng quên suốt ngày nắng nóng. Như tôi muốn lãng quên ngón đờn khờ dại sức bưng nhớ dưới cơn mưa lác rác trên vườn chanh đêm qua. Ngồi ở bàn ăn đón cơn gió muộn, tôi rút điều thuốc định châm hút. Không có bật lửa, tôi đặt điều thuốc trên bàn, bước vào bếp tìm hộp diêm quẹt. Có tiếng ai tắm dưới vòi sen đối diện bếp, còn Ánh thì đang rửa rau và cà-tô-mát ở chậu nước. Tôi bẹo má Ánh một cái. Ánh rút cổ mỉm cười, tôi cầm hộp diêm bước ra ngoài, trở lại bàn ngồi lại ở ghế. Cơn gió chiều đã thổi điều thuốc lẫn rớt xuống nền sỏi vụn. Tôi cúi xuống lượm, phát hiện một con bướm đen to lớn nằm cạnh gốc cây ở chân rào. Như nằm ngủ - nhưng có lẽ đã chết. Chỉ còn lại một cánh bướm lẻ loi xập xòe đêm trước. Không chừng bướm đêm đã hít nhầm thuốc xịt muỗi, và đang hóa kiếp. Nhưng biết đâu chừng bướm đang mơ thấy mình hóa thành Trang Sinh chống gậy tre đi dạo chơi các nước chư hầu? Hay bướm đang mơ thấy mình là gã đàn ông đang ngồi hút thuốc ở ghế và gã này lại đang ao ước mình hóa thành con Bướm Trang Sinh để cùng con bướm lẻ loi kia xập xòe chấp cánh đi hút mật đêm nay. Tôi nhả một hơi thuốc dày xanh vân cuộn uốn éo, gió lùa ạt ra ngọn chanh ngoài vườn. *Nhớ nhà châm điều thuốc, khói huyền bay lên cây. Trên đường về nhớ đầy...*

Monte-Carlo

Jacques hướng dẫn chúng tôi đi quanh co trong thành phố rồi vòng xa ra mé biển ngoạn cảnh. Thành phố đã được tu bổ và xây cất thêm, với một nhà đánh bạc tân tiến thứ hai kiểu Las Vegas, khác xa với cái thời *Người em Xóm Học*, lúc tôi và Lộc còn là sinh viên ở trọ Institut Franco-Vietnamien (số 269 đường Saint Jacques, Paris) đất nhau xuống đây chụp hình, để Diane một mình ở lại Nice.

Nàng đã thừa cơ hy sinh con gà quay của hai ông Tây vàng để mua một khúc vải bán sôn may cho mình một cái áo kiểu sơn nữ Phà Ca đi dự lễ rước cộ hoa. Tôi hực ăn gà quay bèn gây lộn

kịch liệt với người sơn nữ mà tôi từng cắn vú nàng bầm tím một trưa trong rừng vắng để thề nguyện “yêu em suốt đời” ở Chantilly.

Hết rồi! Chẳng còn Lộc, chẳng còn áo sọc to bằng vắt vai, chẳng còn sơn nữ Phà Ca, chẳng còn ca sĩ mầm non Ngọc Ęnh “*em ơi! Kót đi em! kót đi em!...*”, chẳng còn dấu bầm bên vú trái, cũng chẳng còn lời nguyện yêu em suốt đời. Chỉ còn lại gà quay (rất nhiều gà quay!) và còn lại tôi cộng thêm một số tuổi trời (rất nhiều tuổi trời!) Không biết Diane có biết tôi vẫn còn sống sót sau ba chục năm binh lửa chó chết ở Việt Nam. Còn Diane, ngoại trừ trường hợp bất trắc, tôi tin rằng nàng hãy còn sống đâu đó trên đất Pháp. Vì chẳng lẽ “nhưng không chết người trai chiến sĩ mà chết người... sơn nữ Phà Ca”. Và tôi cũng hy vọng rằng nàng vẫn còn giữ trên nụ cười sơn cước của mình chiếc răng gãy tội nghiệp của Fantine ngày xưa. Nếu không anh biết làm cách nào để nhận ra em, hử Diane? *Diane Giacomini!*

Buổi dạo phố chấm dứt, Jacques đề nghị đưa chúng tôi đi ăn trưa ở Biot, một nơi chuyên nặn những vật dụng và những đồ trang trí mỹ thuật bằng thủy tinh. Ánh tinh thoát thác, nhưng Gigi làm hiệu “chớp đèn” kín đáo nên tôi gạt đầu ô-kê liền. Không mấy khi Jacques tự nguyện đi ra ngoài và rủ rê người khác ăn nhà hàng. Bữa nay Jacques hứng chí, một triệu chứng tâm lý tốt. Tự nhiên tôi nghĩ Gigi và Ánh là hai thiện nữ có dồi dào tâm Phật, còn tôi và Jacques là hai cái nợ đời - mỗi người một cách. Vào nhà hàng, Jacques chỉ gọi một món dăm-bông giản dị, nhưng cứ giục tôi và Ánh gọi thức ăn thả giàn. Tôi thì khoái uống hơn ăn. Uống vào có hứng mới có nhiều chuyện ba láp và pha trò giỡn mặt cho... dễ làm việc. Thấy đời sống vui thú và dễ ợt. Phần nhiều đời sống trở nên rắc rối vì ta nghĩ nó rắc rối. Với thú vật, mỗi lần ăn là mỗi lần hạnh phúc, con thì cục tác, con thì ủn ỉn, con thì lú lo, con thì ngoác đuôi... Còn tôi - và rất nhiều người - lắm khi có cảm tưởng phải cố nuốt để mà sống, dù là ngồi trước những món ngon vật lạ. Ăn đứng đầu hàng từ khoái. Ăn không thấy khoái là đời hết vui!

Ăn xong đi lang thang ngắm đồ thủy tinh chưng trong tiệm hoặc bày bán hai bên lề đường. Món nào cũng làm bằng tay, đủ loại màu sắc, xanh biếc, vàng tươi, đỏ cầm chướng, lục non, thép vàng rực rỡ, đẹp tuyệt. Vật đẹp, tôi thích ngắm nhìn chứ không thích chiếm hữu. Tài vật, kỉ niệm và kinh nghiệm tôi chỉ muốn quăng bớt mà nhiều khi còn không được! Ôm một hồi nó lồi mình chìm ngắm. Sau đó Jacques lại hướng dẫn chúng tôi đi thăm một nơi làm nước hoa và xà bông thơm. Tôi mua một con sóc búp bê lớn bằng ngón tay cái, lông màu nâu óng mượt, đuôi cong lên xò ra sờ thiệt êm tay. Sau đó, Jacques lại hướng dẫn chúng tôi thăm Saint Paul de Vence. Tôi thích nơi này nhất. Một ngôi làng nhỏ mọc trên đồi, nhà cửa xưa cũ được tu bổ lại rất mỹ thuật. Không lấy làm lạ, vì lẽ rất nhiều họa sĩ trừ danh hoặc vô danh đã cư ngụ và đang cư ngụ ở đây. Dài dài phòng tranh, tủ kiếng, kệ hàng chưng bày tượng, lọ, đồ gốm, nền sáp, lụa mềm tô vẽ mỹ thuật. Đường mòn nhỏ hẹp lót đá cục vuông vức chỉ vừa hai người đi bò ngang dọc quanh co khắp làng. Hương thơm thoang thoảng trùm lên ngôi làng nhỏ, các cô bán hàng xinh xắn, ăn mặc thanh tú mỹ miều. Tôi mua một cái tô đất nung trắng men có bốn cạnh, phía trước thắp một cái đầu bò có cặp sừng cong không đồng thanh đồng thủ và đôi mắt lé. Ở đầu hẻm làng rì rào một phong-tên nước hình mặt trăng, giữa hồ khỏa thân một bình tròn lớn kiểu La Mã thắp nhiều vòi, nước tuôn róc rách, có thể ném xu vào hồ mà ao ước một vài điều.

Mỗi chân, chúng tôi chui vào một quán nước cất trên dốc cao xò ra thung lũng. Trên trần quán, đà cây lớn xù xì tẩm thuốc màu nâu đen nứt nẻ bắt chéo nhau, từ đó thông xuống những nôi đất treo trong rổ mây, bông trộn lẫn màu vàng hường đỏ tươi thắm tràn ra mép nôi rủ xuống cùng những lá xanh láng mượt khỏe mạnh ham sống. Chúng tôi ngồi uống nước thêm chỗ quán phình ra, ngó xuống một thung lũng tươi mát lá xanh rậm rạp bên dưới, dọn uốn lên xa xa giao tiếp mạn đồi đất đỏ sẫm sẫm đặc biệt vùng Provence. Vườn nho mọc lên chi chít trên dốc đồi, cổng hiến mỗi năm loại rượu cho màu hồng đặc biệt, *rosé de Provence*, uống lạnh vừa với thức ăn Việt càng làm tăng thêm khẩu vị. Nắng rạng rỡ trùm lên thung lũng hơi nóng lưng đồi,

tươi ẩm những gốc nhỏ, và *rosé* ngon nhiều hay ít là tùy ở phẩm chất của nắng – dân nhậu còn chờ gì nữa mà không lạy tạ mặt trời?

Những chàng nhạc sĩ ẩn núp dưới thung lũng, một chàng, mười chàng, một trăm, một ngàn, mười ngàn nhạc sĩ tấu lên rền rền hoan lạc trong nắng vàng tươi tốt. Một mùa. Chỉ một mùa. Rồi tất cả những chàng nghệ sĩ yêu dấu của chúng ta đều già từ cuộc đời. Để rồi năm sau một thế hệ nhạc sĩ khác lại trở về thung lũng mà so dây nắn phím. Nhạc sĩ ve ve. Những chàng ve ve. Không phải ve sầu. Mà là những con ve hạnh phúc.

*...hãy nằm im
và đừng hỏi
tại sao?*

*Đừng hỏi tại sao con ve ca hát và con kiến tha mồi
vì giả sử tất cả những con ve đều im tiếng tha mồi
và tất cả những con kiến vẫn không chịu ca hát?*

Bài thơ đó, tôi đã viết tặng Diane, những ngày xa xưa bơi lội trong nước biển xanh mặn màu ngọc bích và tắm nắng trên Bãi Thiên Thần ở Nice. *Le Vieux Nice!* Và chúng tôi làm tình trong bóng hoàng hôn chập choạng, bên ngoài cửa sổ mở toang bồi hồi vọng lại :

*lời tây ban cầm tự mình bên khung cửa sổ khuất
đôi môi mặn rên khẽ
mê sảng gọi tình
bùng bùng sửa lửa
trong đêm...*

Diane đã dắt tôi đi tắm biển nhiều nơi khác lạ dọc theo Côte d'Azur. Ở một nơi hình như có nước trong leo lẻo, mát rượi, bờ cát sục sâu tôi bị hụt chân uống nước mặn chơi với. Một nơi hình như có núi xanh um bên phải hay bên trái gì đó, tôi không nhớ rõ, và từng chập vang vọng một tiếng động rần rật lạ kỳ, tôi cố gắng nhớ mà nhớ không ra. Có lẽ vì tôi không để ý. Thuở đó tôi chỉ bị thu hút bởi có mỗi một mình Diane. Và thân thể mỹ miều của nàng, và hương vị muối mặn trên đỉnh vú, sau vành tai, trong hồ rún. Và mặt trời nóng rát. Và tôi mê mẩn dục tình.

*...hãy nằm im
và đừng hỏi
tại sao?*

*Đừng hỏi tại sao những con ruồi say nắng
rụng cánh
nằm chết
trên bàn tay ấm áp của mùa hè...*

Ôi! biết bao giờ! Phải, *Biết bao giờ?* Đó là bài thơ mà tôi viết tặng *Người em Xóm Học*.

Villefranche. Sau khi bơi lội rã rời, tôi lên bãi đá nằm phơi nắng. Nước mặn và lửa trời riu riu một hồi khiến tôi khát nước. Tôi cầm tiền lẻ chống hai tay nhảy lên lè đường cao hơn bờ biển độ chừng một thước và đi tới một quán nhỏ làm cơ mua lon bia, hộp súc miệng. Đứng trước tôi là một cô gái tóc uốn màu nâu vàng óng ánh xòa xuống tới cổ, áo tắm nhỏ xinh xinh vân vi lá xanh trộn lẫn bông hường màu sắc nghịch chói, suối lưng mủm mĩm hũng khuyết một dòng sâu ở giữa rồi dọn lên đôi mông mới lớn bầu bĩnh tươi chắc, hai cánh tay tròn lẳng buông thõng dịu dàng như đón đợi, lông tơ vàng óng mơn mơn mượt mịn còn đọng bọt muối trắng khô lấm tẩm – ôi! Nếu đặt đầu lưỡi lên đó mà... ném thử thương đau! Em tôi mua một cái *pan bania* – loại xăng-uych bánh mì tròn kẹp xà lách, tô mát, ô-liu, trứng xắt và cá thu – đoạn em tôi

tung tăng băng qua bên kia đường, em tôi dựa vào vách tường sơn vôi vàng sẫm của một ngôi chòi nhỏ, em tôi hớn hờ cắn vào cái xăng-uych rồi thủng thẳng nhâm nhi mà vu vơ ngó trời cao ửng biếc trong đôi hồ ngọc biếc...*Em tôi ưa đứng nhìn trời xanh xanh, mang theo đôi mắt buồn vương giác mơ...*

Cạnh bên chòi, hai đứa nhỏ nghịch ngợm đang tắm nước ngọt tỏa ra từ vòi tắm công cộng và cào cào tóc nhau trũng giỡn. Giọng cười cảm thạch mát mẻ thanh khiết va chạm nhau bất ngờ bề thành muôn ngàn mảnh vụn ròn rã ngậy thơ lấp lánh. Em tôi...người con gái tóc nâu vàng óng, bánh mì tròn kẹp cá thu, vòi nước công cộng... quen quá, như thể... trời trong xanh nắng nóng rát... phải chăng? Quen quá... áo tắm hai mảnh bông vẽ vân vi...*sầm sập sầm sập...* em tôi nhâm nhi...*sầm sập sầm sập...* em tôi ngó lên rồi cúi mắt xuống có lẽ thấy tôi nhìn kỳ dị... *sầm sập sầm sập...* thôi! Đúng rồi!... em mỉm cười, chiếc răng gầy ở khóe môi... *sầm sập sầm sập...* tiếng động rần rật kỳ lạ... chuyến xe lửa... đúng rồi! nước trong leo lẻo mát rượi, bờ cát sục hăm...*sầm sập sầm sập...* chuyến xe lửa, đúng rồi! chuyến xe lửa chậm chạp nói liền Cannes và Menton... *sầm sập sầm sập...* chuyến xe lửa băng qua bờ biển này rồi thủng chậm lại rồi xị ngừng ở trạm Villefranche-sur-Mer, Diane nắm lấy tay tôi nói đã tới, tôi xốc túi vải lên vai theo nàng bước xuống xe lửa tiến ra cổng, rời nhà ga rồi lững thững thả bộ ra bờ biển nước trong leo lẻo nơi này đây, bên kia là núi đá vươn lên bày cây cỏ xanh um trên Cap Ferrat trong trí tôi bữa trước không nhớ rõ bên mặt hay bên trái, bây giờ đã nhớ ra... *sầm sập sầm sập...* chuyến xe lửa đang rả thủng chậm lại rít kêu trên đường sắt khi đoàn xe lượn qua ven biển này và chuẩn bị ngừng lại trạm phía trước.

Em của tôi... Diane của tôi vẫn đứng tựa vách tường vôi nhâm nhi cái bánh pan-bania chọt ngược mắt lên dốc cao ngó chuyến xe lửa đang chậm chạp vắn mình...*sầm sập sầm sập...*bám theo triền núi Petite Corniche. Diane của tôi ngược đôi hồ xanh phản dội nền trời biêng biếc *vu vơ đắm đuối theo ngàn áng mây, bao đêm thắm đêm trên trời đầy sao sáng...* Em ngó tôi mỉm cười, nụ cười không có chiếc răng gầy tội nghiệp của Fantine! Diana vụt chớp cánh vù bay qua phía bên kia núi, chỉ còn lại mình tôi đứng bàng hoàng ngơ ngẩn ngó theo.

*Thuyền tình lung linh trong khói sương lam
ngày về xa quá
người ơi! ...*

Ánh nói từ ngày xuống đây nàng chỉ biết có mỗi biệt thự Nikasa và vịnh Villefranche. Nàng vòi vĩnh tôi dắt nàng đi dạo trong thành phố Nice cho biết. Bắt đầu, chúng tôi từ bến tàu thả dọc theo bờ biển nhấp nhô đá tảng tiến ra bãi.

Rời Bãi Thiên Thần băng qua đại lộ và chợ Hoa, chúng tôi đi vào Vieux Nice. Nhà cửa vẫn xiêu vẹo như xưa nhưng được thu vén gọn gàng hơn và sơn vôi nhiều màu xanh lục, nâu đỏ, vàng sẫm chồng lên những lớp khói ám lâu năm. Gió mặn từ mạn biển thốc lên chạy lòng vòng trong những hẻm quanh co hẹp sát lưng bùng. Tôi ngược lên cao cố gắng nhận ra khung cửa sổ quen thuộc năm nào đã mở ra để bóng hoàng hôn chập choạng tò mò bước vào ngó tôi và Diane tay chun rối beng mê ngất. Một cửa sổ, hai cửa sổ ngò ngợ, năm cửa sổ, mười cửa sổ lạ hoắc. Khăn tắm, nắp bàn, quần áo, đấng ten, đồ lót lẳng lơ thân mật, vải vóc sặc sỡ giăng mắc trên các giây phơi phát phơ vẩy gọi. Vải giò buộc trong túi lưới, vải dăm bông hấp khói, vải xúc xích treo buồng lỏng thong, vải ô liu xanh xám đen trắng nhồi ớt đỏ đủ loại, vải mì sợi dẹp cuốn thành từng vắt, vải mì xoắn đủ màu bày trong những hộp nhôm mời mọc, vải bông bí nhồi thịt vàng lờm trợn lẫn mùi dầu ô liu chiên khét sực nức.

Nhưng đâu rồi chiếc lò nướng gà quay sơn đen dày long lở có sợi sên sắt mắc trên trái khế dẹp bằng thép lồi những con gà giò hấp dẫn lẫn tròn quanh những ống lửa hực nóng, da vàng nức,

mỡ tươm ra bốc cháy mù mịt, thơm ngậy? Tôi, Lộc và Diane đứng hình mũi ngó thèm, trên tay còn cầm khúc bánh mì không có xít chút xì dầu đang gặm dang dở... *Hãy nằm im, và lắng nghe những vũng nước xanh lơ xôn xao trong đầu! Hãy nằm im, và lắng nghe đêm rì rào mãi không thôi...* Diane sửa lại bằng vải áo sọc tuột trên bờ vai bóng lưỡng tròn trĩnh ngó tôi mỉm cười, nụ cười tội nghiệp. Lộc nắm tay tôi kéo, thúc giục “ Thôi đi chớ! Bộ đứng đây hoài sao?” Nhưng Fantine ơi! *Cho dù đang cử động trong bốn bề thời gian đặc cứng, cũng sẽ dừng lại một bước và nói thắm đó là mùa hè! Có biết không? Có biết không đó là mùa hè, hãy nằm im và đừng hỏi tại sao?* Fantine! Cái quán ăn đó tên gì? Cái quán mà trên cửa sổ mình ngó xuống nó nằm phía bên kia đường, xéo xéo về phía bên phải (hay bên trái?). Là “ Hà Nội” ? hay “ Sài Gòn”, hoặc “ Le Tonkin” ? Cái quán mà mỗi bận ở biển đi về ngang, em thường kéo anh chậm bước lại, để ngó cái thực đơn dán sau mặt kiếng trong suốt và ao ước món sườn heo ram mặn, hoặc món gà sào hạnh nhờn với một chai rosé de Provence ngậm lạnh, *miam!miam!* Anh chắc lưỡng, nắm tay em kéo đi, em còn nắm nuối trì ghệt *hãy dừng lại một bước và nói thắm đó là mùa hè! Có biết không? Hãy nằm im và lắng nghe lời tây ban cầm tự tình bên khung cửa sổ khuất, loài hóa thạch sao bám riết hoài ghềnh đá tron? Và chiếc khăn choàng bỏ quên trên bãi muộn, không bao giờ tìm thấy nữa!*

Chim bay về núi tối rồi, không nơi chim đậu không môi chim ăn. *Tôi một mình gọi nhỏ : “Chim ơi biết đâu tìm?”*

Boong... boong... boong... boong... boong! Ngồi giảo đường trong tường thành cũ bỗng giống lên năm tiếng vang rền. “*Nếu bước chân ngà có mối*”. Và bước chân ngà đã mối. Ánh kéo tôi ngồi xuống bờ cẩm thạch trắng của hồ nước tròn trước nhà thờ. Vòi nước giữa hồ tuôn rỉ rả từ tốn. Nàng vốc nước xoa lên cổ và hai cánh tay tròn lẳn. Đứng! *Đừng rửa lông mày chết cá áo anh!* Tôi cúi người bùm nước trong hai bàn tay hốt sự mát mẻ úp lên mặt. Người clochard ngồi xồm trước nhà thờ đứng dậy chênh choáng bước tới xin tiền, nụ cười xiêu vẹo. Tôi cho một đồng rồi dắt Ánh rời Vieux Nice.

Tuy chân đã rã rời, hai đũa ráng lết tới vườn cây Albert 1^{er} ngó ra Bãi Thiên Thần. Ngồi trên ghé cây thờ dốc một hồi cho đỡ mệt, lấy lại sinh khí.

Tôi luồn tay mân mê vòng eo nàng yên lặng. Nàng cũng nín thình, Vòm lá nhãn tỏa rộng trên đầu la đà rì rào không ngớt theo cơn gió xô lại từ bên kia Bãi Thiên Thần... *hãy nằm im và lắng nghe đêm rì rào mãi không thôi, lời tây ban cầm tự tình bên khung cửa khuất...* tôi cúi xuống hôn Diane, những lông tơ xoắn tít như lông cừu óng ánh. *Hôn em hôn mái tóc vàng, miệng thơm chọt nhớ đêm tàn ngày xưa...*

Từ phía sau lùm bông ngãi vàng hực chọt một một mái tóc nâu vàng óng ánh xuất hiện. Người con gái từ từ đi vào công viên, trên tay cầm trái táo xanh. *Em tôi* bước vào vườn cây lững thững đi vòng quanh chòi nhạc rồi hững hờ tiến về phía tôi và Ánh đang ngồi ôm nhau yên lặng. Tới trước mặt, tôi bỗng em vụt khoan bước thật chậm (tưởng chừng như dừng lại), em liếc ngó tôi có vẻ sững sờ (hay tôi mừng tượng em sững sờ?), một giây, hai giây, ba giây (hay một thiên thu trọn?), đoạn em cúi mắt xuống và tiếp tục đi vòng qua phía bên kia chòi nhạc, nơi từ đó khi này em xuất hiện. Em tôi cúi xuống đưa bàn tay ngà phủ lên những thanh gỗ hình chữ nhật sơn xanh bóng lót trên ghé xếp. Em khoan thai ngồi xuống nhu mì, em đưa răng ngọc cắn vào trái táo xanh rồi ngừng đôi hồ ngọc biếc mà ngó lên trời cao vu vơ đăm đuối...

*Tình cờ như núi gập mây
như sương đậu cánh hoa gầy tiêu dao
tình ra thì giấc chiêm bao
chuyện mười năm cũ lại nao nao lòng!*

Biệt thự Nikasa

Đứng ngoài bao lơn, Jacques vỗ vai tôi :

- Tôi đã đọc vài chương trong *Con Đườn Đoạn Luyến* bạn cho tôi mượn. Lối lý luận kiểu Á Đông của các bạn thật lạ kỳ, tôi không thể tiếp nhận được hết. Tuy nhiên, có một câu thật ngắn nhưng đã đánh thật mạnh vào trí tôi, đó là “ *khi già đi, ta phải chấp nhận sự mất mát*”. Từ lâu, tôi vẫn chống cự sự mất mát, chống cự một cách tuyệt vọng trộn lẫn sự sợ hãi.

Tôi mỉm cười :

- Thay vì sợ hãi, lẽ ra bạn nên vui mừng vì *được* mất mát, có thể bạn đang bắt gặp lại mình thời nguyên thủy, như người ta tìm thấy lại chiếc lọ quý sau khi đã cạy gỡ lớp vôi cấu bần đóng xung quanh.

- Bạn nói nghe dễ, nhưng đối với một người đã quen thành công như tôi thì quả thật là một chiến đấu cam go với chính mình. Hồi đó, hồi còn trẻ, hồi còn hăng say hoạt động, bất cứ việc gì tôi bắt tay vào thực hiện cũng đều thành công hết. Rồi...rồi...bỗng dưng một cái!..

Jacques bỏ lửng câu nói. Tôi cũng không gạn hỏi thêm. Ông bạn già nói tiếp :

- Tôi làm ăn thất bại, bị lường gạt, bị quịt, bị mất mát và thua lỗ rất nhiều. Dĩ nhiên không đến nỗi mất hết, nhưng mất đi phần lớn bất động sản. Rồi mất con. Rồi mất cả con chim sẻ nhỏ tôi lượm được trên máng xối (Jacques chỉ lên mái nhà) và nuôi để làm bạn. Tôi đi đâu cũng mang nó theo, lên phi cơ nó cũng ngoan ngoãn đậu trên vai cùng du lịch khiến hành khách ai nấy cũng tò mò ngạc nhiên. Được hai năm, nó già rồi chết đi. Nó không đau khổ, nhưng còn tôi, tôi đau khổ.

Jacques trầm ngâm một hồi, đoạn vỗ vai tôi :

- Bạn thật là một người can đảm ! (Biết rồi, khổ quá nói mãi !) Bạn đã mất hết ở Việt Nam, khởi sự lại từ con số không nơi xứ người mà không chùn chân chút nào.

Jacque vừa nói vừa vòng hai ngón tay lại tròn vo. Tôi mỉm cười lắc đầu :

- Bạn tưởng vậy chứ tôi cũng nhiều phen ngó cái lỗ rún mình mà than khóc triền miên, tới mức phát khùng phải đi nằm nhà thương. Nhưng khóc chán tôi thấy rún mình không tròn hơn một chút nào (ngập ngừng)... ờ ờ... có chăng nó càng lúc càng méo thêm đi là đằng khác.

Tôi phá ra cười. Jacques cũng cười theo :

- Vậy mà bạn vẫn giữ được tính cười cợt và sự khôi hài cổ hủ, giỏi thiệt !

- Ôi bạn ơi ! Bạn thử nghĩ nếu không giữ được cái khôi hài và sự giễu cợt thì làm sao mà tôi có thể sống sót được trong cuộc chiến tranh ba mươi năm dai dẳng ở Việt Nam ? Bạn để ý mà coi, thế giới chúng ta hiện nay sống trong buồn rầu, nghi kỵ và đạo đức giả. Mà một khi con người thấy cái gì cũng buồn rầu, cái gì cũng nghi kỵ, cái gì cũng rắc rối, cái gì cũng nghiêm chỉnh hết thì giặc giã còn hoài hoài. Giặc trong lòng ta mà ra...

Jacques ngắt lời :

- Bạn muốn nói sự nghiêm chỉnh sanh ra giặc giã ?

- Không đâu ! Tôi không có ý chứng minh như vậy hay chứng minh một cái gì hết ráo. Nhưng nếu để ý, bạn sẽ thấy cũng như tôi là khi giết người, bọn đồ tể rất nghiêm chỉnh. Chẳng có ai vừa cười ngất vừa đâm vừa chém vừa bắn vừa giết hết. Khi nướng sáu triệu Do Thái, Hitler không cười một tiếng, trừ khi cười khoái trá. Khi đày ải hai chục triệu dân Nga, Stalin cũng không cười một tiếng, trừ khi cười nham hiểm. Tôn giáo cũng rất nghiêm chỉnh. Tôi không hình dung nổi người ta vừa gặp gỡ Thượng Đế vừa cười cợt. Chỉ có vừa khiếp đảm vừa run lẩy bẩy như cái đuôi thần lẩn.

- Nhưng nếu không nghiêm chỉnh thì làm sao mà giải quyết các khó khăn cho được, nhứt là trước những vấn đề trọng đại ?

- Chính vì nhiều lúc đối đầu với vấn đề và cho rằng nó quá sức trọng đại mà thành ra không giải quyết được gì hết. Càng giải quyết chỉ càng làm cho nó rắc rối thêm, hoặc giả chỉ thay thế sự

khó khăn này bằng sự khó khăn khác còn lớn hơn thập bội. Đồng ý với bạn là không thể thủ tiêu cộng sản bằng sự khôi hài và cợt nhả thô mà được. Bởi lẽ chính sự nghiêm chỉnh của người khác bắt buộc mình phải nghiêm chỉnh, sự rắc rối của người khác bắt buộc mình phải rắc rối, rồi tới phiên sự nghiêm chỉnh và rắc rối của mình lại truyền nhiễm sang người khác, rồi cứ thế, vân vân... Không phải chỉ một mình mình mà Hitler có thể tạo ra cuộc Đệ nhị thế chiến đẫm máu chết hàng chục triệu người khắp hoàn cầu vừa qua. Có rất nhiều, rất nhiều đồng lõa, đếm không kể hết, và cũng không phải dân Do Thái hoàn toàn vô tội và bỗng dưng bị thù ghét, săn đuổi, ruồng bắt trên khắp lục địa Âu Châu. Dân Việt Nam chúng tôi cũng vậy. Chẳng phải khi không từ trên trời rớt xuống mà dân tộc chúng tôi lãnh đủ định mệnh thảm khốc suốt hậu bán thế kỷ hai mươi này, cho tới bây giờ vẫn còn trôi sông lạc biển, và tiếp tục bị thảm sát, bị cướp bóc, bị hãm hiếp. Dĩ nhiên ngó thấy ai mà chẳng phẫn uất, thương tâm. Hơn nữa, tôi lại là một người Việt. Nhưng hãy bình tâm nhìn lại lịch sử và nghĩ lại mà coi. Tôi không có ý chứng đúng điều gì. Dù sao đi nữa cũng không thể nào chứng đúng được sự bạo ngược. Giải thích hoặc biện chứng thế nào thì bạo ngược vẫn là bạo ngược, và chiến tranh vẫn là một cuộc tàn sát xuẩn ngốc qui mô có tổ chức. Tôi chỉ muốn nói phải cố gắng nhận định cho rõ cội nguồn và ý thức. Không riêng ai, mà là mỗi người chúng ta. May ra nhờ vậy mà con người bớt bạo ngược chăng ? Vẫn biết rằng kêu gọi mỗi người ý thức quá thiệt là một điều không tưởng !

Jacques có vẻ nghĩ ngợi, tôi hỏi tiếp :

- Trong cuộc Đệ nhị thế chiến vừa qua, bạn có biết ai đã đẻ ra bom nguyên tử hay chăng ?
- Là Einstein, nếu tôi không lầm.
- Trên bình diện khoa học, bạn không lầm. Einstein quả là cha đẻ trực tiếp của Thuyết Tương Đối và bom nguyên tử. Nhưng nếu truy nguyên ra thì *chính lòng sân hận của toàn thể nhân loại đã đẻ ra bom nguyên tử*. Nếu không oán hận nhau thì chẳng ai khi không đi chế tạo bom nguyên tử làm gì cho hao tiền và mệt xác. Và cũng chẳng phải khi không trái bom nguyên tử đầu tiên rớt xuống Hiroshima mà lại không rớt xuống một thành phố nào đó ở Phi Châu chẳng hạn. Chính cái *bản tánh* của dân tộc Phù tang đã hút chặt trái bom nguyên tử đầu tiên xuống đầu mình như một khối nam châm đồ sộ. Như một cộng nghiệp bất kham !

Jacques thở dài :

- Và bây giờ bom nguyên tử, hỏa tiễn, vũ khí nguyên tử tràn lan khắp thế giới, bên khối tư bản cũng như bên khối cộng sản...
- ...và tràn qua luôn cả các quốc gia cho rằng mình không thuộc khối nào. Lòng sân hận của con người bộc tràn tới đâu thì cầu sập, tuyết chảy, rừng rú bốc cháy, núi đồi trở thành bình địa, con nít bị đập đầu, đàn bà bị hiếp dâm, chẳng những con người không có chỗ dung thân mà đến muông thú cũng bị vạ lây, lá rừng rụng sạch, cây cối tàn héo, cỏ hoa cũng không làm sao mọc nổi. Sân hận bộc tràn thì vũ khí nguyên tử tràn theo.
- Tôi vẫn hằng tưởng Đông Phương thấm nhuần Phật Giáo lẽ ra ít bạo động hơn Tây Phương vốn được nuôi nấng trong tinh thần Công Giáo chủ động, muốn lôi kéo người khác xấp nhập vào đạo mình bằng thuyết phục hoặc dùng bạo lực cưỡng bách và phía sau âm ỉ một tham vọng chính trị, đất đai.
- Nhưng nghịch lý thay ! những dân tộc hiếu hòa, lấy Phật Giáo bắt bạo động làm quốc giáo như Lào, Cao Miên cũng đã lãnh đủ định mệnh khốc liệt không kém Việt Nam chút nào. Nhưng nước Lào thì đỡ hơn, cũng do cái bản tánh hiền hòa của xứ đó. Còn Cao Miên thì lãnh đủ Pol Pot với những cánh đồng tràn ngập xương máu và hàng triệu người bị thảm sát. Phần dân tộc Việt Nam chúng tôi cũng kì cục lắm ! Cứ chê các nước láng giềng là ngu xuẩn mà rốt cuộc suốt lịch sử vùng Đông Nam Á các nước này đều hưởng thái bình an lạc nhiều hơn Việt Nam hết thảy. Vậy thì ai khôn, ai dại ? Cũng vì lẽ đó mà cho rằng dân Do Thái thông minh tôi cũng không dám chắc. Tôi muốn nói cái *thông minh thực sự*. Người ta thường nhầm lẫn hiền triết và thông minh thực sự với cái khôn vặt.

Ở mức tiến hóa hiện tại, con người vẫn còn quanh quẩn với cái khôn vặt, cái khôn nhằm khai thác muôn vật muôn loài để phục vụ mình, chỉ mình và cho mình. Còn nếu như nói « ngu si hưởng thái bình » thì hưởng thái bình chưa chắc đã là ngu si. Còn hơn được tiếng thông minh (thông minh?) mà bị nướng rụi.

Jacques đăm chiêu nhìn tôi thờ dài :

- Ngu cũng chết, khôn cũng chết, hiền cũng chết, dữ cũng chết. Chết ráo ! Vậy biết làm sao bây giờ ?

- Tôi cũng không biết (gật gù)...tuy nhiên tôi cũng có cảm tưởng là nếu bây giờ *toàn thể nhân loại ai nấy đều « ăn, ngủ, đ...ỉa »* một cách lương thiện và kiếm chuyện vui mà làm thì có lẽ thế giới này sẽ hết giặc (võ vai). Tôi dám cam đoan với bạn như vậy.

Jacques phá ra cười :

- Bạn lại khôi hài !... Nhưng biết đâu? Cái ý kiến của bạn cũng thiệt là ngộ nghĩnh !

- Thôi thôi ông bạn già ơi ! Tôi xin can ông bạn. Bạn mà lôi cái ý kiến đó ra để lập thuyết hòa bình thì chắc chắn sẽ loạn lạc càng dữ hơn nữa, riết rồi hết biết đường đâu mà rờ. Thuyết càng lớn thì loạn càng to, loạn càng to thì giặc càng dữ, giặc càng dữ thì chết càng nhiều. Nói cho cùng, chính vì sống là chuyện hết sức nghiêm chính nên ta phải...cười mà sống. Không có thái độ nào cả chớ cho bằng thái độ nghiêm chính kinh niên. Nếu chơi chữ thì *ng nghiêm chính quả là một thái độ không nghiêm chính một chút nào hết*. Một thái độ vọng chấp tội bực. Chắc bạn khó lòng mà đồng ý với tôi.

Jacques đưa tay vỗ lên trán :

- Thiệt là bể cái đầu !

Tôi vỗ vai Jacques :

- *Allez, ne vous cassez pas la tête !* Bạn chỉ có một cái đầu, chớ nên làm bể nó vì kẻ khác. Thôi bỏ đi tám, *laissez tomber, rien d'important tout ca !*

Rồi cứ vậy, cứ vậy. Ngoài những giờ chơi chơi banh sắt hào hứng vô tư lự, Jacques và tôi đâm đầu đều đều vào ngõ cụt của lý luận mong tìm một giải pháp cứu rỗi khả dĩ làm hài lòng hết mọi người. Lý luận lật sấp, lý luận lật ngửa, lý luận dài dài cho tới hết mùa hè. Và mùa hè nóng bức năm đó đã hết, cuộc tìm kiếm vô vọng, tịt ngòi.

Mùa hè năm sau, tôi và Ánh đã trở lại Villefranche-sur-Mer, chỉ có hai đứa. Phương và Thụy đã xé lẻ đi nghỉ hè riêng ở Corse với một cô bạn người Pháp.

Những lúc Ánh lui cui làm bếp, tôi nhắm nháp pastis ngó ra vườn chanh xanh lá, nhớ đất nhớ trời, nhớ người yêu cũ, nhớ con bướm Trang Sinh năm ngoái.

Gió chiều xòe bàn tay ẩm đực hơi nước xoa dịu cơn say nắng mê sốt cả ngày trong lòng Vịnh rồi ùa lên luồn ngón vào tóc chanh chải gỡ gào gội hong thổi. Những trái chanh chín vàng lờm chưa kịp hái đong đưa như những bóng đèn tròn căng tràn sinh lực ở công viên trong dịp lễ có tiếng phong cầm và nhịp trống háo hức. Những trái chanh no nắng, những bóng đèn no sáng, những váy xòe no nhạc, những cặp đùi no muốt đực tình. Nhạc sĩ ve ve so dây, lũ ruồi lớn rã cánh té xuống mặt đất. Và tôi sấp mê sáng rớt lệt vào cơn điên chưa dứt. Cơn điên thường trực, đồ lòm...

Buổi sáng tắm biển trong lòng vịnh với Gigi và Ánh. Buổi chiều nhâm nhi với Jacques ngoài bao lơn, bàn tiếp chuyện đời, chuyện ngắn, chuyện dài tắm mùi pastis thơm ngọt.

Jacques đưa ly rượu lên môi hớp một ngụm rồi lại đề cập lần nữa về mấy cuốn sách tôi gởi biếu :

- Khi chọn gởi cho tôi quyển *Trở lại* tôi nghĩ chắc là bạn tin ở thuyết luân hồi, phải vậy chăng ?

- Tôi không rõ, vì quyển sách đó đến tay tôi hết sức tình cờ, thú thiệt với bạn là tôi chưa đọc.

- Điều đó không quan trọng. Tôi chỉ muốn hỏi là bạn tin hay không tin có luân hồi ?

- Tôi lại nghĩ điều tôi tin hay không tin chẳng có gì quan trọng. Tin hay không tin thì luân hồi, nếu có, nó vẫn có. Tôi chẳng muốn nhúc nhủc đầu về chuyện đó làm gì.

Jacques nghiêng người tới trước :

- Dĩ nhiên, nhưng chắc là bạn cũng đã có ý kiến, bạn cũng đã có nghiền ngẫm về vấn đề này chứ làm gì không ?

Tôi lắc lắc viên đá cục khua long cong trên vách ly *pastis* :

- Hồi ba tôi lâm bệnh nặng, ông có viết thư nói với tôi rằng ba già thì ba chết, người ta chết là hết, con chó khá rầu buồn, ba không tin có luân hồi. Trong thư tôi đáp lại, tôi nó là tôi cũng không tin có luân hồi theo cái nghĩa có *một* ông Lê Minh Châu (tức là ba tôi) bất biến cứ trở đi trở lại trên dương thế này hoặc trong trời đất này, dù là bất cứ dưới hình dạng nào. Tuy nhiên tôi tin có luân hồi theo cái nghĩa vũ trụ *tuần hoàn*, tuy có trở đi trở lại nhưng cứ *biến dịch* hoài hoài, mới thì không mới hẳn, mà cũ thì cũng không cũ hẳn. Như trên mặt đại dương những đợt sóng này vừa lắng xuống thì đã có những đợt sóng khác dấy lên liền tức thì. Đại dương tuy không khác mà các đợt sóng không hề giống nhau bao giờ. Nhưng chính vì các đợt sóng không hề giống nhau bao giờ mà bộ mặt đại dương cứ hoài hoài đổi khác, không bao giờ ngừng nghỉ. Vấn cứ trùng trùng duyên khởi...

- Nhưng còn cái cá nhân của tôi với bạn thì sao ? Có bao giờ luân hồi trở lại một lần nữa hay không, dù chỉ một lần ?

Tôi trầm ngâm một chập vì tôi biết rằng Jacques, cũng như rất nhiều người trong chúng ta muốn được biết rằng « ta » có luân hồi hay không có luân hồi. Tôi nói :

- Có lần đọc ở đâu đó tôi thấy có vị đạo sĩ đưa ra ý kiến như sau : Mỗi ngày thể xác chúng ta mệt mỏi và đòi được nghỉ ngơi. Chúng ta mê ngủ, đó là cái *chết ngắn*. Khi hồi sinh, chúng ta thức dậy trong cái thể xác cũ trước khi chết. Lúc về già, tới một lúc nào đó, thể xác chúng ta quá sức mệt mỏi và đòi được nghỉ ngơi dài hạn. Chúng ta ngủ một giấc dài, đó là cái *chết trần tục*. Nhưng đến khi hồi sinh, chúng ta thức dậy trong một thể xác khác với cái thể xác trước khi chết. Đó là cái nhìn của đạo sĩ nọ về sự luân hồi. Không biết bạn có thỏa mãn về cái nhìn đó chăng?

Jacques gật gù hỏi lâu:

- Cũng có phần nào. Tuy nhiên, còn thiên đàng với địa ngục?

- Bạn có để ý là khi ngủ bạn nằm mơ. Giữa hai lần hồi sinh cũng vậy, bạn mộng du trong tâm thức của bạn. Mộng lành hay mộng dữ, thiên đàng hay địa ngục là cũng do cái tâm lành hay cái tâm dữ mà ra. Nói theo ngôn ngữ Phật thì đó là do cái nghiệp sống, hay cái nghiệp từ nhiều kiếp trước chônng chất sinh ra. Khi sống trên trần thế này thì tâm thức bên kia là cõi mộng. Khi sang cõi tâm thức bên kia và ngoảnh đầu ngó lại thì trần thế này là cõi mộng. Cõi nào mộng ? Cõi nào thực? So với gì mà xác định là mộng hay thực? Ai biết? Ngay như bạn đây , bạn có biết chăng?

Jacques tư lự:

- Thế nhưng...

Ông bạn già ngáp ngừng. Tôi vỗ vai Jacques cười xòa:

- Tôi cũng chỉ biết mù mờ vậy thôi. Bạn có hỏi thêm tôi cũng chẳng biết đàng nào mà lần Tôi day sang Gigi đưa tay chỉ lên khung cửa sổ khép hờ của ngôi biệt thự cũ úa bên kia rào dậu :

- Đêm đêm, dì có nghe tiếng đàn từ bên đó vọng sang nữa hay không ?

- Tiếng đàn?... Tiếng đàn nào?

- Tiếng đàn dương cầm, bản Pour Elise... *lá la lá la lá là lá la là... đó*

- Vậy hả, mà ai đàn mới được?

- Thì cô gái tóc bạch kim chứ ai!

Gigi càng ngỡ ngác, tôi tiếp:

- Cái cô vẫn thường thấy thấp thoáng bên cửa sổ năm ngoái đó.

Gigi mở mắt tròn xoe:

- Cô nào?... đâu có cô gái nào tóc bạch kim. Biệt thự bên đó đã hoang phế từ lâu. Từ lâu đâu có ai lai vãng! Cháu nói gì kỳ lạ vậy?

Tim tôi chấn động, linh tính lao chao, mắt chóa đom đóm, lòng bồng hoi hộp dị kỳ. Không biết nói gì, không biết giải thích sao. Tôi thấy điều không ai thấy. Tôi nghe điều không ai nghe. Điều có thật mà hoàn toàn hoang tưởng. Tôi điên, tôi nổi điên trở lại? Tôi nổi điên lần nữa? Con điên đồ lòm, thường trực, ngất ngất, lóa chóa hình ảnh vụt xẹt trong tâm trí theo tốc độ ánh sáng, không kịp chụp giữ, níu bắt. Tôi luồn các ngón tay lên đầu, cầu lấy tóc níu chặt, ghệt kéo, hai màng tang bưng bưng, muốn bật khóc... *em !em !...em đã bớt điên hay có còn sống sót ?...Tôi mấp má. Có cảm tưởng tim mình ngừng đập, đã chết Kiệt ! Kiệt ! bạn làm sao vậy ? Bạn... bạn có sao không ?*

Jacques nắm lấy vai tôi lắc lắc, *bạn làm sao vậy?* Tôi nhắm mắt hồi lâu, hoa đóm rớt xuống từ từ, đầu óc dần bớt choáng váng, tim rướn lên đập lại, dần dần đều trở lại, dần dần tỉnh giấc, hồi sinh.

Nước mắt ứa giọt ở khóe (không ai nhìn thấy), lấp bắp *không! không sao... tôi không sao... không sao hết...* Một con chim én vụt xẹt xuống vườn chanh. Chiều tàn...

*« ngày nào một giấc mơ
đâu những đêm trăng mờ ai ngóng chờ
khi ánh trăng thành thơ nhẹ gió đưa
theo tiếng đàn thuyền mơ tìm bến xưa... »*

Vườn nàng năm nay trăng nở rộ hơn năm ngoái. Chanh cũng nở rộ, đong đưa những bóng vàng lờm thấp sáng dưới dòng nguyệt bạch. Tôi đứng dựa lưng vào thân dứa cao vút có tàng lá xòe cánh quạt trong khu vườn nhà nàng, lòng hân hoan hoi hộp như có hẹn với người yêu lần đầu. Cũng như đã nhiều lần tôi tình cờ bắt gặp nàng đang xòe cánh hồng đứng lim dim trong nắng, và lần nào tôi cũng có cảm tưởng như nàng đang đứng đợi tình nhân – nàng ăn mặc đẹp đẽ, tóc gội bông mỹ miều, nhưng nàng chẳng chờ ai hết, nàng cũng chẳng chờ tôi, nàng cũng chẳng hẹn tôi. Tôi gọi nhỏ « Em điên » và nàng giật mình ngó tôi lúng túng như có điều gì muốn giấu che. Rồi mỉm cười buông rớt một tiếng ngọc vang chạm trên thủy tinh trong leo lẻo.

Tôi chờ nàng trở lại khung cửa sổ, tôi biết chắc chắn thế nào nàng cũng sẽ trở lại khung cửa sổ năm ngoái, dù nàng chẳng ước hẹn gì với tôi hết. Nhưng tôi linh tính. Đêm đã khuya muộn. Nhưng chắc chắn nàng sẽ ra đứng bên khung cửa mà vọng nguyệt. Mái lầu từ từ mọc dài ra và chậm rãi uốn lên cong vút. Từ ô vuông tối chợt vẳng ra tiếng hát, mới đầu ngập ngừng nghe không rõ, rồi sau đó rõ dần...

*... « em mơ tiếng sáo dập diu bên trăng
đêm đến u tối về đây thấp sao
dư âm tiếng hát vương buồn mắt nhưng
em xin gió biếc ca ngợi mà suốt tóc... »*

Tôi nhận ra tiếng nàng. Tôi quên sao được giọng nàng lần cuối, ở nhà thương điên, nàng nói « Anh ! Em không muốn đi » rồi nhìn tôi mà rưng rưng nước mắt. Buổi chiều người ta chờ nàng đi mất biệt, đến một nhà thương khác có máy chạy điện dành cho những người điên hơn, tôi ra băng đá ôm đầu ngồi khóc suốt suốt. Kể từ đó không ai đem nàng trả lại cho Thành Người Gỗ nữa. Và kể từ đó tới nay, tôi cũng không ngót đi hết nhâm lẫn này tới nhâm lẫn khác – cho đến bao giờ ? Tôi quên sao được cái giọng nói nhu mì đó. Nàng điên điên khùng khùng ăn nói đã

vụng về, mà bây giờ nàng lại ca hát, tiếng ca lại vụng về hơn nữa, nhưng giọng nàng rất ngù ngờ ngộ nghĩnh, dễ thương như giọng con nít.

Nàng để cho tiếng ca nắm tay nàng dắt ra bên cửa sổ. Em điên xõa tóc bồng ra ngoài vườn chanh bùm vốc suối trắng ngà và mùi chanh chín rộ mà gọi rừa « ...buồn vương man mác theo lời gió theo lời thơ, trầm tư se sắc tơ lòng đắm theo đàn khóc ... ». Tôi bước xuống giường bệnh viện, để chân trần băng qua hành lang bước tới phòng nàng đối diện. Cửa phòng nàng mở hờ. Tôi đẩy cửa bước vào « ...bao nhiêu nước mắt chôn sâu đắng cho lời thơ, giờ này em hát câu chiều mơ... ». Tôi gọi nhỏ « Evelyne ! », nàng không nghe, vẫn tiếp tục vốc ánh nguyệt bạch xối lên mái tóc bồng – nổi ám ảnh đã đánh lạc hướng cơn điên của tôi hồi ở bệnh viện. Tôi lại cất tiếng gọi nhỏ một mình « Evelyne ! » Nàng chợt ngừng tay, ngừng đầu ngó lên vầng ngọc tho « ...đừng quên em nhé môi còn thắm duyên còn xanh, đèn trắng phôi sắc như hoàng sáng như màu nắng... » Tôi lại gọi nhỏ. Nàng lại ngừng tay, vươn chiếc cổ dài thanh tú ra ngoài cửa sổ có ý lắng nghe. Tiếng con ve khàn đục trộn lẫn tiếng vạt sành trong sáng như nắng ngọc, bay lên ngọn dừa mát hút.

Tôi nín lặng bước đến gần hơn, rón rén. Dưới ánh trăng mờ mờ lọt vào căn phòng, tôi thấy nàng vói tay qua chiếc bàn thấp cạnh bên cầm chiếc gương hình bầu dục nạm vàng có cán và chiếc lược sừng ăm đục rồi ngó vào gương mà bắt đầu chải gỡ tóc ướt. Bỗng tôi nghe một giọng hát nam giống hệt tiếng tôi, nhưng không biết của ai, vì tôi không mở miệng. “Bao giờ tôi về gần em, cùng đêm này trăng này sao! Chia nhé em! Trăng sao dang ý thơ, mây bay khắp trời...”. Nàng ngừng lược, có vẻ như chú ý, rồi nghiêng mái tóc bồng qua phía bên kia, nửa gương mặt nàng lồ lộ ửng sáng, sáng hơn cả ánh trăng dịu dàng, và tiếp tục chải gỡ. Giọng nam thiết tha dìu dặt “...Cho anh giọt thắm đem về nhớ nhung lời thơ, đường đời anh muốn em còn mơ...” Chợt nàng dừng hẳn lược gỡ, day hết người lại ngó, nhận ra tôi, buông tiếng kêu mừng rỡ “Anh Kiệt!”

Tôi chấp chới đến cạnh bên nàng bằng cách nào không rõ. Nàng đặt lược gương xuống trở lại bàn thấp ngó tôi bất động, miệng mỉm cười. Tôi cũng mừng quá đỗi, một chân quỳ bên cạnh ghé nàng ngồi, hai tay áp lên hai bàn tay nàng đặt suôn sẻ trên đùi nắm siết “Evelyne!”, lòng bồi hồi mê mẩn. Sau cơn xúc động bồng bột, tôi lên tiếng hỏi em chờ ai ở đây. Nàng đáp em đâu có chờ ai- y hệt những lần tôi chợt bắt gặp nàng đang xõa tóc điên gọi nắng. Thấy nàng có vẻ tươi tỉnh, tôi hỏi tiếp “Em đã hết điên chưa?”. Nàng chợt tiu ngưu cúi đầu. Tôi lặp lại câu hỏi lần nữa. Và nàng nín thinh đưa tay lên quẹt nước mắt.

Tôi hoảng hốt siết hai bàn tay nàng lắc lắc “ Họ đã làm gì em?”. Nàng nín thinh đưa mấy ngón tay muốt dài vén mấy sợi tóc mai ngắn mọc không đều ở hai bên màng tang. Tôi ngừng lên rồi cúi sát vén ngó hai bên: hai dấu nám. Hai dấu cháy nám của hai cực điện người ta đã kẹp lên màng tang mà phóng điện vào óc nàng. Tôi nghe một tiếng hét thất thanh xé đứt ruột mình! Nước mắt tôi vọt ra, hình ảnh nàng ngồi đó chợt tan loãng nhòe nhoẹt. Nàng vói tay cầm lại chiếc gương bầu dục soi bóng mình vào đó rồi cũng khóc theo. Không biết bao lâu...

Khi đã dịu cơn khóc, tôi nắm tay nàng đứng dậy dắt ra bên cửa sổ, nàng đứng sát bên tôi, tóc nàng thoang thoang mùi chanh hừng chín dịu dàng, hơi thở ấm áp hiền lành rợn rã. Tôi đưa một ngón tay chỉ lên vầng nguyệt bạch lên tiếng hỏi “Em nhìn thấy gì không?”, nàng ngừng lên ngó rồi đáp “Em nhìn thấy ngón tay anh”. Tôi giải thích cho nàng tích Phật dùng ngón tay chỉ trăng mà nói em hãy nhìn trăng chớ đừng nhìn ngón tay anh. Tôi lại chỉ vầng nguyệt bạch và hỏi lại lần nữa “Em nhìn thấy gì?”. Nàng ngó lên chăm chú hồi lâu rồi đáp “Em nhìn thấy ngón tay anh và mặt trăng”. Tôi nghiêm giọng “Em ngó một mình mặt trăng thôi không được sao?”. Nàng nhìn tôi, khe khẽ lắc đầu. Tôi nói, gần như la lớn “em hãy ngó mặt trăng kia kia!”. Nàng lắc đầu “Sao anh la em?” rồi bật khóc.

Tôi xoay hết người lại nắm lấy hai vai nàng lắc lắc “Everlyne! Everlyne!”. Tôi cúi mặt ngó xuống chợt thấy trên sàn nhà chỉ có bóng của một mình mình ngã trên mặt ván lót, tim vụt chần dội rần rần như vấp trên một hòn máu đặc cứng thoát chận nghệt trong huyết mạch, hai màng nhĩ bị hơi ép lung bùng, linh tính lù mù chợt bùng dậy mờ hoét mắt, bao nhiêu hoài niệm thương động, bao nhiêu tầng vọng ẩn ức, bao nhiêu hình ảnh tưởng đã mất biệt chợt văng bung ra khắp cùng bốn phía, trùng trùng lóe chớp. Tôi định lên tiếng hỏi nàng “Em đã chết thiệt rồi phải không?” nhưng hai môi tôi không còn cách gì mấp máy được nữa, hai bàn tay đặt trên vai nàng chợt cứng đơ, nặng nề tê điếng. Tôi nhắm mắt quán tâm để cố giằng cưa dao động, hơi thở dồn xuống quanh cuống rún, bụng lấm lấm niệm chú:

“ Quán tự tại Bồ tát hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa.

(...) Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt,

bất cấu bất tịnh (...) Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng... Yết đế!...”

Tôi hít thật sâu ba lần hơi thở vào trong cùng tận rún mình, như bào thai hô hấp trong bụng mẹ. Hai tay tôi cảm thấy nhẹ nhàng trở lại và xúc động lại được trên đôi vai mềm mại của nàng. Tôi từ từ mở mắt ra và hỏi nàng thì thầm “Em chưa chết phải không?”. Nàng đưa những ngón tay mềm vuốt ve những sợi tóc mai giờ đã mọc dài thả xuống thùy mị trên hai màng tai lặng thình cúi đầu ngó xuống bóng nàng và bóng tôi chập chùng đan khít, quán quyết giữa dòng suối nguyệt trên sàn gỗ lót. Tôi cong một ngón tay đặt dưới cằm nàng nâng lên, trăng chênh chếch phía sau lưng nàng. Trong bóng tối lù mù, tôi ngỡ thấy nàng mỉm cười hiền hậu.

Tôi mấp máy “Em chưa...” định lặp lại câu hỏi khi nãy, nhưng chợt dừng ngang rồi bỏ lửng. Hai mí mắt nàng từ từ khép xuống giấu kín niềm bí mật dịu dàng phía sau, môi nàng mở hờ, có vẻ như chờ đợi. Tôi cúi xuống gần, thật gần, rồi thì thầm bên tai nàng “Anh sẽ dắt em đi coi hát bóng”. Mắt nàng vụt mở ra, bùng sáng long lanh. Nàng kêu khẽ “Ồ! Thiệt hả anh?”. Tôi mỉm cười gật đầu “coi tuồng Công chúa Da Lừa và Thằng Người Gỗ...”. “Thiệt hả anh?..”, “rồi anh sẽ mua cho em ly nước bạc hà xanh non màu thơ ấu và cây cà rem mùi dâu...”, một giọt nước mắt lăn tròn trên gò má nàng, tôi đưa ngón tay chỉ trăng khi nãy lên gò má mịn màng hứng lấy giọt thiêu thâu “...Nín, nín mát! anh thương!”. Nàng mừng rỡ vòng hai cánh tay ẻo lả bầu lầy cổ tôi ghệt xuống, chiếc gương soi hình bầu dục sút khỏi tay nàng rớt xuống sàn gỗ.
“Soảng”

Mùa hè năm nay Ánh ít khi chịu theo tôi xuống bãi nên tôi thường phải dắt nàng đi ngoạn cảnh bù lại. Một buổi sáng nọ tôi đánh xe sang Cap Ferrat đưa nàng dạo chơi lòng vòng. Trên voi đất, đường mòn xinh xinh uốn bò loanh quanh, vài ngôi biệt thự đồ sộ đẹp đẽ mọc lên giữa những *domaines* mình mông mướt xanh vườn tược êm ả, nào thông, nào liễu, nào dương nào khuynh diệp cao ngất, bông giấy rực cành, chuỗi xanh xòe lá, có cả một gốc phượng vĩ cổ thụ trở bông đỏ ói làm nhớ sân trường và những mùa hè học sinh một thuở quê hương thanh bình nào đó. Rạc rời vó ngựa quá quan, cờ treo ý cũ mây đàn mộng xưa...Mai sau trời đất thái bình, về lưng núi phượng một mình túy ca...

Ghé chòi quán vệ đường mua hai cái xăng-uyt ăn qua loa, tôi đưa Ánh trở lại đầu Cap để viếng thăm *Fondation Ephrussi de Rothschild*. Đây là một tòa biệt thự đồ sộ do bà Bá Tước Ephrussi dựng lên hồi đầu thế kỷ 20 theo mô thức của một cung điện kiểu Ý dành để tàng trữ những món đồ cổ mà bà bỏ công sưu tập suốt cả cuộc đời mình, một công trình đam mê thuộc loại *đập cổ kính ra tìm lấy bóng xếp tầng y lại để đánh hơi*. Những đồ mộc, bàn ghế, hòm tủ, đệm thảm, màn sáo, bình phong, đồ sứ, ly cốc, độc bình, đôn đầu, gương lộng...từ Âu sang Á, từ Ý sang Tây, từ Tàu sang Nhật, đủ mọi thời đại, món nào cũng độc nhất, vô giá.

Trong khi chờ đợi tốp người thăm viếng đợt trước đi ra, tôi dắt Ánh dạo chơi trong khu vườn bát ngát vây quanh cung điện phô bày nhiều loại kì hoa dị thảo của vùng nhiệt đới. Nàng trầm trồ, tôi ừ hử. Tôi dắt nàng đi dưới hàng cột chạm trổ trong cấm thạch ửng hường đặc biệt của La Mã dựng quanh một hồ nước hình chữ nhật dài tám tấp. Trong hồ vươn lên những cọng u du sông gầy lá bển, những bông sen hường lọt rộng mở cuối mùa bên cạnh những bông sún xòe lá to bản xanh láng, thảng ba trời hạn sen tàn, đêm nằm trải lá gan vàng đợi em... Ba cánh bao lơn của cung điện vươn ra bao bọc ba phía hồ nước, có lẽ nàng Ephrussi thường ra đứng tựa trên lan can này ngó xuống những bông hoa thanh khiết của Đông Phương khi những đóa sen vừa chớm nở đầu mùa hạ. Tôi bước lên nhà thủy tạ xây tròn ở cuối hồ, xung quanh có gộp đá, bốn cột tròn nhỏ vùn vi mây trắng nổi trên nền cấm thạch hường chống đỡ nóc chòi hoen rỉ đồng xanh, trên bực cao giữa chòi thiên thần Ái Tình bịt mắt gương cung chực bắn từ đời kiếp nào không biết mỗi. Ngó lên cánh bao lơn của cung điện ở cuối đầu kia hồ nước, tôi nhát thấy một *mái tóc bạch kim* vừa kịp xoay người trở gót đi lửng thừng vào trong lầu đài khuất bóng. Tôi dụi mắt. Không lẽ? Đoán chừng là một mái tóc của một cô gái nào đó trong đám người thăm viếng ở tốp trước chợt bước ra bao lơn đứng ngó xuống những cánh sen tàn cuối hạ.

Tới phiên tốp của tôi và Ánh ngược chiều tốp trước đi vào cung điện. Tôi để ý trong đám người đi ra loáng thoáng một hai mái tóc vàng dưới ánh sáng bất định ở từng trệt của ngôi biệt thự. Người đàn bà hướng dẫn bắt đầu chỉ trở giải thích. Những tấm thảm cũ kỹ sùi rách vài nơi giăng mắc trên tường, bàn ghế chân bẻ cong, uốn chạm trổ đã xốc xếch, những tấm bình phong mạ vàng cần xà cừ đã bong nứt một hai chỗ. Ngày xưa, sau bình phong đó nhiều cung nữ đã từng thay xiêm đổi áo, những Dương Quý Phi, những Đắc Kỷ, những Bao Tự? *Tô Châu lớp lớp phù kiều, trăng đêm Dương Tử mây chiều Giang Nam...*

Bước lên tầng trên. Lại những đồ cổ và đồ cổ. Một mùi ẩm mốc đời đời khiến tôi ớn lạnh, nhưng dù có muốn bỏ chạy cũng không được vì một nửa thân thể tôi đã chọn dính cứng vào những kỷ vật đó. Như một rễ cây cây đang hóa thành chồn. Trong người ngầy ngật choáng váng như sắp lên cơn sốt. *Quán tự tại Bồ Tát hành Thâm Bát Nhã Ba la mật đả(...)* *Thị cổ trung vô sắc vô thọ tướng hành thức, vô nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý...* Tim hồi hộp lạ lùng. Tôi làm một cố gắng vượt bực bút rời khỏi đám đông nhắm hướng ánh sáng ở cuối hành lang đi tới. Tôi quẹo một hai lần gì đó. Xung quanh vắng lặng. Tháp thoáng bóng lan can đàng xa xa, từ nơi ấy có thể ngó lên trời xanh và ngó xuống mặt hồ. Tôi bước về hướng đó. Sắp tới...

Chợt nghe một tiếng động từ cửa buồng mở toang phía bên trái. Dừng lại nửa chừng liếc xéo. Một chiếc gương ngủ kê sát vách tường đối diện với cửa, bên trên rèm rộng lơ thơ rủ xuống lưng chừng. Bước thêm vài bước tựa vai lên khung cửa ngó hẳn vào trong buồng. *Một mái tóc bạch kim!* Nàng ngồi đó, trên ghế thấp, lưng quay về phía tôi, tay đưa chiếc lược cán vàng lên chải gỡ suối tóc dài mượt bồng bênh trước gương cao vút hình trái xoan trong leo lẻo, tay áo lụa trắng uốn éo dịu mềm như sương mỏng. Tôi đứng chết trân tại chỗ, nhưng đồng thời cũng không còn đứng trong thời khắc hiện tại của thế kỉ này nữa. Tim đã ngừng đập. Một khắc, hai khắc, một mùa hạ, hai mùa hạ, hay triệu triệu mùa sen đã bùng nở những trái tim từ bi từ muôn vạn kiếp...

Sau lưng tôi, bỗng sàn nhà chợt kéo kẹt rên khe và âm lên bước chân người xôn xao từ xa vọng lại. Rồi tiếng huyên náo của đám người viếng thăm tới gần. *Nàng thoát dùng tay lược trên mái tóc bạch kim, tha thướt quay đầu lại ngó tôi mỉm cười dịu dàng, đoạn khoan thai đứng dậy bước thẳng tới chiếc gương bầu dục cao vút đang phản dội bóng mình và chậm chậm đi sâu vào đáy gương, từ từ xa dần rồi phụt biến.*

Đám người sau lưng tôi cũng vừa kéo tới và dừng lại trước cửa buồng, ồn ào, láo nháo. Bà hướng dẫn lên tiếng giải thích: “ Đây là gian buồng của...” tên một người đàn bà hoặc một người con gái được xưng lên nhưng tôi không nhớ rõ. Trong lòng còn hoang mang chấn động cùng cực, trước mắt lóa chóa những chấm sáng chen lẫn điệp trùng như sao vỡ. Mọi người lần lượt bước vào căn buồng. Một mình đứng lại ở hành lang, tôi quay gót đi thẳng ra bao lơn, tựa vào lan can ngó xuống hồ nước, cố gắng hít đầy không khí khoảng khoát ngoài vườn cho lòng bớt hồi hộp. Chợt giật mình! Một bàn tay mềm mại níu lấy cánh tay tôi. Nàng ra đứng bên cạnh tôi hồi nào không rõ, lên tiếng hỏi: “Anh nhìn gì vậy?” Tôi lắc đầu nín thinh, không biết cách nào trả lời câu nàng hỏi. Trả lời bằng cách nào cũng sai cũng đúng, cũng thực cũng mộng, cũng xả cũng chấp, cũng tỉnh cũng mê. *Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tướng hành... thức diện phục như thị.*

Chúng tôi ra khỏi mê cung của tòa lâu đài sơn màu đất nung hường sậm ngả tím. Tôi chóng mặt lờ mờ nên để cho Ánh lái xe rời CapFerrat. Bánh xe nghiêng trên đường đá sỏi lạo xạo dẫn ra khỏi khuôn viên của tòa biệt thự đồ sộ. Gió từ lòng vịnh thổi lên xô đẩy cây lá trò chuyện lào xào, ngó lại khu vườn mình mộng còn thấy những ngọn dừa rẻ quạt vươn lên cao vẫy ngoác. Tôi ngồi co ro trên ghế da băng trước, hai tay kẹp chặt giữa đùi, chờ đợi cơn điên sốt đang kéo về hành hạ. Tai ù ù hỗn loạn tiếng côn trùng kêu réo và vắn xoáy nhức nhối trên màng nhĩ. Nụ cười của *La Joconde* đuối riết, ánh tóc bạch kim lù mù lẫn khuất chìm sâu trong đáy gương bạc để lại tàn vết của đám mây trắng đã bay ngang vòm trời trong suốt. Về tới nhà, mình mảy phứt nóng dữ dội. Tôi uống hai viên thuốc giải nhiệt và hai viên thuốc nhức đầu rồi lên giường kéo chăn kín mít nằm hừng hực trong cơn điên sốt đỏ lòm, mê sảng, chết ngất...

Rào rào...rào rào... Tiếng mưa rơi ngoài vườn chanh đánh thức tôi dậy, mình nhớp nhoáng mồ hôi. *Rào rào...rào rào...* Nước tỏa trên cành lá dội lên những âm hưởng run đều xoa dịu, an ủi. Lắng nghe. Không phải trời mưa, tiếng lá khua dờn chõ. Lăn người ngó ra vườn chanh xuyên qua màn lưới đan khít ở cửa sổ. Trời còn sáng những tia nước vọt lên cao trong nắng lấp lánh rơi xuống thành trận mưa kim cương rào rào. Ai đó đang tưới nước ngoài vườn chanh. Tôi xô chăn nhòm dậy bước ra hành lang rắc đá vụn đến đứng dưới dạ bao lơn. Dì Gigi đầu quấn khăn, tay cầm ống cao su màu vàng chạy gân xanh lục day lại ngó tôi mỉm cười cất tiếng gọi. Tôi bước xuống vườn chanh tới bên cạnh Gigi đành ống cao su nói gì để tôi tưới nước dùm cho. Dì nhường ống nước cho tôi rồi ngồi xuống bên cạnh gộp đá đưa tay nhỏ mấy chòm cỏ dại:

Loại cỏ hoang này bỏ quên một mùa là mọc bít hết mấy gốc chanh. Jacques thì lo nhấp đọt phía trên, dì thì lo nhổ cỏ phía dưới, vậy mà rồi quanh năm cứ có chuyện làm hoài
Tôi vốc nước ở ống cao su rửa mặt và uống một hơi thật dài cho đã cơn khát, người dịu sốt.
Tôi hỏi:

Gì có sang viếng biệt thự Ephrussi bên Cap Ferrat chưa?

Dì ngừng lên tôi rồi ngó sang Cap lù mù sau màn hơi nước dưới Vịnh:

- Ở dì có vô đó thăm viếng một hai lần, đã lâu lắm rồi. Trong biệt thự có trưng bày nhiều món đồ xưa và quý báu. Cháu biết chứ?

- Bữa nay cháu và Ánh cũng đã có vô thăm viếng một lần cho biết. Ngôi biệt thự sơn một màu hường rất kì lạ, dì có để ý không?

- Cũng lâu quá rồi nên dì không nhớ rõ. Nhưng có lẽ cháu nói đúng. Hình như sơn bằng nước vôi trộn bụi đá cẩm thạch La Mã nên mới có màu hường đặc biệt như vậy.

Tôi hướng vòi nước về phía khu biệt thự màu gạch nung cũ úa bên kia rào đậu, liếc ngó lên cửa sổ khép hờ. Có cảm tưởng như sau khe cửa có bóng gì lay động- như thể nắng cựa mình.

Vòi nước giật thót trên tay, tim chới với, lòng bỗng lại hồi hộp dị kì. Tôi nghiêng người hỏi Gigi:

-Hình như bá tước Ephrussi có mái tóc màu bạch kim, dì có biết không?

Dì ngược lên, ánh mắt lộ vẻ ngạc nhiên:

-Dì không biết. Nhưng nghe nói bà Bá tước có dòng máu Ý Đại Lợi trong người, nếu mái tóc Ephrussi màu bạch kim thì quả là một điều hiếm có vậy. Ờ, mà sao mấy bữa nay cháu cứ nói đến mái tóc bạch kim hoài vậy? Hết cô gái đánh đàn ở biệt thự bên kia bây giờ tới bà Bá tước chơi đồ cổ bên Cap Ferrat. (Dì lắc nhẹ đầu) cháu này thiệt lạ lung!

Tôi lạ lung? Hay những nhân vật quanh tôi, trong thế giới của tôi, trong tâm thức của tôi vụt trở nên dị kỳ? Hay là bao nhiêu hoài niệm tàng ẩn từ đời kiếp nào trong tế bào não óc tôi giờ thoát bung xệt trùng trùng thức giấc. Tôi còn đang hoang mang, Gigi nói tiếp:

- Mà cháu biết ai có mái tóc màu bạch kim hay không? (Tôi phân vân). *Là dì đấy!*

Vòi nước trên tay tôi rớt xuống đất. Gigi cũng dừng tay lại và ngó thẳng vào mắt tôi, không có vẻ gì giễu cợt.

- Tại dì cắt tóc ngắn cho hợp với tuổi mình nên cháu không để ý đó chớ. Hồi xưa Jacques và nhiều người đàn ông khác mê mệt dì lúc dì còn trẻ đẹp là cũng do bởi mái tóc bạch kim của dì hết đó cháu ơi. Cháu ngó kĩ đây này!

Gigi đưa tay gỡ vương khăn quấn trên đầu mình. Tôi trở mắt định thần. Ánh bạc trên những lọn tóc cắt ngắn quả nhiên cũng đủ để cho tôi hình dung được màu tóc bạch kim của Gigi hồi lúc dì còn xuân sắc. Con gió trốt từ Cap Ferrat vụt xoáy đến thổi phồng mái tóc bạch kim xuân thời của người đàn bà đối diện trong trí tưởng lù mù của tôi.

Dưới thấp, đằng sau mái tóc lấp lánh rực rỡ gió cuồng, lòng vịnh bỗng phùng cơn nắng quái buổi chiều phụt cháy đỏ ối...

Ngày hôm sau, trong người còn bần thần, tôi không xuống bãi biển. Buổi trưa, tôi bắt ghê bố nằm dài lười biếng dưới dạ bao lớn, nửa trong mát nửa ngoài nắng. Lòng bận bịu không dứt. *Điều đó* cuối cùng cũng xảy ra thiệt rồi! Điều gì, tôi không rõ. Nhưng càng lúc trong thâm tâm mình, tôi lại linh tính *điều đó* dù cho thực sự đã xảy ra, vẫn chưa kết thúc. Còn đang chuẩn bị, chớm khởi, ngập ngừng chưa hết. Không ổn. Bức rức. Buổi trưa lặng ngắt. Nóng sốt. Lạnh lẽo. Ghê ớn.

Một tiếng xập xòe. Tôi nhướng mắt hí ngó. Một cánh chim sẽ đáp xuống dưới gốc chanh, nghiêng đầu ngó quanh, nhảy từng bước ngắn nhỏ tới mẩu bánh mì nằm bên cạnh gốc cây, kêu lên mấy tiếng giả bộ rồi chóp bay vù lên ngọn chanh nghe ngóng, đợi chờ động tĩnh. Lặng ngắt. Cánh sẽ lại chao mình xập xòe đáp xuống, đứng trên mẩu bánh mì, mổ cắn, kêu chim chíp, nghiêng đầu ngó hai bên, lại cúi xuống mổ, lại kêu chim chíp. Tôi cựa mình, cánh chim giựt mình bay vù lên ngọn chanh.

Con chim thốt sợ. Con chim sợ tôi. Sợ tôi mặc dù trong bụng tôi, tôi thành thật *thương* nó vô cùng. Thương nó như thương một chúng sanh đang đắm chìm trong mê muội, cũng như tôi. Bởi đâu nó là chim còn tôi là người, tôi làm sao biết được. Khởi từ bao cõi tàng thức vô minh, mê mờ, vọng chấp, nhiễm trược. Lúc nào khởi sự, tại sao khởi sự, tôi làm sao biết được. Nguyên thủy vốn tuyệt nhiên bất động. Bỗng chợt sai lệch một tiểu ly. Và rồi vũ trụ bùng nổ, hàng hà thế giới dấy động, đất trời chia cắt, vạn vật phát sinh, chúng sanh trùng trùng duyên khởi. Bởi đâu có sự sai lệch tiểu ly đó, tôi làm sao biết được. Chỉ biết bây giờ trụ hình nó là chim, còn tôi là người. Nó sợ và tôi cũng sợ. Cái sợ nằm sẵn trong tế bào, dính cứng trong mạch máu. Sợ chết, sợ sự đổi thay, sợ cái biến dịch, sợ cái *bản ngã* của mình bị tấn công, đập phá, thủ tiêu, biến mất. Cái ngã đó là thực ngã, là hư ngã, là thực danh, là giả danh? Vẫn biết vậy. Nhưng trong hiện tại vẫn sợ. Vẫn sợ dù biết rằng không có gì đáng sợ bằng sự *sợ hãi*. Sợ hãi cho tới lúc nào mới dứt? cho tới lúc không còn cựa quậy, không còn hơi thở? Rồi để lại vết tích gì giữa thiên hà vô lượng? *Còn chi trong giả tướng, hay một vết chim bay...*

Con chim sẽ lại bay lên, lại sà xuống, lại cắn lại mổ lên mẩu bánh mì. Lần nào nhìn con chim sẽ sẽ nhảy nhót tôi cũng không khỏi bồi hồi. Con chim đẹp để hết sức. Đẹp để không phải vì nó

có bộ lông rực rỡ. Bộ lông nó hết sức giản dị, nâu xám trộn lẫn, vậy thôi. Nhưng nó đẹp tại vì tôi ngắm nó đẹp. Biết nhìn thì con chim nào lại không phải là một con chim đẹp, bông hoa nào lại không phải là một bông hoa đẹp, ngọn cỏ nào lại không phải là ngọn cỏ đẹp? Mỗi vật trong trời đất, là một đẹp đẽ, một chiêm ngưỡng, một kỳ công, một nhiệm màu.

Con chim se sẻ lại mổ, lại ngắm chừng, lại kêu chim chirp, lại mổ, lại ngắm chừng, lại sợ, lại dáo dác. Nhìn con chim nhỏ thường thức mẩu bánh mì và ham sống, tôi xúc động sa nước mắt. Trời ơi! Cuộc sống đối với nó giản dị, đẹp đẽ và đáng sống biết chừng nào! Còn tôi? Tôi với đầy đủ tứ chi, đầy đủ giác quan mà tưởng chừng như đã tột nguyên tự bao giờ. Tôi với bao cuộc dâu bể tang thương, bao cuộc chiến tranh dai dẳng, bao cuộc yêu thương đổ nát, bao mối tình si vô vọng, bao nhiêu mê lầm chất ngất, bao nỗi ám ảnh không rời, bao nhiêu hoài niệm thương động, bao trận điên khùng nhức nhối cắn xé thần kinh khiến tôi đã bao lần toan tự sát. Con chim nhỏ kia không ngừng ham sống. Còn tôi đây nhiều lần thêm chết. Tôi bật khóc, nước mắt nhều giọt trên gò má. Khóc tủi thân. Hay khóc cho một tấm lòng hồn nhiên yêu đời, khóc cho một tấm tình thơ dại thiệt thà theo ngón đàn khờ khạo run khảy một đêm xưa đã cuốn theo bụi trắng hững hờ rã mất. Ngày xưa tôi đón em, nơi gác chuông chùa nọ, con chim nào qua đó, còn để dấu chân in...Mười năm giờ trở lại, tôi một mình gọi nhỏ, chim ơi biết tìm đâu?

Tôi sa nước mắt lặng lẽ. Con chim se sẻ vẫn tiếp tục cắn mổ, tiếp tục ngắm chừng, tiếp tục thường thức, tiếp tục lo sợ, tiếp tục ham sống. Vậy mà rồi nó vẫn phải chết, một ngày nào đó. Chết tự nhiên hay bị một con chim khác lớn hơn vồ mất. Từ muôn vạn kiếp biết bao sinh vật đã được tạo ra, ham sống, sợ chết, yêu đời, rồi cuối cùng bị hủy diệt đi hết sức thô bạo. Và cuộc sát sinh tiếp diễn cho tới bây giờ, không hề ngừng nghỉ một giây phút nào. Lỗi tự ai? Trong một thời điểm hạn hẹp, có thể chỉ tay vào ai đó mà buộc tội. Tuy nhiên, nghĩ cho cùng có lẽ lỗi không tự ai hết – nhưng không phải vì vậy mà mọi người đều vô tội. Bởi lẽ từ ngữ *tội lỗi* tự nó không mang một ý nghĩa nào hết. Nó chỉ là một ý niệm phát sinh từ đầu óc nhị nguyên của con người. Trong vũ trụ hằng cửu, *mọi vật vốn không tánh*, không thiện, không ác.

Từ đâu phát nguồn sự sát sinh, tôi làm sao biết được. Chỉ biết trong cái cộng nghiệp hiện tại, trong trình độ tiến hóa hiện tại, chúng sanh *chưa thể* an hưởng một thế giới không có sát sinh được. Tuy nhiên, trong cái thế giới sát sinh của muôn loài, duy có một điểm dị thường: chỉ có con người là loài *độc nhất* đem tâm oán hận và tìm cách trả thù. Chỉ có con người là loài độc ác nhất rượt cắn đồng loại cho tới chết và tuyệt sát phe đối nghịch cho tới kỳ cùng. Giữa thú vật đồng loại, khi xảy ra xung đột, con thú yếu thế bỏ chạy và cuộc xung đột chấm dứt ở đó. Hầu hết như vậy.

Cái sát sinh của loài người là một *hành động cố tình*. Thường không cần thiết cho sự sinh tồn *tức khắc* của mình. Trái lại, cái sát sinh của muôn thú khác nhau là một *nhu cầu tất yếu* cho sự sinh tồn *tức khắc*, không do lòng oán hận thúc đẩy. Ngay cả đối với những cầm thú mang tiếng dữ dằn và xấu xa như sài lang, hổ báo, sát sinh gần như là một nghiệp chướng không cách nào tránh được. Con chim đại bàng ăn toàn thảo mộc thì con chim đại bàng phải chết. Con cá sấu ăn toàn rong bèo thì con cá sấu phải chết. Con sư tử ăn toàn hoa quả thì con sư tử phải chết. Đâu phải chỉ có con chim đại bàng, con cá sấu, con sư tử *muốn* ăn thịt. Không phải muốn hay không muốn, mà *không thể* không ăn thịt được. Nếu muốn ăn toàn thảo mộc thì đại bàng, cá sấu, sư tử phải trở thành những động vật khác. Tuy nhiên, nhiều lần Ánh để ý và nói với tôi là đối với cây kiểng trong nhà, nàng có cảm tưởng hình như cây nào mình thương nhiều thì nó mọc khỏe mạnh hơn và tươi tốt hơn những cây khác. Vậy ai dám chắc đóa hoa vô thường nọ không biết hơn hờ khi chớm nụ xuân thì và ngọn cỏ vô tình kia lại không hãi hùng trước cái tử ly kề cận? Sát sinh vốn nó vẫn bàng bạc đầy đó trong vũ trụ. Và phải chăng con người là cái kết quả trong thời khắc tiến hóa hiện đại của cái cộng nghiệp dữ dằn đó trên địa giới?

Nhiều lúc chứng kiến những cuộc thăm sát man rợ thường nhật, tôi không khỏi phần nộ trước lòng điêu ngoa đê tiện của con người.

Ấy vậy mà khi nhìn một cô gái điên xõa tóc ngu ngơ hong nắng, tôi lại tin rằng sự *thơ ngây* còn có thể có được trên cõi đời này.

Nhiều lúc chứng kiến cuộc chạy đua bất kham đến cuộc thế chiến nguyên tử thứ ba, tôi không khỏi tuyệt vọng trước sự xuẩn ngốc cùng tột của con người.

Ấy vậy mà khi nhìn một chiếc lá non nhẹ run trong gió, tôi lại tin rằng *hy vọng* còn có thể nảy lộc trên cõi đời này.

Nhiều lúc chứng kiến những địa ngục tàn độc do con người dựng lên để đày đọa đồng loại, tôi không khỏi đứt ruột trước sự đau khổ cùng cực của con người.

Ấy vậy mà khi nhìn một con chim sẻ nhảy nhót tung tăng trong cỏ, tôi lại tin rằng *hạnh phúc* còn có thể có mặt trên cõi đời này.

Và một chút thơ ngây đó, một chút hy vọng đó, một chút hạnh phúc nhỏ nhoi đó cũng giúp cho tôi đủ sức chịu đựng những đau khổ ngất trời để mà ngoi lên sống sót.

Này chim se nhỏ kia ơi

Này em xõa tóc điên ơi!

Trên đầu em đi và vết chim bay trong giả tưởng, phải chăng còn dưng dăng lại một chút hương tình thoang thoảng trong lòng anh bát ngát?

Ngày xưa em qua đây

Cho tình tôi chớm nở

Như chân chim muôn thuở

In mãi mực thêm rêu...

Về tới Paris trời sẩm tối. Đã thấy dấu hiệu mùa thu, cái mùa được dân Paris và cả thế giới yêu thích, ca ngợi, cái mùa đã đi vào thơ và nhạc bằng những bước băng khuâng, ngâm ngùi thương tiếc những mối tình rã rời tan vỡ... *les feuilles mortes se ramassent a la pelle, tu vois je n'ai pas oublié. Mais le vent les emporte dans la nuit froide de l'oubli...*

Paris quên những đóa sen tàn cuối hạ để đi vào thu thực sự. Và tôi cũng muốn quên, quên mùa hè Villefranche, quên mùi chanh chín miệt biển, quên mái tóc bạch kim thoáng hiện trong lầu đài ẩm mốc Cap Ferrat, quên ngón đàn nưong tử, quên mái lầu nguyệt bạch, quên nỗi quạnh hiu của đôi vợ chồng già. Thỉnh thoảng nhận được thuốc men của Gigi gọi giúp, vài lần điện thoại thăm viếng, mọi người vẫn khỏe mạnh, mọi người vẫn vậy, nhưng tôi linh tinh có điều gì đó không ổn. Điều gì?

Rồi vườn Luxembourg ẩm đục sương mù thả lá úa xuống những lối đi quen. *Mùa thu âm thầm, bên vườn Lục Xâm, ngòi quen ghé đá, không em ôi buốt giá từ tâm...* Rồi Paris xuống tóc quy y trong ngôi chùa Đông Tạ. Cây trơ cành đen, như đã chết, sương lạnh rùn mình. *Mùa đông Paris, trời buốt ra đi, đợi em quán nhỏ, rừng rưng rượu đỏ tràn ly...*

Mùa đông bước chậm vào cuối năm, cây Giáng Sinh trở bóng đèn màu, trẻ con hớn hờ. Sau lễ trẻ con, Paris ăn Tết. Paris ăn Tết dương lịch. Hôm nay là Xuân mai còn Xuân, rượu uống say rồi nhớ cố nhân. Thực phẩm ngon, quần áo đẹp, rượu choáng váng, foie gras, champagne, saumon, carviar, son phấn nhạc đèn, khiêu vũ. Trời lất phất mưa bụi. Hôm nay là Xuân, mai còn Xuân, phơi phơi mưa sa nhớ cố nhân. Ngày mồng một qua, mồng hai đi làm, mồng ba còn ngất ngưỡng, vừa chớm...

“*Dì Gigi chết rồi!*” Trời ơi! hồi nào? Đúng ngay đêm mùng một. Dì sang bồn tắm kiểm nước uống viên thuốc an thần, trượt té đứt gân máu ở đầu rồi chết luôn tại chỗ. Chị Huệ Chi điện thoại cho chúng tôi biết như vậy ngày mùng ba. Tôi chấn động Ánh bủn rủn.

Mọi người đình ninh Jacques sẽ ra đi trước tiên. Chuyện thực sự xảy ra trái ngược điều đình ninh. Ánh điện thoại cho Jacques để chia buồn. Ông bạn già có vẻ hốt hoảng. Nỗi bận tâm của Jacques bây giờ làm sao tìm được hết những món đồ quý mà mà Gigi chôn dấu rải rác nhưng vì ra đi đột ngột không kịp trở lại. Và vấn đề thanh toán tài sản, giải quyết thừa kế. May có Liliane lui tới thường xuyên để nâng đỡ tinh thần ông bạn già. Ánh cứ thúc giục tôi gọi điện thoại chia buồn. Không rõ tại sao tôi cứ né tránh chuyện chia buồn, đã nhiều dịp như vậy. Buồn? Chia buồn? Tôi thấy nó làm sao đó. Có lẽ tôi không biết buồn trước cái chết. *Thế gian tiếu ngã bất tang thương, ngã tiếu thế gian khắp đoạn trường*. Buồn? Tôi không buồn. Bâng khuâng thì có. Chia buồn? Tôi bối rối, không biết phải nói gì, chẳng lẽ cứ lải nhải hoài câu “Tôi xin thành thật chia buồn?”

Nhưng rồi tôi cũng đã gọi điện thoại cho ông bạn già buổi tối hôm sau. Giọng Jacques trong ống nghe có vẻ cảm động bối rối. Ông nói nhân dịp Gigi mất, ông đã đọc lại và khám phá trọn vẹn trong một thoáng chớp (*d’un coup*) trọn vẹn cái thâm thúy trong *Con đường Đoạn Luyến*. Tôi không hỏi thêm, cũng không thấy cần phải bàn thêm hoặc nói thêm điều gì nữa hết, ngay cả an ủi. Rồi giọng Jacques trở nên lúng túng, xao xuyến, không muốn dây dưa. Cuộc nói chuyện giữa tôi và ông bạn già rất ngắn ngủi. Gác ống nói xong, tôi chợt lo sợ vẫn vợ, dù Jacques nói rằng khám phá trọn vẹn cái thâm thúy của đoạn luyến. Lo sợ ông bạn già lại rơi vào cái vòng luẩn quẩn, lại ngó trần nhà, lại nhời đi nhời lại những ý nghĩa cũ rích, lại tự hành hạ cân não, lại nhắm mắt tưởng tượng, rồi mở mắt ra ngó trần nhà trần trối.

Nhưng ngay tối hôm đó, trong bóng đêm, chính tôi đã tráo tráo nằm ngó trần nhà mà xao xuyến. *Điều đó đã thực sự xảy ra rồi chăng?* Gigi không còn nữa. Và *điều đó* đã kết thúc? Hết rồi. Chấm dứt. Hoàn toàn chấm dứt. Thôi cũng đã đành một vết chim bay trong giả tưởng! *Trách tay tạo hóa trên người, đem tranh luân lạc về đời phù sinh*.

Nhưng vết chim bay trong giả tưởng, hằng thường vắng lặng, nghĩ cho cùng thì có gì đâu mà phải ngậm ngùi?

Sao vẫn muốn để lại chút gì đó trên trần thế? Để lại chút gì bây giờ? Sao để lại chút đó mà không để lại chút khác? Trong vũ trụ mọi vật vốn không tương. Trong cái *không* đã bao hàm cái *có*, trong cái *có* đã tiềm tàng cái *không*. Cái không ở đây là hư không chứ không phải là hư vô, cái hư vô ngộ cực, cái hư vô vực thẳm, cái hư vô không đáy, cái hư vô tuyệt lộ bất khả tái sinh hiện hữu của triết học phương Tây. Trước cái hư vô đó, con người *chấp không* rồi đắm ra kinh hoàng, từ kinh hoàng phát sinh bạo động. Bạo động để chứng minh “*tôi hiện hữu*”. Bạo động để chứng minh “*tôi có mặt*”. Bạo động với người khác, bạo động với thiên nhiên, bạo động với muôn loài, bạo động với Thượng Đế, bạo động vô cơ, chung quy cũng là bạo động với cái tâm của mình, bạo động với chính mình.

Bình tâm để đoạn luyến? Đoạn luyến để dứt khổ, được chăng? Khi đối diện với cái khổ mà không có cách nào thủ tiêu được nó, người ta quay lại thủ tiêu mình, nguồn gốc mọi vọng chấp sinh ra đau khổ. Một cách nào đó, tự tử là vậy. Động lực nào khiến tôi ham sống và xui tôi bao lần thêm chết? Quá tuyệt vọng vì yêu đương, muốn nhảy xuống đại dương trầm mình, muốn nuốt bọ thuốc ngủ, muốn nhảy từ lầu cao, muốn nhào vô lòng băng tuyết biến thành tảng nước đá. Nhưng rồi động lực nào đã nắm tay tôi bắt nó bỏ ngục thuốc ngủ trở lại ống trong những lần khủng hoảng tâm lý tuyệt cùng? Sợ chết, khiếp nhược, hy vọng, bản năng, ao ước,

ảo vọng, chấp có, chấp không, mê muội, thức tỉnh... làm sao tôi biết được. Hay tại chưa thực sự muốn chết bởi vì còn thèm sống. Và chính bởi thèm sống mà không được nên muốn chết. Bắt đầu từ chỗ nào? Và bằng lối nào ra khỏi mê cung?.

Tôi chạnh nhớ con chim sẻ nhỏ trong vườn chanh miệt biển. Con chim sẻ buổi trưa vắng lặng xập xòe đáp xuống mẩu bánh mì, cắn mổ, ngó chùng, sợ chết và ham sống. Không giải thích, đừng giải thích. Chỉ ham sống, vậy thôi. Quá đủ. Hình ảnh thơ ngây, hạnh phúc. Giờ đây con chim sẻ đã bay đi mất rồi, và tôi luyến tiếc. Như tôi đã từng luyến tiếc và khóc đứt ruột *Em vịt vàng nhỏ* của tôi đã bị xe nhà binh cán nát bấy một chiều cuối năm trên mặt lộ đá, hồi tôi vừa được sáu tuổi. Hồi đó tôi còn có xóm nhỏ, tôi còn có quê hương và tôi không biết oán hận. Bây giờ tôi biết oán hận và tôi không còn xóm nhỏ, không còn quê hương. Cái đáng còn thì tôi mất, cái đáng mất thì tôi còn. Trong bất cứ cuộc chia tay nào, tôi vẫn ao ước mình là kẻ ra đi chứ không phải là người ở lại, nhưng rốt cuộc tôi vẫn thường đóng vai người ở lại. Cũng như hồi ở bệnh viện tâm lý, người ta đã giựt Evelyne ra khỏi tay tôi để chở nàng tới một bệnh viện khác dành cho những người điên hơn. Tôi ra bằng đá ngồi ôm đầu khóc sụt sướt. Kể từ đó, không ai đem trả nàng lại cho Thành Người Gỗ nữa.

Cũng như bây giờ người ta đem Gigi ra khỏi vườn chanh. Rồi kể từ đó...

Kể từ đó tôi không ngớt mơ màng được mơ lại *Giấc Mơ Vọng Nguyệt*. Tôi mơ màng được trở lại vườn chanh lần nữa.

Dù chỉ một lần

*“Anh như tiếng hát em như lời nguyện đẹp bao ước mơ
anh như lầu vắng em như ánh trăng gieo muôn ý thơ
muốn nói với em đôi lời triu mến
tim anh băng giá đang ngại ngừng câu năm tháng mong chờ...”*

Dứt câu hát, tôi cảm miếng đời mỗi run khua lẳng tẳng trên dây đàn măng-đô-lin sợi kếp. Lòng ngất ngây mê mẩn, rào rạt si tình, bồi hồi lẳng mạn. Tôi ao ước nàng còn thao thức để nghe tiếng hát thiết tha và ngón đàn khờ khạo của tôi. Bên kia biệt thự màu gạch nung cũ úa hai cánh cửa sổ trên cao đã mở toang, sáng trắng lọt vào phẳng lặng.

Dứt tiếng đàn dạo lại, tôi định hát tiếp bỗng thấy bóng người thấp thoáng ở vườn chanh bên dưới. Tôi buông đàn hồi hộp đi xuống. Không thấy ai. Tôi đi bằng qua vườn chanh bây giờ bỗng trở nên rộng mình mông. Cuối vườn, một bóng người đứng lẫn khuất dưới tàng chanh lớn lù mù om tối. Tôi đến gần hơn. Bóng người rời khỏi vòm chanh bước ra chỗ trắng sáng. Tôi giật mình kêu khẽ “Kìa dì Gigi!”.

Người đàn bà ngó tôi mỉm cười hiền hậu tươi tắn. Đầu di quần khăn, mình mặc áo ngủ màu trắng sáng bằng chất tơ mềm. Tôi còn đang chần động tần ngần thì người đàn bà đã đưa tay lên đầu gỡ chiếc khăn quần. Tóc di Gigi xòa ra, dài hơn và bông hơn lần gặp gỡ sau cùng, sáng chói một màu bạch kim óng ánh. Tôi định cất tiếng hỏi thì di đã đưa một ngón tay lên môi ra dấu bảo tôi im lặng. Đoạn di đưa ngón tay chỉ lên tít cao trên nóc biệt thự bên kia rào dậu. Tôi ngó theo thấy vắng vặc một vùng trắng sáng. Nguyệt bạch!

Tôi ngó hồi lâu, chợt thấy ánh sáng động đậy ở khung cửa sổ mở toang, rồi bóng một người con gái xuất hiện. Tôi giật mình quay lại ngó: di Gigi không còn đứng đó nữa! Nhưng người con gái đã ra đứng tựa bên kia cửa sổ. Tôi leo qua rào dậu và lần mò trong khu vườn chanh nhà nàng. Chanh chín rộ thơm phức. Rồi bằng cách nào không rõ, tôi chợt thấy mình đang đứng trong ngôi biệt thự màu gạch nung cũ úa, ngay đầu cầu thang dẫn vào phòng nàng. Tôi nghe tiếng hát đầu đó :

*“hẹn em từ muôn kiếp trước
nhớ em mấy thuở bạc đầu
anh đã âu sầu vì đường tơ vương vấn
em để cung đàn
đưa anh về đâu...”*

Tôi nhận ra tiếng của người hát. Tiếng hát của tôi. Tiếng hát của tôi hồi mười một tuổi. Tiếng hát tình si thuở ấu thời. Tim rộn ràng hồi hộp như mới lần đầu biết rung động vì con gái. Tôi bước hẳn vào phòng nàng.

Người thiếu nữ đang ngồi trên chiến ghế trường kỷ, áo lụa trắng tay rộng kết kim tuyến lấp lánh. Tóc nàng quấn cao có trâm cài hai bên, đầu trâm run nhẹ những hạt ngọc nhỏ màu trắng đục. Nàng ăn mặc như một cung nữ. Nàng có dáng dấp và điệu bộ của một cung nữ. Trước mặt nàng, trên chiếc bàn thấp chạm trổ bằng gỗ quý đen tuyền, một ấm trà và một chén ngọc dạ quang chói sáng long lanh, màu ngọc xanh trong veo phơn phớt ửng lợt. Trên mặt trà trong chén, lững lờ một vệt đen trông giống như chiếc hài nhỏ.

Nghe bước chân tôi tới gần, người cung nữ giật mình ngừng lên và vội vàng đưa tay áo lụa che ngang mặt. Tuy nhiên tôi cũng kịp bắt gặp trong ánh mắt nàng một cái nhìn rất quen thuộc – quen thuộc tới mức gần như âu yếm. Tôi nín lặng ngắm nàng, tim chùn theo nhịp thở, có cảm tưởng khoảng cách giữa tôi và nàng không hề có, không còn nữa. Không có thời gian, không có không gian, không có xiêm y, các mạch máu của tôi và nàng như đã giao tiếp. Nàng từ từ buông tay áo lụa che ngang mặt xuống. Cổ nàng thon dài trắng tinh, môi nàng cong hình trái tim mở hờ, mi mắt nàng búp nhẹ mượt hiền như nhung. Tôi đã nhận ra nàng. Hoa! Hoa Bên Đò! Hoa người yêu đầu tiên của tôi lúc nàng mười lăm tuổi. Hoa người yêu mà trên môi nàng tôi đã hái nụ hôn đầu đời đêm hò hẹn trước hàng ba nhà nàng, ra về hể nhắm mắt tôi thấy mình la đà bay bổng, kiểng đổ ngân nga trong đầu, đất trời choáng váng. Nụ hôn đầu đời, chỉ phớt nhẹ trên môi nàng, chỉ một lần, một lần thôi, mà vĩnh viễn. Tôi đã nhận được Hoa của tôi trong người cung nữ đó. Tôi chết lặng, lòng sung sướng quá đỗi, mọi lời nói đã lịm tắt trên môi mấp máy ngủ ngờ.

Nàng cung nữ với bàn tay ngà dịu dàng cầm ấm trà lên rót vào chén ngọc dạ quang thánh thót. Chiếc hài nhỏ hiện lên rõ hơn, lộ ra hình dạng một chiếc thuyền lá. Nàng khoan thai đặt ấm trà lại bàn, tôi và nàng đều nín lặng. Từ trên thuyền chợt vẳng ra một điệu đàn măng-đô-lin run khua lẳng tẳng rồi một tiếng hát nho nhỏ cất lên – tiếng hát của tôi, của tôi ấu thời. của tôi khờ khạo hồi mười một tuổi mà đã si tình :

*“dư âm tiếng hát reo lên trong lòng anh bao nhớ nhung
đê mê lòng nhớ đêm qua giấc mơ môi em hé run
anh muốn thành mây nương nhờ làn gió
đưa anh đến cõi mơ hồ nào đây muôn kiếp bên nàng..”*

Người cung nữ cúi xuống đưa hai ngón tay thon dài bốc nhẹ đưa nhỏ đặt lên lòng bàn tay mình – đầu mũi tôi thoang thoảng hương thơm của nguyệt quế nồng nàn gói trong trăm năm phím kiêu diễm. Nàng cung nữ chăm chú nhìn chàng ca sĩ bé con. Đứa nhỏ tha thiết ôm cây đàn măng-đô-lin vào lòng và bật khóc, giọt lệ long lanh rót xuống bàn tay ngọc đa tình. Nàng cung nữ chợt rùn mình rồi cả người nàng từ từ rã tan thành một vũng nước trong vắt... Cùng lúc, trên má tôi những giọt lệ nghẹn ngào cũng lẫn xuống từ hồi nào không biết. Trước mắt tôi không còn gì nữa hết. Chỉ còn vũng nước trong suốt, đang bốc hơi thành bụi trắng mỏng lù mù.

Tôi đứng chết lặng như vậy không biết bao lâu. Chợt có tiếng hạc trong veo cất lên ngoài vườn chanh rồi tiếng vỗ cánh lướt qua khung cửa sổ. Tôi bước ra ngoáy cổ ngó theo. Trong vầng nguyệt bạch tròn sáng lung linh, bóng một con hạc thanh tú xòe đôi cánh rộng màu bạch kim óng ánh đang giăng tay cùng nàng cung nữ thướt tha và chàng ca sĩ bé con tay cầm cây đàn từ từ bay về cung Quảng. Những chấm đen xa dần, nhỏ dần, run khẽ rồi tan đi trong nguyệt huyền mơ màng...

*“tích nhân dĩ thừa hoàng lạc khứ
thử địa không dư hoàng hạc lâu
hoàng hạc nhất khứ bất phục phản”*

Chợt có tiếng lay động sau lưng. Tôi giật mình quay lại. Trong bóng tối hắt tịch của căn buồng còn thơm tho mùi nguyệt quế, chén ngọc bồng tựa mình rực sáng chóa là rồi bùng vỡ như giấc mơ vọng nguyệt muôn đời giờ đã rã tan thành bụi trắng mơ màng giả tưởng.

Gigi đã chết.

Nàng cung nữ trong giấc mơ *Vọng Nguyệt* của tôi đã tan thành vũng nước trước trong vắt. Người thiếu nữ tóc bạch kim bên Cap Ferrat cũng đã trở vào đáy gương phản dội bóng mình. Chỉ còn lại tôi và nỗi thất thỏm lo âu cho Jacques, người bạn già của mình, với những buổi trưa quanh quẽ nằm trong bóng tối lơ láo ngó trần nhà trắng tinh giữa căn nhà trống vắng. Đợi chết? Đợi cơn sợ hãi thường trực? Hay đợi Gigi trở về một đêm trăng sáng?

Tôi sẽ trở lại Villefranche? Tôi sẽ trở lại vườn chanh lần nữa? Không rõ. Tôi sẽ trở lại bên cửa sổ ngôi biệt thự màu gạch nung cũ úa? Tôi sẽ mơ lại giấc mơ có người con gái đợi chờ dưới ánh trăng bên mái lầu cong vút? Tôi làm sao biết được!

Đập vỡ giấc mơ vọng tuyệt bên vườn chanh miệt biển trở về cuộc sống thường nhật trong căn nhà của mình ở ngoại ô Paris, những đêm trăng sáng tôi thường tắt đèn ra đứng tựa trán lên cửa kiếng nhà mình ở tầng mười lăm ngó xuống vườn cây ngả bóng đã dượi trên thảm cỏ công viên trống vắng mênh mông bên dưới. Tôi vịn lại nhỏ nhỏ bài *Mưa rơi*, từng giọt nhạc dội vào lòng tôi bồi hồi như một tối nào bên vườn chanh trời chợt sa mưa ngùi thương lắt rắt... *Bâng khuâng! Nghe tiếng tơ dậu dằng, nhìn lá úa theo hoa tàn, khóc than phút giây lia tan...* tim chùn bước nhịp nhàng theo điệu tango dịu dặt, tôi nghe lại tiếng đàn măng-đô-lin run khua lẳng tẳng và tôi khóc lặng lẽ. Lòng rạn nứt. Biết rằng điều đó đã *thực sự xảy ra rồi*, không còn cách nào hàn gắn được nữa.

Ánh ngời lẩn khuất trong bóng tối nhìn tôi lo âu thờ dài. Những lúc đó tôi không muốn ai nhìn thấy mình khóc. Tôi muốn chỉ có mình tôi. Và ánh trăng. Và tiếng ca bỏ quên lại từ đời kiếp nào trong một dĩ vãng mù xa biệt vệt:

*Nghẹn ngào miền nhớ nhau
thương xót ai trăng sầu bên mái lầu
hay đón đau vì câu chờ kiếp sau
trăng úa mâu lệ dằng ước ngàn sao...*

Kiếp sau. Có chăng một kiếp sau. Như đã từng có một kiếp trước hoang đường, một thuở sáo ngọc sầu trăng, canh khuya Trương Chi si tình chợt buông tiếng hát – hay mơ thấy mình buông tiếng hát khi ngõ thấp thoáng trong mộng寐 của mình hình bóng một cô gái yêu kiều bên mái lầu vọng nguyệt rồi bỗng chợt si tình

*ngày nào một giấc mơ
đâu những đêm trăng mờ
ai ngóng chờ*

Một giấc mơ. Phải chăng tất cả chỉ là một giấc mơ. Giấc mơ vọng nguyệt. Đêm đêm vọng nguyệt. Duyên khởi từ một kiếp xưa nguyệt ngủ mơ màng. Như giấc điệp mơ màng trong mộng寐 trùng trùng của *Con Bướm Trang Sinh* bên vườn chanh miệt biển./.

Những ca khúc trong truyện này trích từ “Trở về bến mơ” của Ngọc Bích. “Dư âm” của Nguyễn Văn Tý, “Mưa rơi”...

Điểm hẹn cuối năm

*Giăng giăng mưa bụi qua phòng tuyến
Quạnh vắng chiều sông lạnh bến Tề
Quang Dũng*

Nhiều tiếng nổ ầm ì vẳng lại từ xa. Tiếp theo những loạt phản pháo chấn động phát ra từ khu rừng trước mặt. Một đoàn xe nhà binh mở đèn từ phía Tân Cảng Sài Gòn rầm rộ tiến trên xa lộ Bình Dương, kéo lê theo sau những thùng sắt khổng lồ chứa đựng quân lương và đạn dược. Bánh xe ép trên mặt lộ truyền từng cơn chấn động đến chỗ Cúc đang ngồi trong quán nước cạnh xa lộ. Chiếc xe quân cảnh mở đường hụ còi, đèn đỏ lớn hai bên vè chớp tắt cuống quýt. Người lính ngồi trên xe nổ súng, đoàn xe dừng lại trước cuộn rào kẽm gai kéo chắn ngang con đường đất đỏ khá rộng dẫn vào rừng, hai người lính đứng sát hai bên rào gai. Gã quân cảnh bước xuống xe móc túi đưa lộ trình. Đoàn xe chậm chạp quẹo vào con đường đất đỏ, động cơ rầm rì. Cúc ngồi trong quán bên kia đường ngó qua. Cho tới lúc chiếc xe bọc hậu khuất sau đám bụi đỏ mịt mù. Trời xế trưa, nóng hực.

Chàng hẹn Cúc nơi đây, chiều cuối năm. Cắm trại một trăm phần trăm. Chàng nói chỉ có thể vọt ra gặp Cúc độ nửa giờ rồi quay trở về đơn vị. Về Sài Gòn như mọi bận, không được. Hôm trước Cúc đòi theo chàng tới chỗ đóng quân cho biết. Chàng ô-kê. Chàng phóng xe jeep ào ào trên xa lộ Bình Dương. Cúc ngồi cạnh bên ở băng trước, ở băng sau là chú binh nhì Hiệp có ria mép đen, lưng đeo máy truyền tin, hai tay bầu lầy khẩu súng dựng đứng. Qua khỏi dốc cầu nhỏ có thành vuông bằng xi măng gồ ghề và lính địa phương quân đứng gác độ trăm thước, chàng xẹt qua bên kia xa lộ rồi đậu lại trước quán này. Quán lá có hai chiếc dù rơm xòe lớn bên hông vườn. Chàng nói giải lao xong sẽ đưa Cúc đến đơn vị. Chàng đứng trước cửa quán kêu lớn Sáu Cụt! Một người đàn ông tóc dài bận áo chim cò bỏ ngoài chiếc quần rằn ri, chụm đi dép Nhựt Bồn, cánh tay trái cụt tới cùi chỏ, chạy ra ngó chàng đưa tay mặt lên chào theo kiểu nhà binh: “Dạ, Thiếu Tá gọi em”. “ Cho nước uống coi!”

Chàng đưa Cúc tới ngồi dưới chiếc dù rơm có bóng mát. Hiệp ngồi trên xe chờ. Uống nước xong chàng biểu Cúc đón xe lam ba bánh về Sài Gòn. Cúc phản đối, nói là chàng đã hứa đưa nàng đến xem đơn vị. Chàng nói sự có mặt của đàn bà luôn luôn làm mất trật tự giữa chốn ba quân. Cúc cãi nằng nặc. Chàng hỏi có muốn chàng làm như hồi nãy không? Cúc đỏ mặt chịu phép.

Sáng nay Cúc thay chiếc áo dài trắng có vẽ bông cúc vàng dọc theo hông thân áo, điểm vài chiếc lá xanh non. Nàng nhờ đứa em trai chở Honda đưa nàng tới đây. Dọc đường xe dẫn xóc, chiếc kính cận của nàng rớt xuống mặt đường bị chiếc xe đồ phía sau trời tới cán bể nát. Tiêu tung! Giờ ngó xa chỉ thấy mờ mờ. Nàng chỉ đeo kiếng khi đi xem xi nê hoặc chép cua trên băng đen. Đọc sách và làm bài không cần đeo kiếng. Nàng cần nhẩn đứa em mình sao không tránh

ồ gà. Nó nói bốn năm ồ tứ tung tránh làm sao cho kịp. Nó ngồi lại cho có bạn với nàng tới trưa rồi vọt về Sài Gòn cho kịp hẹn với bồ. Nàng ngồi lại một mình. Lo sợ vẫn vợ và buồn buồn trong bụng. Nàng đưa cho Sáu Cụt cuộn băng nhựa nàng mang theo và nói hấn vắn lên cho nàng nghe cho bớt lẻ loi.

“Gác nhỏ nhiều lần nghe mơ ước riêng mình. Ước mơ lúc trong tay người thương. Sẽ chào mừng loài hoa trên vách trịnh thường, những hoa hồng thắm như tình mơ...” Từ ngoài xa lộ một bầy xe Honda độ năm sáu chiếc lạng tới lạng lui, cười la chỉ trò, ập vào sân quán rú rồ ầm ĩ, đoạn tắt máy. Cả bọn con trai đi vòng qua phía hông quán chỗ có đặt hai chiếc dù rơm, kéo nhau vào quán nói cười, chửi thề nghênh ngang, kéo ghế ngồi vây quanh chiếc bàn đặt sát hông quán, ngó nghiêng sang bàn Cúc đặt dựa sát quầy. Một tên móc pháo đại đốt quăng qua ngoài sân nổ đùng một tiếng lớn khiến Cúc giật mình đánh thót. Cúc nghĩ thầm bộ súng nổ như vậy chưa chán tai hay sao mà còn đốt pháo. Một tên lén quăng pháo lẩn tới sát chân Cúc. Pháo nổ, nàng giật mình thiếu chút nữa làm lật đổ nước trên bàn, Sáu cụt từ phía sau quán đi ra. Một chiếc pháo rớt trên bàn, lăn xuống vạt áo Cúc, nàng chỉ kịp phúi cho rơi xuống đất. Đùng! Áo nàng suýt cháy. Tuy nhiên ngòi pháo cũng đã làm cho áo nám một vết nhỏ. Sáu Cụt tiến về phía lũ con trai nghịch ngợm:

- Thôi đủ rồi! Tụi bay để cho cô Hai yên ổn ngồi uống nước nghe chưa?

Một chiếc trục thẳng lượn vòng vòng trên vòm lá dày, động cơ lạch xoạch. Bỗng chiếc trục thẳng chao mình chúm đầu xuống khu rừng mát mẻ. Từ trong đường đất đỏ một chiếc xe cứu thương bít bùng hụ còi liên hồi phóng ra. Rào kềm gai được kéo giật sang bên. Chiếc xe quẹo trái trục chỉ Sài Gòn, tiếng còi hụ nghe sột ruột, vắng vắng xa dần rồi tắt ngúm.

Cúc ngồi ở lại quán một mình. Những bài ca lại đưa nàng về hồi tưởng. Sau lần gặp gỡ đầu tiên, có bạn nàng tò mò hỏi Liên, em gái chàng, về gia cảnh của Chinh. Tóm tắt, nàng muốn biết Chinh đã có vợ hay chưa. Liên nói chính nó cũng không biết. Cúc nói sao kỳ vậy. Liên nói thì bữa nay ông đi với cô này, ngày mai ông đi với bà khác. Rồi những lúc đóng quân lâu ở xa, buồn tình ông lấy vợ đẻ con ai mà làm sao biết được. Có hỏi cũng như không.

Lần gặp gỡ thứ hai vào lúc xế trưa. Cúc và Liên đang dạo thương xá và bát phố Nguyễn Huệ thì xe thiếu tá xịt đậu lại trước mặt. Chinh lôi hai nàng vào Pôle Nord ăn kem giải khát. Xong hẹn tối đi ăn chả cá ở Tân Định. Con nhỏ Liên lại làm tài khôn đề cổ Cúc xuống nói nó gặt đầu chịu rồi. Chàng thả cho hai nàng về nhà tắm rửa thay quần áo, hẹn sớm tới tới đón nàng ở đầu xóm Nguyễn Thiện Thuật.

Tới giờ hẹn, Cúc bước ra đường, tay cầm quyển *Mối Tình Của Nàng Tess d'Uberville* - bản dịch Việt ngữ --- lóng ngóng có ý ngó tìm chiếc xe jeep dã chiến. Bỗng Liên từ phía sau chạy lại nắm lấy tay nàng kéo tới một chiếc xe đỗ sẵn đậu bên kia đường. Không biết Chinh đào đâu ra chiếc xế dân sự láng coóng. Chàng cũng ăn mặc dân sự. Chinh mở cửa xe, Liên đẩy Cúc vào ngồi cạnh bên chàng. Chinh cầm tay lái. Phần con nhỏ ra ngồi băng sau với chú Hiệp, cũng ăn mặc dân sự. Chàng nói Cúc có hương thơm nhẹ thoang thoang, đoạn rờ máy xe trục chỉ Tân Định.

Sau bữa ăn, Chinh thu xếp cho chú Hiệp đưa Liên về trước, rồi quay xe trở lại đón Cúc và chàng. Vứt điếu thuốc ra lối mòn rắc sỏi, Chinh bất thần đưa tay nắm lấy hai bàn tay Cúc áp lên môi mình. Chàng hôn nhẹ lên lòng bàn tay Cúc. Cúc không kịp phản ứng, kêu khẽ:

-Đừng anh! Đừng

Nàng không có can đảm rút tay lại:

-Đừng anh!.. Đừng... Cúc đã có hôn phu

Tay nàng đeo nhẫn. Tay chàng trơn tru sạm nắng, chai cứng. Chinh hôn mạnh trong lòng bàn tay thơm nhẹ dịu dàng rồi chống khuỷu tay mình trên bàn, áp hai bàn tay Cúc trên má mình.

- Chuyện đó ăn thua gì tới anh? Người ta cưới nhau rồi còn bỏ nhau được thì nhằm nhờ gì ba cái lẻ tẻ, hôn phu với lại hôn phối.

Cúc nghĩ thầm anh chàng này thiệt là vô luân. Nàng nhẹ rút hai bàn tay lại, nhìn hai bàn tay trơn tru của chàng, tò mò hỏi nhỏ:

-Anh đã có vợ chưa?

Chàng ngó thẳng vào đôi mắt mở to của nàng:

-Liệu anh nói ra Cúc có tin không?

Cúc nghiêm chỉnh:

-Anh nói thực đi thì Cúc tin anh.

-Cúc tin thì anh không nói, Cúc không tin thì anh mới nói.

Cúc hơi bực mình vì lối đối đáp kỳ quặc của chàng. Tuy nhiên, bị tò mò thúc đẩy nên nàng cũng đáp đại:

-Thôi thì Cúc không tin lời anh nói đâu. Anh trả lời Cúc đi.

-Cúc không tin lời anh nói, thiệt không?

Cúc gật đầu. Chàng đáp chậm rãi:

-Vợ lớn anh có rồi. Vợ nhỏ anh cũng có rồi. Nhưng mà anh chưa có bồ.

Anh chàng này giỡn mặt thực. Cúc hỏi:

-Bộ anh muốn cho Cúc làm bồ của anh đấy hở?

Và chàng gật đầu:

-Cúc làm bồ ai cũng vậy. Cúc làm bồ anh anh cảm ơn.

Nàng vùng vằng đứng dậy lách mình qua ghé bờ về. Ra tới cổng quán, Cúc đứng dừng lại vài giây. Chình không buồn rượt theo. Nàng hờn dỗi quẹo trái rồi bỏ đi lững thững trên con đường Chi Lăng, mong đón được taxi về nhà. Gió lùa vào tóc và cổ nàng mát rượi. Nàng chưa hết bực mình. Một chiếc xe dừng lại bên kia đường, đèn lái chớp chớp đỏ chói. Chình băng qua đường. Nàng quay gót định đi ngược trở lại. Nhưng chàng đã theo kịp nắm chặt lấy cánh tay Cúc.

Nàng kêu khẽ:

-Đau! Anh

Chàng nói ngắn gọn:

-Để anh đưa Cúc về.

Chàng phăng phăng dắt Cúc băng qua đường. Chình mở cửa sau cho nàng lên ngồi một mình, Hiệp ngồi băng trước với chàng. Nàng băng lòng nhưng vẫn chưa nguôi hờn dỗi. Làm bồ của Chình! Trong lúc nàng đã dính hôn với Khải từ lâu. Ông tướng này ngang thiệt. Và tự tin đến phát ghét. Cúc quay kiếng sau lên cho bớt gió.

Ánh sáng của đèn điện thành phố và bóng tàn lá cây hai bên đường thi nhau lấp loáng đùa giỡn trên tà áo Cúc. Xe dừng lại ở đầu xóm Nguyễn Thiện Thuật. Chình bước xuống mở cửa sau đưa tay cho nàng vịn bước xuống. Cúc bước xuống, không vịn tay chàng. Nàng nói chớ: "Thôi Cúc về", rồi đi thẳng một mạch. Chình chớp chớp đèn pha sau lưng nàng. Cúc quẹo ở đầu hẻm dẫn vào nhà. Trên tay trống trải. Nàng sực nhớ đã bỏ quên cuốn *Mối tình của Nàng Tess d'Uberville* ở quán ăn. Thội kệ. Nhưng khi vừa đặt bước chân lên thềm nhà, Cúc tự hỏi mình giận Chình vì chàng đã dám hỏi mình làm bồ hay vì chàng đã có vợ lớn lẫn vợ bé?

"Cuộc tình mong manh chưa đẹp sắc thắm hoa hồng mà đạn thù in sâu cho tường trắng bóng hoen mầu. Được tin bên chiến hào rằng người yêu không còn nữa. Trở về nơi xưa, trời còn giăng mưa cho đêm nằm tưởng ảnh xưa..." Trời đã xế chiều mà nắng còn hực nóng như chưa nguôi cơn giận lửa sắt phừng phừng đang trút xuống trên khu rừng trước mặt. Cúc bắt đầu lo sợ vắn vơ cho Chình. Một nỗi lo sợ mà nàng không dám kêu tên, nhận diện, hình dung. Một bày trực thẳng lao chao lên xuống rậm rật trên vòm lá xanh um tùm có khói bốc, chiếc xuống tiếp tế, chiếc lên tản thương, không ngớt. Sáu Cụt ra đứng trước cửa quán ngó lên trời, tay che trên mày cho đỡ chói nắng, mắt nheo nheo. Bốn giờ chiều. Từ phía Bình Dương ào ào xô tới một đoàn xe tăng rầm rĩ, xích sắt chấn động làm rung rinh ghé Cúc đang ngồi, ly chai trên bàn va chạm leng keng. Cúc sốt ruột đứng dậy ra đứng bên cạnh Sáu Cụt. Đoàn xe tăng kéo lê theo sau mỗi chiếc một khẩu trọng pháo, nhiều cỡ khác nhau. Chiến xa dẫn đầu từ từ quẹo vô con đường đất đỏ, những chiếc sau nối đuôi, bày rùa sắt chậm rãi bò tới, nặng nề, dọa nạt. Tiếp đến bốn chiếc cuối cùng có gắn liền ở tháp xe những khẩu trọng pháo dài ngoằn độ sáu bảy thước, theo sự ước lượng của Cúc, nòng pháo chĩa nghiêng chếch lên trời. Sáu Cụt lên tiếng:

- Đại bác 155ly! Kỳ này chắc đụng trận lớn à Cô Hai.

Cúc chợt cảm thấy đau lâm râm ở bụng, nổi lo sợ cầu lên ruột nàng những vuốt nhọn. Đoàn chiến xa đã khuất dưới vòm cây và bụi đỏ. Cúc quay trở vào quán ngồi y lại như cũ, bỏ Sáu Cụt đứng một mình ngó dáo dác lên trời. Ngồi hiu quạnh trong quán vắng, những ý nghĩa về Chinh kéo về ám ảnh Cúc.

Chinh là một con chó hoang. Và là con chó hoang cứng đầu. Hay là chó điên không biết chừng. Sau lần Cúc bỏ ra về và quyết định không tới nhà Liên nữa, nàng tưởng đã yên thân. Một bữa. Hai bữa. Ba bữa... Rồi bốn bữa. Yên trí lớn. Đến bữa thứ năm, buổi tối khoảng tám giờ, bỗng từ đâu xuất hiện một quân nhân đi xồng xộc vào nhà Cúc. Người đàn ông dừng lại trên bực thềm, đưa tay gõ lên cánh cửa gỗ. Con chó cái trong nhà đánh hơi người lạ xông ra sủa inh ỏi. Bó nàng vừa ăn cơm tối xong, đang ngồi ở ghế trường kỷ hút thuốc Lào giựt mình ngó lên, bỏ điếu cày nạt con chó đứng dậy bước ra chào khách:

- Dạ thưa ông... thưa thiếu tá tìm nhà ai vậy?

Người đàn ông đáp:

- Dạ thưa cụ, đây có phải là nhà cô Cúc?

Ông cụ nhướng mắt:

- Dạ thưa ông tìm con Cúc nhà tôi có việc chi? (Thấy khách còn đứng). Mời thiếu tá vào trong nhà ngồi chơi.

Chinh đưa một bao thơ lớn cho bó nàng, nói là bài vở Liên nhờ chàng trao lại cho Cúc.

Bó nàng cầm tách trà đưa lên:

- Rước thiếu tá xơi nước.

Chàng cầm tách trà lên: "Không dám. Xin mời cụ", rồi uống tự nhiên. Chàng đặt tách xuống, móc túi trên lấy ra gói thuốc lá gõ gõ cho hai điếu trôi lên ở lỗ xé, đưa về phía bó nàng:

- Zước cụ xơi xi- gà-zét.

Rồi! Ông tướng Nam Kỳ Cu-uốc này hết nhạo nàng bây giờ còn dám tới đây giỡn mặt với bó nàng! □ Cúc cắn răng hậm hực. Tức ời là tức! Thiệt là quá thể. Đã thế mà mặt Chinh vẫn cứ tỉnh bơ. Bó nàng đáp thực tình:

- Tôi vừa xơi thuốc Lào xong. Xin thiếu tá cứ tự nhiên cho.

"Thì chàng tự nhiên quá rồi, còn phải xin xỏ gì nữa", □ Cúc lại làm thảm. Chàng bật lửa cái zippo, châm lấy cho mình điếu thuốc. Câu chuyện trao đổi giữa hai người đàn ông ngán ngủ. Chàng cáo từ ra về. Bó nàng đưa khách ra đến tận cửa, đoạn quay vào trong gọi lớn:

- Cúc à!

Nàng vén màn bước ra, chị nàng cũng tò mò bước theo.

- Dạ! Bó gọi con.

Bó nàng hỏi:

- Ông hồi nãy là ông nào vậy con?

- Dạ là ông thiếu tá.

Bó nàng nhìn nàng:

- Thì ông thiếu tá, ai mà chả biết! Bó muốn hỏi ông ấy là ông gì vậy?

Nàng đáp không do dự:

- Dạ, chắc cũng là ông gì đó!

Chị nàng bực dọc chen vào:

- Con nhỏ này đôn rày nói chuyện nghe chối tai thực tình. Hôm nào tao đét vào đít cho chừa.

Cúc vọt miệng:

- Chưa chắc con nhỏ nào sợ con nhỏ này.

Thôi rồi! Nàng đã bị nhiễm độc cách nói của Chinh một cách chóng vánh đến không ngờ. Bó nàng trừng mắt.

- Con nhỏ này hôm nay nói chuyện chả ra làm sao cả! Thôi này, cầm lấy bài vở rồi về buồng đi. Ông cụ lác đầu. Cúc cầm lấy phong bì đi về buồng riêng khóa chốt lại cẩn thận. Nàng mở phong bì rút xấp giấy ra. Chỉ toàn là bài vở của Liên, không có gì khác lạ. Nàng lại mở phong bì lớn ngó lần thứ hai. Bên trong có một phong bì nhỏ không dán. Nàng hồi hộp rút tờ giấy nhỏ

bên trong ra đọc: “Hẹn Cúc trưa thứ bảy tới đây lúc hai giờ chiều ở quán Sing Sing đường Phan Đình Phùng. Cúc hãy đến. Anh hứa không bắt Cúc là bồ anh nữa đâu. Anh chờ. Ký tên: Chinh”. Cúc thờ dài ngồi xuống cạnh giường căn môi ngẫm nghĩ. Đến hay không đến? Nàng vẫn hãy còn bực tức Chinh. “Chưa chắc con nhỏ này bực tức hơn con nhỏ nào!” Thôi may lắm bùa ngãi rừng thiêng quá rồi Cúc ơi! Đến hay không đến? Cúc nằm bật xuống giường mở tờ giấy nhỏ ra đọc lại lần nữa cho hết ngờ vực. Nàng nhắm mắt ,xong lại hé ra mở hờ. Đến hay không đến?...

“Mây từ đâu trôi đến mờ dấu chân trời. Em tại sao em tới cho anh yêu vội? Cho một lần yêu cuối là những lẻ loi. Em ơi! Hãy nói vạn lời sâu đắng như anh vừa trách anh...” Chiếc loa đen nhỏ gắn trên tường phả ra tiếng ca trầm ấm kín đáo trong quán có gắn máy lạnh. Chinh ngó đồng hồ: hai giờ rưỡi. Chàng nhứt định ngồi lì cho tới năm giờ. Sau bữa ăn trưa, khách còn ngồi lại trong quán thưa thưa. Cửa quán sịt mở. Chinh ngó ra. Một cô gái lạ mặt xuất hiện, áo dài xanh rêu tà ngắn, quần trắng, cổ đeo nhiều sợi dây vàng, môi tô son nhạt, mắt kẻ xanh phớt. Nhìn kỹ. Cúc! Phải, Cúc đã đến, đứng sững ở cửa ngó trong. Cúc trang điểm khác lạ, làm mắt máy giây Chinh mới nhận ra. Chàng xô ghế đứng dậy, tiến ra cửa đón Cúc. Chàng nói nhỏ: “Cúc đẹp lắm, làm anh nhận em không ra”. Cúc để ý chàng đã lẩn ranh trong cách xưng hô, từ tiếng Cúc lướt sang tiếng “em” một cách hồn nhiên và ngây thơ ông cụ. Ăn gian ngậm một cây! Chàng kéo ghế ngang mặt mình mời Cúc:

- Em ngồi xuống đây.

Cúc vén vạt áo sau ngồi xuống những thanh gỗ sơn xanh rêu bóng. Chinh hỏi:

-Sao em tới muộn vậy? Tưởng là em giận anh luôn rồi chứ.

Cúc đặt hai tay trên đùi, chớp mắt chỉnh lý chàng:

- Xin anh đừng gọi Cúc bằng em như mọi cô gái khác. Cúc là Cúc. Và Cúc hãy còn giận anh.

- Cúc nói đúng. Cho anh xin lỗi Cúc. Và cũng cho anh vuốt giận Cúc.

- Cúc không cho anh xin lỗi mà cũng không cho anh vuốt giận.

- Sao em gái Hà Nội hôm nay khó tính thế? Bác một lúc liền hai đơn xin ân xá.

Chàng gọi thức uống cho Cúc. Cúc lặng thinh, mân mê chiếc khăn xanh nhỏ trong tay mình.

Nhạc dạo tiếp, tiếng ca trở lại điệp khúc: “...Em một đêm cúi mặt để cay đắng rơi thành giọt lệ đời. Anh niềm đau đến muộn, từng chiều lặng im nhìn mưa bão tới...” Cúc thờ dài cúi xuống ngó chéo khăn tay đang bị mình vò nát: “...Khi hôn em rã rời, ngày vui xẻ đôi, tình ngỡ xa xôi. Anh xin trọn đời gói thân trong một lần hối tiếc mãi thôi”...

Rời quán, Chinh đưa Cúc ra xe jeep có Hiệp ngồi ở băng sau, rờ máy. Xe chạy quanh co. Nhựa đường hực nóng. Xe đậu lại trên con đường nhỏ đâm thẳng ra đại lộ Hàm Nghi. Chàng quay ra sau kéo Hiệp sát tới, kê tai dạn nhỏ. Chinh đưa tay cho nàng vịn bước xuống. Cúc không thời

thắc mắc:

- Anh đưa Cúc đi đâu đây?

Chinh lặng thinh đưa tay choàng quanh vòng eo của Cúc dìu đi. Được khoảng mười thước, chàng dừng lại rồi quẹo vào một khách sạn sạch sẽ. Cúc kêu khẽ “Thôi anh!” và gượng lại, thối lui. Nhưng bàn tay trên vòng eo đã giữ nàng chặt cứng. Cúc có cảm tưởng mình là tù nhân bị áp tải không cần hỏi ý kiến. Người tiếp viên có vẻ quen mặt chàng:

- Chào thiếu tá. Hôm nay mấy ông bạn của thiếu tá đâu không theo chơi?

Chàng lắc đầu:

- Anh cho tôi vào một phòng đôi ngó ra mặt đường. Anh cho đem lên phòng một chai bia và một ly nước cam.

Cúc lo sợ người quen ngó thấy, không dám quay lại nhìn. Chàng đẩy Cúc vào thang máy và ấn nút. Cúc cắn lấy môi dưới củamình. Chiếc khăn tay một phen nữa, lại khổ sở. Chàng mở khóa đưa Cúc bước vào phòng có gắn máy lạnh, giường trải chăn vải trắng tinh. Chàng đặt Cúc ngồi ở ghế bành có tay vịn. Chàng ra đứng ở cửa sổ ngó mông xuống đường. Tim Cúc đập rộn rã, lòng nàng thấp thỏm. Một hồi chàng khép cửa sổ quay vào đứng sau lưng Cúc. Hai bàn tay sạm nắng của chàng mân mê cổ Cúc, lần xuống vai rồi từ từ xuống ngực căng đang phập

phòng của nàng mơn trớn. Cúc kêu khẽ: "Đừng anh!", tay nắm tay chàng gỡ ra. Bàn tay chàng quay trở lại nhũ hoa nàng như chim tìm suối nước. Cúc giữ chặt bàn tay Chinh không cho cục cựa hoặc tiến thêm. Một hồi chàng nói:

- Cúc thay áo ra, kéo nhàu hết.

Miệng nói, tay chàng lần cởi nút và móc bên hông áo nàng. Cúc cảm thấy có chống cự cũng vô ích. Có khi rách áo. Cúc ngoan ngoãn đứng dậy cho chàng trút bỏ chiếc áo dài xanh rêu. Hai cánh tay nàng khép chéo trước ngực, hai bàn tay úp chụp trên chiếc nịt vú đen che đậy. Đồi xuân vun tròn nhấp nhô. Chinh diu nàng tới giường nệm, giở chăn cho nàng chui vào. Cúc còn mặc nguyên chiếc quần tây. Cúc tuột người xuống kéo chăn trùm phủ kín đầu, gò má nàng hực nóng mà tay chùn lạnh ngắt. Nàng kẹp chặt hai tay vào giữa đùi, người co ro như con tôm nhỏ cuộn mình trong tư thế phòng ngự. Chinh cởi giày, để nguyên quần áo giở chăn chen vào, nằm gối cao lên hơn đầu Cúc. Nàng cảm thấy mình nhỏ nhút, bấn loạn, lo sợ. Chinh vén chăn cho Cúc thò đầu ra khỏi chăn. Nàng ngó lên liếc nhìn Chinh rồi nhắm tít hai mắt lại như buồn ngủ. Chinh cúi xuống hôn lên gò má Cúc và thì thầm:

- Thôi Cúc ngủ một giấc đi, rồi anh đưa về.

Chàng tắt đèn quanh cổ Cúc lại. Cúc thầm nghĩ nếu chàng cứ tiếp tục chờn vờn tấn công, có lẽ nàng sẽ la khóc bỏ chạy, nhưng không quên với lấy chiếc áo dài xanh rêu của mình. May thay chàng dừng lại đó. Chinh đốt thuốc thở khói ra mũi, mắt mơ màng ngó lên trần. Cúc nằm co ro chập chờn một hồi rồi thiếp đi...

Không biết được bao lâu. Khi Cúc tỉnh dậy, Chinh đưa nước cam cho nàng uống và mặc áo lại cho nàng. Chinh đưa nàng về hẹn tuần sau gặp lại.

Một tuần lóng nhóng sót ruột. Vô ích. Đến hay không đến? Không đến hay đến? Vô ích! Nàng đi chơi với Khải để đánh lạc nỗi ám ảnh của mình. Vô ích! Câu hỏi chạy lòng vòng trong đầu. Đến hay không đến? Vô ích! Vô ích vì Cúc thừa biết nàng sẽ đến. Sẽ đến với Chinh. Sẽ đến với Chinh như con lươn trườn lên bờ sông lúc tròn trăng để tìm con rắn nạt mình. Nó vượt khỏi lý luận, nó vượt khỏi mọi giải thích. Sẽ đến như giọt nước trót lìa khỏi trời xanh sa xuống. Trong trí Cúc, cái ngày nàng cùng Chinh nằm chung giường thì cuộc hôn phối đã xảy ra. Nàng cảm thấy mình đã thuộc về Chinh một trăm phần trăm. Trong tim Cúc chỉ còn có mỗi một hình ảnh: Chinh. Những Chinh và Chinh. Chinh duy nhất. Chinh độc đoán. Chinh kỳ quặc.

Sing Sing. Cúc trở lại với Chinh trong chiếc áo dài trắng vẽ hoa cúc vàng, loại áo có kiểu vẽ riêng biệt cho từng chiếc thời đó. Thuở làm thơ yêu em, hoa cúc vàng bên thềm, nắng hanh lưng bờ giậu. Nghe nhạc. Uống nước.

Thời khắc chậm rãi trôi qua "...*Em ơi hãy nói vạn lời sâu lắng như anh vừa trách anh...*" Chinh trả tiền. Dời ghế cho Cúc đứng dậy. Ra đường bước lên xe dân sự sơn đỏ. Trời Sài Gòn nóng hầm như nồi áp suất trên lửa hiu hiu. Cúc vã mồ hôi trên lưng, trên nách áo. Cúc thêm những giọt nước mát trên thân thể mình. Gió thổi. Vài cụm mây đen đột ngột xuất hiện. Không khí đầy hơi nước. Xe chạy quanh co về phía Đại lộ Hàm Nghi. Vẫn khách sạn hôm trước. Vẫn người tiếp viên hôm trước. Vẫn căn buồng hôm trước. Sự quen thuộc làm Cúc đỡ sợ hơn hôm trước, tuy vẫn còn ngượng ngùng khép nép.

Chinh nói: Cúc đi tắm cho đỡ oi bức. Chàng lần cởi bỏ áo nàng. Rồi đến chiếc quần tây trắng. Cúc thẹn thùng chạy vội vào buồng tắm kéo màn lại. Cúc cởi quần áo lột thân mật treo lên móc. Nước lạnh từ gương sen tỏa xuống trùm lên thân thể mới tinh khôi. Cúc vốc lấy nước úp lên mặt mình cho đỡ hực nóng. Cúc nhắm mắt lại hân hoan đón nhận cơn mưa nhân tạo đang tỏa xuống rì rào. Khi nàng mở mắt ra, Chinh đã tần ngần đứng đó tự bao giờ. Ăn mặc như nàng. Như thuở ban sơ sa xuống địa đàng. Anh! Cúc kêu khẽ, hai tay che vội nhũ hoa mình, hai đùi khép chặt, gối kê lên gối. Chinh nói nhỏ: "Để anh chà lưng cho Cúc". Nàng vội vàng quay mặt vào lớp gạch cần hồng trơn láng. Chinh xoa xà bông lên lưng nàng, bên bờ hông chớm vun xòe của nàng, lên đôi hông chắc nịch của nàng, lần mò, dọ dẫm. Chàng xoay Cúc trở mặt ra, gỡ hai tay nàng xuống. Cúc nhắm mắt lại. Chàng bôi xà bông từ cổ nàng lần xuống dưới. Kỳ kỳ, cọ cọ... Cọ cọ, kỳ kỳ... Bàn tay chàng tỏ tình trên da thịt Cúc. Cúc rên khẽ, mặt ngước trên

trần, hai tay bấu lấy tường gạch trơn láng, cổ kèm hãm cho đôi chân mình bót run. Nàng nhón gót lên... Chinh tắt nước, Lau khô mình mẩy Cúc, mình mẩy chàng. Chinh bồng Cúc đặt giữa hai lớp chăn sạch trắng. Chàng trườn mình lên cạnh Cúc. Chàng cúi xuống hôn lên đôi môi son mềm. Cúc không biết đáp ứng ra sao. Nàng thụ động đón nhận. Đôi môi Chinh lần xuống cổ, lên dốc ngực dậy thì, uớm thử. Môi chàng đồ xuống thung lũng bụng, xuống xoáy rún, lần xuống dạ dưới tòa rộng, lần xuống, lần xuống.. Cúc rên ầm ức trong cổ họng. Thân thể chàng trùm lên thân thể Cúc, xâm nhập... Từ từ xâm nhập, bất cưỡng... Cúc cắn răng cố nén tiếng kêu, hai tay xòe ra cấu lấy mặt nệm... Năm xưa đêm ấy giường này. Nghiến răng, nhắm mắt, cau mày, cực chưa?... Con mưa tình kéo dài từ tón, chậm rãi, kết thúc trong hoan lạc và ê ẩm. Trời đổ mưa bên ngoài lác rắc.

Cúc nằm úp mặt xuống nệm. Chinh cúi hôn lên tóc nàng, hôn lên gáy nàng, hôn lên vai nàng, hôn lên lưng nàng, hôn lên dốc hông nàng. Phát hiện Cúc hãy còn là xử nữ. Chinh giật mình, lay lay vai Cúc thốt kêu:

- Trời ơi! Sao Cúc còn trinh mà Cúc không nói cho anh biết? Anh đâu có dè!

Cúc lặng thinh. Chàng lại lay lay vai Cúc:

- Sao vậy? Sao Cúc không nói cho anh biết?

Cúc ngừng mặt lên, ngẩn lệt long lanh:

- Cúc có nói anh... cũng đâu có chịu tin...

- Tin chứ sao không.

- Tin? Anh mà tin ai! Mà cho dù có tin đi nữa anh cũng vẫn đi tới như thường... Anh chỉ làm theo ý muốn của anh. Cái bướng của anh ai mà cản ngăn cho nổi... Phải vậy không?

- Không chắc! Từ đó tới giờ anh chưa hề phá hoại tiết trinh một cô gái nào hết. Và anh cũng không hề có ý định như vậy. Một mặt anh không màng tới trinh tiết, mặt khác anh thấy anh không xứng đáng. Nói theo ngôn ngữ hè phổ thì anh là thằng bụi đời.

Cúc úp mặt khốc thút thít. Chinh nói tiếp:

- Anh tưởng đâu Cúc đã thất thân với hôn phu của Cúc rồi chứ. Anh đâu có dè!

Cúc nói trong lòng bàn tay mình:

- Anh Khải đâu có quỷ quái như anh vậy! Anh ấy để dành cho đêm tân hôn.

Chinh nắm tay xuống mặt nệm:

- Trời ơi! Sao mà mấy người cải lương quá vậy?

Bên ngoài trời vẫn tiếp tục mưa lác rắc. Cúc thút thít lớn hơn: "Cúc không bắt đền anh đâu mà anh bức tức". Chinh thờ dài vói tay lấy gói thuốc châm một điếu, thổi khói xanh um uồn éo bốc cao lên trần mất dạng. Chàng dịu dàng vuốt tóc Cúc. "*Khi người yêu tôi khóc, trời cũng giăng sàu. Cho từng cơn nước lũ, xoáy trong tâm hồn. Khi người yêu tôi khóc, thành phố buồn thiu. Em ơi tôi níu, một lần ưu ái trên cung ngà hắt hiu...*" Chinh hát nho nhỏ, như nói chuyện. Cúc càng tủi thân sụt sùi. Nàng sịt mũi trong chiếc khăn tay xanh nhạt. Đến giờ phút này Cúc mới thấm thía lời mời "ném thử thương đau" của Chinh ở quán hôm trước. Nhưng nàng biết mọi sự sẽ không dừng lại ở đó. Nàng đang tuột trên một triền dốc bất kham, càng lúc càng nhanh, càng lúc càng chóng mặt. Mà nàng có làm một động tác nào để cưỡng lại không? Hình như không. Nàng cảm thấy mình đồng lõa. Con đường trở lại với Khải đã bị cắt đứt. Con đường tiến tới với Chinh thì mịt mù. Nàng bất lực. Nàng nhỏ nhít. Nàng mít ướt. "Cúc ơi Cúc! Mày hư rồi!" Lệ lã chã. "*Khi người yêu tôi khóc xin rất im lìm. Như từ lâu tôi giấu những cơn muộn phiền. Xin đừng đem nước mắt gội xóa niềm đau. Cho yêu đương đó em còn được giữ trong tâm hồn rất lâu...*"

Năm giờ rưỡi chiều. Trời tạnh nắng, ngả màu vàng cam. Cúc lóng ngóng về phía bên kia đường, mong bắt gặp hình ảnh người quân nhân có buộc chiếc băng xanh nhạt trên vai. Chiếc khăn tay thấm nước mắt mà nàng yêu cầu Chinh buộc làm tín hiệu cho nàng để nhận ra chàng giữa chốn ba quân. Không một bóng người, ngoại trừ hai người lính đứng gác cạnh bên cuộn rào kẽm gai giăng ngang con đường đất đỏ. Cúc bần chòn đứng ngòai không yên, "... Nhưng đâu có ngờ rằng trời xanh kín mây dài, lần yêu cuối cùng trong đời là lần yêu trong lửa khói. Cuộc tình mong manh chưa đẹp sắc thắm hoa hồng, mà đạn thù in sâu cho tường trắng bóng

hoen màu...” “Một thời để yêu và một thời để chết!” Như một tựa sách. Cúc không dám nghĩ tới điều đó. Nàng cố xua đuổi những hình ảnh thâm ra khỏi đầu, ruột nàng quặn lên đau thắt lâm râm. Lại nhìn đồng hồ. Sáu giờ thiếu mười lăm. Cúc đứng dậy bước ra khỏi quán, băng qua đường tiến về phía hai người lính gác. Nàng dọ hỏi:

- Xin lỗi, hai chú có biết Thiếu tá Chinh không ạ?

Người lính có theo xước trên mặt trả lời:

- Biết chứ! Tôi phục vụ trong tiểu đoàn của Thiếu tá Chinh.

Cúc mừng rỡ.

- Chú có biết Thiếu tá hiện giờ ở đâu không?

- Tôi không biết. Hồi sáng, Thiếu tá dắt một đại đội đi truy lùng, không dè dặt độ với một tiểu đoàn địch. Hai bên xáp chiến cho tới bây giờ.

Cúc bồn chồn:

- Mà Thiếu tá có sao không?

- Dạ tôi được cất gác ở đây nên không rõ (ngó Cúc), nhưng Thiếu tá Chinh đánh giặc chì lắm, cô đừng có lo cho ông.

Trọng pháo vẫn tiếp tục đối đáp nhau liên tục ầm ĩ. Trên cao chiếc trực thăng trúng hỏa tiễn ù cháy trong vòm lửa tỏa rộng, rớt chúi mũi xuống khu rừng, khói đen nghịt bốc cao lên khỏi ngọn cây cuộn cuộn. Cúc càng thêm hoảng hốt. Chợt một chiếc xe jeep tản thương từ trong lộ đá đổ phóng ra thiệt nhanh, thẳng gấp lại sau rào kẽm gai. Cúc nhận diện được người thương binh đang nằm trên băng ca, máu đỏ loang ra đầy ngực. “Chú Hiệp!” Cúc thốt kêu. Rào kẽm gai được mở ra, Cúc vội vàng chạy tới bên cạnh băng ca, cầm lấy cánh tay người thương binh lắc lắc: “Chú Hiệp! Chú Hiệp! Thiếu tá có sao không? Hiện giờ Thiếu tá đâu?” Im lặng. Người thương binh mất nhiều máu đã bất tỉnh.

Người tài xế thúc giục:

Cô đang ra cho tôi tản thương.

Cúc thối lui mấy bước. Chiếc xe rú ga vọt chạy, bỏ lại phía sau vòm bụi đỏ trộn lẫn mùi xăng khét bốc lên mù mịt. Cúc đứng xớ rớ bên cạnh rào kẽm gai hồi lâu, trước khi trở lại quán. Nàng đã dọ gieo mình ngồi xuống chỗ cũ. Cúc có cảm tưởng mình sắp bật khóc. Cuộn phim hồi tưởng tiếp tục chiếu dọi trong đầu nàng.

“...Khi người yêu tôi khóc, trời cũng giăng sầu. Cho từng cơn mưa lũ xoáy trong tâm hồn. Xin đừng đem nước mắt gội xóa niềm đau...” Chinh nhẹ vuốt tóc nàng nói nhỏ: Bây giờ Cúc đã lột xác trở thành người tình của anh rồi đó. Có lẽ Cúc đã phân định được sự khác biệt giữa người yêu và người tình rồi chứ? □ Cúc khẽ buông tiếng thở dài.

Rời thân thể Chinh về tới nhà, Cúc vội vàng nấu lấy cho mình một nồi nước lớn, như thể nàng muốn gội rửa cho kỳ hết dư hương của thú đực còn tích đọng trên thân thể mình. Bây giờ, mỗi lần đưa bước nàng có cảm giác kỳ lạ và ngượng nghịu giữa hai đùi, như thể cả người mình bị rạn nứt. Thêm nữa nàng lại có cảm tưởng rất khó chịu là hình như tất cả mọi người đều dồn mắt nhìn nàng chăm chú và khám phá được niềm bí mật của mình.

Tắm rửa xong, Cúc tự ngắm soi mình thật tỉ mỉ trong gương hầu dò xét xem mình có để lộ ra ngoài điều gì khác lạ không. Mặt Cúc hơi tái xanh, tuy nhiên môi vẫn còn ửng đỏ. Nét mặt nàng hao hao giống nữ ca sĩ Thanh Lan, có gương mặt xinh xinh, đang được mến yêu thời đó. Đã có lần trong tiệm kem, một cô nữ sinh đến xin nàng chữ ký trên cuộn băng nhạc Thanh Lan cô ta vừa mới mua. Mái tóc của nàng phía trước rũ xuống trán, phía sau uốn cong lên ngang vai. Đôi mắt đa tình đen láy ẩn hiện dưới hàng lông nheo mọc đều đặn khít. Mi dưới của nàng hợp búp lên, có lẽ vì nàng vừa mới khóc. Dáng nàng cao dong dỏng, người mảnh khảnh nhưng không gầy. Khi xuôi tay, thân thể nàng tròn trịa. Khi đưa tay lên cao, bờ hông nàng dợn sóng. Nhìn nghiêng, triền ngực hiển lộ điểm hai nụ đào hường lọt tốt tươi vừa chớm nhú. Nàng e ngại một ngày nào đó nhũ hoa nàng sẽ nảy nở quá trớn và thông xuống. Nàng nâng dạ dưới lên ướm thử. Chưa sao, hãy còn sẵn chắc. Mông nàng vun tròn ra sau, hai bên chưa bùng nở hết nữ tính. Nàng khép chân lại, giữa hai đùi tươi tắn vẫn còn chút ánh sáng lọt qua. Nàng vuốt ve bụng mình, lo ngại vẫn vợ. Tư nhưng dợn uốn qui tụ giữa gò tình như muốn phủ che suối Đào

Nguyên giờ đã khai mở. Nàng cảm thấy bút rút. Dù sao cũng phải gặp lại Khải. Mặc cảm phạm tội cắn rứt nàng không yên. Cúc thở dài. Đây rồi đêm nay nàng sẽ mất ngủ cho mà xem!... □ Như một người trót để cho đôi giày mới lấm bùn, kể từ lúc đoạn tuyệt với Khải Cúc buông thả hết mình trong vòng tay ôm ấp của Chinh. Đi từ khám này đến khám nọ. Lần nào cũng như mới bắt đầu. Hoan lạc. Ê ẩm. Khổ sở. Ngượng ngùng. Đê mê. Thảng thốt. Đắm đuối. Tưởng chừng đứt hơi. Chính Cúc cũng không ngờ khả năng đáp ứng của mình bỗng bật tới mức đó. Còn tương lai? Tạm thời Cúc xếp tương lai mình lại như đóa hoa mỏng manh ép giữa hai trang sách. Mà cho dù có muốn tính đi nữa, Cúc cũng không biết đường nào mà tính. Chinh thì lúc nào cũng bốn cọt, và độc đoán khi lấy quyết định.

Một bữa cao hứng Chinh rủ nàng đi coi xi nê, tuồng Khiêu Vũ Trong Bóng Mờ, một phim tuy xưa mà rất hay do đôi tài tử Robert Taylor và Vivien Leigh thủ vai chính. Chàng đoán chắc rằng khi xem tới hồi kết cuộc thế nào nàng cũng sẽ khóc như mưa bác. Nhưng nàng đã không khóc. Không phải tại tuồng hát không cảm động, mà bởi vì nàng có theo dõi phim được từ đầu đến cuối đầu. Trong rạp hát người đi coi rất đông. Khi Cúc và Chinh vào rạp thì đã hết ghế ngồi. đành phải đứng dựa theo sát vách hai bên như mọi khán giả đến muộn khác. Nhưng Chinh đâu có chịu đứng yên sau lưng nàng. Hai tay chàng cứ tí toáy dưới vạt áo nàng nghịch phá. Cúc gỡ tay này thì tay kia chờn vờn. Nàng e gây huyên náo cho người đứng trước kẻ đứng sau nên đành thả lỏng cho hôn quân vô đạo mặc tình thao túng. Cúc có cảm tưởng Chinh muốn trêu chọc nàng chơi vậy thôi, chứ không phải vì thèm muốn thúc đẩy. Chàng còn lạ lùng gì thân thể Cúc nữa!

Một tối Chinh rủ nàng đi ăn để mừng sinh nhật chàng sau hai tuần lễ dằng dẳng vắng tin. Chinh đưa Cúc lên lầu trên của tiệm ăn, chỗ thừa người và ẩm cúng. Chàng kêu rượu vang đỏ. Cúc lên mặt làm tàng, tình nguyện nếm thử thương đau. Coi bộ rượu vang để nuốt hơn whisky - như vậy mới tại họa. Vừa mới tợp mấy ngụm mà Cúc đã cảm thấy bụng mình ấm hẳn, còn mặt thì hực nóng rần rần. Nàng nhớ mang máng mình đã nói chuyện rất nhiều với Chinh, nhưng nói những gì nàng đã quên hết. Cúc có mang theo một lọ nước hoa dành cho đàn ông để làm quà sinh nhật. Nàng hứng chí mở nút trút hết nửa lọ nước hoa lên tóc chàng, khiến cho cả người Chinh và cả quán cơm thơm lừng. Xong Cúc hỏi mượn cây súng lục nhỏ chàng giắt bên hông. Cúc cầm súng nhắm ngay trâm tim chàng lấy cò. Cách! Một tiếng kim khí vang lên khô khan. Chinh đã cẩn thận lấy hết đạn ra từ hồi nào không biết. Tới lúc ra về, Cúc ngấm rượu chén choáng, hai chân mềm nhũn. Chinh phải kè nàng xuống thang lầu và điệu nàng ra xe. Trong tình trạng rượu thấm mềm môi này thì không thể nào đưa nàng thẳng về nhà được rồi. Cúc gục đầu trên vai chàng lí nhí: “Cúc muốn làm vợ anh đêm nay... anh đừng từ chối... Cúc muốn làm vợ anh đêm nay... Chỉ một đêm nay thôi...” Chinh lái xe chạy lòng vòng trong thành phố Sài Gòn hết vô Chợ Lớn rồi tới Bà Chiểu, hết vô Bà Chiểu rồi tới Chợ Lớn, chở cô em đi mấy vòng. Sắp đến giờ giới nghiêm mà Cúc vẫn chưa có dấu hiệu tỉnh rượu. Cuối cùng Chinh đành đưa nàng về khách sạn.

Chinh lấy khăn thấm nước lạnh đắp lên trán để chập chộ nàng. Khi Cúc lấy lại được phần nào ngôn ngữ bình thường và mạch lạc thì đã quá giờ giới nghiêm. Chinh tỏ ý lo lắng cho nàng, muốn đưa nàng về giữa giờ giới nghiêm. Nàng nũng nịu: “Hôm nay là ngày sinh nhật của anh. Bộ anh không muốn Cúc làm cô dâu bé bỏng của anh đêm nay sao?” Chinh ôm nàng vào lòng, Cúc gối đầu trên vai chàng, môi chàng tìm môi Cúc thì thào: “Cúc đừng hỏi anh một câu nhằm nhí như vậy... Nghe chưa cô dâu mới? Chẳng qua anh sợ Cúc về nhà bị đòn đó thôi.” □ “Đó là chuyện của Cúc, anh để mặc Cúc lo liệu.” Nàng nói tỉnh bơ như vậy nhưng thực tình Cúc cũng chưa biết sáng mai phải ăn nói làm sao để giải thích với bố mẹ nàng. Đánh liều nhắm mắt đưa chân. Đi chơi với Chinh riết rồi Cúc cũng bị nhiễm cái tánh liều lĩnh và ngổ ngáo của chàng. Không những thế, khác với trước khi chưa gặp Chinh, bây giờ Cúc không còn phân biệt được rõ rệt đâu là ranh giới giữa cái xấu và cái tốt, giữa đạo đức và cái vô đạo, giữa cái luân lý và cái vô luân, giữa cái bình thường và cái bất thường. Con lóc của Chinh đã bút rời Cúc ra khỏi những qui ước xã hội và các điểm tựa của những giá trị thông lệ. Nàng có cảm tưởng mình đi

lạc vào một khu rừng hoang, giữa lá hoa bốn bề chẳng chặt. Nàng lạc đường. Nàng đã đi lạc vào mê cung của tình yêu. Nàng dò dẫm tìm lối ra mà chùng như vô vọng. Thì thôi!... Và đêm nay là lần đầu tiên trong đời Cúc bỏ nhà đi hoang. Chinh bỗng nàng ve vuốt và đắm đuối hôn lên khắp thân thể nàng... “Cúc ơi! Mày hư quá mất rồi!” □ Trong đêm tối Cúc hân hoan đón nhận cơn mưa dục tình đê mê choáng váng của người chồng một đêm của mình... “Anh Chinh! Anh Chinh!”

Cúc đứng bật dậy vừa gọi lớn tên người tình của mình, vừa đưa một cánh tay lên cao khoát khoát làm hiệu. Bên kia con đường đất đỏ, một quân nhân chợt xuất hiện, trên vai mặt buộc chiếc khăn xanh phát phới trong cơn gió nóng. Nổi mừng vui bất thần dâng ngập trái tim thấp thỏm của nàng, cùng lúc với những giọt nước mắt hân hoan nóng hổi. Khoảng cách còn khá xa. Vì không có kính cận nên Cúc không phân biệt rõ khuôn mặt người đàn ông. Người quân nhân xô giạt cuộn kềm gai bước tới, chuẩn bị băng qua xa lộ. Hai chiếc xe đồ nôi đuôi nhau trò tới áng khuất. Người quân nhân băng qua đường, nét mặt trầm tĩnh, chiếc cảm vuông bạnh ra giữa hai bông mai trên cổ áo. Tới gần, rồi gần hơn nữa. Cúc nhận ra bông mai trên cổ áo người đàn ông màu vàng, chứ không phải màu bạc. Người sĩ quan không phải là Chinh! Tim Cúc chùng lại, rồi đập lên bấn loạn. Người thiếu úy mặc đồ dã chiến bước ra tới gần trước mặt Cúc, đỡ nón sắt ra nghiêng mình chào nàng:

- Chào cô. Thưa có phải là cô Cúc đây không ạ?

Chàng cất tiếng hỏi, giọng Bắc Hà Nội lễ phép. Cúc cúi đầu chào đáp lễ chàng:

- Dạ thưa vâng Tôi là Cúc, thế còn ông... □

Người sĩ quan đưa ngón tay trở lên miệng túi áo có in chữ đen lớn:

- Thưa cô tôi là Trung, Thiếu úy Trung.

Cúc tò mò:

- Làm thế nào mà thiếu úy biết được tôi là Cúc?

- Thưa cô đó là do Thiếu tá Chinh nói lại. Sáng nay trước khi xuất trận Thiếu tá có dặn dò tôi buộc chiếc khăn xanh này trên vai và ra đây gặp cô.

Cúc bồn chồn:

- Thiếu tá có dặn thêm gì nữa không ạ?

- Thưa có. Thiếu tá căn dặn tôi là nếu sau sáu giờ chiều mà Thiếu tá hành quân chưa trở về đơn vị thì tôi ra quán này đây nói lại với cô là cô nên đón xe về Sài Gòn đi, vì ở đây giới nghiêm sớm hơn ở Sài Gòn. Sài Gòn giới nghiêm lúc 12 giờ đêm chứ ở vùng này vào khoảng 7 giờ rưỡi 8 giờ thì dây kềm gai đã được kéo ra giăng ngang các trục lộ và cầu. (Nhìn đồng hồ) Bây giờ đã ngót sáu giờ rưỡi rồi, tôi thiết nghĩ...

Người sĩ quan vừa đang nói tới giữa chừng thì Cúc òa ra khóc, hai tay bưng mặt khiến người đối diện bối rối.

Người sĩ quan nghiêng người tới trước chào già biệt nàng, đưa nón sắt đội trở lại rồi vội vàng quay gót băng qua xa lộ. Chờ cho Thiếu úy Trung khuất dạng, Cúc quay trở vô quán gieo mình ngồi trở lại chiếc ghế cũ, nước mắt hàng hàng. Nàng ôm lấy mặt mình khóc nức nở. Sáu Cụt linh tính chuyện không vui, nhưng không dám vặn hỏi, chỉ thỉnh thoảng liếc nhìn Cúc e ngại.

“... *Dấu đạn thù còn in vách hoa gầy, giấu che kín yêu thương từ đây. Liều thường khi thương nhớ vui đây, xác hoa hồng thắm trên đường xưa...*” Bản nhạc đã dứt. Và hy vọng gặp lại người tình hôm nay cũng tan biến theo bụi đỏ bên kia đường. Viễn tượng đen tối bùng nổ trong trí Cúc. Và hình ảnh của Hiệp nằm bất tỉnh nhân sự trên băng ca, máu đỏ loang đầy ngực áo. Cúc nấc nhẹ tủi thân, và bật khóc sụt sướt. Ôi! Nàng yêu Chinh biết chừng nào! Cúc chạnh nhớ lại lần nàng và Chinh cùng tắm chung trong bồn lớn, Chinh giỡn hót với thân thể nàng, Cúc loay hoay gỡ tay chàng. Chinh nói:

- Khi ân ái, Cúc hãy xem như đó có thể là lần cuối chúng mình làm tình với nhau. Biết đâu! Có như vậy Cúc mới tha thiết với giây phút âu yếm và sống hết mình cho giây phút tự tình đó. Sẽ chết như sao rơi vào bất tận, sẽ yêu như giọt nước hân hoan...

Cúc bây giờ mới càng thấm thía lời chàng nói. Biết đâu giờ này Chinh đã bị trúng đạn thù hay dẫm lên mìn bẫy? Chinh còn sống sót hay đang oằn oại hấp hối, và đã trút hơi thở cuối cùng

mà không giáp mặt nàng trong giây phút lâm chung? Một chiếc xe đồ xô hết tốc độ vọt qua trước quán. Sáu Cụt lên tiếng:

- Chuyển xe chót về Sài Gòn mới vừa chạy ngang qua rồi đó cô.

Cúc chống hai khuỷu tay lên bàn, mặt úp vào lòng tay "*khi người yêu tôi khóc trời cũng giăng sầu... khi người yêu tôi khóc thành phố buồn thiu...*" Nàng ngồi bất động, trong đầu đầy áp hình ảnh và giọng nói Chinh, tưởng chừng như đang thì thầm bên tai nàng. Cúc hết còn biết mình nghĩ ngợi gì nữa. Hoàng hôn chập choạng tiếp tục xô lấn dần chiều tà hiu quạnh. Chợt ba tiếng súng chát chúa vang dội lên thật gần. Cúc thần thờ đứng dậy bước ra cửa quán mong ngóng. Trên đầu cầu, người lính gác vừa bắn ba phát súng chỉ thiên báo hiệu giờ giới nghiêm. Người lính bận bộ đồ đen bèo nhèo uể oải lôi các vòng kẽm gai rỉ sét chắn ngang hai bên thành cầu. Hoàng hôn dần tím.

Lời ca trong bài này trích từ Vết Đạn Thù, Khi người yêu tôi khóc. Thơ của Thanh Tâm Tuyền và Trần Dạ Từ.

Chuông ngân chạnh nhớ yêu đầu

« Ma đưa lối quỷ đem đường

Lại tìm những chốn đọa trường mà đi »

Kiều



Tôi ngồi xếp bằng rất nghề và rất gọn dưới Phật đài. Cứ xem thế ngồi, có thể xác định được người Việt gốc cũ hay gốc mới. Dân gốc cũ ăn thì ngồi xếp bằng (kiểu ăn giỗ), ỉa thì ngồi chồm hổm (kiểu cóc ngồi). Dân gốc mới lâm vào tư thế này người cứ bật ngửa ra đằng sau, hay cứ lắc la lắc lư như con lật đật.

Tôi bắt đầu ê a theo mọi người, quyển kinh chú đặt ngang tầm rún: "A di rị đa tỳ ca lan đế, Á Nàm Đành di rị đa tỳ ca lan đa, dà di ni, dà dà na..." Ngôi chùa tọa lạc vùng ngoại ô Paris, không xa nghĩa địa mấy. Tôi được vợ chồng người bạn mời tham dự lễ cầu siêu cho ông già vừa mất ở Sài Gòn. Trên Phật đài, một vị sư trẻ nện chày trên một cái mõ lớn để giữ nhịp. Giọng sư rền rền rất tốt (tưởng có thể hát opera được). Tóc sư mọc lún phún một lớp dày, không nhẵn thín như các nhà sư tôi thấy ở chùa hồi nhỏ. A di rị đa... dà dà na...

Buổi sáng hôm đó trời quang mây tạnh. Trời vừa chớm thu mát mẻ. Trên mảnh kính đục nằm nghiêng trên mái chùa, bóng tàn lá gì như thể lá chuối phát phơ. Bóng đen và ánh sáng đùa giỡn với nhau thật linh động. Một chút mùi thiền ngấm vào hồn. Lòng tôi thanh tịnh nhưng đồng thời cũng nao nức ham sống. Một lần nữa tôi nhận thức tôi chưa thể tu được. Tôi chợt cảm ngộ cái không khí ngày xưa tôi thường theo má lên chùa lạy Phật. Chùa là một ngôi nhà lá nằm trong miệt vườn Vĩnh Long. Đó là chánh điện thờ Phật. Trong sân chùa có một cái am nhỏ để thờ các Bà các Cô và dành cho đồng bóng. Hình như chùa không có tên, hoặc có tên mà tôi không nhớ ra trong bộ óc chưa già mà đã lẩn này. Chỉ quen gọi là chùa Bà Đội.

Hồi nhỏ tôi đi chùa không phải vì tin Trời hay tin Phật gì ráo. Chùa có hủ tiếu chay, có xôi có chè. Ngày cúng cô hồn có cả heo quay, thủ vĩ, bánh ít nhưn lạp xưởng. Và dĩ nhiên ăn ở chùa

thì đúng là "ăn chùa". Từ ngữ này sau đó lọt vào thể tục thành tiếng lóng: "ăn chùa", "chơi chùa", "tiên chùa",... và có lần tôi đã bị một em chỉnh: bộ "của chùa" sao cứ tần mần hoài vậy? Kể cấp gặp bà già, mặt mày tôi sượng trân.

Tuy chưa biết tin Trời Phật nhưng tôi cũng không có lý do gì chính đáng để chống báng việc đi chùa lạy Phật với má tôi cả. Trái lại, dần dần theo năm tháng, tôi tìm được một lạc thú mới khi lên chùa. Nhưng cái vui vốn lại dính liền với cái khổ (sau này tôi mới biết Phật đã nói như vậy từ khuya)

Ô em áo đở bay bay,

Bên chùa chọt ngó, bụng hoài tương tư.

Quả vậy, lần đầu tiên trong đời tôi biết tương tư, vào tuổi xuân 11 hoặc 12 gì đó. Tương tư một cô gái nhỏ cùng đi theo mẹ lễ chùa (và ăn chùa) như tôi. Cô bé có đôi mắt lớn dễ thương, ưa nhìn. Hai đứa tôi chỉ lén lén ngó nhau, chớ đứa nào cũng nhát hít, chẳng ai dám nói với ai một câu nào, tuy trong lòng đã có bụng ưa. Nhưng rồi xa nhau cũng vì nhút nhát. Tình yêu đầu đành để cuốn theo chiều gió... sau chùa. Bây giờ mỗi lần nghe tiếng đại hồng chung ngân nga tôi thấy tim mình rúng động, ngẫm ra mới biết:

Chuông ngân chạnh nhớ yêu đầu,

Tóc xưa giờ đã qua cầu gió bay...

Tôi theo má đi chùa giống như nghị gặt theo chân lãnh tụ, lập trường tạm gọi là khá vững.

Ngược lại, ba tôi thì đối lập 150 phần trăm. Ấu đó cũng là cái nghiệp của ông. Tiếc thay ông không làm chánh trị. Nếu lọt vào chính trường thì ông sẽ đứng về phe đối lập... cho tới chết. Nếu không còn ai để chống thì ông sẽ quay ra đối lập với chính mình.

Ba tôi lúc còn ở miệt vườn cũng học chữ nho, vận khăn đóng áo dài và búi tóc. Nhưng ông là người đầu tiên trong dòng họ tự ý xõn tóc, bận sơ mi và ra thành học chữ quốc ngữ. Khổ nỗi khi ông viết thư thì tỉ như gián điệp viết mật mã, chỉ mình tôi khám phá được bí mật, đọc và hiểu nổi. Ông cũng biết chút ít bùa chú. Khi tôi bị sưng hàm, ông khoán bùa Lỗ Ban dán lên chỗ đau thì thấy có xọp thiệt. Nhưng ông vẫn không tin. Mấy đời trước, dòng họ tôi nhiều vị làm pháp sư có tiếng. Ba tôi kể một bận ông chú pháp sư của tôi đi cầu ở bờ sông nước lớn ban đêm. Bỗng thấy Bà xẹt, ông chơi cắc cớ bắt ấn một cái, buộc Bà phải đứng lại cái rụp (mới biết tay ấn ông cao!) Sau khi phóng uế xong, ông lơ đãng khoát nước rửa, nên buông lơi tay ấn, thừa cơ Bà xẹt tiếp trúng đầu ông một cái bật ngựa lọt xuống sông. Khi người ta vớt được ông lên thì ông bị á khẩu. Sau đó phải rước sư phụ của ông tới giải phép, ông mới nói lại được, nhưng đồng thời cũng bị phé hết võ công, giải nghệ thầy pháp luôn.

Đã ghét thầy pháp, ba tôi lại còn đại kỵ đồng bóng. Ông nói mấy bọn đó gieo rắc dị đoan, lừa đời dối thế, dụ con nít, gạt bà già. Không phải vô cớ đâu. Hồi ở Xóm Mới, chủ nhà của tôi là một người đàn bà góa bụa, có đứa con cứ đau yếu hoài, nên mời bóng tới cúng rỗi trừ căn. Má tôi cũng nhân thế mời bóng sau đó ghé nhà mình lên đồng một phát. Bóng này là bóng đực rửa, có cái hỗn danh độc nhất vô nhị vô lâm là "Mười Lòng Thòng" (cái tên không khá được). Bóng dọn bàn hương án giữa nhà bà chủ rồi gõ trống hát rỗi... "vui lắm Lịnh bà ơi!"... Một chập, say nhang đèn hay sao không biết, tự nhiên bóng nổi hứng hát tiếp: "ừ ừ ừ... bây giờ gia chủ làm Lan... ừ ừ... ta làm Điệp... ừ ừ... thì gia đạo mới yên... ừ ừ ừ...", khiến bà chủ nhà nghe qua đỏ mặt tía tai, còn lối xóm thì che miệng cười thầm. Đã thế, Mười Lòng Thòng còn quán một cái khăn lau mặt trước rún, vừa hát rỗi vừa ưỡn ẹo trông rất quái gở. Bọn con nít chúng tôi thì coi như pha cái đề nghị "Lan và Điệp" của Mười Lòng Thòng với bà chủ. Chúng tôi biết chắc sau khi màn vũ chấm dứt sẽ có màn thí cô hồn, thế nào cũng vợ được chút kẹo đậu phọng, kẹo mè, bánh men, bánh gai, thèo lèo cút chuột. Chúng tôi hờm sẵn.

Rời nhà bà chủ, bóng ghé nhà tôi để má tôi cầu đồng. Bóng hỏi gia chủ có cái khăn đỏ để phủ đầu không? Má tôi nói không có khăn đỏ, chỉ có khăn vằn ăn trầu của bà mà thôi. Bóng nói "không có khăn đỏ xái đỡ khăn vằn cũng được". Khăn vằn vừa chụp lên đầu là hấn ợ ngáp một hơi rồi cười ăng ắc: đồng đã nhập! Đồng trả lời vợ vằn mấy câu hỏi rồi mở túi hành nghề lấy mấy viên thuốc tể bán cho má tôi để trị chứng ăn không tiêu. Má tôi vừa đặt tiền xong là đồng đánh tiếng "thôi ta kiêu gia chủ ta thắng", đoạn ợ một cái thiệt dài rồi thắng luôn. Sau khi Mười

Lòng Thòng ra về, ba tôi nói: "Bà cho tôi mượn cái khăn vắn của bà để đi làm ăn như thằng cha hồi nãy coi vậy mà khá!" Dĩ nhiên má tôi cũng không phải bạ đâu tin đó: bà liệng mấy viên thuốc tể xuống đường mượn kèm theo câu rủa "thứ đồ mắc dịch!"

Nhưng không phải kinh nghiệm chiến trường nào cũng "mắc dịch" như vậy. Hồi tản cư mới về thành tôi bị đau chứng gì không biết, ho luôn hai ba tháng muốn dứt hơi mà không có thuốc uống. Kế bên nhà có ông (bà?) bóng lại cái một tối lên đồng, lấy một tách nước lạnh vể bùa lẩn tẩn đưa cho tôi uống, vậy mà dứt ho luôn. Thành thử bây giờ ai hỏi tôi tin bùa chú hoặc quỷ thần hay không, tôi không biết thế nào mà trả lời dứt khoát cho được. Ba tôi thì vẫn đối lập là cái cẳng. Chẳng những không tin cốt đồng mà còn nghi cả cái vụ bán nam bán nữ của bóng. Ông xúi anh rể tôi: Bữa nào mây rình thằng chả đi đá rồi xông ra kéo quần coi thử.

Nói ông già, cần phải phân biệt ông già vợ và ông già ruột, nhứt là trong trường hợp đặc thù của tôi. Khi tôi nói ông già, nên hiểu là ông già ruột, tức ba tôi đó. Ông già vợ tôi thích nuôi cá thia thia và nuôi gà đá độ, đặc biệt là gà nòi. Một bữa ba tôi ghé nhà thăm anh suôi. Thấy ông đang ngồi chuốt cựa gà ngoài sân, ba tôi kè tai nói nhỏ: anh đi đá vịt với tôi vui hơn. Đá vịt? Ông già vợ tôi tưởng ông già tôi nói lộn, cho nói lại. Ba tôi vẫn nhất quyết là đá vịt chứ không phải đá gà. Ông cho thêm chi tiết: Bà Tư Các Kề ở xóm ti ?? mới có mấy con vịt mái tơ ngộ lắm. Bấy giờ ông già vợ tôi mới hiểu ra, nhưng chỉ cười trừ. Rất cuộc, mạnh ai nấy theo nghiệp căn của mình, một đàn đá gà dài dài, một đàn đá vịt mút mùa (lệ thủy).

Hồi ở Vĩnh Long, tôi cư ngụ cả thầy ba nơi, mà nơi nào cũng ở gần bên hoặc góc ngang nhà chứa: căn nhà đầu tiên là nhà của anh tôi do Sở Bách Phần cấp cho, tôi ở tạm đó để anh tôi tiện kèm bài vở. Ngày ngày "tung trời xanh, én nô đưa reo mừng..." tôi phải đi ngang một cái "bọt đèn" dành cho lính tây và lính lê dương xả xú báp. Lúc nào cũng có một hai cô son phấn toe toét, đứng chống nạnh trước nhà chứa hút thuốc phì phà, áo hở ngực phơi hai quả tuyết lê thắt dưới cho trời lên, trông phát ón chề đậu. Mỗi bận đi ngang tôi đều kéo nón xuống che ngang mày, nhưng dưới vành nón không ai để ý tôi liếc xéo qua một bên, bên mặt hay bên trái tùy theo bận đi hay bận về. Mấy ả đâu thềm để ý đồ nhóc con, vậy mà tôi cứ lo sợ mấy ả nghe được tiếng nuốt nước bọt của mình. Qua khỏi nhà chứa tới đầu đường, trước khi tới trường Cao Tiểu tôi quẹo trái, đi ngang một cái Miếu Bà khá lớn nằm trên một gò đất cao, dưới gốc một cây đa xà già nua, nhánh rễ chằng chịt. Tôi giở nón cúi đầu chào Miếu, mà trong bụng cứ nơm nớp không yên. Nghe đồn Miếu linh lắm, ai có ý nghĩ gì xằng bậy, Bà biết được vật chết liền. Thành thử thằng lỏi cũng hơi teo.

Một bữa tự nhiên mắt tôi nổi mọt lẹo. Ba tôi cười nói: tại mày ngó tầm bậy chớ gì? Tôi đâm hoảng, tưởng ông đọc được thấu tim đen của mình. Má tôi nói ông đừng có chộ thằng nhỏ; rồi bà mua lười ươi hột é về ngâm cho tôi uống không có đường cho hạ hỏa, mọt lặn. Ba tôi kiếm ở đâu không biết cặp kiếng mát, đưa cho tôi với cọng rau răm biểu giắt lỗ tai để chống ô ướ. Tôi cũng bầm bụng nghe theo. Mỗi lần đi ngang bọt đèn tôi cứ lo rui rui có ả nào cắc có hỏi "sao hôm nay em đeo kiếng mát?" tôi sẽ không biết trả lời ra làm sao. Nhưng rồi sau đó tôi lại tự hỏi chẳng biết có ả nào để ý cái lỏi hóa trang kỳ cục của tôi không nữa: thằng lỏi với cặp kiếng mát bự tổ chẳng và cọng rau răm tòn teng ở tai!

Qua đầu hai năm sau tôi về ở với ba má tôi gần rạp hát Lạc Thanh. Ngang nhà, bên kia đường, sau một khoảng đất trống là nhà ông Bảy Trào, vừa giặt ủi vừa nuôi em. Khách tìm hoa cứ vô rậm rật. Có một bà đĩ già người Miên lai, tên Ba Lĩ (Marie?) rất ba gai, mỗi lần say rượu là cời trần ngồi bên lè đường, đụng ai chửi nấy, đụng gì chửi nấy. Vậy mà gặp tôi là một mực "chào cậu" và hỏi thăm sức khỏe. Nhà tôi cũng chỉ đủ ăn, chẳng hách về mặt tài chánh, nhưng được cái tôi học giỏi có hạng, mà xóm tôi thì lại khoái và nể những người học giỏi. Chẳng riêng xóm tôi mà cả tỉnh đều vậy. Như bạn nọ, tôi đưa một em bán nước dứa ở ngoài chợ về xóm vắng ban đêm, một đám côn đồ gan tị chặn đường kiếm chuyện, tính đập tôi một trận cho bõ ghét. Em bé bèn lột guốc cao gót ra cầm ở tay, đoạn lấy thân bồ liễu án ngữ trước người tôi rồi hét: "Tụi bay đừng có đụng tới anh Kiệt của tao! Anh Kiệt tao đậu tới... hai cái tú tài!" Nhưng một tú hai tú gì bọn kia cũng vẫn sấn tới. Em bé dọa la làng bọn kia mới chịu de. Tôi mở ngoặc như vậy để cho thấy học giỏi có thứ với xóm làng và mấy em trong tỉnh lè dữ lắm.

Nhưng khổ nỗi, ở ngay tại xóm mình, có thứ kiểu đó cũng hơi kẹt. Xóm tôi có ông Bảy Hoàng, cả ngày nhậu li bì, mặt mũi đỏ lửng, sần sùi, vậy mà sanh bốn cô con gái cô nào cũng đẹp như tiên, nét mặt giống như cô gái mà họa sĩ Lê Trung thường vẽ lịch. Bốn cô đều tứ chiếng giang hồ, đôi kếp như thay áo. Tôi trông mấy cô ngực mông đâu ra đó, cũng ham lắm. Nhưng đối với mấy cô, tôi là loại thư sinh chân chỉ hạt bột, gặp cũng chào hỏi nể nang... vậy thôi. Riêng tôi cứ thầm ao ước được sống một màn liêu trai, một trong bốn cô là hồ ly tinh, nửa đêm đôi xác làm mỹ nhân đến dụ dỗ gã thư sinh mặt trắng (dù mặt tôi cũng không được trắng gì cho lắm).

Đâu có ai ngờ ít lâu sau giấc mơ đó thành sự thật – hay sự thật đã đi vào giấc mơ? Theo diễn tiến tự nhiên của trời đất, tôi chấm dứt giai đoạn "thằng lỏi", thân thể cũng tăng trưởng theo. Chợt một đêm tôi nằm mơ thấy một người đàn bà đẹp (hao hao giống cả bốn cô) cởi áo phơi ngực trắng phau, và tôi xuất... hạn dầm dề. Tôi phải thức dậy thay quần mà trong bụng lo lắng, dù cảm giác ngất ngây còn tàn ngằn trong cơ thể. Tôi không dám tâm sự với ai. Nhưng đến lần thứ ba thì tôi hoảng quá đành phải "thú thiệt với đại ca". Đại ca đây là anh tôi. Nguy thay! Tôi đâu dè mình trót trao duyên làm tướng cướp! Thay vì giảng cho tôi một đoạn về "người con trai sắp nhỏ giở nên biết", anh chàng lại hù tôi bị bệnh "lở đập" (?), nếu tiếp tục coi chừng cu bị thụt mất. Cách trị: không một lời, lại thêm một tràng cười chế nhạo. Đọc báo thấy quảng cáo "Cửu long hoàn" trị di tinh, mộng tinh, tôi lén mua và lén uống thử. Nhưng càng uống thuốc bổ thận tôi lại càng lở đập dữ hơn. Vì thế, lúc đi tè thỉnh thoảng tôi lại "hò dô ta! nắm cu kéo ra" thậm chùng, lở thằng bé thụt mất thì kể như đòi tàn trong ngõ hẹp.

Quá sức lo lắng và sợ hãi, người tôi vàng vố xanh xao. Má tôi thấy vậy sợ tôi bị quỷ trù ma ám hay Bà Cô gì đó quở, nên biểu tôi theo bà vô chùa lạy Phật, niệm kinh sám hối, may ra nhờ đó mà tai qua nạn khỏi. Tôi cũng nghe lời, nghị gặt lại theo gót lãnh tụ. Nhưng bây giờ lập trường nghị gặt đã có rung rinh phần nào so với thời thơ ấu. Vì lẽ sau những chuyến bay đêm, mộng mị ngực nghiến, hồ ly và lở đập, ý niệm *tội lỗi* này sinh trong đầu tôi. Tôi cảm thấy mình nhớp nháp, do đó đâm ra sợ sợ khi quỳ trước bàn Phật hay trong am Bà. Nhiều đêm tôi bị dày vò bởi các cặp ý niệm đối nghịch tốt-xấu, thiện-ác, sạch-dơ, trên-dưới, tội-phước, đau-khoái, vui-khổ... và bị tri kéo giữa cái bọt dền và cái miếu Bà lúc trước, rồi giữa cái nhà chữa và cái nhà chùa bây giờ.

Dĩ nhiên đi chùa là một lẽ, còn lở đập là một lẽ khác. Do đó, lạy thì có lạy thật đấy, mà lở thì vẫn cứ lở tự nhiên. Rồi chuyện gì phải đến đã đến: chuyện lở đập thấu đến tai ba tôi (kể bán rao không nói chắc ai cũng đã đoán biết). Ba tôi cười (lại cười!) hà hà rồi dạy rằng: "mày uống Cửu long hoàn làm gì mất công, cứ cầm hai chục đồng qua Bảy Trào, ông bỏ cho một thang thuốc là hết lở đập liền, mà lại còn khỏe re nữa!" Tôi bán tín bán nghi, không biết ông già nói chơi hay nói giỡn, nên chỉ dám ghi nhận để đó. Và tiếp tục bay đêm một mình. Và tiếp tục bị tri kéo.

Thời gian này sự xung đột lập trường giữa ba và má tôi xảy ra như cơn bão, sự xung đột mang màu sắc của một cuộc thánh chiến giữa ác quỷ và thiên thần. Má tôi niệm kinh lần chuỗi, ông chằm chọc là biết chuỗi có bao nhiêu hạt rồi mà còn làm bộ đếm hoài. Má tôi cúng lạy, ông chỉ trích muốn ăn con gà cần gì phải lạy nó rồi mới dám đem xuống ăn. Giận lắm má tôi cũng chỉ đến mức sử dụng văn chương, đại khái: "ông đừng có "hành chánh" tui, "ông đừng có thiên ám địa hôn tui". Tôi đoán bà muốn nói gì. Đôi khi tôi phải đóng vai trọng tài xây-cái-nại, hoặc nhân chứng thời cuộc bất đắc dĩ. Tôi cũng bớt hành nghề nghị gặt. Bên kia đường nhà Bảy Trào vẫn *xôn xao ngoài ngõ thiếu gì yến anh*. Bên này đường đêm đêm tôi chong đèn học bài và mơ tưởng một cuộc tam canh dạ đáo của hồ ly nữ, khuya tàn đêm muộn *nhẹ bước chiêm bao tưởng lạc đường, rưng rưng mùi phấn bồng ngùi thương, sương đẫm vạt áo mong manh lệ...* Cái nhà chùa của tôi càng lúc càng mờ nhạt dần sau cái màn sương vạt áo của yêu nữ. Và nó tiếp tục mờ nhạt đến tưởng chừng như biến mất trong nhãn trường của tôi khi tôi lên Sài Gòn học (tôi học quá giỏi, tình lẻ hết lớp). Trước khi bước chân vào Sài Gòn hoa lệ, tôi học trọ một năm ở Mỹ Tho. Năm này tôi có cô bồ đầu tiên trong đời. Nhà trọ tôi ở cạnh nhà em tại Bến Đò. Bên kia bờ (ba la?) là chùa Vĩnh Tràng. Tôi thường đưa em qua đó, không phải để đi vào

trong chùa mà là để đi ra đằng sau chùa, ngồi giữa mấy cái mả đá tỏ tình cùng tính chuyện tương lai.

Trên lối đi giữa các mả mả có dựng một tấm bảng, trên viết mấy chữ như sau: "Xin đừng lợi dụng chốn tôn nghiêm mà làm điều thất giáo". Tôi không làm điều thất giáo, chẳng phải vì muốn tôn trọng lời dạy của nhà chùa. Chẳng qua, cái thuở đó tôi quá cù lần, mà xiêm y của các cô lại là một trò "đổ vui để chọc" đối với thủ thuật thô sơ của tôi.

Lên Sài Gòn tôi chẳng còn thiết tha gì đến chùa miếu nữa, ngoại trừ cái chùa Chà và. Nhưng tôi đến đó không phải để thực hành tín ngưỡng hay quay về với thiên môn, mà là để... ăn hủ tiếu tôm cua bên vỉa hè cạnh chùa.

Ở chốn phồn hoa đô thị, nhà chùa tôi không biết, chớ nhà chứa thì đã bắt đầu biết một hai nhờ bọn đàn anh tận tình hướng dẫn. Thịnh thoảng cuối tháng tôi về thăm nhà. Bốn cô con gái mỹ miều của ông Bảy Hoàng đã tung cánh chim biệt mù đâu mất. "*Mây xưa cũng bỏ non về, em xưa cũng giã cau thề đó đây...*" Tôi thấy buồn buồn. Trông mặt mày của thằng quý tử mình thất thần, má tôi lại dặt tôi lên chùa lạy Phật, ăn chay và ngủ lại luôn ở chùa. Đó là một đêm đầu hạ trăng sáng, yên tĩnh. Tôi nằm trên bộ ván ngựa mát lạnh ngó ánh trăng trong dần dần đổi chỗ trên nền đất ngoài hè, nóc chùa theo bóng trăng lên cũng dần dần thu ngắn lại. Đàng xa mờ mờ mái am xanh lạnh lẽo kỳ quái. Cây vú sữa khua lá xào xạc. Trong không khí hăm hấp có mùi hoa cam, hoa lài. Lòng tôi lắng tịnh. Chợt bóng một cành cây lay gió như cánh tay ngoắc làm dậy lại ở trí tôi giấc mơ không thành với hồ ly nữ. Qua tâm khảm tôi, yêu nữ đã lọt vào nhà chùa. Rồi đây biết có ngày nào (và bằng cách nào?) tôi có thể mang mùi thiền vào nhà chứa để giải nghiệp (hay để tạo thêm nghiệp chướng?)

Băng đi một dạo bốn năm đàng đẵng tôi xa hẳn cuộc thánh chiến giữa ác quỷ và thiên thần, xa hẳn sự giằng co giữa nhà chùa và yêu nữ để lọt vào thế giới của nhà tu và... được rửa. Đó là thời kỳ tôi du học Canada, tại một đại học công giáo ở Québec. Xứ đã lạnh lẽo mà năm học đầu tôi chỉ có toàn là bạn trai nên cô đơn và buồn bã hết nói, buồn tới mức khủng hoảng, mất ngủ triền miên. Một bận cuối năm, bọn ở nhà trọ đều về quê ăn Giáng sinh hết, bỏ lại tôi một mình ở nhà trọ hơn mười ngày. Xung quanh xứ lạ quê người, nhà cửa đóng im ỉm. Buồn quá tôi lang thang ra phía sau trường, leo lên một ngọn đồi nhỏ nhìn tuyết xuống rợp trời trên thành phố dưới chân đồi. Cô đơn mãnh liệt tới mức tạo cho tôi một cảm giác đau đớn vật chất, như một mũi tên bắn phủng qua đầu. Cô đơn muốn ngất xỉu. Xung quanh chỉ có tuyết rơi và tuyết rơi. Thịnh linh tôi chợt thấy mình tan ra trong tuyết. Tôi và vũ trụ chỉ là *một*. Cảm giác tạo nên ngây ngất mãnh liệt bàng hoàng. cô đơn chợt tan biến. Tôi sáng khoái trở về gác trọ ngủ vui một giấc hơn hai mươi bốn tiếng đồng hồ, bỏ cả cơm nước (hay đúng hơn là bánh mì và xúp). Dĩ nhiên thời gian sau tôi phải cố lôi kéo cho bằng được yêu nữ vào đời mình, khi đó cuộc sống tôi mới trở lại quân bình. Nhưng đó là loại chuyện "kéo dài xa tít tận chân trời", xin miễn bàn sâu tán rộng ở đây. *Goodbye yêu nữ!*

Trở về nước, tôi thuê nhà ở Bàn cờ, sau chùa Kỳ viên, gần chùa Tam tông miếu. Giữa hai kiếng chùa những tường tôi được chở che khỏi ác nghiệp. Ngờ đâu cách chùa Kỳ viên mấy căn nhà lại là động của các yêu nữ. Má tôi còn lui tới chùa, còn tôi thì tuyệt nhiên không. Nếu bà là thân mẫu của thầy Mạnh tử, không rõ bà có quyết định dời nhà không nữa, và nếu dời, dời đi đâu? Nhưng cho dù không muốn dời đi nữa, mà hoàn cảnh đưa đẩy bắt buộc dời thì cũng phải dời.

Tôi dọn về Hàng xanh. Cũng lại giữa hai kiếng chùa: chùa Liên hoa và chùa Long vân tự. Hai chùa không được biết nhiều nhờ tu hành, mà nổi tiếng là vùng ẩn núp của nhiều du đãng. Má tôi không lui tới hai chùa này. Nghị gặt càng có lý do để thống nhất hành động với lãnh tụ. Cách nhà không xa là thạch động của hai yêu nữ, một nữ đầm lai và một nữ kia to khỏe không kém, ngực mông rất phây phây. Lần này không phải ông già tôi điếm chỉ chỗ "đá vịt" mà là ông già vợ... của anh tôi, tức một ông xuôi khác của ba tôi. Tôi bắt đầu kiểm điểm lại các nơi cư ngụ của mình, và nhận thấy có sự trùng hợp kỳ lạ: lần quân tôi vẫn ở cạnh bên, ngang hông, đối diện, xéo xéo... với "nhà chứa" và "nhà chùa". Gần như một chướng nghiệp. Nhưng lần này có thêm một loại nhà khác nữa xen vào đời sống thân mật của mình mà tôi chưa có dịp ghi nhận:

"nhà mồ". Từ nhà tôi queo ra xa lộ, đi lên một đồi không xa là nghĩa trang Quân đội. Về sau, loại nhà này cứ lớn vồn xáp lại gần chỗ tôi cư ngụ nên tôi mới bắt đầu để ý. Rồi đất nước chiến tranh dai dẳng cho tới lúc Sài Gòn sụp tiệm. Tôi tình cờ đi tu nghiệp ở Pháp trước cái ngày hắc ám đó hai tháng. Vợ con tôi nhào đại lên một chiếc tàu Đại hàn đậu ngoài Tân cảng nên kịp di tản may mắn vào phút chót. Tôi và vợ con tốt phước, tôi cho là phần lớn cũng nhờ công đức của má tôi hay đi chùa lạy Phật. Mà tôi không kẹt nhưng má tôi kẹt. Một tay bà bỗng ốm hai đứa con tôi từ nhỏ, tụi nhỏ theo má chạy mất! Bật tin hai tháng sau, bà buồn rầu lâm bệnh rồi trút hơi thở cuối cùng tại nhà tôi. Ba tôi chôn cất bà tại Nghĩa trang Tương tế. Như vậy chưa yên, nghĩa trang bị giải tỏa sau đó, bà được mai táng lần thứ hai trong khuynh vườn nhỏ của ông suôi (thứ hai) tại Thủ Đức. Như vậy không biết đã yên chưa. Ba tôi thì đang lâm bệnh nặng sợ không qua khỏi tuổi tám lăm. Người nhà đã nhắc hòm sẵn. Khi xưa ba tôi thường dặn tao có chết tụi này chôn thẳng xuống đất làm phân bón, khỏi cần hòm (ông đã bán cái hòm tự đóng cho mình để có tiền xoay xoi). Từ ngày nhà nước kêu gọi mọi người bón phân cho chế độ, ông đổi ý đòi chôn cất có hòm đàng hoàng. Tôi còn nhớ những ngày ở ngang nhà Bảy Trào, khi đóng đồ mộc trong trại ba tôi thường hát nghêu ngao: "Ôi quý vô thường đâu có vị người tri kỷ, còn đó âm dương lại đưa rước vô chừng". Lần trước được tin má chết tôi không khóc, lần này nếu được tin ba chết có lẽ tôi cũng sẽ không khóc. "Thế gian tiểu ngã bất tang thương, ngã tiểu thế gian khắp đoạn trường", đó cũng là một câu ba tôi thường hay hát. Tôi ở Paris ngót nghét cũng đã mười năm, trong ba căn nhà khác nhau, nhà nào cũng ở gần nghĩa địa. Lần đầu tiên ở đường Pyrénées, gần nghĩa địa Père Lachaise. Lần thứ hai ở đường Odessa gần nghĩa địa Montparnasse. Lần thứ ba về Bagnolet, trở lại nghĩa địa Père Lachaise, cộng thêm nghĩa địa Bagnolet. Tôi thường tự nhủ như vậy cũng tiện, lúc biết mình sắp chết có thể đi bộ ra nhà mồ, tiết kiệm được một vé métro. Ở đây tôi không quen một vị sư nào nên chẳng biết chùa nào mà đi. Nhà chứa thì ở tại các khu dành riêng, yêu nữ và khách hàng mặc cả lộ liễu coi chẳng văn nghệ một chút nào. Tôi ngán ngẩm và hơn nữa cũng chẳng có nhu cầu. Thăng lớn thăng bé gì cũng đã mỗi một sau mấy mươi năm thế sự thăng trầm. Nhà chùa: văn! Nhà chứa: văn. Chỉ còn lại nhà mồ. Tôi giật mình!

Trong khoảng thời gian thất nghiệp tôi thường ra nghĩa địa Père Lachaise ngồi nghiền ngẫm sự đời. Hình như kinh Phật cũng có khuyên người ta thỉnh thoảng nên ra nghĩa địa mà suy tư đời sống và kiếp người. Suy tư chán mà tôi chẳng thấy mình được soi sáng thêm một chút nào. Tôi quay ra tìm kiếm mối liên hệ giữa ba yếu tố không ngót quanh quẩn trong cuộc sống của tôi: nhà chùa, nhà chứa, nhà mồ. Tôi cố tìm vị trí thích hợp tương đối của nhà này đối với nhà kia. Tôi xoay chỗ tuần tự các nhà, rồi ngắm nghía các mô thức do mình đề ra: nhà chùa-nhà chứa-nhà mồ, nhà chùa-nhà mồ-nhà chứa, nhà chứa-nhà mồ-nhà chùa, nhà chứa-nhà chùa-nhà mồ, nhà mồ-nhà chứa-nhà chùa, nhà mồ-nhà chùa-nhà chứa. Hết. Cả thấy sáu mô thức, không thể hơn được. Với mỗi mô thức tôi bóp trán cố hình dung một cảnh ngộ phù hợp với hoàn cảnh đó tuần tự theo đời sống của một kiếp người: Lúc thất nghiệp tôi có khối thì giờ để bóp trán. Nhưng rồi không có cái nào ổn hết. Nếu thuận theo cái lý của Kiêu thì diễn tiến hợp lý phải là: nhà chứa-nhà chùa-nhà mồ. May nhờ có Giác Duyên trực sẵn ở sông Tiền đường để vớt lên, bằng không thì Kiêu đã đi tàu suốt ra nghĩa địa, *sè sè nắm đất bên đàng, dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh*. Nhưng hoàn cảnh đó chỉ thích hợp với yêu nữ. Gặp trường hợp đực rục như tôi mới tính làm sao? Có lẽ tôi sẽ đi tu và dựng một cái am mây nằm giữa nhà chứa và nhà mồ. Biết đâu nhờ chó đất tôi có thể vớt được Kiêu mang về chùa (để làm gì? nghi lắm!) Hoặc giả có thể chờ khi trăng lặn, hồ ly tinh sẽ đội mồ trút xác biến thành con gái Bảy Hoàng đột nhập vào chùa tìm chàng thư sinh mặt trắng (để làm gì? bí mật!) Hoặc giả yêu nữ và hồ ly tinh đụng độ nhau rồi đánh ghen ngay tại chùa chờ ông đạo ra... giảng hòa? Cũng không ổn. Bóp trán một hồi nữa tôi nhức đầu như thể Tề thiên bị vòng kim cô xiết chặt. Tôi bỏ cuộc. Nhưng chính lúc đó tôi nhận thức tâm mình còn quá vọng chấp, còn quá phân biệt (có cái nhà chùa, có cái nhà chứa, có cái nhà mồ), thành thử cứ oan khổ triền miên không dứt. Có thể chẳng ba nhà chỉ là *một* nhà? Mà *một* nhà cũng *không phải* là *một* nhà? Nếu má tôi còn sống chắc chắn bà sẽ rầy tôi: "Con đừng nói tầm bậy mà có tội với Trời Phật". Nếu ba tôi có đây kể như ông sẽ chửi tôi:

"Mày mà tu kiêu đó thì tao đốt chùa!" Má tôi đúng, ba tôi đúng, tôi sai? Má tôi sai, ba tôi sai, tôi đúng? Má tôi sai, ba tôi sai, tôi sai?
Trả lời có lẽ giờ đây chỉ còn chằng ngọn lửa chập chờn trên mái chùa đang bốc cháy trong tâm tưởng của tôi.

(Paris)

Kiệt Tấn, từ nụ cười tre trúc đến Thương nàng bấy nhiêu Thụy Khuê

Kiệt Tấn, ngó hiền khô, dáng lơ dờ, miệng ít nói, nói bằng mắt, nhất là với... đàn bà. Kiệt Tấn viết về đàn bà, thương đàn bà, thương muốn chết, khoái đàn bà, khoái chí tử, ghiền đàn bà như ghiền ma túy và dĩ nhiên, nếu đàn bà lại đọc Kiệt Tấn và cho dăm ba ý kiến thì còn... gì bằng.

Trái ngược lại với bọn con trai, vì yêu đương mà xao lãng đèn sách, khi có người con gái bên cạnh tôi càng học được. Tôi vừa đánh đàn vừa học bài, thỉnh thoảng hôn lên má nàng một cái, vậy mà học tiến bộ ngó thấy. Không có nàng, tôi lãng xảng tìm kiếm, không học hành được gì hết. Tìm không ra, tôi tưởng phát khùng tới nơi.

(Người em xóm học, trang 82)

Khác với *Nụ cười tre trúc*, *Thương nàng bấy nhiêu* không mang cho người đọc cái “choc” ban đầu. Quen với bút pháp Kiệt Tấn, độc giả không còn bỡ ngỡ với lối nói thẳng toẹt, chẳng giấu diếm, phanh phui từ tình cảm đến thân xác: thân xác mình, thân xác người đối diện, không chỗ nào từ.

Nụ cười tre trúc đến với người đọc bằng tình yêu quê hương, yêu mẹ, bằng những khám phá, những rạo rức của tình yêu và nhục cảm của người con trai mới lớn, bằng những trạng thái điên loạn của tâm hồn, bằng những hình ảnh khó phai của một quá khứ vật vờ trong đời người xa xứ. Nếu trong tình yêu, *Nụ cười tre trúc* còn chút ngưng đọng, dè dặt của thuở ban đầu, thì *Thương nàng bấy nhiêu* đi thẳng vào tình yêu của ông cũng rõ ràng:

Riêng tôi, tôi không quan niệm tình yêu mà không có tình dục. Nếu ép tôi bỏ một thứ, có lẽ tôi giữ lại tình dục.

(Đêm cỏ tuyết, trang 61)

Tôi đam mê, nhiều lúc muốn tự vận thì có. Yêu? (còn phải hỏi lại). Biểu tôi định nghĩa tình yêu, tôi cũng bí luôn.

(Đêm cỏ tuyết, trang 67)

Dám dớ thể chơi, chứ Kiệt Tấn bí sao được, tôi không chắc thứ tình Kiệt Tấn đối với đàn bà chỉ là tình yêu, mà còn đa mang, pha trộn giữa yêu thương, đam mê, ham muốn và che chở.

Qua cái vẻ ngoài có vẻ sống sượng, trần trỗng của ngôn ngữ, bên trong áp ủ một tình yêu dịu dàng, êm ái, tiếng Pháp có chữ tendresse, tôi không tìm được chữ tương đương trong tiếng Việt, để chỉ cái tình của Kiệt Tấn đối với đàn bà: Âu yếm đã đành, mà thậm thiết cũng chưa gói tròn hết nghĩa.

Kiệt hay Kiệt Tấn ngó đàn bà trong trạng thái nguyên thủy (không quần áo), với con mắt một họa sĩ trước Vệ Nữ khỏa thân: Ông trần trần nhìn cái đẹp. Sự thèm muốn trước cái đẹp thể xác là điều tất đến như đói thì ăn, khát thì uống, không có gì xấu xa, không có gì cần phải che đậy, thật thà và hiện hữu như những nhu cầu chính yếu của con người:

Tôi là một vệ tinh vô danh tiểu tốt, quay xung quanh ngực và hông nàng, quay điên cuồng và hạnh phúc. Cho đến ngày nổ tung trên trục quay hay cho đến lúc tôi lạc quỹ đạo đâm xâm vào hành tinh mẹ và cả hai đều bốc cháy tan tành, trả lại bụi sao cho ngân hà, cho nguyên thủy, cho thuở khai thiên lập địa, không có âm không có dương, không có tôi không có nàng, không có đam mê không có dám luyến, tôi với nàng chỉ là một.

(Đêm cỏ tuyết, trang 62, 63)

Không thể lấy luân lý đạo đức mà đánh giá Kiệt Tấn, và chẳng những giá trị ấy không còn là nổi bật khoản thường trực của con người. Tuyết là một nhân vật khó quên, sống tự nhiên, để cảm giác mặc sức tung hoành. Với Tuyết, yêu đương cũng đầy vẻ phàm trần như Kiệt:

- *Em có yêu anh không?*

- *Em hồng biết, nhưng em khoái anh.*

(Đêm cỏ tuyết, trang 60)

Tuyết dễ với mình, với người, và dễ tha thứ. Tuyết không biết nói văn chương. Tuyết thật thà, không cần suy tưởng vòng vo hơn thiệt. Tuyết là vẻ đẹp trần trụi của con người khi chưa có lớp son giả tạo của luân lý đạo đức tô lên:

- *Anh biết hông, mỗi bữa chiều em bắt ghé ra ngồi trước quán, ngó ra ngoài đường thấy người ta đi qua đi lại, em nhớ anh thấy mờ. Lúc nào anh học thuộc bài hết rồi thì anh mau mau về đây cho em thỏa mãn”.*

(Đêm cỏ tuyết, trang 69)

Những nét của Tuyết, cũng là những nét đậm, thực, trong sáng và tinh khiết của con người thuở hồng hoang khi chưa bị văn minh làm vẩn đục.

Người em xóm học đưa sang một Kiệt Tấn khác: Đứng trước vẻ đẹp của người đàn bà, Kiệt Tấn trở thành thi sĩ. Văn ông không hề gọi dục, khi viết dường như có chất thơ đầu đó lãng đãng bước vào. Nhục cảm của thi nhân bỗng nhiên trong sạch lắm:

Tôi ghi nàng trong tay, cơn dục tình lại dấy lên trong mạch máu. Căn gác tối lù mù, chúng tôi để nguyên cửa sổ mở. Da thịt Diane ăn nắng hâm hấp nóng và thơm mùi biển, như rong, mặn mòi. Muối đọng trên mắt, trên môi, trên tai, trên cổ, trên đầu vú, trên bụng, trên tóc, trên gò tình. Diane thì thào những cảm giác thơm mặn tương tự trên da thịt tôi. Mặt trời và nước biển tăng độ nồng say cho cường dục. Chúng tôi làm tình trong bóng tối hoàng hôn chập choạng.

...

Hương nắng còn đọng trên da lụa, tay khua tường đánh thức mặt trời, dục lên sóng biển và điệu tây ban cầm sẽ phả ra từ khung cửa sổ khuất kín của nàng. Dấu cỏ mát còn đó. Dấu bầm trên vú trái còn đó. Lời thể yêu em suốt đời còn đó. Tôi nựng nịu gò tình. Hôn lên ẩm ướt. Yêu. Yêu.

(Người em xóm học, trang 105, 113)

Nếu tình yêu trong *Đêm cỏ tuyết* là thứ tình dòn dập, vũ bão và tươi sáng của thuở đầu đời, thì tình yêu trong *Người em xóm học* đã có mùi đắng cay, đau khổ, là sự thăng hoa của hai tâm hồn cô đơn, không định hướng:

Bằng thân trần mềm, bằng ngực no nê, bằng tình điên rồ, Diane đã giải thoát tôi khỏi cô đơn đĩa đói và đem tôi về đoàn tụ với loài người. Nàng hòa giải tôi với đời sống. Tôi thay xiêm đổi áo và dính hôn với mùa hè, với nắng nóng, với mặt trời, với cỏ cây, với chim chóc.

(Người em xóm học, trang 93)

Trong trạng thái cô đơn tuyệt vọng dẫn đến những bất thường gần như điên loạn, con người – tự bản chất muốn tồn tại – phải tìm lại thế quân bình, và Kiệt Tấn đã tìm thấy cứu cánh trong tình yêu, tình dục. Dưới cái điệu bộ chán đời, muốn tự tử, có cái ham sống, sống thật nhiều,

sống đến đam mê không độ lượng, trong chiều sâu, trong chiều rộng, của cả tinh thần lẫn thể xác.

Tình yêu của Kiệt Tấn, không chỉ có ngất ngư, không chỉ có rên rỉ, năn nỉ, xô ra, quấn vào, cuồng nhiệt, mê toi, cực điểm, chết ngất, mà còn có chân thành.

Từ người yêu đầu đời trong *Bến đò trao thơ* đến em bán quán thời trung học, em tóc hung, tóc vàng... thời du học, và những em đi khách, thời trung niên, Kiệt Tấn đều thành thật với họ:

- Anh yêu em nhiều không?

- Yêu nhiều lắm.

- Anh thế yêu em suốt đời đi.

Tôi thấy câu nói có vẻ cải lương nên ngần ngại. Nàng thúc giục, tôi đáp:

- Anh nói vậy sợ nói láo.

- Anh nói láo cũng được, miễn là anh thành thật khi nói.

Tôi ngượng miệng quá nên cứ nín thinh. Nàng rớm nước mắt:

- Anh không nói thì em ở lại trong rừng này luôn, anh về một mình đi.

Rồi Diane phụng phịu quay mặt bên kia. Tôi đành vuốt tóc nàng và xuống vọng cổ:

- Anh thế yêu em suốt đời, chịu chưa?

Nàng quay lại cười khoái trá như con nít được quà. Thấy thương hết sức. Tôi lập lại câu nói đó và cảm thấy lòng mình thành thực. Tôi lại hôn nàng. Tôi để mê nhìn ngắm thiên đường của mình rất lâu. Nàng rên khẽ.

(Người em xóm học, trang 95)

Thấy người đàn bà đẹp yêu đã hẳn. Gặp người đàn bà xấu, cũng lại thương. Kiệt Tấn đặc biệt ở chỗ đó và cũng... thấy thương ở chỗ đó. Gặp người xấu, giả tảng không tả chân dung nàng, ngó lơ, chỉ tả sơ dáng dấp, gắng lắm cũng chỉ ơ hờ:

- Em xấu lắm phải không anh?

Thấy tôi nằm im không trả lời, nàng nắm vai tôi lắc lắc: "Em xấu lắm phải không anh?" Tôi không ừ hử. Nàng bật khóc. Khóc thút thít. Rồi tiếng khóc lớn dần. Nàng lại lắc lắc vai tôi: "Em xấu...". Câu hỏi bỏ ngang. Tiếng khóc vắng xa. Hình như nàng day mặt qua bên kia và tiếp tục khóc.

Tôi còn sật sờ. Hí mắt, mặt trời chóa đom đóm, vội khép mắt lại.

(Sáng dậy nghe em khóc, trang 157)

Người con gái ấy, chắc xấu, bơ vơ, không có nghề độ thân, se sẽ bước vào nghiệp giang hồ, e dè, ngượng ngập trên con đường phiêu lưu, chừng như ngại lạc:

Em khép cửa phòng lại, rón rén đến ngồi bên cạnh giường tôi lên tiếng:

- Em sợ!

Tôi nói em sợ thì khóa cửa lại đi. Em đứng dậy khóa cửa rồi trở lại bên giường ngồi như khi nãy. Tôi hé mắt sật sờ ngó lên thấy lưng em áo đồ ướt rượt, thon gọn. Tôi nói bộ em tính bận áo ngồi vậy hoài cả đêm hay sao? Tôi thiếp đi không biết bao lâu. Mở mắt ra vẫn thấy cái lưng áo đồ còn sờ sờ đó. Tôi lại thúc dục, lần thứ hai, lần thứ ba, nàng mới chịu tắt đèn ở đầu giường và nằm xuống. Tôi lè nhè sao em không mang giày, xách bóp và đeo kiếng mát mà ngủ luôn cho nó đủ bộ bình tích. Nàng vẫn không nhúc nhích. Tôi lại lè nhè em nằm ngủ như vậy là hư hết áo đồ nghe, nàng mới chịu nhòm dậy. Trong bóng tối tôi nghe tiếng nút bóp mở lách cách. Cái âm thanh rất đàn bà, rất mỹ miều, rất quyến rũ và rất kích thích dâm. Khi nghe tiếng lách cách chấm dứt bằng âm thanh dây thun tuột ra khỏi gót son đánh bựt lên một tiếng đoạn trường là biết... thế là nát cánh hoa rừng! "Là giết đời nhau đấy biết không?"

(Sáng dậy nghe em khóc, trang 165)

Thế mà cái chàng Kiệt, cần đàn bà như cần hô hấp ấy, lại ... không làm gì cả, lại giả đờ lảng vào cơn say để... nằm im thin thít. Thấy thương biết mấy. Đàn bà, với những tế nhị hiếm có, với những câu chuyện hóm hỉnh ngập duyên thâm, Kiệt đưa nàng chập chững bước vào tình yêu, ngõ cửa hạnh phúc cho người con gái xấu số, và nàng đã bập bẹ tập cư. *Sáng dậy nghe em khóc* là một truyện ngắn đầy cảm xúc, từ anh thiếu tá cao ráo đẹp trai, làm tình một cây xanh rờn, được mấy em sên chết mê chết mệt, đến cô em gái lâu xanh “anh làm nhẹ nhẹ, coi chừng vẹo cái mũi em mới sửa hồi chiều”, cá tính mỗi nhân vật được Kiệt Tấn pho bày những nét dí dỏm, sâu sắc, không dài dòng.

Ba truyện ngắn xuất sắc nhất của Kiệt Tấn trong tập *Thương nàng bấy nhiêu: Đêm cỏ tuyết, Người em xóm học* và *Sáng dậy nghe em khóc*, ông đều viết về tình dục và đàn bà cả. Một Kiệt Tấn ngùn ngụt dục tình, yêu tận mạng, nấp sau một Kiệt Tấn đầy cảm xúc, yếu đuối, ưa che chở đàn bà và cần sự che chở của đàn bà.

Trong ba truyện trên, truyện nào người đàn bà cũng đến với Kiệt Tấn như một sự hiện hữu bằng trinh (trên phương diện tâm tưởng), đến và đi trong đời chàng, cho trọn vẹn, không đòi hỏi một trao đổi vật chất nào. Từ Tuyết bán quán đến Diane xóm học rồi Hồng đi khách, Kiệt Tấn vẽ họ với những nét đặc thù:

- *Thì chờ anh học thành tài về nước cưới em.*
Nàng ngó tôi hoài nghi:
- *Anh đừng có nói cà rờn. Bản mặt anh mà cưới em.*
Tôi kênh kênh:
- *Thiệt chớ! Em mà dám chờ thì anh cũng dám cưới cho mà coi.*

Nàng nghiêm mặt (ít khi tôi thấy nàng nghiêm như vậy) làm thằng nhỏ hơi teo:

- *Hồi thờ giờ em có biểu anh cưới em lúc nào đâu mà bữa nay anh phát thịnh nói kỳ cục vậy?*

Kiệt Tấn là một nhà văn gạt ra ngoài những ước lệ sẵn có (anticonformiste), ông sợ những...

anh hùng, sợ những người... không-sợ-chết, và ông thêm “nếu có người xả mình bình vực những nhân vật không cần ai bình vực hết (như thượng đế, như lãnh tụ, như chủ tịch, như tổng thống) thì tôi, tôi bình đi”.

Tâm lý trong truyện của Kiệt Tấn, phần lớn là tâm lý của chính tác giả. Ông đạt một cách dễ dàng: Trong trạng huống nào, Kiệt Tấn viết về mình cũng rõ, cũng sâu. Tâm lý các vai khác, gián tiếp bật ra cái khéo léo và duyên dáng của Kiệt Tấn trong đối thoại.

Ông chưa phôi bày tâm lý người khác một cách thoải mái. Do đó, khi Kiệt Tấn viết hộ vợ, trong truyện ngắn *Cho thiệp theo cùng*, Kiệt Tấn chưa đặt mình vào tâm hồn vợ, nhiều đoạn ông phải vận dụng đến những hoàn cảnh trở trêu kỳ cục (cocasse) để đưa câu chuyện tới chỗ miễn cưỡng buồn cười (như cảnh hai lần ông say rượu tông xe vào nhà Nhân dân Tự vệ và bót Cảnh sát).

Nhân đây tôi cũng xin bàn đến cách dùng thơ, ca dao, tục ngữ và nhạc phổ vào văn của Kiệt Tấn.

Theo tôi, thỉnh thoảng đem vào vài câu, đặc địa, làm nổi câu văn rất có duyên, nên lắm. Nhưng đừng lạm dụng, dùng nhiều quá hóa nhàm. Thí dụ câu này:

Khi nghe tiếng lách cách chấm dứt bằng âm thanh dây thun tuột ra khỏi gót son đánh bực lên một tiếng đoan trường là biết... thế là nát cánh hoa rùng! “Là giết đời nhau đấy biết không? Dưới giàn hoa máu đứt dây thun, giận anh em viết dòng dư lệ?”

Nếu ngừng ở “là giết đời nhau đấy biết không?” câu văn úp mở, thật duyên dáng.

“Dưới giàn hoa máu đứt dây thun” thêm vào đã hơi cổ, còn “Giận anh em viết dòng dư lệ” không những vô nghĩa mà còn thừa.

“Dưới giàn hoa máu đứt dây thun” thêm vào đã hơi cổ, còn “Giận anh em viết dòng dư lệ” không những vô nghĩa mà còn thừa.

Nếu ngừng ở “là giết đời nhau đấy biết không?” câu văn úp mở, thật duyên dáng.

“Dưới giàn hoa máu đứt dây thun” thêm vào đã hơi cổ, còn “Giận anh em viết dòng dư lệ” không những vô nghĩa mà còn thừa.

Đôi khi, bắt được ngón khéo (astuce), ông lập lại hoài như đoạn: “*Vân tiên công mẹ trở ra, đừng phải cột nhà công mẹ trở vô!... Vân Tiên công mẹ trở vô, đừng phải cái bồ công mẹ trở ra!... Vân Tiên công mẹ trở ra, đập bả cột gà công mẹ trở vô!*” (Nụ cười tre trúc, trang 29).

Đoạn ấy gây thiệt hại cho cái duyên của Kiệt Tấn nhiều lắm. Trong *Thương nàng bấy nhiêu*, Kiệt Tấn đã ít dùng loại văn phổ thơ và nhạc này, câu văn trở nên “của ông” nhiều hơn.

Ngoài ra, trong tập *Nụ cười tre trúc*, nhiều đoạn ông thả tư tưởng đi lang thang, đang kể chuyện này bắt sang chuyện khác, lối ấy thường dùng trong tùy bút, tuy phóng khoáng, nhưng với truyện ngắn, làm đứt mạch chuyện, không nên sử dụng nhiều.

Trong *Thương nàng bấy nhiêu*, cấu trúc câu chuyện đã chặt chẽ hơn, bớt những chỗ “lạc đề”, do đó dễ lôi cuốn người đọc hơn.

Tuy nhiên, về tính cách tự nhiên, về những tình cảm bột phát, về những suy tưởng chín mùi, về nhạy cảm, về cách sử dụng ngôn ngữ, *Nụ cười tre trúc* nhiều chỗ mạnh hơn *Thương nàng bấy nhiêu*, nên có tính cách tiêu biểu cho văn phong Kiệt Tấn.

Tôi không cho Kiệt Tấn là một nhà văn phong tục, mặc dầu ông viết về những phong tục hủ lậu rất hay (*Chuông ngân chạnh nhớ yêu đầu*). Kiệt Tấn lại cũng không phải là một nhà văn sành tâm lý (trừ khi ông viết về tâm lý của mình). Ngoại trừ *Vườn chanh miệt biển*, mang những suy tưởng về ảo giác của cuộc đời, Kiệt Tấn lại càng không phải là một nhà triết lý, kỳ dư ông coi rẻ món này (Kiệt Tấn hay cà khía với ông anh làm giáo sư triết).

Nhưng đọc Kiệt Tấn, người ta thấy những yếu tố: phong tục, tâm lý và đôi khi cả triết lý. Dường như, nếu có, cũng là... ngoài ý muốn của tác giả: Kiệt Tấn xuất sắc và hơn người ở chỗ đó.

Điều thứ nhì, đọc Kiệt Tấn, ngoài cái vẻ hóm hỉnh, đôi khi sống sượng, ngôn ngữ buông tuồng, đam mê đến cuồng nhiệt, ản một con người yếu đuối nhưng bao dung, một tâm hồn cô đơn đến bệnh hoạn. Kiệt Tấn chia sẻ tất cả của mình cho người, từ những cuộc làm tình sôi nổi đến những giây phút tuyệt vọng không lối thoát. Người yêu của Kiệt Tấn trong *Thương nàng bấy nhiêu* phần lớn là những kẻ bơ vơ, những tâm hồn ngầy thơ hay trụy lạc: ở ai chẳng nữa, người đọc cũng tìm thấy cái khía cạnh băng trinh của tâm hồn. Viết về tình yêu, có rất nhiều người, nhưng về yêu thương, chỉ Kiệt Tấn đặc sắc.

Mỗi bản khoản của người cầm bút là không bao giờ viết hết được tư tưởng trong đầu mình. Dường như Kiệt Tấn không có cái bản khoản ấy. Ông đã sống, đã viết, nếu không hết, thì cũng gần trọn vẹn những cảm giác sôi sục của mình. Cung cách đặc biệt dẫn vào văn chương như thế, mấy khi chúng ta gặp được./.

Sáng dậy nghe em khóc

Ví dầu tình chẳng yêu đang
Xin đưa thiếp xuống đờ ngang thiếp về.
Ca Dao

- Em xấu lắm phải không anh?

Thấy tôi nằm im không trả lời, nàng nắm vai tôi lắc: “Em xấu lắm phải không anh?” Tôi không ừ hử. Nàng bật khóc. Khóc thút thít. Rồi tiếng khóc lớn dần. Nàng lại lắc vai tôi: “Em xấu...” Câu hỏi bỏ ngang. Tiếng khóc vắng xa. Hình như nàng day mặt qua bên kia và tiếp tục khóc.

Tôi còn sật sù. Hí mắt, mặt trời choá đom đóm, vội khép mắt lại. Nằm dài ngueri trên chiếc ghế bố xếp, đầu óc choáng váng chưa tỉnh cơn say dài nặng từ đêm qua, cảm giác nhồi sóng bập bênh. Nàng nằm bên cạnh, cũng ghế bố xếp. Rì rào, sóng biển vọng lại từ trước mặt rì rào. Gió loáng thoáng nhẹ mát. Tôi hít một hơi no ứ. Miệng đắng. Nàng tên gì? Tôi cố gắng moi ký ức nhưng không nhớ ra.

- Thôi Phấn ơi, đừng có khóc nữa!

Tôi lên tiếng cầu may. Nàng day qua phản đối:

- Em không phải tên Phấn. Em là Hồng. Cẩm Hồng!

Rồi nàng day trở lại bên kia khóc tiếp. Thiệt là sốt ruột. Cực chẳng đã tôi lại lên tiếng:

- Thôi Hồng ơi, đừng có khóc nữa!

Nàng vẫn không chịu nín. Tôi lập lại. Nàng day qua phía tôi nói lớn:

- Em không phải tên Hồng. Bộ anh điếc hả? Tên em là Hường. Chị Đại chê tên em nhà quê nên bắt em đổi tên là Hồng. Cẩm Hồng, cái tên mắc dịch!

- Ờ, thì Hường Hồng Xanh Đỏ gì đó cũng được, nhưng đừng có khóc nữa. Tảng sáng đừng có khóc mà, nín đi!

Nàng nín vài giây rồi lên tiếng:

- Bộ anh kêu ngạo em hả? Em biết mà! Em xấu mà tên em cũng xấu, anh khi dễ em!

Rồi nàng lại bật khóc. Mắt nhắm hít, tôi an ủi:

- Em đâu có xấu.

- Thôi anh đừng có nói gạt em.

- Anh nói em không có xấu, em đẹp lắm.

- Anh đừng có gạt em.

Tôi ậm ừ, bực dọc:

- Ờ... thì thôi em xấu lắm. Chịu chưa? Nín đi, khổ quá! Anh nói tảng sáng đừng có khóc, hỏng nên.

Nàng bật khóc lớn hơn:

- Đó! Em biết lắm mà. Em nói em xấu lắm mà nãy giờ anh cứ cãi em. Bây giờ anh mới nói thiệt.

Tôi nín thình. Còn nàng thì không chịu nín. Cứ tiếp tục cung oán ngâm khúc ngoài bãi biển. Rì rào, sóng biển rì rào. Tôi thờ dài, day qua phía nàng, mắt nhắm mắt mở:

- Chớ em muốn anh nói gì bây giờ?

- Ai mà biết?

Tôi hí nửa mắt. Tóc nàng đen lấp lánh ửng xanh thẫm phủ che nửa mặt, thơm thoang thoang dịu dàng. Nàng cầm khăn tay trắng cắn trên môi bàn tay kia xoè ra đặt trên bụng. Chiếc áo dài huyết dụ óng ánh bó gọn lấy ngực nàng nhấp nhô thanh tú. Mười bảy tuổi? Cao lắm là mười tám. Sao khóc hoài vậy cưng?

- Em không chịu xuống bãi một mình. Em dụ anh anh nghe lời xuống theo. Bộ bây giờ tính nằm vạ với anh sao?

- Nằm vạ đâu mà nằm vạ? ai biểu anh không chịu an ủi em làm chi.

- An ủi cái gì?

- Ai mà biết?

Gió ngoài khơi thổi hắt vô bờ. Nàng đưa tay gỡ máy cọng tóc xoã trên má ướt, sịt mũi, nín thình. Tôi cũng nín thình. Chứa Nhứt (hình như vậy), sáng sớm, bãi vắng. Buổi sáng, nàng khóc. *Ước gì ngoài biển có cầu, anh ra đó giải đoạn sầu cho em.* Biển nơi đây không có cầu, cũng không có chim nhạn. Không có tiếng nhạn kêu lạc bầy, chỉ có tiếng em khóc lẻ loi. Thiệt tha, nỉ non, sốt ruột. Trời sanh chi nước mắt đàn bà! *“Bán sinh phong cốt lẳng tàng thậm, nhất nhiên nhu hoài chỉ vị khanh. Nửa đời sương gió ngang tàng, trái tim mềm chỉ vì nàng đấy thôi”.* Tôi thờ dài...

Thứ từ mặt trận Lai Khê trở về kéo tôi đi hát dạo. Thứ thiếu tá, tốt nghiệp Võ Bị Đà Lạt. Thứ cao lớn, mình thẳng, mặt mũi gồ ghề sạm nắng, giọng nói trầm ấm ồm ồm, làm tình rất khoẻ và rất lâm ly, mấy em sến mê chết. Thứ lái xe jeep, dắt súng lục, xách theo thùng đệ tử ruột tay cặp nách cây M-16, lưng vác máy truyền tin, thỉnh thoảng gọi ra mặt trận thăm chừng. Nếu cần kíp, thầy trò lại phóng xe ào ào trở ra tiền tuyến, bay cả tóc trán. Trong trận Bình Long tử thủ năm 72, Thứ bị pháo kích cháy lột lưng, phải về nhà thương Cộng Hoà dưỡng thương, chỉ được ngồi sống lưng và nằm sấp.

Danh, Lộc, và tôi ôm theo chai Martell cổ lùn xẹt vô bệnh viện công Thứ leo rào trốn ra xóm Gò Vấp nhậu cari dê, dê hàm nằm và dái dê lăn bột. Xếp sòng nhà nước khi kinh lý mặt trận An Lộc hứa cho chàng thắng Trung tá. Chờ mãi không thấy.

Trên đường rời Lai Khê, Thứ tạt qua Lái Thiêu kéo Danh, Nguyễn Đồng Danh, hiệu trưởng tiểu học Lái Thiêu, có trại gà lập ở vườn nhà trồng mít, xoài và măng cụt. Một cây điệu nghệ. Lần nào xuống Sài Gòn cũng ôm theo trái cây cho vợ bạn và lì xì cho xây ló cổ để tranh thủ tâm lý chuộc hai kếp độc – Lộc và tôi – bỏ nhà đi rà rà mút mùa. Danh nhỏ người nhưng thích “kiểu cợ” với mấy em, trong bồn tắm hoặc bên bồn tắm. Mỗi lần tàu ngầm ngòi ống dòm tìm địch là nghe tiếng cười của chàng hiệu trưởng từ bồn tắm vọng ra ha hả. Tiếp theo đó là tiếng mấy em la chí choé. Thiếu tá tạt vô trại gà cái ào, thắng cái rét, chưa kịp xuống xe là Danh đã kéo học tử rút mấy chục xấp tiền gà nhét vội vàng vô túi. Vọt! Danh là người Bạc Liêu cũng như tôi, nhưng là bạn tiểu học của Lộc, anh tôi. Thứ cũng là bạn học của anh tôi ở Vĩnh Long, lúc lên trung học. Vì vậy quen nhau hết. Đặc biệt là Thứ không bao giờ chịu chơi với đàn em. Vậy mà Thứ khoái tôi, mới lạ. Nào phải tánh tình dễ thương – trái lại còn gàn bướng hèn gì! Ở xóm Nhân Dân Tự Vệ không ưa, vô sở bị Tổng trưởng thù mặt kiếp. Đi lính nhưng nhờ chó dắt được làm chuyên viên biệt phái về dân sự, lính thành phố, cà nhổng chống xâm lăng. Nhập trại năm 69, cùng một lúc với kếp độc Thành Được xuống vọng cổ là rưng rún hết mấy bà chủ câu lạc bộ và mấy bà tá vợ trưởng trại. Vì vậy chàng đi phép dài dài, cơm no bỏ cưỡi.

Danh là thiếu úy, biệt phái thầy giáo. Anh tôi, Lê Tấn Lộc cũng là thầy giáo biệt phái, cấp bực trung úy. Bộ binh cảnh cách đặc trách chiến tranh tâm lý cùng lứa với Thanh Tâm Tuyên (giáo sư triết mà lì!), nhưng phù hiệu thiên thần mũ đỏ, rùng núi sinh lầy, lính nước đánh đất đều có đủ. Tối tối Lộc đi dạy thêm ở trường tư, nhân thể lén lút ngoại tình và giấu tiền không cho vợ biết để du hí với bạn bè và em dại. Khi bọn rằng đen mã tấu vào, Lộc bị lừa đi cải tạo năm năm bởi lũ ngợm luân lý cách mạng đầy người.

Thứ, Danh, Lộc, rồi tới Nhứt, trung úy được sĩ quân y chánh công, đẹp trai như Tony Curtis, chuyên môn cặp bồ với gái nhảy và đi từ nhỏ tới lớn – hay đúng hơn lúc lấy vợ đình huỳnh. Sự nghiệp đang lên tự nhiên phôi có bước bị cắt hết phân nửa và giải ngũ luôn. Vợ người Nha Trang có tiền, mở tiệm thuốc tây và rạp hát ta. Còn chàng thì giao du lai rai với bọn nhà thầu đồ Mỹ, thỉnh thoảng chó ngáp phải ruồi, giấu vợ nhà vác tiền lèo về Sài Gòn kiếm tôi và Lộc để du hí cho thoả lòng mong nhớ người bản xứ. Nhứt học ở Vĩnh Long dưới Lộc một lớp, trên tôi một lớp, nhưng được xếp ngang hàng với tôi lúc giao tế. Hồi ở trung học Nhứt với tôi cặp với em nhỏ tên Sáu. Tôi và Nhứt song tấu thơ thần mút mùa, thơ năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, thơ tự do... hết cuốn này đến cuốn khác – về sau thất lạc hết, uổng ghê! Thôi như vậy cũng đỡ mắc cỡ khi phải đọc lại. Hồi đó, có lần cảm kích thân phận em Sáu, Nhứt viết: “Vi churen em gái tôi nghèo, người ta đâu muốn bọt bèo nở hoa”. Nghe mùi rưng rún và cũng nặng mùi đấu tranh giai cấp ra phết.

Trở lại vấn đề, lần này gặp lúc mặt trận Lai Khê lắng dịu, thiếu tá tiểu đoàn trưởng kéo ông hiệu trưởng tạt gà về Sài Gòn, gặp lúc được sĩ trúng mồi thầu vật tấp vô Hàng Xanh, bèn mở một cuộc hành quân lớn ở hậu phương. Sau khi giải toả mặt trận đóp hít ở Tài Nam Chợ Cũ, chúng tôi chính choáng di tản chiến thuật về Tân Định, thăm bà Đại và ướm qua mấy Kiều. Chúng em cội đa mấy lá, chúng anh “san đá” năm thằng: Thứ, Danh, Lộc, Nhứt, Kiệt. Tôi nghe nhao nhao đầu đó: mất miền Nam là tại năm thằng này và mấy con đi ngựa! Phải không Nguyên? Phải không Phán? Phải không Cẩm Hồng? Phải không Hường? “Thì thôi tóc ấy phủ vân, thì thôi lệ ấy còn ngần đáng sương, thì thôi mù phố xe đường, thì thôi thì thôi nhé đoạn trường thế thôi!”

Hồng. Cẩm Hồng? Hường. Cẩm Hường? Cái tên nghe lạ hoắc. Ở động bà Đại, tôi biết Phấn (trắng tươi), Cúc (môi dâm), Nguyên (bưởi lớn), Vân (trẻ măng), Trang (bông gòn), Michèle (lai đầm), Linh (liêu trai), v.v... Hường, Hường nào? Ai vậy? Khi năm đưa tấp vào động, đêm đã muộn. Chỉ còn có hai mống: Nguyên và Phấn. Thấy tôi, Nguyên mừng quá la lớn: “Anh Kiệt!” Rồi chạy tới ôm tôi cứng ngắt. Danh xen vô rút hai đứa ra, nhân thể sờ nắn nhũ hoa của Nguyên tưới sươi miệng quất tháo:

- Ế! ề! Bộ tính giao cấu tại chỗ hả?

- Thôi mà! Hãy để cho hai trẻ nó yêu nhau.

Nhật lên tiếng bình vực tôi. Nhật biết Nguyên khoái tôi nên mỗi lần rủ lên bà Đại, Nhật bảo “đi chống giặc Nguyên cứu nước”. Tuy nhiên, Nhật chưa hề mó tới Nguyên lần nào. Coi vậy chớ mấy chị em giang hồ cũng có luật rừng xanh của riêng mình: không chịu “đi khách” với bạn thân của bồ mình! Vì lẽ đó, Du yêu Nhật là từ chối đi với tôi. Nguyên khoái tôi là từ chối đi với Nhật dù chàng cũng rất muốn nài ép bưởi Biên Hòa. Với Thứ, với Danh, với Lộc thì được. Với Nhật: không được! Thế mới khỉ. Nhật cũng òn ỉ bắt chước mấy em: “Thôi mà, đi với ai cũng vậy, đi với anh anh cảm ơn”. Vẫn không. Trái lại gặp bữa trời mưa hiu hắt, mấy em mặc quần jean bó sát, buông ra một câu thương tâm xanh dờn tương tự: “Đi với ai cũng vậy, đi với em, em cảm ơn”, tôi bắt giác nghe lòng xốn xang kỳ cục. Còn Nguyên, nếu bước thêm bước nữa thì mất mát hay hao mòn cái gì, tôi không rõ. Có lần tôi tò mò hỏi, Nguyên cũng không biết, nhưng nàng nói: “Ai mà làm vậy kỳ chết!”. Kỳ?

Nguyên ôm tôi. Thứ ôm Phấn. Ba chàng kia ngó nhau... tòn teng thờ dài. Hỏi Cúc? Về rồi. Hỏi Trang? Cũng về rồi. Vân đâu? Cũng về rồi. Hỏi em nào em nấy cũng đã về hết. Chương trình ra biển coi mò hư hao. Cần nhằn chị Đại, chị sực nhớ ra:

- À, còn một em không có nhà cửa, ngủ tạm trên gác, để chị lên gọi.

Chị hồi lâu trở xuống một mình:

- Em nó đang sửa soạn. Thiếu tá và mấy cậu ngồi chơi một chút.

Tôi ngồi phệt xuống ghế bành. Nguyên ngồi trên đùi, tôi vừa nhâm nhi bưởi Biên Hoà vừa nhấp Martell sec, hồn dăng phơi phới. Danh cũng vừa đong rượu vừa bốc hốt. Nguyên vừa ưỡn ẹo vừa cười ngặc ngoẻo, coi rất là “ngựa”, rất là “putain-cheval”. Dĩ phải ra dĩ, như vậy mới đã. Duy có cái tên của nàng là không dĩ một chút nào hết. Nàng cho biết Nguyên là tên người yêu của nàng, chuẩn úy mới toanh ra trận vừa được lần thứ ba thì đền nợ nước. Nàng tự tử được cứu sống. Nàng nói sao tôi hay vậy, tôi tin nàng nhiều hơn ngờ vực. Vả lại cũng chẳng ăn cái gì mà tôi đi ngờ vực nàng làm chi cho mệt. Ba tháng sau, nàng giấu biệt tên mình rồi mượn tên chàng, như tiểu Lan mượn tên Điệp, nhưng không phải để đi tu, mà để đi làm dĩ. Bên kia, Phấn bá lầy cổ thiếu tá, chập chập rú lên cười, ngửa lên trời cái ức trắng phau dâm dật. Rủ thiếu tá đền nợ nước, không chừng em cũng dám cạo đầu đi tu – và rượt theo mấy ông thầy chùa mà trì kéo cái thiên y?

Chợt một vật áo đỏ màu huyết dụ từ trên gác lửng thừng đi xuống, ống quần sa teng trắng cựa mình uốn mềm theo nhịp bước. Mọi người ngó lên, nhưng không thấy rõ mặt em. Tóc nàng để suông loà xoà hai bên má, ánh sáng dợn bóng trên đỉnh đầu nàng đang cúi xuống, miệng nàng khép trên chiếc khăn trắng ngậm ở môi. Dáng nàng thanh thanh, dịu dàng. Tôi bận bịu với Nguyên và cũng đã lắc lư con tàu đi nên không để ý mấy. Nhật, lúc nào cũng hào hoa phong nhã, chạy tới đưa tay cho người đẹp cuối cùng vịn tay bước xuống bậc thang cuối cùng. Dàn xếp xong với chị Đại, chúng tôi kéo nhau ra xe. Mở đầu là quân xa, đệ tử ôm M-16. Kế đó là công xa, có Lộc, Thứ và Phấn. Bọc hậu là xe dân sự. Nhật và em áo đỏ ngồi trước, Danh và tôi kẹp Nguyên vào giữa ở ban sau. Phóng ra xa lộ Biên Hòa, tới Long Bình, thiếu tá dàn xếp cho ba xe chúng tôi tháp tùng một đoàn công-voa trực chỉ Vũng Tàu. Tôi ngấm rượu, bắt đầu say thực sự, nhắm mắt ngủ sừ còn nghe loáng thoáng bên tai tiếng Nguyên cười ngả ngớn và thoang thoang ở đầu mũi mùi tóc thơm từ phía trước phát xuống ngọt ngào, dịu dịu ngà ngà. Tôi tưởng tượng... chập chờn... lắc lư... nhồi sóng.

Tới khách sạn, Nguyên dìu tôi vào phòng riêng đóng cửa lại. Tôi chóng mặt nằm vật lên giường. Cảm giác trống trải nghe vắng vắng phòng bên cạnh có tiếng nước mở và tiếng đàn

ông đàn bà xen cười lẫn lộn. Chắc lại màn tàu lặn. “Ma đưa lối quỷ đem đường, lại tìm những chốn đoạ trường mà đi!” Chập sau cửa phòng tôi sịt mở, nàng áo đỏ còn nguyên xiêm y được đẩy vào.

- Đồi!

Lộc la vọng vào phòng tôi. Kế đó Danh chạy vô nói tay Nguyên lô đi, bỏ rớt lại tràng cười ha hả. Em khép cửa phòng lại, rón rén đến ngồi bên cạnh giường tôi lên tiếng:

- Em sợ!

Tôi nói em sợ thì khoá cửa lại đi. Em đứng dậy khoá cửa rồi trở lại bên giường ngồi như khi nãy. Tôi hé mắt sập sừ ngó lên thấy lưng em áo đỏ ướt rượt, thon gọn. Tôi nói bộ em tính bận áo ngồi vậy hoài cả đêm hay sao? Tôi thiếp đi, không biết bao lâu. Mở mắt ra vẫn thấy cái lưng áo đỏ còn sờ sờ đó. Tôi lại thức dục, lần thứ hai, lần thứ ba, nàng mới chịu tắt đèn ở đầu giường và nằm xuống. Tôi lè nè sao em không mang giày, xách bóp và đeo kiếng mát mà ngủ luôn cho nó đủ bộ bình tích. Nàng vẫn không nhúc nhích. Tôi lại lè nè em nằm ngủ như vậy là hư hết áo đó nghe, nàng mới chịu nhòm dậy. Trong bóng tối, tôi nghe tiếng nút bóp mở *lách cách*. Cái âm thanh rất đàn bà, rất mỹ miều, rất quyến rũ và rất kích dâm. Khi nghe tiếng lách cách chấm dứt bằng âm thanh dây thun tuột ra khỏi gót son đánh *bụt* lên một tiếng đoạ trường là biết... Thế là *nát cánh hoa rừng!* “*Là giết đời nhau đấy biết không? Dưới giàn hoa máu đứt dây thun, giận anh em viết dòng dư lệ...*”

Có tiếng sột soạt của chăn gối rồi mùi thơm dịu ngọt phát lại từ băng trước khi nãy xấp lại gần. Trong bóng đêm nàng khe khẽ thở dài. Cơn say vụt ủa tới lô tuột tôi vào con trốt đen ngòm, khô đắng, lũng bùng. Khuya lắm (mấy giờ?) tôi cựa mình nghe từ phòng cạnh vọng sang tiếng Khánh Ly hát nhạc Trịnh Công Sơn văng vẳng buồn buồn!... “*Tôi có người yêu chết trận A Sao, chết giữa chiến hào... Tôi có người yêu chết trận Plei Me, chết thật tình cờ, nằm chết ngu ngơ...*” Tôi nhủ thầm chắc người hùng An Lộc lại vắn nhạc chớ chẳng ai. Hồi ở Sài Gòn, Sơn thích mấy bài thwo tràng giang của tôi. Ngược lại, nhà tôi không có nhạc của Sơn – tôi chỉ nghe lồm bồm ở phòng trà và lồm bồm khi đi ăn quán ngũ đình với thiếu tá. Thứ nói ngoài mắt trận hôm nào không có chạm súng, trời mưa nghe nhạc Trịnh Công Sơn là thối dạ anh hùng không thể tả. Thịnh thoảng đấu lý với bọn răng đen trên làn sóng truyền tin. Thứ biểu vắn nhạc Trịnh Công Sơn cho ngắm nghe ké. Có đứa cũng chịu nghe nhưng vẫn chửi là nhạc Sơn đòi truy, uỷ mị. Khi về thành, Thứ thường xách theo cái *attaché-case* nhỏ màu đen, mở bật ra hai bên thành hai cái loa ở giữa là bộ phận đọc băng nhựa. Sau cái màn “*cởi xiêm trút áo sỡ sàng*”, thiếu tá thường hay vắn nhạc rĩ rả để bồi dưỡng trước khi tái đấu với mấy Kiều.

Có cuộc chiến tranh nào mà không có người hùng và giai nhân, sĩ tử và quả phụ, hảo hớn và gái đĩ? Và đối với một người *chiến sĩ thiệt sự*, cũng không có phần thưởng nào quý báu hơn là một người *đàn bà thiệt sự*. Khi đổ thủ khoa trường võ bị, Thứ mang theo một quan niệm sống nào đó về “*anh hùng*”. Nhưng khi nghe tôi nói: “*Ta thà sống trong vinh quang hơn là chết trong vinh quang!*” Thứ phá ra cười ồm ồm, chịu lắm. Không rõ tại sao, từ nhỏ tới lớn tôi không có anh hùng mà cũng chẳng có thần tượng. Trái lại tôi còn rất sợ thần tượng, sợ anh hùng, và đặc biệt là *sợ những-người-không-sợ-chết*. Có lẽ những người này có thể sống lưng chạy ngờ ngờ dưới tên bay đạn lạc nhào tới giết hết bà con tôi, bạn bè tôi, và luôn cả tôi mà còn mặt sất tôi là sao *dám* sợ chết. Những người này có thể hóp bụng ểnh ngực dẫn đầu năm chục ngàn quân hiên ngang tiến lên và rút về... không còn một mống. Giống người này đi tới đâu chó không dám sủa, con nít không dám khóc, phụ nữ không dám tè, khi không dám ho, cò không dám gáy, cò không dám mọc – không dám mọc mà còn bị chửi là hèn nhát. Bởi vậy nên tôi rất sợ những người không sợ chết.

Tuy nhiên cũng vì cái vụ ham nghe nhạc này mà thiếu tá bị xuyên tạc. Một bạn cả bọn lại cùng kéo nhau đi rước mấy Kiều về tổ quý vầy cuộc mây mưa. Có em Lan thơm phức ngực mông nhưng nhúc lồ lộ nhưng cứ quẩn quýt riêng một mình thiếu tá làm cho phe ta phải ngơ ngẩn tòn teng. Lợi dụng lúc thiếu tá đi tè, Danh rĩ tai em loan tin thất thiệt: “*Em biết thiếu tá xách gì trong cái va-li đen đẹp đó không? (em lắc đầu). Là vàng đó em. Thiếu tá có gốc bệnh cùi như Hàn Mặc Tử nên xách vàng đem theo thỉnh thoảng lén mài uống cho bớt ngứa. Không tin hỏi nữa*”

vào phòng em rờ thử lưng thiếu tá thì biết!” Quả nhiên, khi luồn tay mò lên các vết thẹo cháy ở lưng của thiếu tá thấy quả có y chang như vậy (*Maria ơi! linh hồn con ớn lạnh!*) nên em... đâm nhọn. Từ đó em Lan né thiếu tá dài dài. Khi biết được âm mưu, Thứ chỉ tay vào mặt Danh: “Đ.m! Cũng may nữa!” Danh còn giả bộ con nai vàng ngơ ngác: “Đ.m! Đừng có giỡn may! Bạn bè ai mà đồn kì cục vậy?”

Buổi sáng vừa tỉnh dậy đã thấy em vận lại áo dài màu huyết dụ ngồi ở cạnh giường. Em năn nỉ tôi xuống bãi ngồi chơi với em. Dù mệt mỏi, tôi cũng xiêu lòng chiều em tí. “*Theo em xuống phố trưa nay, khi còn ngát ngát cơn say... Theo em xuống phố trưa nay, khi còn nhức mỗi đôi vai...*” Em xấu lắm phải không anh?

Hường lại lải nhải và lại khóc thút thít. Tôi biết có trả lời sao em cũng không nín. Tuy nhiên tôi cũng gắng gượng ngồi dậy nói lại cung đàn dang dở với Hướng. Tôi đưa tay vén mấy sợi tóc ướt trên gò má của em rồi kéo cái khăn trắng em cắn ở môi ra ngó một hồi. Em nheo đôi mắt ướt sưng lóng lánh. Tôi nói:

- Em đâu có xấu!...

“... nhưng gương mặt của em không phải là gương mặt để đi làm đĩ”, tôi muốn nói tiếp như vậy, nhưng thôi. Sợ em hiểu lầm lời tôi lẫn ra nằm vạ. Mà thật vậy, em không xấu, đặc biệt em có hàm răng rất đẹp, nhưng mặt em không có vẻ “*ngựa*” một chút nào hết. Làm đĩ là phải ngựa! (đĩ nhiên theo quan niệm của tôi). Liếc ngó là như rủ leo trèo, ngó thấy là muốn đè xuống tuột quần. Xa rồi cái thời cậu học sinh lớp đệ nhất Lê Kiệt Tấn, 17 tuổi, lần đầu tiên đi khách với em sến Thị Mươi ốm nhom ở Gò Vấp! Lần đó có thằng nhỏ cứ nằng nặc đòi theo mãi, Thứ mới can thiệp với Lộc để lộc đồng ý cho tôi theo cặp tàu, ngày Thứ sắp lên Đà Lạt để nhận trường Võ bị. Nghe tôi đạo đạt nguyện vọng, chị Phúc Tú Bà di cư buột miệng than thở: “Ồi giời! Đi chơi bời người ta chọn mấy cô có da có thịt, còn cái cậu này lại đi thích mấy cô chỉ có những là xương!” Chị đâu có biết tôi khờ lắm, lúc Lộc đèo Vespa đi dọc đường tôi cứ mắc tè, nhưng khi tuột xuống xe ôm gốc cây và sục sạo mãi mà không thấy thằng bé đâu hết, tôi đã tính xin với đàn anh cho em quay về cố quận phụng dưỡng mẹ già. Bây giờ chọn một em to khỏe biết là tôi có kham nổi hay không? Khi em mười vén màn ngoác tôi bước vô động phòng hoa chúc, bụng tôi vụt lắc bầu cua loạn cào cào như ba bữa Tết, miệng lưỡi khô queo đắng nghét. Tôi năn nỉ Thứ vô “biểu diễn” cho tôi coi trước để tới phiên mình còn biết đường mà lặn. Thứ trấn an:

- Ấy! may cứ vô là tức khắc biết liền. Nhớ khi nào có ý kiến là phải leo lên liền nghe chưa? Lần đầu đừng có để chết máy là mệt lắm!

Tuy vậy Thứ cũng kè tai em Mười dặn nhỏ. Tôi leo lên giường còn bịn rịn cái xà lỏn, căng chun lạnh ngắt như bị vộp bẻ. Em Mười phải dần co mãi mới tranh thủ được cái khổ của tôi. Tôi ôn lại và áp dụng đúng lời thầy dặn trước khi lên núi. Xong! Ngon lành! Em Mười xỏ quần lảnh đen cài lại nút áo bước ra mắng vốn Thứ:

- Anh dặn em anh nhỏ nhỏ này mới đi lần đầu em phải chỉ dất... mà ảnh thiệt là dàn trời! Bộ tính trát em hả?

- Đâu có! Vậy là em trúng số rồi đó.

Trên đường về tôi kêu đói bụng. Và lần đầu tiên cũng là lần duy nhất trên đời, tôi làm một cái lèo hết hai tô phở lớn. Trong bụng nhẹ nhàng hân hoan thơ thới. Từ đó tôi nhịn bớt ăn sáng để dành tiền thỉnh thoảng đáp xe thổ mộ ghé thăm chị Phúc – tôi vẫn còn tiếp tục thích những em gầy gò liều yếu một thời gian nữa. Năm đó tôi đậu Tú Tài đôi (một lượt với Lộc), hạng Bình thứ. Tôi kéo mấy thằng trong lớp lên Ngã Ba Chứa Ía khao quân. Tôi đụng nhằm một em vừa gầy vừa “*đơ*” (láng e! người miền nào?) và tôi bị lính bắt đang lúc quả tang phạm pháp.

Chẳng là một buổi chiều nọ lãnh tụ anh minh đánh *golf* xong ở sân cỏ gần Xóm Chứa Ía lừng thừng đi dạo mát trên lối mòn chạng vạng, xẩy đâu có một yêu nữ xông ra chặn đường và nắm tay Tam Tạng mà nài hoa ép liều: “Anh ơi anh! Vào đây... chơi một cái cho nó khỏe!” Ai đã từng sống dưới chế độ Đệ nhất Việt Nam Cộng Hoà đều biết Cự rất kỵ đàn bà. Vì vậy quận trưởng Chứa Ía bị cách chức lập tức và hải tặc không quân được tung ra cùng lúc ba mặt giáp công mà ruồng bỏ các em nhỏ hồng nhan bạc mạng. Cũng bởi lẽ ấy mà lần đó có quá nhiều khách tìm hoa bị hốt (trong đó có tôi) nên thừa lúc sơn hà nguy biến, chiến tình hỗn độn, tôi đào tẩu

(không kịp lên đài truyền hình tuyên bố) chạy cẳng không dãi chiến băng đồng thoát thân. Thời đó... Ôi! “*Thời đó qua rồi thời ái ân! Đền một đêm nào soi chung bóng, cho anh nhìn kỹ mắt em sâu...*”

- Phải chi thời đó anh biết em!

Tôi vuốt má nàng buông tiếng than thờ ngậm ngùi.

Hường mở mắt đầy ắp lệ long lanh ngơ ngác:

- Biết em hả?... Thời nào?

- Thời ái ân

- Hồi nào?

- Hồi anh mười bảy tuổi.

- Trời ơi! Hồi đó chắc em còn bồng quá.

- Bởi vậy mới nói!

Tôi ngã xuống trở lại ghé xếp. Mặt trời đã mọc tròn vẹn. Tôi khép mắt cho khỏi bị choá nắng. Hường đưa hai ngón tay kéo nhẹ vai áo tôi về phía nàng:

- Anh chưa trả lời câu em hỏi.

- Anh trả lời rồi.

Nàng ngập ngừng:

- Em không xấu thiệt hả anh?

- Thiệt chứ. Chẳng những em không xấu mà em còn đẹp nữa... (ngừng một chút), em đẹp về đẹp của em.

Nàng thờ dài:

- Anh này nói nghe thiệt huề vốn!

Tôi sịt cười, sức nhớ bốn chữ viết nguệch ngoạc trên vách xe bán cà rem có đồ xí ngầu ở trường tiểu học: “Hột kê thì huề”. Nàng hỏi:

- Gì mà anh cười vậy?

- Hột kê thì huề.

- Há?... Cái gì hột?

- Hột xí ngầu.

- Cái gì mà khi không... hột xí ngầu. Bộ anh chạm dây rồi chắc?

Tôi cười phát ra tiếng, lắc đầu:

- Không có gì hết.

Nàng nín, không hỏi tiếp. Tuy nhiên tôi vẫn chưa hết thắc mắc sao với cái nhan sắc không *ngựa* một chút nào hết mà Hường lại sa chân vào tổ quỷ khiến cho hoa lạc giữa rừng gươm. Tôi day qua nàng:

- Sao khi không em lại đi làm cái nghề này?

- Nghề gì? (sực nhớ), à à...

Nàng nín thinh, không giấu được bối rối. Tôi đỡ lời, ướm thử:

- Chắc em *cũng* có người yêu chết trận chứ gì?

Nàng đáp thật thà:

- Không. Em không có người yêu. Tại em không đẹp nên chưa có ai yêu em hết.

Nàng lại rớm nước mắt và hít mũi một cái. Thấy mặt mũi nàng cũng sáng sủa, không có vẻ gì “thị mệ”, tôi lại dò dẫm:

- Hồi em đi học chắc cũng có con trai theo tán tỉnh em chứ làm sao khỏi?

- Ờ... thì cũng có. Hồi học đệ tứ có một chàng theo tán tỉnh em và có viết cho em mấy bức thơ tình, em cũng sắp xiêu lòng. Nhưng rồi...

Nàng ngập ngừng. Tôi hỏi:

- Rồi sao?

- Nhưng rồi anh ấy bỏ ngang để chạy theo một cô khác đẹp hơn một trời một vực.

Hường bật khóc, tiếng nàng thút thít:

Em biết em xấu lắm mà!... Không có ai yêu em hết... Anh đừng có nói gạt để an ủi em...

Hường đưa khăn tay lên cắn chặt giữa răng mình để nén khóc, vai nàng run run thành những chấn động nhỏ. Tới phiên tôi bối rối. Tôi xoa xoa vai nàng: “Em đâu có xấu”. “Thôi anh đừng có nói gạt em!” Hướng rút đầu giữa hai vai mình khóc mướt. Tôi lải nhải: “Nín, nín!... Nín đi em!” lòi dổ dành của tôi cũng chỉ lâm ly đến nước đó là cùng. Tôi nhòm người dậy. Trên bãi cát, những người bán hàng rong bắt đầu xuất hiện. Một người chào mời. Tôi lắc đầu. Ngó qua thấy Hướng vẫn chưa thôi khóc. Tôi đưa tay kéo cái khăn trắng ở miệng nàng ra. Hướng ghệt lại như một lá bùa hộ mạng, miệng làm thảm “không có ai yêu em hết” và tiếp tục khóc... *Con chim thời nhỏ bay ngang rồi, mùa đông trời thêm rét thương ôi! Bao nhiêu hờn tủi bao nhiêu lệ, đêm trắng khuya già qua đơn côi...*

Không dần lòng được, tôi buông ra một câu hết sức ba phải:

- Không có ai thì bẽ gì... cũng còn có anh đây (!)

Hường ngó lên, ánh mắt dịu dàng ướt rượt của nàng khiến tôi mắc cỡ.

- Anh tính gạt em gì nữa đây? Anh nói còn có anh đây mà cả đêm anh không thèm... rờ tới em. Mấy anh kia cũng vậy.

- Tại anh say rượu mà em.

- Chớ không phải tại anh tiếc chị Nguyễn à? Em biết lắm mà, em đâu có ngon lành bằng hai chị kia, em đâu có đẹp đẽ bằng hai chị kia. Ai cũng xô em ra hết!

Nàng lại tủi thân khóc thút thít. Tôi lúng túng.

- Đâu phải vậy em. Đâu phải vậy. Có lẽ tại em *nhát đên* quá nên mấy anh kia không dám suồng sã. Anh cũng vậy.

- Thôi anh đừng có nói gạt em. Anh chỉ ham có một mình chị Nguyễn thôi. Mà anh ham chỉ như vậy cũng đáng vì em thấy chị Nguyễn coi moi cũng mê anh lắm. Trong nhà chị Đại ai mà không biết.

- Ôi! Nguyễn nó mà yêu ai em ơi!

- Anh lại chối nữa. Hễ vắng mặt anh là chỉ cứ nhắc hoài. Mà anh mê chị Nguyễn cũng phải. Thấy cái bộ ngực vĩ đại của chỉ đàn ông nào mà không ham. Em là đàn bà con gái mà thấy cái ngực đó cũng còn mê nữa huống hồ.

Nghe Hướng nói trúng cái *libido* của mình, tôi hết cách chống chế. Đối với tôi, ngoại trừ gương mặt, trên thân thể đàn bà bộ phận đẹp đẽ nhất là “*Đôi vú*”. Đoá hoa thầm kín của nàng chỉ có hình dạng kích dâm chớ không thẩm mỹ. Các họa sĩ chỉ vẽ để ca tụng đến cái gò Vệ Nữ là cùng. Đôi vú: Nguồn sữa mật mỹ miều, thanh tú, mủm mĩm, hớn hờ, no tròn, nhún nhẩy, mịn màng, sinh động. Tuyệt vời! Vì lẽ đó, một hôm tôi đang ngồi rà rà ở nhà chị Đại, vừa thấy Nguyễn bước vô, cái ngực đi trước khá xa, tôi liền đứng phắt dậy chụp tay em dắt tuốt lên lầu tức khắc. Vào phòng em vừa trút bỏ áo ngoài, đôi vú em đã thấy leo tràn ra khỏi cái nịt vú vân vi bông trắng có một đoá hoa hồng nhỏ ở giữa che cái móc nịt phía trước. Mãi sau này tôi mới được biết cái móc phía trước là để tiện bề cho con bú! (Vậy há) Tôi tuy dứt sữa đã lâu nhưng cũng cảm lòng không đậu nên bèn nhào tới dùng thủ pháp thập dư lượng chỉ moi nhũ hoa em ra ngoài nơ nơ thơm phức, đỉnh vú mướt nhỏ mơn mơn nhú lên hai vầng hồng khá rộng. Thấy ham ời là ham! “*Bệnh Tề Tuyên đã nổi lên đùng đùng. Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa*”. Tôi vật nàng xuống giường toan áp buri bẻ đào. Nhưng nàng xô tôi ra và dắt tôi đi tẩy trần dưới gương sen – thực hành vệ sinh cưỡng bách.

Trườn lên giường nệm, chúng tôi quấn quít lấy nhau. Tôi chăm sóc từng cảm xúc nóng hổi của nàng, còn nàng thì cũng chiều chuộng tôi hết cách. Tuy mới đi với nhau lần đầu mà tự nhiên hai đứa rất nhịp nhàng ăn ý với nhau. Lần đầu tiên, với Nguyễn, tôi khám phá những tiếp xúc mới mẻ, mãnh liệt, khác lạ với đôi vú tượng trưng cho *Nữ Tính* của đàn bà. Tròn tròn, đôi đôi, núi núi, chập chùng, ép khít, môi hé, miệng mời, lưỡi ẩm, dã thú, dâm dật, choáng váng... Làm tình với Nguyễn nhưng tôi có cảm tưởng không phải tôi đang làm tình với nàng mà là tôi đang làm tình với cái *Nữ Tính* của nàng, làm tình với cái chất đàn bà của nàng. Tôi đang ngoại tình với nguồn sữa mật của nàng. Nguyễn tôi, tôi Nguyễn, đằm đuối bất kham, dâm cuồng, chết ngất, nghỉ ngơi, quấn quít, cọ xát, kích thích, tái diễn, mê ly, toi bời... vụt xuất trận mưa ẩm. Nguyễn hỗn hển, dã dượi, mê man... Chết em rồi, anh! (Anh cũng chết, em!) *Đã đời!*

Lần đầu tiên, tại lầu xanh, tôi đóng cửa ái ân liên tiếp với cùng một kiều nữ - cũng như lần độc nhứt tôi ăn liên tiếp hai tô phở lớn sau trận ái ân đầu đời. Tuy đã đời, mà vẫn còn *ham muốn*.

Tôi thường nói với Nhựt: “Lý thú của đàn ông là sự *hứng khởi lúc làm tình* chứ không phải là sự *xuất tinh* cuối cùng”. Mãi về sau này, khi tổng kết cuộc đời tình ái phóng đãng của mình, Nhựt mới thấm thía và đồng ý. Ái ân không nằm ở “*Mây mưa mấy giọt chung tình*”, mà ái ân nằm ở “*Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa*”.

Nếu khi ái ân với em tôi có cảm tưởng mình đang ngoại tình với Nữ Tính của Đàn Bà thì khi yêu đương, tôi luôn luôn bắt gặp mình đang yêu một người “*Đàn Bà*” đời đời kiếp kiếp nào đó ẩn núp trong người yêu của mình – kể từ lúc “*nàng*” bị đuổi ra khỏi Thiên đường? Có lẽ vì vậy mà người yêu của tôi vẫn thường trách móc tôi không yêu các nàng trọn vẹn, hết mình: lúc nào tôi cũng có vẻ như đang ngoại tình, đang mơ tưởng một người Đàn Bà khác nào đó. Các nàng (và chính tôi) cũng không nhận định rõ rệt là (hình như) tôi si tình *Đàn Bà* chứ không phải đặc biệt yêu một nàng nào hết.

- Anh nghĩ gì vậy?

Hường day mặt qua phía tôi, phá vỡ yên lặng.

- Anh đang nghĩ về thời thơ ấu của mình.

- Chớ không phải anh đang nghĩ tới chị Nguyễn hả?

Linh tính đàn bà (có chăng?) Hường chậm rãi và gỡ mấy sợi tóc mềm trên má, đưa đầu lưỡi nhỏ thoa ướt môi hồng. *Nụ hồng thời ân ái! Cho anh hôn nhẹ trên môi ấy, đời hết yêu thì thôi thương nhau...* Nhớ. Nhớ da diết. Và thèm yêu.

- Em thấy lúc sau này khi tới bà Đại anh chỉ đi có mỗi một mình chị Nguyễn thôi.

- Thì chỉ khi nào có mặt Nguyễn ở đó.

- Dĩ nhiên. Anh nói chuyện thiệt huề vốn. Anh chung tình với chị Nguyễn tới mức đó thôi chớ chẳng lẽ không có chỉ rồi anh nhin ăn nhin uống, nhin... nhin... *nhin ấy* luôn sao?

- Cũng kẹt lắm em ơi.

- Cái gì mà kẹt?

- Thì cặp bồ với *mấy em* chớ gì. Bởi vì Nguyễn thì được quyền tiếp tục đi khách, còn anh thì được quyền thả cửa chung tình. Anh mà lạng quạng là bị ngắt véo bầm mình.

- Vậy hả Sao kỳ vậy?

- Ờ, vậy đó. Kỳ quá, ghét ghê! (Tôi tưởng tượng Thảm Thúy Hằng cong môi nói câu này). Kỳ vậy đó, nhưng chịu hay không chịu gì rồi cũng phải chịu.

Tôi có cảm tưởng Hường mỉm cười sau chiếc khăn tay trắng.

- Một lần anh lạng quạng bị *ngựa* cắn tưởng bỏ mạng.

- Ngựa?...

Tôi muốn nói rõ là “*đĩ ngựa*” nhưng sợ Hường mịch lòng nên trớ ra:

- Thì chị Nguyễn của em đó. Bữa đó Nhựt từ Nha Trang vô rủ anh lên chị Đại hái bưởi. Tới nơi lại đụng độ với một đại úy cảnh sát đang dắt khách quý tới đãi một châu bà Đại. Đặc biệt là bưởi Biên Hoà của Nguyễn. Ba bốn mạng thay phiên nhau dắt Nguyễn lên lầu lia lịa.

- Rồi anh làm sao?

- Thì anh phơi củ cải ngồi chờ chớ sao.

Hường xịt cười một tiếng. Tôi nói tiếp:

- Phơi bắt buộc. Vì mỗi bận dắt Nguyễn đi ngang mặt anh, nàng ghé tai anh căn dặn hai ba hiệp: “Anh chờ em nghen. Phải chờ em à nghen!” Nhựt thì đã xé lẻ dắt Lan đóng cửa trong phòng du dương. Chỉ còn mình anh ngồi lại phơi một mình. Phơi riết muốn héo luôn.

- Đáng đời! Ai biểu anh nghèo mà ham. Nhưng rồi giáp vòng rồi cũng tới phiên anh chớ gì mà rên?

- Nếu được vậy đâu có nói. Đàng này khi đã giáp vòng rồi quý vị bạn dân lại làm một màn *đờ-mi-tua* tái bản. Nguyễn không đi khách thì cũng phải ngồi hầu rượu. Chị Đại đâu dám làm mất lòng chánh quyền sợ bị đóng cửa tiệm. Thỉnh thoảng Nguyễn lại liếc về phía anh thăm chừng coi anh có sang ngang bắt tử.

- Chắc anh ghen lắm hả?

- Ghen thì không ghen mấy, mà tức thì là tức càn hông! Chờ một hồi Nhựt ra, lợi dụng lúc Nguyên lên lầu, anh rủ Nhựt kéo Phấn và Cúc vào lầu đài tình ái có gắn kiếng giáp vòng khoá trái cửa lại bày trò đòi phong bại tục.

- Chà! Chắc là vui kịch liệt?

- Ngất ngư! Xong anh và Nhựt ra ngồi ở gần cầu thang uống bia dưỡng sức. Lúc đó Nguyên từ trên lầu đi xuống đột nhiên xông tới đè anh bật ngựa ra sau rồi nhe răng cắn lên ngực trái của anh. Anh tưởng Nguyên giỡn chơi, ai dè nàng cắn thiệt. Đau muốn chết giấc nhưng lỡ làm đàn ông rồi anh phải ráng gồng mình cho nàng cắn xé, không dám la. Thiệt là *putain-cheval*.

- Hà?

- Ngựa!... Anh muốn nói ngựa cắn. Thấy mặt anh xanh dờn, Nhựt phải ra tay can thiệp rút Nguyên ra, nàng còn hăm dọa: “Lần sau em cắn *chỗ khác* cho anh chết luôn!” Anh ôm trái tim một hồi mở nút áo ra coi: bầm tím! Dấu răng ngựa giáp một vòng hũng sâu thâm tím! Nếu không có cái áo chắc anh đã sứt thịt rồi chớ không phải chơi.

Hường cười rút rít. Tôi mở nút áo cho nàng xem dấu bầm trên ngực hãy còn lờ mờ ửng hiện xanh xanh vàng vàng như vỏ chanh chín héo. Vết thủ trên lưng ngựa hoang!

Hường đưa mấy ngón tay mân mê dấu chân tình ái:

- Em đừng có cắn anh bắt tử nghe không.

- Anh có thương em đâu mà em cắn. Anh không nghe người ta thường nói “thương nhau lắm, cắn nhau đau” hay sao? Ai mà thương em!

Thấy nàng sắp tiu ngữa, tôi đáp vọt vát:

- Không! Anh chỉ nghe nói “thương nhau lắm, tắm ở trường” mà thôi.

Hường xịt cười:

- Cái anh này! Có lẽ anh bị ám ảnh tình dục nặng.

- Chắc vậy chứ còn có lẽ có chẵn gì nữa.

- À, anh mang dấu cắn về nhà không sợ bị bà xã của anh la hay sao?

- Ối! Lỡ chịu chơi thì đừng có run chớ em. Anh nói thiệt cũng hay mà nói dóc cũng có hạng lắm.

- Anh nói dóc bà xã ra sao?

- Ở thì cũng nhờ thời may đạo đó anh nhậu nhẹt hay nhức đầu nên thường uống *optalidon*. Mà uống *optalidon* thì lại hay bị bầm mình nên vợ anh hỏi anh đổ thừa là tại uống thuốc quá liều, đứt gân. Bà xã anh thấy đứt gân sao mà giáp một vòng đều đặn cũng nghi nghi, nhưng biết tánh anh hay nói thiệt nên bà sợ hỏi tới anh khai thiệt bắt tử càng thêm mệt nên thôi.

Hường nhéo tay tôi một cái rất rát:

- Gặp em là anh chết với em!

- Mà em biết không, mấy em ngất véo là cố tình hết trời. Nguyên sau này cho biết nàng cố tình cắn để thọc cho anh về nhà bị bà xã lấy khẩu cung cho biết thân. Có khi mấy em còn xịt dầu thơm cùng mình, về nhà chun vô giường vợ đánh hơi lạ là có châu... thiên môn nhuộm máu!

- Chơi gì mà ác vậy? Em đau có dè.

- Ờ, em theo nghề này riết rồi cũng sẽ rành sáu câu cho mà coi.

Hường xịu mặt:

- Bộ anh tính trừ cho em sanh sống cái nghề bạt mạng này cho tới chết luôn sao?

Câu nói của Hướng làm tôi chua xót. Tôi tưởng tượng một ngày nào đó Hướng sẽ không còn riu riu đến ngồi bên cạnh giường tôi và hỏi hộp thốt câu: “Em sợ!”

Rồi một chiều mưa hiu hắt, ngõ trúc quanh co khách vắng teo, nàng cũng sẽ rủ rê một người khách không quen: “Chơi ai cũng vậy, chơi em em cảm ơn!” Nàng sẽ để dành tiền bươm vú, độn mông, sửa mũi, xé môi, rạch mí mắt, chẻ cằm, gắn lông nheo dài cả thước, trét phấn dày cui và bôi môi son công cớ để tạo cho mình phong cách hoàn toàn của một nàng đi ngựa có đầy đủ bốn món ăn chơi cộng thêm một món ăn thiệt. Và khi Hướng liếc ngó, dù chỉ thoáng chớp, là tôi đã muốn xông tới đè nàng ra để lột xiêm y và sờ nắn nhũ hoa – nàng chưa thành đi ngựa chớ tôi đã là thằng “phải gió” từ khuya. Tôi sẽ không còn nhận ra được nữa ở biểu tượng dâm dật đó, Hướng của một buổi sáng tinh mơ ngồi khóc tủi thân ngoài bãi biển. Còn đâu nữa em Tắm? Em Cám?

Trong cái thuở trời đất nổi cơn gió bụi vào hậu bán thế kỷ hai mươi ở đất nước này, các viện thẩm mỹ cũng thừa cơ mọc lên như nấm và thực hiện được nhiều phép nhiệm màu trên dung nhan của phái trót mang tên là *Đẹp*. Mệnh phụ và dĩ ngựa thì đi các phòng có gắn máy lạnh khử trùng cho người ta đục mũi bơm vú, còn các em ở độ gánh nước thì cũng ghé qua các sạp thẩm mỹ dạo trong chợ nhà lồng mà ngồi chồm hổm cho người ta gắn lông nheo sơn móng tay. Và mọi người đều hài lòng (kể cả tôi?), ngoại trừ các nhà cầm cương đạo đức (và lãnh tụ anh minh?) Một đêm trong phòng thấp đèn đồ lờ mờ ở nhà bà Đại, em nằm dưới thỉnh thoảng góc đầu dậy nhắc chừng: “Anh làm nhẹ nhẹ, coi chừng vẹo cái mũi em mới sửa hồi chiều!” Tôi ngó kỹ mới thấy trên mũi em có băng keo trong suốt vắt ngang – hèn gì trông em cứ ngỡ ngỡ như đã có thấy ở đâu rồi. (À, ra thế!) Em cho biết chi phí để mũi khá cao nên em phải vội vàng trên mình gỡ vốn gấp gấp. Đừng đổ thừa tại mấy em. Tại mấy thằng phải gió nó thích cái mũi em như vậy. *Vì đâu nên nổi đểo xương? Nghĩ mình mình lại thêm thương nổi mình. Trộm nhớ thuở gây hình tạo hoá...*

Nhưng cũng có nhiều em ranh mãnh hơn, thay vì đểo bớt, các em lại đắp thêm một lá đa giả bằng cao su xốp may dính cứng ngắc luôn vào quần jean, tha hồ mà mấy bạn đồng minh táy máy mòn tay, vườn xuân ong bướm ngất ngay ngất ngay hàm tiếu mà “*buy me a tea*”. Và còn có những bí mật phòng the nào khác nữa, tôi làm sao biết hết? Tôi chỉ còn biết dở nón chào thua và chúc các em may mắn! Vì ai nói gì thì nói, tôi vẫn nghĩ làm dĩ không phải là một may mắn. Vì vậy tôi chúc các em may mắn.

- Anh cũng cầu mong em được may mắn chứ có lý đâu anh lại trừ ẻo em sanh tử với cái nghề bất nhơn này. Nhưng mà...

Hường ngó tôi chờ đợi. Không hiểu vì sao khi muốn hỏi Hường một câu dễ ợt: “Sao gương mặt em không dĩ chút nào mà em lại đi làm dĩ?”, tôi lại ngập ngừng. Không bao giờ tôi muốn tò mò tới đời tư của các em hành nghề nằm ngựa – đời tôi nằm sấp còn chưa xong, sức mấy mà lảng cháng dĩ “thu hút những đầu buồn lân cận” (như Tô Thuý Yên nói). Nhưng khi nhìn Hường tôi lại thấy thương thương làm sao đó nên vẫn muốn dọm hỏi:

- Nhưng mà sao hả anh?

- Nhưng mà... (một lần nữa tôi trở lại dĩ). À, hồi nãy tôi nói học tới đệ tử mà rồi có thi cử gì không?

Mặt nàng bắt chợt buồn bã. Hường lắc đầu:

- Không anh à.

- Sao vậy?

- Tại tới lúc gần thi em bỏ ngang vì hoàn cảnh gia đình.

Tôi cũng đã biết qua một số cảnh ngộ điển hình nên nói cầu may:

- Chắc không phải ba chết thì cũng má em bệnh nặng?

Hường lắc đầu:

- Em mồ côi cha mẹ từ lúc chín tuổi.

Tôi chơi với:

- Anh xin lỗi, anh không ngờ em mồ côi mồ cút sớm quá vậy. Lẽ ra anh không nên gọi lại chuyện đau khổ của em.

Tôi nín thinh không dám đoán mò nữa, Hường cúi đầu:

- Chuyện đó xưa rồi, em đã quên, có gì đâu anh. Quê em ở Cao Lãnh, vùng xôi đậu. Mấy ông tình nghi ba má em có quan hệ bí mật với quốc gia nên bắt cóc ba má em đem vô vùng Đồng Tháp Mười rồi mất tích luôn. Chắc đã bị thủ tiêu. Lúc đó em còn nhỏ và cũng không thấy gì hết, không biết đau khổ.

- Rồi em ở với ai?

- Em ở với Ngoại và cậu Ba (nàng chợt run giọng). Giờ Ngoại và cậu Ba đã chết hết rồi...

Hường vụt nấc một tiếng ngã lật xuống ghé xếp, oà lên khóc ngất, chiếc khăn trắng cắn chặt giữa răng như chiếc phao nổi cuối cùng. Tôi lúng túng cúi người nghiêng qua ghé nàng, đưa tay vén tóc mai loả xảo trên vành tai ửng đỏ và dĩ nàng cầu may: “Nín, nín!... Thôi mà em, Hường em... Đừng có khóc nữa. Nín, nín mắt! Anh thương”. Tôi nói lạng quạng thêm mấy câu

ngó ngẩn khác nữa, nàng vẫn không chịu nín. Tôi tiu nghỉu vuốt tóc nàng, vuốt tóc mình, gãi gãi đầu mũi rồi cũng im luôn. Rồi lại cúi xuống vuốt tóc nàng. Nàng ngược lên ngó, nước mắt tèm lem, tròn mắt nàng như hai hòn bi đen lóng lánh ngậm dưới dòng suối chảy.

Tim tôi chợt rướn mạnh. Lòng tôi bỗng bùng lên một cảm giác lạ, không phải chỉ là sự xúc động, vì lẽ tôi đã xúc động từ nãy giờ. Hường sịt mũi. Chờ một hồi cho cơn khóc dịu xuống, nàng lên tiếng:

- Trong một cuộc đụng độ lớn giữa quốc gia với mấy ông, nhà em bị trúng bom cháy rụi. Ngoại và cậu Ba cũng cháy rụi luôn trong đó. Ngoại ơi là ngoại!...

Hường lại nấc lên một tiếng rồi không khép miệng được nữa, mặt nàng tái xanh, tôi hốt hoảng, khi nàng nấc được tiếng thứ hai thì nước mắt nàng trào ra lai láng, đầu nàng vật vã qua lại như bị động kinh. Tôi hốt hoảng chụp hai tay lên màn tang giữ đầu nàng lại, cúi xuống áp má tôi lên má nàng kèm chặt: “Ngoại ơi là Ngoại!... Ngoại ơi là Ngoại!...” Nàng tiếp tục lằm bằm bên tai tôi. Tôi thương ngoại tôi lắm, chắc Hường cũng vậy. “Nín, nín!... Em nín!... Nín mát, anh thương. Nín, nín mát!”... Tôi lại ru em một bài cổ điển vừa ru vừa đặt môi mình lên má nàng, nước mắt nàng mằn mằn trên đầu lưỡi. Cảm giác lạ khi nãy lại bùng bùng lên khuấy động trong lòng. Như cảm giác đôi môi mằn nước mắt một đêm tàn hạ cũ, năm nào. *Một chút hương lòng em trao anh, khoé mắt năm xưa ôi ngoại ngẩn! Trong mơ nghe gió hồn lên mạnh, và tiếng buồn rơi trong mộng mênh.* Môi em đó. Chỉ cần xít môi mình xuống một chút. Khó lắm sao, Kiệt?

Hường khóc yếu dần, tiếng khóc nàng nhỏ lại. Rồi nàng thở dài, chỉ còn thút thít nhẹ nhẹ. Tôi ngập ngừng lên tiếng:

- Rồi... rồi em bỏ học?

Nàng gật đầu:

- Em đang học ở Long Xuyên, gần tới kỳ thi nhưng đành phải bỏ về chịu tang.

- Rồi em ở với ai?

- Đâu còn biết ai đâu mà ở. Em không có bà con nào khác, em hết sức bơ vơ. Thời may có đứa nhỏ bạn ở Sài Gòn về thăm nhà, thấy vậy rủ em lên Sài Gòn ở với nó.

- Em ở đâu?

- Em ở với nó ở chợ Thái Bình, mượn một căn nhà nhỏ lợp tôn, như cái chòi ăn xài lật vạt gì nó đều ra tiền hết. Em kiếm việc làm lãn nhãn, không có kết quả. Còn nó đi làm sở Mỹ, nó nói vậy. Nhưng em lấy làm lạ sao nó đi làm luôn cả thứ bảy chủ nhật, có khi còn về khuya hay đi mất biệt luôn hai ba ngày. Một bữa tình cờ lang thang ở đường Trương Minh Giảng, em thấy nó bước xuống xe xích lô, trả tiền rồi đi vào ngõ hẻm, ăn mặc và phấn son diêm dúa, khác với lúc bước ra khỏi nhà. Em tò mò rình nó ở đó thêm mấy lần nữa, cũng thấy y chang như vậy, nó vẫn đi xích lô đạp tới rồi đi vào ngõ hẻm mất dạng. Tới lần thứ tư thứ năm gì đó, không đành được, em làm gan bước ra chặn nó lại gạn hỏi. Khi đó mới vỡ lẽ ra nó đi... hành nghề ở nhà chị Đại. Nó là con Hằng đó, chắc anh biết...

- À ẹ... con nhỏ trắng tươi có cái đít hết xẩy và mới đi sửa mũi đó phải không?

Hường gật đầu:

- Nó đó. Em vừa kinh hoàng vừa xấu hổ, vừa thấy lương tâm cắn rứt cho cái thân ăn nhờ ở đậu của mình.

Tôi lại làm tài khôn đoán mò, nếu không trật thì trúng:

- Cắn rứt xong em theo nó đi làm cho chị Đại luôn chờ gì?

Hường ngó lên bên lên rồi cúi mặt xuống khe khẽ gật đầu. Nhân lúc em còn đương tang gia bối rối, tôi thừa thắng xông lên khuyến cáo:

- Em làm chi cái nghề bất nhơn đó vậy? Sao em không kiếm nghề lương thiện khác mà làm?...

“... chẳng hạn như thư ký hãng buôn, ở đợ gánh nước, kế toán tạp hoá, bán chè, bán cháo lòng hay bán hột vịt lộn” và còn vô số nghề ngỗng khác nữa mà tôi muốn chỉ dẫn miễn phí cho nàng, những nghề hết sức lương thiện, hết sức dễ kiếm và cũng hết sức dễ làm. Dễ làm vì không phải tôi làm, dễ kiếm vì không phải tôi kiếm, và lương thiện vì nó không tốn kém cho tôi một cắc nào hết. Nếu chưa đủ, tôi sẽ đề nghị thêm nàng nên viết thư cho mục “Gỡ Rối Tơ Lòng” của

một tờ báo có nhiều độc giả nhất ở Sài Gòn để nhờ một bà đạo đức có nghề của Quốc Hội mách giúp. Bà sẽ kê cho nàng một cái toa bồ ích về những nghề lương thiện để kiếm tiền làm khác nữa rồi nêu trường hợp các phụ nữ sa ngã truy lạc trở thành cánh sen trong bùn. Xong thò một câu kết rất chi là Quốc văn Giáo khoa thư “*Các em nên lấy đó làm gương mà giữ (cửa) mình!*”

Vốn là người có học thức và quan tâm tới tình hình nước nhà, tôi có theo dõi và để ý thấy thời gian gần đây chiến tranh leo thang, vật giá cũng leo thang, nhưng giá biểu của mấy em vẫn cứ dậm chân tại chỗ mấy năm liên tiếp. Ai có một chút kiến thức về kinh tế cũng đều rành cái luật cung cầu sơ đẳng nhất của thị trường. Chiến tranh tràn vào thôn xóm thì các em tràn lên thành thị, gây ra cảnh ối động thị trường (phồn vinh giả tạo) và tai hại nhất là nạn đim giá (lũng đoạn thị trường). Mấy em ơi! Mấy em đâu có biết khi lý luận như vậy là thiên hại chửi qua dùng kinh tế và chiến tranh để binh vực cho đĩ. Anh cũng không thèm kêu oan. Vì thú thiệt với mấy em chính anh đây nhiều lúc nổi máu Đồn Hùng Tín cũng muốn lấy da hoẵng cắt ra một miếng khoét hai cái lỗ bịt lên mặt làm “Người Mặt Nạ Đỏ” một roi một ngựa vì đời trừ gian diệt bạo, hiểu thảo với cha mẹ, sát cộng chống gian thương, yêu già mến trẻ và... binh đĩ. Mà binh đĩ thì đã sao? Nếu có những người xả mình binh vực những nhân vật không cần một ai binh vực hết (như Thượng đế, như Lãnh tụ, như Chủ tịch, như Tổng thống) thì tôi, tôi binh đĩ. Nhưng qua cũng xin nói rõ là qua chỉ *binh* mấy em thôi, chứ mấy em đừng có hiểu lầm qua *xúi* mấy em đi làm đĩ, tội chết!

Hường chưa biết trả lời sao về câu hỏi hợp tình hợp lý và đúng lúc của tôi, tôi đã hỏi tiếp:

- À, mấy lúc gần đây không thấy Hằng lai vắng ở nhà chị Đại nữa?

- Sau khi sửa mũi đẹp đẽ xong, có một ông Cắc chú mê nó nên rước nó đem về thờ, và mượn nhà riêng cho nó ở. Bỏ lại em bơ vơ ở nhà chị Đại.

- Anh cũng hay la cà ở đó hoài mà sao không thấy em vậy?

- Anh đã có chị Nguyên rồi mà còn thấy gì ai nữa. Vả lại em cũng chết nhát nên cứ rút rút ở trên lầu. Thịnh thoảng mới xuống và cũng biết mặt anh, nhưng anh đâu có ngó ngang gì tới em. Em vừa xấu hơn người ta lại vừa không biết nói chuyện nên cũng... cũng ít “đĩ” lắm. (Nàng đỏ mặt).

- Em trách anh thật oan mạng.

- Em đâu là cái gì của anh mà dám trách anh. Em chỉ muốn nói đàn ông các anh chủ động, còn đàn bà các em thì thụ động. Chịu hay không chịu là do các anh hết. Làm đàn ông con trai sướng thiệt!

Hường nói vậy vì nàng không có đi lính, không có chạy dã chiến ở ngã ba Chú Ía, cũng không có mang ba lô vượt đoạn đường chiến binh và cũng không có ngất ngư ở bãi tập choạng vạng mới lết về mà còn phải gân cổ lên hát: “*Quân trường đổ mồ hôi, sa trường bớt đổ máu*”. Và nàng cũng đâu có bị cháy lưng mà còn bị vu oan là mắc bệnh cùi khiến các em né hết. Và chắc nàng cũng chưa bao giờ uống thuốc chuột và khóc người yêu chết trận như Nguyên. Và chắc chẳng bao giờ nàng được sống cái kinh nghiệm mang mặt nạ đỏ đi binh đĩ về nhà bị vợ lột mặt nạ cà răng xỉ vả và cho ăn cơm nguội ngủ nhà ngoài. Đoạn trường ai có qua cầu mới hay! Nhưng giữa tôi với nàng, ai đã thực sự qua cầu cho gió thổi bay mất tuổi xanh trong trắng? *Bùng trong môi dựng đoạn trường, tấm nương tử lạc loài nương náu người.*

- Em có muốn làm đàn ông không?

- Em không biết. Nhưng còn anh, nếu sinh ra làm đàn bà thì anh làm gì?

- Anh sẽ đi làm đĩ.

Tôi đáp gọn lỏn. Nàng trở mắt nhìn tôi:

- Bộ anh kêu ngạo em hả?

- Anh đâu có hướm mà kêu ngạo em. Anh đã nghĩ như vậy từ khuya. Vì với cái tánh nhản nhện, trước sau gì rồi cũng tới nước đó, thà đi trước thời cuộc cho nó đỡ bận tâm. Nếu làm con gái nhà lành, thế nào anh cũng có chữa hoang. Không phá thai chết thì cũng sẽ bị ba má sờn tóc đuổi ra khỏi nhà, để xong rồi cũng tới nước đi làm đĩ. Vả lại thà tự nguyện nạp mình sớm sớm cho nó đỡ mất thì giờ và ân hận khổ tâm.

- Anh nói nghe sao bi quan quá vậy?

- Đâu phải bi quan. Đó là sự thiệt đó em. Hồi còn là sinh viên, Lộc đi dạy tư ở Vĩnh Long. Có một cô học trò xinh xinh có cái răng khềnh duyên dáng tên Bích thường ghé thăm thầy và đá lông nheo với anh. Nhưng anh chết nhất không dám tiến tới. Đến khi anh đi học ở Sài Gòn về thăm nhà mới hay Bích đã trao duyên nhằm tưởng cướp có chữa hoang bị ba má đuổi ra khỏi nhà. Nàng phải bồng con đi ở đậu nhà người dưng và ngày ngày đi bữa củi kiếm ăn, mặt mũi tiều tụy, tay chun gì chai phỏng hết.

- Tội nghiệp cô ta quá hả anh? Anh có giúp đỡ cô ta được chút nào không?

- Một bận anh ghé thăm Bích và đưa con nàng ở cái chòi nhỏ bên hè nhà người ta và đưa cho Bích một cái bao thơ có đựng món tiền nhỏ. Bích khóc sụt sùi không chịu lấy. Anh đành ngậm ngùi lặng lẽ ra về. Rồi mấy bữa sau Bích bồng con đi đâu mất. Anh không dám nghĩ rằng nàng đã đi làm đi.

Hường thở dài ngó tôi, mắt long lanh tưởng chừng như sắp khóc. Coi moi không êm, tôi lật đật lên tiếng:

- Thôi chớ! Sao em mít ướt quá vậy? Hồi sáng tới giờ cứ khóc hoài bộ chưa đã hay sao?... Em ăn hột vịt lộn không?

- Há?

- Anh hỏi em ăn hột vịt lộn không?

Tôi chỉ một cô bé gánh hàng dạo đang đi ở đằng xa. Hường nói:

- Chuyện cô Bích buồn như vậy mà khi không anh rủ em ăn hột vịt lộn.

- Ai biết. Hay là em thích ăn sò? (Nàng lác đầu). Hay là em có rồi không cần ăn nữa?

Tôi đưa ngón tay cù vào cổ nàng. Hường rụt cổ lại:

- Quỷ yêu! Đừng có nói tầm bậy.

Nàng nhoen miệng cười, răng đều xinh xắn tươi mát.

- Ở cười vậy đó coi phải dễ thương hông. Có đâu nhè nhè cả ngày ai mà chịu đời cho thâu.

- Trời ơi buồn thấy mồ mà anh không cho người ta khóc. Bộ em khóc anh ghét lắm hả? (Nàng chớp mắt)

- Đâu phải anh không cho. Nhưng khi đã khóc đủ điểm trung bình rồi thì nên tốp lại để dành moi một khóc tiếp chớ. Ở, anh dặn hờ là nếu em có muốn cùng anh hợp tác kiếm một đứa con để nuôi thì em chớ có khóc lóc và cũng xin đừng có nhúc nhích... đồ uống! (Nàng nhéo tay tôi một cái). Anh sợ đàn bà khóc lắm, anh chịu không nổi, nhứt là mấy em mà khóc là kể như vãng!

- Sao vậy?

- Vì nghe mấy em khóc là anh teo bu-gi, thằng bé hết ý kiến cũng, hết có hát hồng gì được nữa.

- Cái gì kỳ cục vậy?

- Ở kỳ vậy đó, ghét ghê! Một khi thằng bé hết ý kiến thì mười thằng lớn có ý kiến cũng kể như đẹp. Lỗi vốn! Dẫu rằng em có thơm phức mồm mĩm cách mấy mà khóc lóc thì anh cũng quăng khăn lên đài chịu thua.

- Anh nói xạo hoài. Mặt anh mà chê gái.

- Anh nói thiệt chớ. Anh đã bị cái nạn em khóc hai lần rồi. Và lần nào anh cũng ôm hận, “cho dù chưa mãn cuộc vui, ta đây vẫn vác dùi cui ra về” (Hường cười rút rít). Lần đầu là anh xuống Châu Đốc chơi, bạn bè kéo đi ngủ đò. Vừa chui vô ghe đã thấy em bé nằm quay mặt vô mui mà khóc thút thít, hỏi gì cũng không nói. Anh teo bu-gi bò ra gặp bà chủ đò ép anh trở vô và còn dọa tằm quất em bé một trận về tội cứng đầu cứng cổ. Anh trả tiền và năn nỉ bả bỏ qua cho em nó nhờ.

Hường chắc lưỡi thở dài:

- Anh thấy làm thân con gái khổ chưa? Còn lần thứ hai ở đâu?

- Thì ngay nhà bà Đại chớ đâu. Bữa đó anh đi với Thứ và Nhựt. Chị Đại nói tối nay giới thiệu cho anh một món mới toanh. Bước vô phòng thấy một em bận áo dài trắng tinh, quần cũng trắng tinh như học trò nằm úp mặt xuống gối. Anh xáp vô ngồi trên giường đỡ mặt em lên mới biết em đang khóc, mặt mũi còn con nít trôn. Phải chi anh có chọc ghẹo gì em cho cam. Chờ

cho em khóc đã đời, anh đỡ em ngồi dậy rút trong bụng ra đưa cho em ba ngàn Nhựt dúi cho anh trước khi lâm trận. Em nằm xuống chờ đợi.

- Chờ cái gì?

- Còn phải hỏi! Thấy anh cứ ngồi thộn ra đó, em nhắc nhở, anh lắc đầu. Em hỏi bộ anh không đi hả? Anh nói nghe em khóc, thằng bé teo chim hết trội rồi còn đi đứng khi gì được nữa. Em trả tiền lại, anh nói thôi em đem về kiếm chồng đổi nghề khác mà làm ăn. Em đứng dậy vuốt áo dài cho ngay ngắn rồi cảm ơn anh và mỉm cười bên lên ra về. Anh bước ra thuật lại tự sự bị Thứ la: “Đ.m! Mày không chơi thì để cho người khác chơi chớ nỡ lòng nào phá hoại gia can, đã thả em về lại còn xúi em vô cớ sang thuyền khác?” Nhựt cũng xỉ vả anh khôn nhà dại chợ.

Hường cười rút rít, lên tiếng:

- Em thấy anh Nhựt coi bộ phong nhã, hiền lành (Hường ơi! Em lại sắp trao duyên nhằm tướng cướp!) còn anh Thứ cái mặt coi hầm hừ quá em sợ. Anh Thứ dữ lắm hả anh?

- Đâu có em. Coi ảnh vậy chớ hiền khô hà. Thiếu tá chỉ ghét Việt Cộng thôi chớ mấy em thì ông thương lắm. Muốn đụng tới mấy em là phải bước qua xác chết của Thiếu tá chớ đừng có giỡn mặt. Nhưng thiếu tá mắc một chứng bệnh kỳ lạ là khi tới bất cứ động nào, thiếu tá vẫn cứ dòm dèm đi một tí với con nhỏ ở. Ông xỏ nho: “Thế bắt như thiếp, thiếp bắt như hầu, hầu bắt như nô...” rồi còn cái gì hiếp và hiếp mà không được nữa đó. Ông rắc rối lắm!

Tôi kể chớ Hường nghe chuyện “Thiếu tá mài vàng”, nàng cười ngặt ngoẻo:

- Sao anh Danh chơi đòn gì mà ác vậy? Rồi Thiếu tá có giận anh Danh không hả anh?

- Giận khi khô gì em ơi, ông quen lãnh đạm như vậy rồi, Lộc còn dặn mấy em đừng có chơi với Thiếu tá coi chừng bị trật căng?

- Trật căng?

- Ở... trật căng. Lộc nói hồi xưa lúc còn đi học ở Vĩnh Long, hai chả mò xuống Trà Vinh chơi bời. Thứ lòi một cô Miên lai vô buồng kéo màn làm gì đó không rõ mà nghe tiếng đàn Thổ trong buồng vọng ra: “Dơ! Bòn ơi! Bòn chơi kiểu như vậy là trật căng em!” (Hường phát cười ăng ắc, nghe hết sức thoả mãn). Mỗi lần Lộc nhắc tới chuyện đó là Thứ chửi thề: “Đ.m! Thằng này chuyên môn đặt chuyện”. Cái tích “trật căng bòn ơi” nguyên do là vậy đó em.

- Thiệt tình mấy anh! Sao cứ chọc phá anh Thứ hoài vậy?

- Đó cũng là lẽ tự nhiên vì bởi sách Ái tình Bửu giám đã có lưu ý trước là “khi tới tuổi dậy thì, các em thường có khuynh hướng sờ nắn nhũ hoa và chọc phá dương vật!”

Hường nhéo đùi tôi một cái đẩy tôi ra:

- Anh đừng có nói tầm bậy.

- Anh nói có sách vở đáng hoàng mà em cho anh nói tầm bậy. Hồi còn ở tiểu học, anh nằm lòng Quốc văn Giáo khoa thư, bước vô Trung học anh lại thuộc lòng gần hết cuốn Ái tình Bửu giám nên còn nhớ tới bây giờ.

- Sao anh khôn sớm quá vậy?

- Bởi vậy anh nói nếu anh sinh ra làm đàn bà chắc chắn anh sẽ đi làm đĩ mà em không tin. Bây giờ chịu tin chưa?

Hường không đáp. Nàng đưa khăn tay quạt quạt ở cổ. Nắng nóng dần, mặt cát khô toả nhiệt. Trời xanh ngắt không có mây. Thủy triều đang xuống, bầy chiếc tàu sắt chìm đồ sộ nửa trên nửa dưới nước. Chiếc tàu đang được cưa rã dần thành sắt vụn. Hôm nay ngày nghỉ, không thấy thợ thuyền. Dân Sài Gòn cũng chưa ra tới nên biển còn vắng hoe. Khá xa, một cặp trai gái nằm dài cạnh nhau trên ghế bố xếp, có lẽ là tình nhân. Chợt Hường khom xuống cầm cái túi xách bằng vải xanh da trời đứng dậy:

- Trời nắng bận áo dài một hồi nóng quá. Em có đem theo cái áo ngắn, để em lên trên quán thay ra cho mát. Anh chờ em một chút nghe.

Tôi ngó lên gật đầu:

- Được, anh chờ. Mà em đừng có thừa cơ xách gói trốn luôn theo trai bỏ anh ở lại nuôi con một mình nghe không?

Hường mỉm cười vuốt má tôi, bẹo một cái rồi quay lưng bước đi. Tôi cũng đứng dậy cho giãn gân, ngó ra biển. Gió ngoài khơi ủa vào mát mẻ. Tôi nghĩ lan man về người con gái buổi sáng

ngồi khóc, thấy thương thương. Chợt một bàn tay kéo tôi quay lại, ghệt đầu tôi xuống nút chốt một cái mạnh lên môi rồi bỏ chạy, để lại mùi tóc thơm quen như để dạ lý hương, cái mùi mà khi còn là học trò, tôi và Nhựt vẫn thường đem vào ướp cho thơ mình. Hường chạy về phía cầu đá dưới chân quán. Tới nơi nàng day lại nhoèn miệng cười trắng tươi, đưa tay vẫy vẫy rồi bước lên những nấc thang đá đẽo. Lên cao lưng chừng, gió lộng thổi bốc vạt áo màu huyết dụ của nàng phất phơ nhẹ hồng... *Em đi áo mỏng buông hờn tủi, dòng lệ thơ ngây có dạt dào?*

Trong người còn quần quật, choáng váng. Theo kinh nghiệm, tôi định làm một cái bia “giải nghệ” cho tình người. Tôi đưa tay ngoắc một em bán hàng rong trên bãi. Em vội vã gánh thoăn thoắt tiến về phía tôi. Khi tới trước mặt, em đặt gánh xuống, đầu này là một thùng mốp đựng nước đá và thức uống ướp lạnh, đầu kia là một lò lửa nướng khô mực, sò huyết, cộng thêm mấy hột vịt lộn, muối tiêu, và rau răm. Em bé độ mười bốn mười lăm tuổi, có cặp mắt xếch lên tiếng:

- An he mua mở hòn dùm en đi an he.

Giọng Quảng Nam trọ trẹ. Dạo gần đây ở Vũng Tàu xuất hiện nhiều em bán gạo gốc miền Trung lánh nạn chiến tranh chạy vào, mỗi lúc một đông. Tôi nói:

- Em cho tôi một chai bia “ba mươi ba”.

- Dạ bia boa mưa boa em khăng có, chỉ có bia lớn. An he uống dùm em chai bia lớn.

Tôi lắc đầu, vì hề uống bia lớn tôi bị ỉa chảy. Em mời thêm mấy lần nữa, tôi vẫn lắc đầu. Em nắm cổ chai bia lớn bỏ trở lại thùng xốp chửi đồng:

- Tổ choa nó! Mới toảng soảng mà đoã nưng kẹt sớm, kêu vô mở hòn mà không chịu mua, rồi hết cái ngòi hôm noay ế ẩm cho mà koai. Tổ choa nó!

Khi không bị chửi ngang xương vừa bực dọc nhưng cũng vừa tức cười, tôi nói:

- Thôi thôi, em để chai bia lớn đó cho tôi rồi kiếm thêm một chai bia “boa mưa boa” nữa đem lại.

Em xếch mắt ra cười “cám ơn an he” rồi cầm tiền tôi đưa ù chạy, còn dặn với tôi coi chừng gánh hàng dùm cho em. Tôi chợt nhớ lại Lộc kể một lần ra gác thi ở Đà Nẵng, tặng sáng thức dậy ở khách sạn đã nghe tiếng chị em ta than thở với con nhỏ bạn: “Mãi nghĩ koai. suốt đêm rớt rọt, boang đêm nó troả cho he trem, xoảng ra koai lợi có he đồng boạc. Tổ choa nó!” Em kia cũng chỏ miệng vào chửi tiếp, tạo ra cái hoạt cảnh “chiều chiều én liệng trên trời, rùa bò dưới đất dĩ ngồi trên cây”.

Em nhỏ trở lại với chai bia 33. Tôi cho em thêm mấy chục, em nhứt quyết “cám ơn an he” thêm một cái nữa rồi mới chịu quảy gánh đi. Cát tiếng rao trong trẻo: “Oi eng họt dịt loạn khoảng?” Trên đôi vai nhỏ của em đó, em đã gánh được bao nhiêu năm của cuộc chiến tranh này? Đã có chăng một ngày nào đó trong đời, em không nghe tiếng đại bác.

Tôi tu mấy ngụm bia, châm điếu thuốc quay lại ngó lên trên đỉnh dốc cao. Một thiếu nữ áo *tee shirt* màu hoàng yến lững thững dò theo những nấc thang đá đẽo xanh xám đi xuống. Tóc đen phát phới, quần trắng uốn mềm, màu vàng chói chang trong nắng, hình ảnh thật là mỹ miều hạnh phúc. Tôi muốn nghĩ rằng Hường đang lần theo lối trái đá xanh đi vào hạnh phúc – cho dù đó chỉ là một niềm vui rất nhẹ, nhẹ như lông măn của con chim hoàng yến nàng đang mặc trên người. Sáng nay, khi mặt trời bắt đầu lên cao, em cũng đã thôi khóc và bắt đầu tập cười.

Hường tới gần, chiếc áo thun vàng nhẹ ôm sát thân thể dậy thì, ngực thả trần bên dưới ngon mát, vòng eo thanh tú gọn gàng. Tôi nói:

- Em đẹp lắm.

Và Hường không còn cãi với tôi là nàng xấu nữa. Nàng nói em đã gửi cái túi xách và áo dài trên quán. Tôi rủ nàng xuống biển nhúng chân cho mát. Nàng bỏ guốc, tôi bỏ giày cầm chiếc khăn lông lớn choàng lên vai Hường diu ra mé biển. Tôi và nàng rảo tới rảo lui trên bãi, những đợt sóng nhỏ ủa vào thắm ướt chân, sủi bọt rồi rút ra khơi.

Con chim hoàng yến líu lo với tôi thời tiết, về chim én chim sẻ, về mùa màng, về hương thơm của bông lài bông bưởi, về xoài mận ở Long Xuyên, về những ngày còn đi học trở lại - tại sao không? Cũng như giờ đây em đang học nói học cười lần nữa.

Tôi rủ Hường đi ra mấy tảng đá có rong đen gần bờ cạy mấy con ốc hình nón. Nàng bỏ khăn lông trên bãi cát, cúi xuống xắn quần lên tới đầu gối, chân nàng trắng tươi gợn đục, tôi cũng bắt

chước làm theo. Bước xuống biển tôi khoát nước tát lên người nàng. Nàng rụt cổ cười tíu tít: “Đừng anh! Ướt em hết! Đừng anh!” Tôi nắm tay nàng kéo ra xa. Hường dằng co, tôi ghệt lại, bỗng nàng thôi trì kéo, tôi lơ trợn té lật xuống biển, kéo nàng ngã theo đề lên người. Nước mặn cay mắt. Khi lóp ngóp ngoi lên, nàng sặc sụa la tôi:

- Ướt em hết rồi đây nè! Bắt đền anh đó!

- Thì ướt lỗ cho ướt luôn.

Tôi nắm tay nàng đứng dậy dắt ra khơi, màu hoàng yến dán sát trên hai đầu vú non của Hường hô hấp, ham sống. Nàng cười, răng ngọc trắng như một chuỗi hạnh phúc hồn nhiên xinh tốt, đơn giản dễ dàng. Chúng tôi đi dọc theo thân chiếc tàu chìm ra phía biển khơi, nước lên cao dần, sóng nhẹ lấp tấp. Ra tới trước mũi tàu, nước đã xấp xỉ lên tới ngực. Tôi ghi siết Hường hôn đắm đuối, tay luồn dưới áo thun ôm ấp và mân vú nàng, đầu vú nhỏ mơn mớn dậy thì đáp ứng. Hường rên khẽ, môi không rời môi tôi, mái tóc đen của nàng nghiêng qua nghiêng lại, vật vã. Buông ra, nàng ngó tôi mắt long lanh tình tứ. Tôi nắm tay nàng dắt vòng qua phía thân tàu bên kia đi lên, mực nước hạ xuống thấp dần.

Khi biển chỉ còn tới khoảng lưng chừng gối, thân tàu để lộ một vết cắt lớn, cao hơn hai thước. Xung quanh không có ai. Tôi dắt Hường bước vào trong lòng tàu, chân đạp lên cát mịn xốp. Ánh sáng yếu ớt, sóng vỗ nhẹ mà nghe vang dội rền rền trong thân tàu cao trống như trong giáo đường. Chúng tôi dừng lại trước một cánh cửa gỗ đã tét một miếng lớn ở góc dưới. Sóng chồm vết tàu cát trống lấp loáng phản dội mặt trời trong khoảng tối lù mù. Tôi ấn Hường tựa lưng vào cửa sổ hôn lên mắt lên tai lên môi lên cổ nàng rồi lặn xuống. Tay nàng quán quít. Tôi cuốn áo thun hoàng yến của nàng lên sát nách tay nàng bịt che. *Đừng anh!* Tôi hôn lên vú nàng. *Anh!* Môi khép trên đầu vú trương cứng. *Đừng!* Lưỡi đánh thức dậy nhục cảm. *Đừng anh!* Nàng ưỡn người rên nhẹ rồi buông thả đầu vú bên kia nhận đón lưỡi ảm chăm sóc nâng niu tay nàng đan ngón trong tóc rồi ướt ghi siết môi tôi trên thân thể nàng. *Thôi anh! Đừng!* Môi lần trên thân gọn nhỏ thơm mặn mở lối xuống bụng dò dẫm quanh rún chồn vờn. Tôi luồn tay mở quần nàng thả xuống, phát hiện chiếc quần lót cũng màu hoàng yến trang điểm giữa hai đùi trắng mịn tươi tốt, bông đăng ten thưa trống vãn vì che đậy đơn sơ lông nhung đen mượt trên gò tình lú nhú, mười ngón tay chen giữa mảnh che nhỏ và da mịn gò mông tuột xuống buông hết. *Đừng anh!* Tay cấu tóc ghệt kéo lưỡi mềm sinh động ham muốn tìm kiếm hơi ẩm phả ra *Chết em!* Anh... gò tình bùng nở bông ân ái mướt cánh giao thoa hơi thở, đôi môi mặn rên khẽ mê sảng gọi tình, mặn mòi sửa lửa bùng bùng thờ sốt... Hường trần mình. Tôi lần dậy luồn tay dưới nhượng nhắc một chân nàng dờ cao hai cánh tay trần mềm quán lấy cổ đôi vú thơm non dán sát trên lồng ngực nồng ấm hồi hộp. Cứ điểm cuối cùng. Hường nhón chân rướn người lên đón nhận *Chết em rồi!* Bao trùm ảm áp gói trong nhung mượt tiến thăm rấn sát *Thôi anh!* Trần cứng chôn lấp lui đợi *Anh!*... Sấn tới dập liễu *Hết nỗi rồi anh!*... Hơi thở ngắt đứt rợn rã hào hển... Hường run chân, tôi ôm nàng ngã vật xuống vùng nước mặn lấp xấp mê điếng, sóng vỗ xung quanh, vang dội giọng nhân ngư rền rĩ theo tiếng nàng rên rĩ chập chùng. Nàng cấu lấy lưng tôi làm thắm đứt quăng *chết em, Kiệt!... anh Kiệt thôi anh, Kiệt!... Đừng anh! Kiệt, anh Kiệt!...* Hường cắn lấy vai tôi kêu ú ớ... *Chỉ một lần em gọi tên anh, một lần môi say rượu đêm rằm, anh nằm trong khối sầu tưởng nhớ, phở cũ hè xưa đâu dấu chân?...*

Hường run lẩy bẩy như chiếc lá non trong cơn gió lớn. Môi nàng hút chặt môi tôi, lưỡi tìm quán quít, người nàng soải trên thân tôi, lưng tôi dựa trên cánh cửa gỗ. Tôi vuốt ve tóc và lưng nàng. Nàng thờ hất ra như trút hết đi muộn phiền và làm thắm những gì nghe không rõ. Chờ cho cơn run của nàng qua dứt, tôi kéo áo Hường xuống và đỡ nàng đứng dậy lao chao. Nàng cúi xuống nhặt mảnh vải nhỏ đang nổi dờ trên mặt nước mặn dưới chân, mảnh vải hoàng yến ngọt ngào.

Tôi dìu Hường bước ra khỏi lòng tàu, rồi choàng vai nàng đi lên bãi biển. Tôi lượm chiếc khăn lông lớn khoác lại trên lưng cho nàng đủ ấm, môi nàng tái xanh. Bước đi vài bước, tôi ôm Hường dừng lại ngược mắt ngó lên quán lá cheo leo trên đầu những bực thang đá đẽo gồ ghề. Trên dốc cao đã thấy bóng Lộc bóng Thứ bóng Nguyên bóng Danh bóng Phấn bóng Nhựt lồ nhỏ xuất hiện, người hùng đợ má giai nhân, hảo hớn choàng vai gái đĩ lao xao đi xuống, ngã

ngón nói cười như trong một tấn kịch câm. Bên tai tôi chỉ còn có sóng biển mời gọi rì rào và hơi nắng nồng nàn thổi trên da thịt.

Tôi cúi xuống lướt nhẹ lướt mình trên đôi môi xinh xắn của Hường, còn nghe dư vị tê điếng của sò hến mặn mòi, hâm hấp sinh động như bông hoa thắm kín. Tôi dìu nàng đi vòng sau một tảng đá đen lớn sù sì che khuất tầm nhìn từ cao ngó xuống, lần theo dốc thoải thoải đi lên. Hường nép bên vai, ngược mắt rưng rưng nhìn tôi âu yếm. Tôi và nàng lững thững theo lối mòn mấp mô cát nóng, băng qua những vùng cỏ lau xanh dại, bụi hoang um tùm tóc rối, thông thả đi về khách sạn, giày, guốc, chiếc áo dài màu huyết dụ, chiếc tàu sắt nôi tình đồ sộ và tiếng nhân ngư rền rĩ chập chùng còn bỏ quên lại trên bãi biển sau lưng.

Còn một đêm em thử hơi anh, ngày mai xa cách buồn riêng mình. Anh về xin đốt bao hoài niệm, thời đó qua rồi thời ái ân... Phải rồi Hường ơi! Một thời ái ân trong trắng nào đó đã qua rồi. Nhưng một thời ái ân mê cuồng khác giờ đang ùn ùn kéo tới. Hường ơi! Anh sẽ yêu em dù chỉ trong khoảng khắc một giờ, một phút, một giây, hay cho dù chúng ta chỉ còn có một buổi sáng hôm nay để cùng nhau ân ái.

Anh sẽ yêu em nhục thể ngây thơ như cặp tình nhân đầu tiên bị đuổi ra khỏi thiên đường, bởi lẽ thiên đường cấm đoán say hương, cấm mê sắc dục. Và Hường ơi! Anh cũng sẽ yêu em đắm luyến muộn màng như cặp tình nhân cuối cùng trên dương thế này. Tàn đêm nay, như hai tinh tú sinh đôi vào chớm xuân xưa ngân hà chuyển bụng, anh và em sẽ hân hoan sa xuống theo tốc độ ánh sáng, vạch lên nền trời trong vắt dấu chân tuyệt mạng của hai vì sao rụng. Và bên biên giới cùng tận của ngân hà, anh và em sẽ nổ tung hớn hờ, tan rã hình hài thành một vùng bụi sao ngậy ngát, chấm dứt một "*Thời Ái Ân*" mê đắm bàng hoàng...

Rồi mãi về sau, mãi mãi về sau này, khi Mùa Xuân Của Vũ Trụ một lần nữa lại quay về, trong vùng bụi sao ngậy ngát đó sẽ vụt bùng song sinh hai vì tinh tú trinh nguyên hực hỡ khác.

Và tất cả sẽ bắt đầu trở lại.;

Và một *Thời Ái Ân* hừng hực mới mẻ khác, một lần nữa, lại bắt đầu...